

BÁCH KHOA TOÀN THƯ
TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN
TRUNG QUỐC

Chiến Đuốc Sách

GHI CHÉP

NHỮNG LỜI LÈ ĐANH THÉP

NGUYỄN VĂN Ái dịch

TRẦN KIẾT HÙNG hiệu đính

NHÀ XUẤT BẢN
ĐỒNG NAI - 1995



TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC

CHIẾN QUỐC SÁCH

THẦN THƯƠNG THIỆT KIẾM LỤC

(GHI CHÉP NHỮNG LỜI LÊ ĐẠNH THÉP)

Người dịch : **NGUYỄN VĂN ÁI**

Người hiệu đính : **TRẦN KIẾT HÙNG**

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1995

LỜI GIỚI THIỆU

“Chiến Quốc Sách” gồm các ghi chép của nhiều người, nhiều nơi và nhiều thời kỳ về thời chiến quốc, do các biện sĩ đương thời thu nhập, tuyển chọn lại.

Việc sưu tập, đối chiếu, hiệu đính của các học giả có tâm huyết thời chiến quốc từ nhà Tần, Sở, Hán cho đến thời Hán Thành Đế thì đã có ít nhất sáu bản sao chép với các tên gọi khác nhau. Lưu Huống làm công việc tu chỉnh, hiệu đính thư tịch mật, đã bắt đầu sắp đặt những bài ghi chép về thời chiến quốc theo mươi hai nước và thứ tự thời gian, tổng hợp thành ba mươi ba thiên và đặt tên là “Chiến Quốc Sách”.

Lưu Huống tự là Tử Chính, tôn thất nhà Hán, sinh vào năm thứ tư Chiêu đế Nguyên Phong, mất năm Ái đế Kiến Bình Nguyên niên (77-6 trước công nguyên), hưởng thọ 72 tuổi. Lúc đầu ông giữ chức Giám đại phu, vào thời Tuyên Đế. Ông là một danh nho, sống giản dị, không quan cách, thông hiểu văn chương, giỏi kinh thuật, hội họa, phú tụng, thư pháp, giảng giải kinh thư Nho gia, lại thích cả thiên văn, đêm mài ngắm sao trời cho đến sáng... Đến thời Thành Đế, ông giỏi bàn về số mènh, thời sự chính cuộc được mất, lời lẽ cương trực sát thực. Ông giữ chức Trung điệp hiệu úy và luôn luôn đặt chữ “Tín” lên trên. Ông thường châm biếm, đả kích sự chuyên quyền của bọn ngoại thích họ Vương, nhưng bọn quan lại này vẫn không thay đổi. Mười ba năm sau khi ông mất, Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán.

Ông đã từng trải qua công việc tu chỉnh, hiệu đính thư tịch mật, ghi chép, phân loại số sách... Chính ông là ông tổ ngành mục lục học của Trung Quốc. Ngoài ra ông còn biên soạn các tác phẩm : *Liệt nữ truyện*, *Tân Tự*, *Thuyết Uyển*... mà đời sau còn lưu

lại.

Quyển sách này do Nguyễn Văn Ái, nhà nghiên cứu ngôn ngữ học dịch từ bản chữ Hán, Trần Kiết Hùng nhà văn chuyên nghiên cứu và giảng dạy văn học Trung Quốc, phó trưởng khoa Trung văn trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh hiệu đính.

Bộ sách gồm 52 tập trong “Bách khoa toàn thư tinh túy văn học cổ điển Trung Quốc” này được biên soạn lại từ nguyên bản cổ văn, thành văn bạch thoại.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng dịch và hiệu đính cho thật chính xác, nhưng chắc chắn không tránh khỏi sai sót.

Rất mong nhận được sự đóng góp của các nhà nghiên cứu Hán học và đồng đảo bạn đọc để chúng tôi có thể sửa chữa và bổ sung khi có dịp tái bản.

Thay mặt nhóm dịch và hiệu đính

TRẦN KIẾT HÙNG

MỤC LỤC

1. Cùng thói trộm cắp	18
(Tổng vệ sách : Công thâu Ban vị Sở thiết cơ)	
2. Không công mà thường	20
(Tổng vệ sách : Trí Bá dục phạt Vệ)	
3. Lòng tham không đáy	21
(Triệu sách 1 : Trí Bá tùng Triệu Hàn Ngụy nhì phạt Phạm Trung Hàng thi)	
4. Hoa mắt mà coi thường hiểm họa	27
(Triệu sách 1 : Trí Bá tùng Hàn, Ngụy bí dĩ công Triệu)	
5. Nhạc Dương húp canh	29
(Ngụy sách 1 : Nhạc Dương vi Ngụy tướng nhì công Trung Sơn)	
6. Dánh áo báo thù	30
(Triệu sách 1 : Tấn Tất Dương chi tôn Dự Nhuỵng)	
7. Vua điếc ở việc quan	34
(Ngụy sách 1 : Ngụy Văn Hầu dứ Diền Tử Phương nhầm túu nhì xung lạc)	
8. Người nước Ngu hẹn di săn	35
(Ngụy sách 1 : Văn Hầu dứ Ngu nhân kỳ liệp)	
9. Cầu vồng trắng xuyên qua mắt trời	36
(Ngụy sách 2 : Hàn Khôi tướng Hàn Nghiêm Toại Trọng ư quân)	
10. Không phải là khách	41
(Dông Chu sách : Ôn nhân chí Chu)	
11. Nhuường công cho người	42
(Ngụy sách 1 : Ngụy Công Thúc Toa vi Ngụy tướng)	
12. Tai vạ của người mê loạn	44
(Ngụy sách 1 : Ngụy Công Thúc Toa bệnh)	
13. Lừa lời mà khuyên răn	45
(Ngụy sách 2 : Lương Vương Ngụy Anh trường chư hầu ư Phạm dài)	
14. Trần công đánh Từ Châu còn lưu mãi	47
(Tổng Vệ sách : Lương Vương phạt Hàm Đan)	
15. Càng xe ở phía Nam, vết bánh xe ở phía Bắc	49
(Ngụy sách 4 : Ngụy Vương dục công Hàm Đan)	

16. Thính nơi ở bối tội (Sở sách 1 : Dĩnh nhân hữu ngục tam niên bất quyết già)	50
17. Cáo giả oai cợp (Sở sách 1 : Kinh Tuyên vương văn quẩn thần)	51
18. Cảnh ngay tại cửa (Sở sách 1 : Giang Ất ố Chiêu Hè Tuất)	52
19. Tội xấu nghe cả hai (Sở sách 1 : Giang Ất dục ố Chiêu Hè Tuất ư Sở)	53
20. Lợi dành cho dưới suối vàng (Sở sách 1 : Giang Ất thuyết ư An Lăng Quân)	54
21. Thuật bách thắng (Tống Vệ sách : Ngụy thái tử tự tướng quá Tống Ngoại Hoàng)	56
22. Vua thích lung thor (Sở sách 1 : Uy vương văn ư Mạc Ngao Tử Hoa)	58
23. Cách làm tự giết mình (Tần sách 1 : Ngụy Ưởng vong Ngụy nhập Tần)	62
24. Có chí sẽ giàu sang (Tần sách 1 : Tô Tần thủy tượng liên hoành thuyết Tần Huệ Vương)	64
25. Củi quế gạo châu (Sở sách 3 : Tô Tần chi Sở tam nguyệt nái dắc kiến hô Vương)	69
26. Chúc mừng và ai điều di liền nhau (Yên sách 1 : Yên Văn Công thời)	70
27. Dương Cương bỏ rượu (Yên sách 1 : Hữu nhân ố Tô Tần ư Yên vương già)	72
28. Một kẽ mười cách (Tề sách 3 : Yên vương tử thái tử tại Tề chắt)	75
29. Ba người thành cợp (Ngụy sách 2 : Bàng Thông dù thái tử chắt ư Hàm Dan)	80
30. Cái dẹp thuộc về Từ Công (Tề sách 1 : Trâu Kị tu bất xích hữu du)	81
31. Tôi thần che giấu lỗi của vua (Đông Chu sách : Chu Văn quân miễn Công Sư Tạ)	83
32. Cách giăng lưới bắt chim (Đông Chu sách 1 : Đỗ Hách dục trọng Cảnh Thúy ư Chu)	85
33. Được dễ dùng khó (Tề sách 4 : Quản Yên dắc tội Tề Vương)	86

34. Thay đổi ý phục, gạt bỏ khi tiết (Ngụy sách 2 : Tề Ngụy chiến ư Mã Láng)	87
35. Trông khó nhổ dẽ (Ngụy sách 2 : Diên Nhu quí ư Ngụy Vương)	89
36. Tuyết ngập đến mắt bờ (Ngụy sách 2 : Ngụy Huệ Vương tử)	90
37. Một ngày tiếp kiến bảy hiền sĩ (Tề sách 3 : Thuần Vu Khôn nhất nhật nhị kiến thất sỹ ư Tuyên Vương)	92
38. Ngọc bích tuấn mã làm ngung cuộc công phật (Ngụy sách 3 : Tề dục phật Ngụy, Ngụy sứ nhân vị Thuần Vu Khôn)	93
39. Nồng phu tự dung được lợi (Tề sách 3 : Tề dục phật Ngụy, Thuần Vu Khôn vị Tề vương)	95
40. Một lời cứu Tiết (Tề sách 3 : Mạnh Thường Quân tại Tiết)	96
41. Gà buộc dính nhau thì khó đậu (Tần sách 1 : Trần Huệ vương vị Hán Tuyền Tử)	98
42. Vì ta mà mắng người (Tần sách 1 : Trần Chẩn khú Sở chi Tần)	99
43. Thay đổi công việc trong thiên hạ (Ngụy sách 1 : Trần Chẩn vị Tần sứ ư Tề)	101
44. Vẽ rắn thêm chân (Tề sách 2 : Chiêu Dương vị Sở phật Ngụy)	103
45. Chờ một dao giết hai cọp (Tần sách 2 : Sở tuyết Tề, Tề cử binh phạt Sở)	105
46. Nai khôn ngoan mắc lưới (Sở sách 3 : Tần phật Nghi Dương Sở vương vị Trần Chẩn)	107
47. Dâng hoa tai để biết yêu ai (Tề sách 3 : Tề vương phu nhân tử)	108
48. Nói biến có cá to (Tề sách 1 : Tịnh Quách quân tương thành Tiết)	109
49. Kẻ sĩ vì tri kỷ (Tề sách 1 : Tịnh Quách quân thiện Tề Mạo Biện)	111
50. Đổi khách thành chủ (Trung Sơn sách : Tư Mã Hi sứ Triệu vị kỷ cầu tướng Trung Sơn)	114
51. Nghĩ kế lập hoàng hậu (Trung Sơn sách : Âm Cơ dù Giang Cơ tranh vi hậu)	115

52. Người dàn bà không lấy chồng (Tề sách 4 : Tề nhân kiến Diền Biền)	118
53. Vua sáu quý kẻ sĩ (Tề sách 4 : Tề Tuyên vương kiến Nhan Xúc)	119
54. Vua không chuông kẻ sĩ (Tề sách 4 : Tiên sinh Vương Đầu tạo môn nhí dục kiến Tề Tuyên vương)	124
55. Ngôi lầu làm thất bại cuộc họp (Ngụy sách 1 : Tề vương tương kiến Yên Triệu Sở chi tướng ư Vệ)	127
56. Vua Nghĩa Cử đánh úp Tân (Tân sách 2 : Nghĩa Cử quân chi Ngụy)	129
57. Đầu dám bỏ tốt (Ngụy sách 2 : Tề Thủ Diên Phán dục đắc Tề Ngụy chi binh dĩ phạt Triệu)	131
58. Quỳ xuống để làm cái bẫy khéo léo (Tề sách 2 : Tề Thủ dĩ Lương dứ Tề chiến ư Thùa Khuông nhì bất thắng)	134
59. Nhượng ngôi làm loạn nước (Yên sách 1 : Yên vương Khoái tức vị)	135
60. Bá Nhạc xem ngựa (Yên sách 2 : Tô Đại vi Yên thuyết Tề)	139
61. Được tiền ở cả hai đầu (Đông Chu sách : Đông Chu dục vi đạo)	140
62. Miễn trung dụng binh lính và lương thực (Tây Chu sách : Ung thị chi dịch Hàn trung giáp dứ túc ư Chu)	141
63. Cảnh dào lắt lay (Tề sách 3 : Mạnh Thường Quân tương nhập Tân)	143
64. Nghèn nát người nước Tề (Yên sách 2 : Tô Đại tự Tề sứ nhân vị Yên Chiêu Vương)	145
65. Con cò con trai tranh nhau (Yên sách 2 : Triệu thả phạt Yên, Tô Đại vi Yên vị Huệ Vương)	148
66. Đông tây đều là giặc (Đông Chu sách : Chiêu Tiễn dứ Đông Chu ô)	149
67. Phản gián giết người (Đông Chu sách : Xương Tha vong Tây Chu)	150
68. Dất tế là cao quý (Đông Chu sách : Triệu thủ Chu chí tế địa)	151
69. Chó sói ruột bắt dê (Tân sách 1 : Tư Mã Thác dứ Trương Nghi tranh luận ư Tân Huệ Vương tiền)	152

70. Lừa dối sáu dặm (Tân sách 2 : Tề trợ Sở công Tân thủ Khúc Ốc)	155
71. Mỹ nhân thả tù (Sở sách 2 : Sở Hoài Vương câu Trương Nghi)	159
72. Tự nhổ cái gai (Sở sách 2 : Sở Vương tương xuất Trương tử)	161
73. Đạo làm thê thiếp (Sở sách 3 : Trương Nghi chỉ Sở bần)	162
74. Tráo trả gian dối (Tề sách 2 : Trương Nghi sự Tân Huệ Vương)	165
75. Người thiếp già phụng sự bà vợ cả (Ngụy sách 1 : Trương Nghi tấu chỉ Ngụy)	167
76. Nhờ chầu báu mà thoát thân (Yên sách 3 : Trương Sứu vị chất ư Yên)	168
77. Châm phụng hầu minh (Tổng Vệ sách : Vệ sử khách sự Ngụy)	169
78. Nói đúng nhưng không phải lúc (Tổng Vệ sách : Vệ nhân nghênh tân phụ)	171
79. Tướng quốc trung kế (Đông Chu sách : Chu Công thái tử tử)	172
80. Định nồng khó dời (Đông Chu sách : Tân Hưng sư làm Chu nhi cầu cửu định)	173
81. Nói đúng sự thật (Hàn sách 1 : Nhan Suất kiến Công Trọng)	176
82. Muốn có ngựa thiên lý (Yên sách 1 : Yên Chiêu Vương thu phá Yên hậu tức vi)	177
83. Đem một đổi lấy hai (Hàn sách 1 : Tân Hán chiến ư Trọc Trach)	180
84. Chúc mừng tể tướng giỏi (Tân sách 2 : Cam Mậu tướng Tân)	183
85. Dất Tức Nhuông ở bên kia (Tân sách 2 : Tân Vũ Vương vị Cam Mậu)	184
86. Trinh nữ trên sông (Tân sách 2 : Cam Mậu vong Tân thả chi Tề)	187
87. Vua không chuộng người (Tề sách 4 : Mạnh Thường Quân ví tung)	190

88. Can gián mà còn được riêng báu vật	193
(Tề sách 3 : Mạnh Thường Quân xuất hành quốc chí Sở)	
89. Biển tài họa thành công tích	196
(Tề sách 3 : Mạnh Thường Quân xá nhân hữu dữ quân chí phu nhân tương ái giả)	
90. Muộn xe lái đi	198
(Triệu sách 1 : Triệu Vương phong Mạnh Thường Quân dĩ Vũ Thành)	
91. Muộn quân cứu Ngụy	199
(Ngụy sách 3 : Tân tương phat Ngụy)	
92. Bàn tay cay độc của người đàn bà ghen tuông	202
(Sở sách 4 : Ngụy Vương dì Sở vương mỳ nhân)	
93. Cắt đất tể tướng làm rối loạn quân dịch	204
(Sở sách 1 : Sở vương vân ư Phạm Hoàn)	
94. Lễ hậu ngầm chúa điều ác	206
(Tây Chu sách : Sở binh tại Sơn Nam)	
95. Một liễn cơm được cả dũng sĩ	207
(Trung Sơn sách : Trung Sơn Quản hưởng dô sĩ)	
96. Phá nó mà cũng vì nó	208
(Tề sách 3 : Mạnh Thường Quân phụng Hạ Hầu Chương dĩ tú mã bách nhân chí thực)	
97. Bỏ dài lấy ngắn	209
(Tề sách 3 : Mạnh Thường Quân hưu xá nhân chí phất duyệt)	
98. Khí độc bay quanh thành	210
(Tề sách 6 : Điện Đan tương công Dịch vàng kiến Lỗ Trọng Tử)	
99. Cái lê không tôn vua Tân làm hoàng đế	212
(Triệu sách 3 : Tân vi Triệu chí Hàm Đan)	
100. Xây ngôi nhà lớn để lấy lòng tin	219
(Triệu sách 1 : Phúc Kích vị thất nhi cự)	
101. Chẳng dám muộn đường	220
(Tây Chu sách : Tam quốc công Tân phản)	
102. Già liên lạc sứ thắn gạt dịch rút quân	221
(Yên sách 3 : Tề Hàn Ngụy cộng công Yên)	
103. Mua "nghĩa" làm "hang"	223
(Tề sách 4 : Tề nhân hữu Phùng Huyên giả)	
104. Triều đình phủ kín bóng đèn hư tịch	229
(Tề sách 4 : Mạnh Thường Quân trực ư Tề nhi phúc phản)	

105. Vui vì được vườn hoa đất Ôn (Tây Chu sách : Tề Vũ bại ư Y Khuyết)	231
106. Thành hay bại đều được cả (Tây Chu sách : Tề Vũ bại Chu sứ Chu Túc chi Tân)	223
107. Dâng đất cho Tân để đánh Tề (Ngụy sách 3 : Mang Mão vị Tân vương)	234
108. Bán mỹ nữ cầu thân Tân (Hàn sách 3 : Tân đại quốc dã)	234
109. Nhỏ mà sinh ra lớn (Tống Vệ sách : Tống Khang vương chi thời)	237
110. Tựa cổng ngóng trông (Tề sách 6 : Vương Tôn Giả niên thập ngũ)	239
111. Bắn một phát không trúng (Tây Chu sách : Tô Lịch vị Chu quân)	240
112. Vui cái thiện của người (Tề sách 6 : Yên công Tề, Tề phá)	242
113. Chó của đạo Chích sửa vua Nghiêu (Tề sách 6 : Điều Bột thường ô Điền Dan)	245
114. Tha tội để lập công (Yên sách 2 : Xương quốc quân Nhạc Nghị vị Yên Chiêu vương hợp ngũ quốc chi binh)	249
115. Ôm cùi di chữa cháy (Ngụy sách 3 : Hoa Dương chi chiến)	254
116. Tôi thần được vua chuộng có tốt có xấu (Sở sách 4 : Trang Tân vị Sở Tương vương)	256
117. Long Dương khóc vì cá (Ngụy sách 4 : Ngụy vương dữ Long Dương quân cộng thuyền nhi điếu)	260
118. Chết chẳng hề sợ (Tân sách 3 : Phạm Tuy chí Tân vương định nghênh)	262
119. Ném xương cho chó tranh nhau (Tân sách 3 : Thiên hạ chi sĩ hợp tung tương tụ u Triệu)	266
120. Quân chốt phò tá quân tướng (Sở sách 3 : Đường Tuy kiến Xuân Thành quân)	268
121. Mão quan và mui xe nối nhau nườm nượp (Ngụy sách 4 : Tân Ngụy vi dữ quốc)	269

122. Không thể không quên	271
(Nguy sách 4 : Tín Lăng quân sát Tân Bì cứu Hầm Đan)	
123. Đổi chác kè sống	272
(Triệu sách 4 : Ngu khanh vi Triệu Vương)	
124. Thương con phải tính kế lâu dài	274
(Triệu sách 4 : Triệu thái hậu tân dụng sự)	
125. Hồi phải có gốc có ngọn	278
(Tề sách 4 : Tề vương sử sứ-giả văn Triệu Uy hậu)	
126. Bắt người mình yêu phải chết theo	280
(Tân sách 2 : Tân Tuyên thái hậu ái Ngụy Sửu phu)	
127. Thuốc bất tử	281
(Sở sách 4 : Hữu hiến bất tử chỉ được ư Kinh vương già)	
128. Ngựa thiêu lý kéo xe muối	282
(Sở sách 4 : Hán Minh kiến Xuân Thành quân)	
129. Trui rèn cứng rắn trong lửa	284
(Triệu sách 1 : Tân vương vi công tử Tha)	
130. Vứt bỏ cái móng để giữ toàn thân	288
(Triệu sách 3 : Ngụy Khởi vi Kiến Tín quân)	
131. Không được cầu hòa với Tân	289
(Triệu sách 3 : Tân Triệu chiến ư Trường Bình)	
132. Vua cũng sai nứa	291
(Triệu sách 3 : Ngụy sứ nhân nhân Bình Nguyên quân thỉnh tùng ư Triệu)	
133. Giấu kín việc cáo từ ra đi	293
(Triệu sách 4 : Lâu Hoán tương sử phục sự từ hành)	
134. Con vật làm tổn thương đồng loại của nó	296
(Triệu sách 4 : Tân công Nguy thủ Ninh ấp)	
135. Tình chưa thâm lời đã thâm	298
(Triệu sách 4 : Phùng Ky thỉnh kiến Triệu Vương)	
136. Quý nhung chết thảm	300
(Triệu sách 3 : Bình Nguyên quân vị Bình Dương Quân)	
137. Quan lang trung làm mồi cho vua	301
(Triệu sách 3 : Kiến Tín quân quý ư Triệu)	
138. Mua ngựa đợi người xem tướng	303
(Triệu sách 4 : Khách kiến Triệu vương)	
139. Người bệnh hiểm nghèo còn thương xót đến vua	306
(Sở sách 4 : Khách thuyết Xuân Thành quân)	

140. Khác hàng vẫn để chung được	309
(Tần sách 5 : Bộc Dương nhân Lú Bắt Vị Giả ư Hàm Dan)	
141. Dập bể để mở cái vòng dôi	313
(Tề sách 6 : Tề Mẫn vương chi ngộ sát)	
142. Cha đánh con dỗ	315
(Ngụy sách 4 : Ngụy công Quản nhì bắt hạ)	
143. Chim sợ cành cây cong	317
(Sở sách 4 : Thiên hạ hợp tung)	
144. Thời của người buôn bán giỏi	319
(Triệu sách 3 : Hy Tả kiến Kiến Tín quân)	
145. Trẻ mà già giàn	320
(Tần sách 5 : Văn Tín hầu dục công Triệu đĩ quảng Hà gian)	
146. Uy quyền vì mẹ mà bị che khuất	323
(Tần sách 4 : Tân vương dục kiến Dốn Nhược)	
147. Cái họa không chết	325
(Sở sách 4 : Sở Khảo Liệt vương vô Tử)	
148. Thuyết không được thì nhân lấy cái chết	329
(Tần sách 5 : Tử quốc vi nhất tương đĩ công Tân)	
149. Đường cùng, tìm đoàn kiềm	333
(Yên thái tử Dan chất ư Tân vong quy)	
150. Khi kẻ bình dân áo vài nỗi giận	345
(Ngụy sách 4 : Tân vương sú nhân vị An Lãng quân)	

PHÀM LỆ

1. Bản chính dùng trong quyển sách này là “Điêu Hùng bản”, do Hoàng Phi Liệt in khắc năm thứ 8 Gia Khánh đời Thanh, cộng thêm quyển *Chiến quốc sách chính giải* của Yokota Iko (Nhật Bản).

2. Bản *Chiến quốc sách* ngày nay là 33 thiên do Lưu Hướng thời Tây Hán biên dính lại, quyển sách này chỉ giới hạn trong khuôn khổ đó. Sứ ký đã kể lại nhiều sự việc thời Chiến quốc, tuy rất hay song không dám trích dẫn. Gần đây, khi khai quật mộ Hán, đã tìm thấy bản viết trên lụa trắng, chữ viết thô xấu, không thành văn thành ý, không biết có phải là do chu nhân của nó cố ý viết như vậy để lưu tại nơi kho báu hay không, chưa thể đề cập ngay được.

3. Diêu ban nguyên tác gồm 468 chương, nay đổi thành 150 chương. Ghi chép và bàn luận nhiều sự việc nhằm phân tích các tình thế trong thiên hạ chưa được ghi chép lại đầy đủ, có chú ý lựa chọn những bài viết trau chuốt về văn từ để qua đó có thể thấy rõ sự không thuận nhất giữa các bài, còn lại là những ghi chép hầu hết thuộc vào loại tùy hứng, tự phát, dẫn dắt người đọc đi vào chỗ nghiên ngâm và tranh cãi đầy thú vị vì những ẩn dụ và ngôn từ kỳ diệu của nó.

4. Việc biên soạn và sắp xếp quyển sách này không theo thứ tự các nước mà đặc biệt nhấn mạnh đến chủ nghĩa cá nhân của thời đại Chiến quốc, mỗi chương đều có một vai chính, cùng một nhân vật nối tiếp nhau trước và sau các chương, còn trước và sau nhân vật là thứ tự niên đại của sự kiện thứ nhất.

5. *Quốc sách* không phải là quyển sách lịch sử, do đó bản viết lại không có ảnh hưởng gì đến sự thật lịch sử, nhưng đúng về quan niệm thời gian, ngoài việc xếp theo thứ tự niên đại ra, về

mặt hành văn cũng cần làm rõ thụy hiệu (tên hèm : tên đặt cho người sắp chết để biểu dương công lao đức hạnh lúc họ còn sống) của các vua, và chú rõ thêm thời gian trước công nguyên.

6. Tiêu đề của mỗi bài được tóm gọn trong bốn chữ, vẫn phản ánh được chủ đề của bài. Để tiện tra cứu nguyên tác, ở phần mục lục có chú thêm tiêu đề “Diêu Hùng bản” sách (mấy) với nguyên văn câu đầu của mỗi bài.

7. Đôi thoại là phần tinh túy nhất của Quốc sách, khi chuyển thành bạch thoại, đặc biệt chú ý đến các hưng tự, cố gắng giữ nguyên ngữ khí của nguyên tác nhằm không những truyền đạt được cái “tinh” mà còn truyền đạt được cái “mạo” của nguyên tác. Những gì không phải là đặc trưng của Quốc sách đều được hiệu chỉnh, nhằm đạt tới sự sinh động song không áp đặt thêm tình tiết của những sách khác.

CÙNG THÓI TRỘM CẤP

(Loại đồng thiết tật)

Công Thâu Ban⁽¹⁾ chế tạo binh khí cho Sở, định dùng binh khí đó để đánh Tống. Mặc Tử⁽²⁾ hay tin bèn vội vàng đi bộ đến nước Sở, đường xa vạn dặm, chân đi phồng dộp như cái kén tăm. Đến nước Sở, Mặc Tử liền tìm đến Công Thâu Ban, nói :

— Tôi ở nước Tống, từ lâu ngưỡng mộ đại danh, hôm nay dành riêng đến kính bẩm ông, nhờ đến tài giỏi của ông để giết vua Tống.

— Tôi là người tu giữ đạo nghĩa, vốn không giết hại ai, cớ sao lại đi can dự vào việc sai trái mưu giết vua Tống thế kia ! — Công Thâu Ban lấy làm nghi ngờ đáp lại.

Mặc Tử nói :

— Nghe nói ông ra tay giúp người nước Sở chế tạo binh khí, như thang mây⁽³⁾ chẳng hạn, sửa soạn đi đánh Tống. Cuối cùng nước Tống có tội tình chi đâu ? Về đạo nghĩa, ông không chịu giết vua Tống, nhưng ông lại giúp người ta đánh nước Tống, như vậy có nghĩa là ông không chịu giết ít người mà thích giết nhiều người kia ! Xin hỏi, đánh Tống là thuộc vào cái cửa đạo nghĩa nào vậy ?

Lời nói làm Công Thâu Ban đỏ mặt, lúng túng nói :

— Nhưng mà khi giới công phá thành đã làm xong rồi,

(1) Công Thâu Ban : Người nước Lỗ, rất thông minh tài giỏi. Có sách nói Công Thâu Ban là tên hiệu của Lỗ Ban, tổ sư của nghề mộc.

(2) Mặc Tư tức Mặc Địch, triết gia lớn thời Chiến Quốc, đề xướng thuyết “kiêm ái” và “hòa bình”.

(3) Thang mây : Thang cao (đụng đến mây) dùng để tấn công vào thành thời xưa.

người nước Sở đang tăng cường thao luyện gấp hơn, biết làm sao bây giờ ?

— Không sao hết, chỉ cần ông dân tôi đi gặp vua Sở, ông sẽ không trở thành tên đao phủ giết người — Mặc Tử nói.

Vì thế, Công Thâu Ban dẫn Mặc Tử gặp Sở Huệ Vương. Mặc Tử nói với vua Sở :

— Ví như một người không thích chiếc xe sơn vẽ đẹp đẽ của mình, thấy nhà hàng xóm có chiếc xe hư cũ mà muốn lấy trộm; không thích áo quần gấm vóc đẹp đẽ của mình, thấy người hàng xóm có chiếc áo cộc bằng vào thô mà muốn lấy trộm; không thích gạo thơm thịt ngon của mình, thấy nhà hàng xóm có bã cám, bã rượu mà muốn lấy trộm..., xin hỏi đó là hạng người gì ?

— Nhất định là loại người quen thói trộm cắp rồi — Sở Huệ Vương đáp.

Mặc Tử nói :

— Đất đai nước Sở rộng năm ngàn dặm, nước Tống chỉ có năm trăm dặm, như vậy chẳng khác gì chiếc xe đẹp sặc sỡ so với chiếc xe cũ nát. Nước Sở có ao đầm Vạn, Mộng, có rất nhiều tê giác, trâu rừng và hươu nai, lại càng giàu có hơn nhờ ở sông Trường Giang và sông Hán Thủy có rất nhiều cá, ba ba, giải, kỳ đà; còn nước Tống là vùng đất cằn cỗi nghèo nàn đến con gà rừng, con thỏ, con cá điếc cũng không có, như vậy chẳng khác gì gạo thịt so với cám bã. Nước Sở có các loại cây trường tùng, văn tú, nam, dự chương ⁽¹⁾, còn nước Tống không có loại cây cao to, như vậy chẳng khác gì quần áo gấm vóc đẹp đẽ so với chiếc áo cộc bằng vải thô. Tôi không biết những người mà đại vương cử đi đánh Tống có phải là cùng một loại với hạng người bị nhiễm thói quen trộm cắp đó hay không ?

Sở Huệ Vương đáp :

— Phải ! Phải ! Thôi, chúng ta không nên đánh Tống !

(1) Những loại cây gỗ quý.

KHÔNG CÔNG MÀ THƯỞNG

(*Vô công chi thưởng*)

Trí Bá gửi tặng Vệ Diệu vương bốn trăm con tuấn mã và một đôi bạch bích¹¹. Vệ Diệu Công rất vui mừng, quần thần đều đến chúc tụng. Chỉ riêng Nam Văn Tử có nét mặt lộ vẻ lo lắng. Vệ Diệu vương bèn hỏi Nam Văn Tử :

— Người ta nước lớn mà còn vui vẻ gửi tặng đại lễ vật cho ta, có sao riêng khanh mặt ú mày chau, có ý gì chăng ?

Nam Văn Tử đáp :

— Không có công lao mà được ban thưởng, không bỏ ra công sức mà được hưởng lễ vật, không thể không xem xét kỹ lưỡng dụng ý của người ta. Bốn trăm con tuấn mã và đôi bạch bích vốn là lễ vật của một nước nhỏ dâng tặng cho một nước lớn, hay sao ngược lại, nước lớn gửi lễ vật tặng nước nhỏ, xin nhà vua suy xét lại !

Vệ Diệu Công bèn truyền lệnh tăng cường phòng ngự biên thùy. Quả nhiên, Trí Bá dấy binh đánh bất ngờ vào nước Vệ, song vừa kéo binh đến biên giới nước Vệ thì phải tự rút binh về. Trí Bá nói :

— Nước Vệ có tài thần túc trí đa mưu, họ đã biết hết trước mưu lược của ta rồi.

(11) Bạch bích : loại ngọc màu trắng xanh.

LÒNG THAM KHÔNG ĐÁY

(*Tham đắc vô yếm*)

Trí Bá sau khi soái lĩnh quân của ba nước Hàn, Triệu, Ngụy đánh diệt được họ Phạm và họ Trung Hàng, được vài năm, lại sai người đến họ Hàn đòi đất (năm 455 trước công nguyên). Hàn Khang Tử không chịu giao, tôi thần nước Hàn là Đoan Qui bèn khuyên Hàn Khang Tử :

— Không thể không cho. Trí Bá là con người tham lam vô độ, tính tình hung ác, ngang tàng, đến đòi đất mà ta không cho, hắn tất sẽ cử binh đánh chúng ta. Bệ hạ nên cho hắn đất để hắn đắc chí và tạo thành thói quen đi đòi cát đất của nước khác, nước khác không nghe theo, hắn tất sẽ đem quân đánh, như vậy nước Hàn tránh được tai họa mà ngồi xem thế cuộc biến chuyển ra sao.

Hàn Khang Tử nghe theo lời khuyên của Đoan Qui, cử người cắt một huyện áp gồm một vạn hộ dâng cho Trí Bá. Trí Bá được đất rất mừng, lại sai người đi đòi đất của Ngụy (năm 455 trước công nguyên). Ngụy Tuyên Tử không muốn cho, tôi thần của nước Ngụy là Triệu Gia khuyên can :

— Trí Bá đòi đất của Hàn, vua Hàn đã cho. Nay lại đòi đất của Ngụy, nếu Ngụy không cho là Ngụy tự cậy mình lớn mạnh, mà hê chọc tức Trí Bá thì hắn sẽ phát binh trừng phạt chúng ta, hay là cho quách hắn đi !

Ngụy Tuyên Tử không còn cách nào khác, đành phải chấp nhận, bèn sai người cắt một huyện áp gồm một vạn hộ dâng cho Trí Bá.

Trí Bá được đất liên tục, vô cùng mừng rỡ lại sai người đến Triệu đòi đất Thái và đất Cao Lang⁽¹⁾. Triệu Tương Tử từ chối

(1) Hai vùng đất đó đều của nước Triệu, nay thuộc tỉnh Sơn Tây (Trung Quốc)

không cho. Trí Bá bèn ký mật ước với hai nước Hàn và Ngụy để chuẩn bị đánh Triệu (năm 455 trước công nguyên).

Triệu Tương Tử cho gọi đại thần Trương Mạnh Đàm vào gặp và nói cho Đàm biết việc từ chối cất đât :

— Trí Bá là con người thâm hiêm, bề ngoài thì làm bộ thân thiện, còn bên trong thì lại giở trò quỷ quái. Gần đây đã ba lần sai người đặc phái đến Hàn và Ngụy mà không cho trảm biết, có lẽ chúng sắp phát binh đến đánh nước Triệu rồi. Bây giờ ta nên chọn chỗ nào để sáp đặt sẵn sàng đối phó đây ?

Trương Mạnh Đàm đáp :

— Xin vua chủ nên ở yên tại Tân Dương, đó là nơi Đồng Ất An Vu⁽¹⁾ — đại thần được tin dùng nhất của chúa Giản⁽²⁾ — có ý định lập nghiệp, sau này Doãn Trạch (tội thần của Triệu) cũng học theo công lao trị nước của ông. Hiện nay chính giáo và nếp sống gia phong của họ trước đây vẫn còn bảo tồn ở nơi đó.

— Thị làm theo như thế — Triệu Tương Tử nói.

Triệu Tương Tử bèn cử Diên Lăng Sinh soái lính chiến xa và kỵ binh đến Tân Dương trước, còn mình cùng các triều thần vẫn vô di theo ngay sau. Triệu Tương Tử quan sát khắp quanh thành quách, dò xét các kho lâm rồi triệu Trương Mạnh Đàm đến, nói :

— Thành quách ở đây rất kiên cố, khé lâm dày áp, quân lương cũng đủ ăn, nhưng không có tên cung, làm sao bây giờ ?

Trương Mạnh Đàm đáp :

— Theo tôi biết, những năm Đồng Tử xây cất Tân Dương, tường bao quanh cung điện đều làm bằng các loại cây : địch (lau sậy), hao (chòi ngải), khô (cây gai), sở (cũng một loại cây gai)...v.v⁽³⁾, có cây khô cao đến hơn một trượng, vua chủ có thể cho tháo ra mà dùng.

(1) Đồng Ất An Vu còn gọi là Đồng An Vu hay Đồng Vu, là gia thần của Triệu Giản Tử.

(2) Chúa Giản tức Triệu Giản Tử, cha của Triệu Tương Tử.

(3) Những loại cây dùng làm tên cung được

Bèn rút ra vài cây dùng thử, nó cũng chắc còn hơn loại tên làm bằng tre khuân lô⁽¹⁾.

Triệu Tương Tử lại hỏi :

— Tên thì đủ rồi, nhưng đóng ít quá, làm thế nào dày ?

Trương Mạnh Đàm đáp :

— Theo tôi biết, khi Đóng Tử xây cất Tân Dương, dùng đồng mà luyện làm các cột trong cung điện, bây giờ lấy ra mà dùng, không sao hết được.

— Đóng Tử chuẩn bị chu đáo quá ! — Triệu Tương Tử nói.

Hiệu lệnh của Triệu Tương Tử đã ban ra, vũ khí phòng ngự cũng đã hoàn bị xong, liên quân của Trí Bá và Hán, Ngụy mới tiến đến thành Tân Dương. Hai bên mò mòn đánh nhau ác liệt, đã qua ba tháng mà thành Tân Dương vẫn yên ổn vô sự. Liên quân ba nước đổi sang chiến thuật bao vây khắp các phía thành Tân Dương (năm 454 trước công nguyên), còn tháo nước sông Tân cho ngập thành Tân Dương (năm 453 trước công nguyên). Tân Dương bị bao vây đến năm thứ ba, người dân trong thành phải cắt chồi trên cây để ở, treo nồi lên cây mà nấu. Đồ dùng, lương thực và thức ăn của quân đội sắp cạn hết, quân lính mệt mỏi đau ốm, lòng tin của Triệu Tương Tử bị dao động, bèn tìm Trương Mạnh Đàm bàn rắng :

— Đã đến bước này rồi, xem ra không còn cách gì giữ Tân Dương, tôi muốn xin hàng cho rồi, khanh nghĩ sao ?

Trương Mạnh Đàm đáp :

— Tôi nghe nói : Quốc gia sắp diệt vong mà không bảo toàn nó được, lúc lâm nguy mà không giữ yên nó được thì không cần đổi xở lỗ nghĩa với bạn sĩ tài trí nữa⁽²⁾. Xin vua chủ bỏ cái ý nghĩ đó đi⁽³⁾, đừng nói nữa, hãy để tôi gấp vua Hán và vua Ngụy trước đã.

(1) Một loại tre thân nhô mà rắn chắc, thường dùng làm mũi tên

(2) Ý nói : Hóa ra kè tài trí là vô dụng hay sao.

(3) Tức bỏ ý định đầu hàng

Triệu Tương Tử thuận ý. Vì thế, Trương Mạnh Đàm lặng lẽ đi yết kiến vua Hàn và vua Ngụy, thuyết phục rằng :

— Tôi nghe nói : “Môi hở thì răng lạnh”. Nay Trí Bá đứng đầu chỉ huy hai vị vua đánh Triệu, nước Triệu sắp bị diệt vong ngay thôi, lần sau là đến lượt hai vua chư bị diệt đây.

Vua hai nước Hàn và Ngụy nói :

— Chúng tôi cũng biết như vậy, Trí Bá là con người tàn bạo bất nhân, nếu như mưu kế của chúng tôi bị hắn biết trước thì họa lớn đổ xuống đầu chúng tôi. Nhà ngươi thấy nên làm thế nào ?

Trương Mạnh Đàm nói :

— Mưu kế phát ra từ miệng vàng của hai vua nó chỉ đi thẳng vào lỗ tai của khanh, ngoài ra không ai biết được.

Thế là vua Hàn, vua Ngụy cùng Trương Mạnh Đàm ngầm lập ra liên minh quân sự ba nước, hẹn nhau đến đêm hôm đó đánh kẹp Trí Bá.

Sau khi Trương Mạnh Đàm trở về Tân Dương báo lại cho Triệu Tương Tử biết, Triệu Tương Tử mấy lần bái tạ Trương Mạnh Đàm.

Sau khi Trương Mạnh Đàm hội kiến cùng hai vua Hàn, Ngụy, để khỏi bị tinh nghi, ông ta thuận đường đi gấp Trí Bá, thủ dò xét về điều kiện Triệu Tương Tử xin hàng. Sau một hồi đàm chuyền qua loa, Mạnh Đàm đi xa thì gặp Trí Quá ở ngoài viên môn⁽¹⁾. Trí Quá vội chạy vào gấp Trí Bá, nói :

— E rằng hai vua Hàn và Ngụy sẽ phản loạn !

Trí Bá hỏi :

— Sao biết được ?

— Bẩm tôi vừa mới gặp Trương Mạnh Đàm ở ngoài viên môn, thấy hắn có vẻ đắc chí, cao ngạo — Trí Quá đáp.

Trí Bá nói :

— Không thể như thế được. Ta đã kết ước bí mật với hai

(1) Viên môn : Cổng ngoài của phủ quan.

vua Hàn và Ngụy rồi, đợi diệt xong Triệu thì chia đất Triệu ra làm ba phần. Ta rất thân thiết nhiệt tình với họ, họ không bao giờ lừa dối ta. Khanh yên tâm, đừng nghi ngờ lung tung nữa.

Trí Quá vẫn không yên lòng, bèn chạy đi dò xét vua Hàn và vua Ngụy. Không bao lâu, quay trở về nói với Trí Bá :

— Tôi thấy nét mặt và tâm ý của hai vua Hàn và Ngụy có gì đó khác thường, nhất định là tính chuyện phản bội bệ hạ, tốt nhất ta nên xuống tay trước là hơn.

Trí Bá nói :

— Liên quân vây chặt Tấn Dương đã ba năm rồi, chỉ trong sớm tối là đánh chiếm được thành và cùng hưởng lợi, sao đợi đến lúc này mới thay lòng đổi dạ⁽¹⁾ không thể như thế được, thôi khanh đừng nói nữa.

— Nếu không chịu giết họ thì nên cố sức thân thiện với họ

— Trí Quá nói.

— Thân thiện cách thế nào ? — Trí Bá hỏi.

Trí Quá nói :

— Mưu thần của vua Ngụy là Triệu Gia, mưu thần của vua Hàn là Đoan Qui, hai người này có thể làm ảnh hưởng đến quyết sách của vua chủ. Bệ hạ có thể kết ước với hai người này, nói rõ sẽ diệt được Triệu xong thì mỗi người được phong cấp một huyện ấp lớn gồm một vạn hộ. Như vậy, hai vua Hàn và Ngụy mới không thay lòng đổi dạ, còn bệ hạ cũng được toại nguyện.

Trí Bá nói :

— Không được ! Diệt Triệu xong thì rõ ràng phải chia đất Triệu ra làm ba phần đều nhau, lại bảo ta phải cắt phong cho hai người đó mỗi người một huyện gồm một vạn hộ dân, phần còn lại mà ta được hưởng quá ít.

Trí Quá vừa thấy Trí Bá không tiếp nhận ý kiến của mình, khuyên can mấy cũng không nghe, liền vội rời bỏ Trí Bá, đổi

(1) Ý nói : Lúc sắp được hưởng lợi, vua Hàn và vua Ngụy không đợi gì mà phản lại Trí Bá.

thành họ Phụ, lánh đi thật xa, không còn thấy mặt nữa.

Trương Mạnh Đàm nghe tin Trí Quá bỏ đi, liền đến báo cho Triệu Tương Tử :

— Khi Trí Quá gặp tôi, hắn trừng mắt nhìn tôi có vẻ nghi ngờ. Chắc là Trí Bá không tin vào sự nghi ngờ lo lắng của Trí Quá nên hắn đổi họ bỏ đi để làm cho Trí Bá cảm động hiếu ra lẽ phải. Đêm nay nếu không tấn công thì coi như chậm hơn Trí Bá một bước.

Triệu Tương Tử sai Trương Mạnh Đàm đi yết kiến vua Hàn và vua Ngụy, hẹn nhau đêm đó giết bọn lính gác đê nước⁽¹⁾, tháo đê cho nước chảy ngược vào trại lính của Trí Bá.

Đêm đó, Hàn và Ngụy đào tháo đê cho nước tràn vào trại lính của Trí Bá. Quân của Trí Bá hỗn loạn vì lo chống lụt. Bình lính của Hàn và Ngụy đánh kẹp hai bên hông, Triệu Tương Tử dẫn quân tinh nhuệ đánh thẳng vào phía trước, phá tan quân Trí Bá và bắt sống Trí Bá.

Trí Bá thân bị giết chết, nước bị diệt vong, đất đai bị chia cắt, bị chư hầu thiêu hạ cưỡi chè, đó là vì hắn tham lam vô độ, không nghe theo mưu kế của Trí Quá cũng là một trong những nguyên do dẫn đến diệt vong. Họ Trí đã bị tuyệt tộc, chỉ riêng họ Phụ là còn truyền lại trên đời.

(1) Đê ngăn nước sông Tấn đang bị tháo để nước chảy vào thành Tấn Dương.

HOA MẮT MÀ COI THƯỜNG HIỂM HỌA

(Huyền đắc hốt họa)

Trí Bá soái lính quân đội hai nước Hàn và Ngụy di đánh nước Triệu, bao vây Tấn Dương và dẫn nước cho chảy tràn vào thành, chỉ còn sáu thước nữa là dìm thành Tấn Dương dưới đáy nước (năm 453 trước công nguyên). Khích Tỳ bàn tâu với Trí Bá rằng :

- Hai nước Hàn và Ngụy sắp làm phản rồi.
- Làm sao biết được ? — Trí Bá hỏi lại.

Khích Tỳ đáp :

— Từ việc làm của con người mà đoán biết được. Vua soái lính Hàn, Ngụy đánh Triệu, một khi diệt được Triệu rồi, tai họa kế tiếp há chẳng phải đến lượt rơi lên đầu Hàn, Ngụy đó sao ? Nay thành Tấn Dương chỉ còn sáu thước nữa là bị ngập chìm trong bể nước, cái cõi đá, cái lò bếp là nơi sinh sống của ếch nhái, trong thành hết lương thực, người ta đã phải ăn thịt ngựa rồi ăn thịt người. Mắt nhìn thấy thành Tấn Dương không chống cự nổi; sắp phải đầu hàng rồi, không bao lâu nữa, ba nước có thể chia đều đất Triệu theo như giao ước. Thế nhưng hai vua Hàn và Ngụy không những không có vẻ gì vui mừng mà ngược lại còn tỏ ra ưu phiền. Đó không phải là đang định phản lại thì là gì ?

Ngày hôm sau, Trí Bá mời vua Hàn và vua Ngụy đến, nói với họ rằng :

— Ha ha ! Khích Tỳ có nói hai ngài đây sắp phá bỏ giao ước liên minh.

Hai vua Hàn và Ngụy vội vàng biện giải :

— Diệt Triệu xong thì chia đất Triệu ra làm ba phần, nay

thành Tân Dương sắp bị hạ rồi, hai chúng tôi đây có ngu ngốc đi nữa cũng không bỏ qua món mồi ngon trước mắt để đi làm cái chuyện phản lại giao ước liên minh. Vừa nguy hiểm vừa không thể thành công. Rất có thể là do Khích Tỳ làm việc cho nước Triệu nên mới tâu với vua chủ nghĩ ngờ hai chúng tôi, từ đó làm tan rã giao ước liên minh đánh Triệu. Nếu vua chủ tin theo lời đem pha của bọn gian thần làm xa rời mối giao tình của chúng ta thì cảm thấy thật đáng tiếc cho vua chủ vậy.

Vua Hàn, vua Ngụy nói xong liền quay quâ bước đi, không nán thêm chút nào nữa.

Chốc sau, Khích Tỳ hồn hển chạy vào nói với Trí Bá :

— Khổ quá, sao vua chủ đem lời của tôi nói lại với vua Hàn và vua Ngụy ?

— Sao khanh biết ? — Trí Bá hỏi lại.

Khích Tỳ đáp :

— Vua Hàn và vua Ngụy vốn không bao giờ để ý đến tôi, thế mà vừa đây lại chong mắt nhìn thẳng vào tôi, họ sợ tôi giữ lại nên đi rất nhanh.

Khích Tỳ biết rằng lời nói của mình không được chấp nhận nên tìm cớ đi công cán ở nước Tề. Trí Bá vui vẻ phái ông ta đi, nhằm làm vui lòng hai vua Hàn và Ngụy.

Không bao lâu, quả nhiên hai vua Hàn và Ngụy phản lại.

NHẠC DƯƠNG HÚP CANH

(*Nhạc Dương xuyết canh*)

Tướng nước Ngụy là Nhạc Dương đi đánh nước Trung Sơn (năm 432 trước công nguyên), con của Nhạc Dương lại ở tại nước Trung Sơn. Vì thế vua Trung Sơn đem giết và nấu xác con của Nhạc Dương, sau đó gửi cho Nhạc Dương một chút canh thịt này. Nhạc Dương ngồi dưới trường, húp một hơi hết tô canh. Ngụy Văn Hầu nói với Đỗ Sư Tán :

— Nhạc Dương vì nguyên do của ta mà nuốt thịt con của mình.

Đỗ Sư Tán nói :

— Ngay thịt con của mình mà còn ăn thì thịt ai mà ông ấy không ăn !

Cuối cùng Nhạc Dương đánh bại nước Trung Sơn, thắng trận trở về nước (năm 430 trước công nguyên). Ngụy Văn Hầu tuy khen thưởng chiến công của ông ta, song không tin dùng ông ta.

ĐÁNH ÁO BÁO THÙ

(Kích y báo thù)

Ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy đã phân chia đất đai của Trí Bá (năm 453 trước công nguyên), nhưng Triệu Tương Tử vẫn còn oán hận Trí Bá, bèn dùng cái sọ đầu của Trí Bá làm bình đựng rượu. Trí Bá có một thằn lằn tên Dự Nhượng, vốn trốn ăn náu trong núi, nghe việc Triệu Tương Tử lăng nhục thi hài Trí Bá, vô cùng căm khại tức giận, tự thoát lén trong lòng :

— Than ôi ! Kẻ sĩ chí tiết hy sinh vì người hiếu biết mình, người con gái đẹp và tài giỏi trang điểm vì người ngưỡng mộ mình. Ta phải trả thù cho Trí Bá.

Rồi Dự Nhượng xuống núi, thay đổi họ, giả dạng thành người tù tội, che giấu để vào làm lao dịch trong cung vua. Một hôm, Triệu Tương Tử đi vào cầu tiêu, bỗng cảm thấy tim đập không bình thường, bèn ra lệnh bắt người đang ở gần đó để tra hỏi, thì ra đó là Dự Nhượng đang lau chùi cầu tiêu. Dự Nhượng mài cái bay cao tường thật bén nhọn, thấy sự việc đã bại lộ, bèn nghiến răng giận dữ thét rằng :

— Ta phải trả thù cho Trí Bá !

Tả hữu đều muốn giết chết Dự Nhượng, nhưng Triệu Tương Tử nói :

— Đây là con người nghĩa hiệp, ta chỉ cần thận trọng tránh xa hắn là được rồi. Trí Bá chết không còn con cháu, khó có người như Dự Nhượng dám trả thù cho Trí Bá, có thể thấy đó là người hiền có khí tiết nhất trong thiên hạ.

Rồi Triệu Tương Tử tha cho Dự Nhượng.

Dự Nhượng lúc sắp ra đi còn nói cho mọi người biết là muôn

phục thù đến cùng.

Một hôm, có một người ăn mày cùi hủi đến nhà Dự Nhượng, râu và lông mày đều không còn, hình thù giống như con cóc. Ké ăn mày quấn quít theo vợ Dự Nhượng, rồi bước vào ngôi nhà chính để vào phòng, đòi phai có cơm, có thức ăn, có nước trà, cầu xin nhờ và hoài không chịu đi. Vợ Dự Nhượng sợ hãi, chẳng biết làm sao. Sau đó bà nghĩ ra một việc, ngoanh đầu nói lén với người trong nhà :

— Kỳ lạ ! Sao giọng nói của người ăn mày này rất giống giọng nói của Dự Nhượng ?

Người ăn mày nghe được và vui sướng reo lên :

— Chính tôi đây mà !

Thì ra Dự Nhượng đã giả dạng thành kẻ ăn mày, bôi son lèn khắp người, trông thật nhêch nhác bẩn thỉu; cạo sạch râu và lông mày, tự hủy hoại hết dung mạo của mình, khiến cả vợ cũng không nhận ra được.

Rồi ở nhà, Dự Nhượng nuốt rất nhiều than để giọng nói trở nên khản đặc.

Có một người bạn tri kỷ bảo Dự Nhượng :

— Anh làm cách này rất khó thành công. Bảo rằng anh có chí khí thì đúng, còn bảo rằng anh có trí thông minh thì sai. Hãy dùng tài năng của anh để phụng sự đắc lực cho Triệu Tương Tử, Tương Tử tất sẽ trọng dụng và thân cận anh. Đợi được thân tín gần gũi rồi mới thực hiện kế hoạch, còn sợ gì không thành công chứ ?

Dự Nhượng nghe xong kể đó, cười và nói :

— Anh nói có nghĩa là : trả thù cho người tri kỷ trước lại hại cho người tri kỷ sau, vì vua cũ mà lại giết chết vua mới, làm hại hết cả nghĩa lớn vua tôi đến như vậy là xấu xa cùng cực rồi. Hôm nay sở dĩ tôi muốn làm như vậy là để nói rõ cái nghĩa lớn vua tôi, chứ không tính toán trả thù có dễ hay không dễ. Vâ

lại đã trao thân làm tội thần cho người ta mà lại âm mưu dâm giết người ta, thì đó là kiêu thờ vua hai lòng. Cách tôi làm tuy rằng khó thành, nhưng nó có thể làm cho những kẻ bè tôi ăn ở hai lòng với vua phải xấu hổ đây !

Triệu Tương Tử thường đi ra ngoài tuần tra xem xét, có một lần đi tuần đến gần một chiếc cầu, con ngựa kéo xe bỗng hoảng hốt kêu lên. Tương Tử đoán có người giết mình, liền nói ngay :

— Chắc chắn đây là Dự Nhượng.

Tìm kiếm một hồi, thấy ở dưới cầu có một người ăn mày cùi hủi, thân mang dao bén, tay cầm trường矛, bị dẫn đi lén mà không hề chống cự. Hỏi rõ họ tên, thì đúng là Dự Nhượng.

Triệu Tương Tử lấy làm không vui, bèn kể tội trước mặt Dự Nhượng :

— Người chẳng phải đã từng thờ phụng hai họ Phạm và Trung Hàng đó sao ? Trí Bá đã diệt họ Phạm và họ Trung Hàng mà người không báo thù cho họ, mà lại trao thân đi thử Trí Bá đã chết cách nay ba mươi năm. Tại sao người cứ một mình ngoan cố tra thù cho Trí Bá như vậy ?

Dự Nhượng đáp :

— Khi tôi thờ họ Phạm và họ Trung Hàng, họ chỉ coi tôi như một người bình thường, cho nên tôi báo đáp họ cũng bằng thái độ của một người bình thường. Còn Trí Bá coi tôi như một quốc sĩ, cho nên tôi báo đáp Trí Bá bằng thái độ của bậc quốc sĩ.

Triệu Tương Tử thở dài một tiếng, nghẹn ngào thương tiếc nói :

— Ôi ! Dự Nhượng ! Người trả thù cho Trí Bá, khiến người trở thành trung thần nghĩa sĩ, ta đã từng tha cho người, vậy cũng rất xứng đáng với người rồi. Người hãy tự định đoạt lấy ! Ta không thể tha cho người một lần nữa !

Rồi sai đội binh bảo vệ vây quanh Dự Nhượng. Dự Nhượng nói to :

— Tôi nghe nói : minh chủ không che lấp hành động vì nghĩa của người khác, kẻ trung thần không thương tiếc mạng sống mà chỉ tạo nên danh tiết. Vua chủ trước đây đã khoan dung tha tội, trong thiên hạ không ai không khen vua chủ là người tài giỏi, đức độ và sáng suốt. Còn việc hôm nay, tôi phải chịu tội chết. Nhưng nếu trước khi chết, được mượn chiếc áo của ngài để đánh, đâm vào đó thì có chết cũng không hối tiếc ! Đó không phải là cái tôi có thể đòi hỏi được, chẳng qua là mạo muội tò rõ tâm lòng riêng tư của mình mà thôi.

Triệu Tương Tử cho rằng Dự Nhượng có đủ nghĩa khí, thương tiếc con người như vậy, nên cởi áo, sai người hầu đưa áo của mình cho Dự Nhượng. Dự Nhượng giơ tay nhận chiếc áo rồi rút gươm ra, nhảy lên ba lần, vừa kêu “trời ơi, trời ơi” vừa đánh và đâm vào áo của Triệu Tương Tử. Áo rách nát, Dự Nhượng cũng bỗng nhiên như không còn hơi sứ. thần sắc tinh cảm trông thật buồn thảm, tự như một cách yếu ớt rằng :

— Tạm coi như đã báo đáp cho Trí Bá rồi !

Nói xong bèn đâm vào cổ tự tử (năm 425 trước công nguyên).

Câu chuyện Dự Nhượng trả thù cho Trí Bá được truyền đi, những kẻ sĩ trung nghĩa của nước Triệu đều cảm động đến rơi lệ.

VUA ĐIẾC Ở VIỆC QUAN

(*Quân lung ur quan*)

Ngụy Văn Hầu và thầy là Điện Tử Phương vừa uống rượu vừa đàn hát (năm 403 trước công nguyên). Ngụy Văn Hầu ghé sát tai thầy nói :

— Tiếng chuông không hài hòa với nhau kia ! Âm bên trái cao hơn.

Điện Tử Phương nghe xong rồi cười. Ngụy Văn Hầu hỏi :

— Thầy cười cái chi vậy ?

Điện Tử Phương nói :

— Ta nghe nói : “Vua sáng chúa hiền thì lấy việc uốn nắn dạy dỗ các quan lại làm niềm vui (minh quân chủ hiền tựu dĩ trị quan vi lạc), còn không sáng không hiền thì lấy việc điều chỉnh, xếp đặt âm thanh làm niềm vui (bất hiền minh tựu dĩ trị âm vi lạc). Nay quân vương đã thành thạo phân biệt được tiếng chuông như thế, ta lo cho quân vương khi bổ dụng giao việc cho các quan lại thì tai lại điếc đấy.

— Dạ vâng, tôi xin ghi nhớ mãi lời thầy dạy. — Ngụy Văn Hầu cung kính nói.

NGƯỜI NƯỚC NGU HẸN ĐI SẴN

(Ngu nhân kỳ liệt)

Ngụy Văn Hầu và người nước Ngu⁽¹⁾ trông coi khu rừng núi hẹn nhau ngày giờ để đi săn thú (năm 403 trước công nguyên). Đến ngày hôm đó, Ngụy Văn Hầu cùng các quan khách uống rượu vô cùng vui vẻ ở trong cung đình. Bên ngoài trời lại mưa to. Ngụy Văn Hầu xem thời gian không còn sớm nữa, vừa định đi ra, các tì thần tâ hưu hỏi :

— Hôm nay quân vương uống rượu đang lúc vui, bên ngoài lại mưa to, nhà vua định đi đâu ?

Ngụy Văn Hầu nói :

— Ta đã hẹn với người nước Ngu sẽ đi săn thú. Giờ tuy là lúc đang vui, nhưng làm sao không đi đến chỗ đã hẹn ?

Thế là Ngụy Văn Hầu đi đến chỗ người Ngu, tự báo cho biết hoàn cuộc đi săn lại. Chính vì Ngụy Văn Hầu giữ chữ “tin” như vậy nên nước Ngụy từ đó cường thịnh dần lên.

(1) Tên của một nước chư hầu đời Chu, nay thuộc huyện Bình Lục, tỉnh Sơn Tây (Trung Quốc).

CẦU VỒNG TRẮNG XUYÊN QUA MẶT TRỜI

(*Bạch hồng quán nhật*)

Hàn Khôi tuy là tướng quốc nước Hàn, song vua Hàn là Hàn Ai Hầu lại trọng dụng thượng khanh Nghiêm Toại hơn, từ đó dẫn đến hai người thường xảy ra xung đột, không hòa hợp nhau được. Có một lần, tại triều đường có cuộc họp bàn việc nước, Nghiêm Toại đã thẳng thắn chê trách những sai trái của Hàn Khôi, Hàn Khôi chịu không được, liền thét mắng Nghiêm Toại giữa triều đường. Nghiêm Toại rút gươm đâm Hàn Khôi, may nhờ có người khuyên giải và kéo ra, nên không xảy ra án trọng. Nghiêm Toại lo sợ có thể vì việc đó mà bị giết chết nên chạy trốn ngay ra nước ngoài, đi khắp nơi hỏi thăm tìm người có thể di trú thay cho mình.

Nghiêm Toại đến nước Tề, có người bảo :

— Ở xóm Thâm Tinh thành Chi có một hiệp khách dùng cám, tên là Nhiếp Chính, vì trốn kẽ thù địch mà ẩn náu nơi đây làm nghề giết súc vật.

Nghiêm Toại tìm đến Nhiếp Chính như không có việc gì, kết bạn với Nhiếp Chính, tỏ rõ tình ý ~~hi~~ sức thành thật. Nhưng, có một hôm Nhiếp Chính làm ra vẻ tự nhiên hỏi :

— Ông định dùng tôi như thế nào đây ?

Nghiêm Toại lúng túng một lúc mới ấp úng nói :

— Thời gian tôi tiếp xúc với tiên sinh hay còn quá ít, và lại cũng không có việc gì lớn lao, đâu dám nhờ đến tiên sinh !

Sau đó Nghiêm Toại tìm ra cơ để dọn một bữa tiệc lớn, mời mẹ Nhiếp Chính đến dự. Giữa bữa tiệc Nghiêm Toại lấy ra một

trăm lượng vàng để chúc thọ mẹ Nhiếp Chính. Nhiếp Chính giật mình ngạc nhiên, lấy làm lạ trước sự hậu đãi của Nghiêm Toại, một mực từ tạ không chịu nhận, nhưng Nghiêm Toại không nghe cứ dâng lễ. Nhiếp Chính ngơ mặt nói :

— Tôi có mẹ già phải phụng dưỡng, vì nhà nghèo nên mới lưu lạc tha phương, làm nghè giết chó để sớm tối có miếng ăn thơm ngon nuôi mẹ. Miếng ăn miếng uống nuôi mẹ đã có đủ rồi, về tình nghĩa không dám nhận phần quà thường của Trọng Tử (tên hiệu của Nghiêm Toại).

Nghiêm Trọng Tử (tức Nghiêm Toại) kéo Nhiếp Chính sang một bên, tránh xa mọi người, nói thì thầm rằng :

— Tôi vì có một mối thù nên phải lẩn lội qua rất nhiều nước. Đến nước Tề, nghe tiếng túc hạ nghĩa khí hơn người, nên thành thật xin dâng trăm lượng vàng gọi là tiền mua trà thô cát nhạt nuôi lão phu nhân, mong qua đó được sự vui lòng của túc hạ, tôi đâu có dám cầu xin điều chi ?

Nhiếp Chính nói :

— Tôi sẵn dĩ phải dàn nén chí khí, chịu nhục thân phận, ăn náu nơi chợ rau cỏ này là để yên ổn nuôi mẹ già. Mẹ tôi còn sống ngày nào thì cái thân của tôi đây không dám đem cho ai hết.

Nghiêm Trọng Tử nài nỉ dâng lễ vật chúc thọ nhưng Nhiếp Chính một mực không chịu nhận. Tuy Trọng Tử thất vọng đối với Nhiếp Chính, song vẫn tận vui giữa chủ và khách một cách lịch sự và chu đáo rồi mới cáo từ ra đi.

Mấy năm sau, mẹ của Nhiếp Chính qua đời. Tang lễ đã xong, hết ngày đoạn tang, Nhiếp Chính nghĩ :

— Ôi ! Nhiếp Chính này chỉ là kẻ sống ở chợ, hàng ngày cầm dao mổ chó bán thịt, còn Nghiêm Trọng Tử là bậc khanh tướng chư hầu, vậy mà ông ta chịu khó xe giá đường xa vạn dặm đến nhà ta, kết bạn với ta mà không tính đến thân thế cao quý của mình. Lúc ấy ta đối xử với ông rất lạnh nhạt, không có gì tö

rõ có thể gán bó với ông ! Khi ấy, Nghiêm Trọng Tử tự dung đem trăm lượng vàng chúc thọ mẹ ta, tuy ta không nhận, nhưng ông coi như thật sự hiểu được lòng ta ! Quý nhân vì thù hận nhìn nhau căm tức mà đi kết thân với kẻ ở nơi đất hoang nghèo, sao ta lại có thể im hơi lặng tiếng cho qua cơ chứ ? Hơn nữa, hôm ấy ông vốn muốn mời ta nhưng ta thoái thác vì có mẹ già. Nay mẹ già đã hưởng trăm tuổi, ta có thể xả thân vì người tri kỷ chứ !

Thế rồi Nhiếp Chính lên đường đi về phía tây, đến Bột Dương tìm gặp Nghiêm Trọng Tử, liền nói :

— Trước kia sở dĩ tôi không nhận lời Trọng Tử chỉ vì còn có mẹ già. Nay mẹ không may đã qua đời. Vậy người mà Trọng Tử muốn trả thù là ai vậy ? Hãy giao cho tôi làm.

Nghiêm Trọng Tử kể cho Nhiếp Chính nghe đầu đuôi câu chuyện gãy thù két oán này, rồi nói :

— Nén biết, kẻ thù của tôi là tướng quốc nước Hàn tên là Hàn Khôi. Khôi lại là chú của vua Hàn (Hàn Ai Hầu), thế lực tông tộc rất cường thịnh, canh giữ rất nghiêm ngặt. Tôi đã cho người đi ám sát hắn mấy lần đều không được. Nay túc hụ đã vui lòng giúp đỡ, tôi sẽ lo thêm xe mã, tráng sỉ để phụ cùng túc hụ làm xong việc lớn này.

Nhiếp Chính nói :

— Hai nước Hàn và Vệ cách nhau không xa, nay đi giết tướng quốc của Hàn, mà tướng quốc lại là người chí thân với vua Hàn, như vậy nhất thiết không được dẫn theo nhiều người, vì đi nhiều người sẽ không tránh khỏi sai sót, mà hễ có sai sót thì sự việc bị tiết lộ, sự việc một khi bị tiết lộ thì người dân cả nước Hàn đều coi Trọng Tử là kẻ thù, khi ấy Trọng Tử há không phải rất nguy đó sao ?

Cuối cùng Nhiếp Chính từ tạ xe mã và người tùy tùng, một mình ra đi mang gươm đến nước Hàn. Vừa lúc ấy ở nước Hàn đang có “cuộc họp Đông Mạnh” (năm 371 trước công nguyên). Vua Hàn là Hàn Ai Hầu và tướng quốc đều có mặt tại đó. Tuy có

rất đông côn vê đầy đủ vũ khí, song Nhiếp Chính vẫn ngang nhiên đi thẳng vào, xông lên thèm đâm Hàn Khôi. Hàn Khôi chạy nấp bên người Hàn Ai Hầu, ôm chặt Ai Hầu cầu xin tha tội chết. Nhiếp Chính vẫn chồm lên đâm chết Hàn Khôi, đâm trúng cả Ai Hầu. Trong khoảnh khắc ấy đám ta hữu thị vệ nào loạn hỗn độn, Nhiếp Chính thét lên giận dữ và giết tiếp mấy mươi người nữa. Xem đã bị vây chặt trùng trùng, không thoát ra được. Nhiếp Chính bèn tự rạch nát mặt, móc mắt, mở bụng lôi ruột mình ra. Những người còn lại chỉ cảm thấy như có một dải cầu vồng màu trắng xuyên qua mặt trời, mặt đất như ngưng động lại, âm đam và âm u; còn Nhiếp Chính đứng ưỡn thẳng cao, tràn đầy khí phách.

Nước Hàn đem thây Nhiếp Chính phơi giữa đường phố, treo giải thưởng một ngàn lượng vàng cho người nào nhận diện được. Thời gian trôi qua khá lâu vẫn không có người nhận ra người đó là ai.

Chị của Nhiếp Chính là Nhiếp Oánh nghe tin án muu sát kinh thiên động địa đó, nói với bạn :

— Chắc chắn là em tôi làm rồi. Nó là một dung sì cương trực ! Tôi không thể tiếc tấm thân của mình mà làm mai một danh tiếng anh hùng của em tôi, tuy đó không phải là cái em tôi muốn.

Vì thế, Nhiếp Oánh đi sang nước Hàn để nhìn thây, quả đúng là em Nhiếp Chính rồi. Nhiếp Oánh nhìn trân trân vào cái thây đã lở loét, nghẹn ngào nói :

— Dung cảm thay ! Khí phách hùng vĩ tràn đầy, vượt xa Mạnh Bôn, Hạ Dục và Thành Kinh⁽¹⁾, thế mà nay chết rồi không được nên danh. Cha mẹ mất rồi, anh em cũng không có, như vậy là vì chị mà em tự hủy hoại thân hình mình⁽²⁾. Chị làm thế nào luyến tiếc được mạng sống của mình mà không làm rạng rỡ tên

(1) Những dung sì thời cổ.

(2) Nghĩa là vì chị mà hủy hoại thân thể để không nhận ra được mình, nếu nhận ra được sẽ liên lụy đến chị.

tuổi anh hùng của em ? Chị không chịu sống bạc bẽo.

Nhiếp Oánh ôm thi hài của em khóc và kề răng :

— Đây là Nhiếp Chính em của tôi, cư trú ở xóm Thâm Tỉnh, thành Chi.

Nhiếp Oánh nói rõ cõi nguồn cho mọi người biết xong, cũng tự sát chết ở bên cạnh thi hài của em.

Người dân các nước Tấn, Sở, Tề, Ngụy nghe tin này đều khen ngợi :

— Không phải chỉ có riêng Nhiếp Chính dũng cảm, mà chị của Nhiếp Chính cũng là một liệt nữ nữa !

KHÔNG PHẢI LÀ KHÁCH

(*Bất thị khách nhân*)

Thành Ôn nước Ngụy có một người đi du ngoạn ở Đông Chu. Người Chu cản người đó lại, không cho vào nước mình, hỏi rằng :

- Ông là khách phải không ?
- Là người nhà ở đây mà ! — Người thành Ôn trả lời rất tự nhiên.

Nhưng khi hỏi đến tên ngõ nơi cư trú và hàng xóm thì người đó không trả lời được, các quan lại cho rằng ông ta là gián điệp, bèn bắt giam. Vua Chu sai người đến tra hỏi, rằng :

- Người không phải là người nước Chu, sao lại nói không phải là khách, vậy nghĩa là sao ?

— Tôi từ nhỏ đã đọc thuộc Kinh Thi — Người thành Ôn đáp — Kinh Thi nói rằng : “Dưới gầm trời bao la, đâu đâu cũng đều là lãnh địa của thiên tử, con người sống trên mảnh đất đó đều là thần dân của thiên tử”. Nay vua Chu đã là vua của thiên hạ, vậy tôi là thần dân của thiên tử, sao lại là khách được ? Cho nên tôi nói tôi là người nhà mà.

Vua Chu rất sung sướng, cho thả người thành Ôn ra.

NHƯỜNG CÔNG CHO NGƯỜI

(*Thôi công cập nhân*)

Tướng nước Ngụy là Công Thúc Toa quyết chiến với liên quân Hàn, Triệu tại Quái Bắc (năm 362 trước công nguyên), bắt sống được tướng nước Triệu là Nhạc Tộ. Ngụy Huệ Vương rất vui mừng, đi ra ngoài thành để chào đón Công Thúc Toa đánh thắng trận trở về, cấp cho hàng trăm vạn mẫu đất tốt làm hồng lộc. Công Thúc Toa một mực từ tạ, nói :

— Khiến cho quan lính không sụp đổ, cứng cỏi dung mảnh tiến lên không sợ sệt, gặp nguy hiểm không lùi bước, đó là sự chỉ dạy của Ngô Khởi còn lưu lại, không liên can chi đến việc cầm quân của tôi. Trước hết phân tích về địa hình hiểm trở; luôn có cách phòng ngự ở nơi trọng yếu; khiến cho ba quân tướng sĩ thông suốt, hiêu rõ, không bị mù mờ, đó là tài giỏi của Ba Ninh và Thoán Tương. Định ra chuẩn thường phạt; làm cho quân và dân tin cậy nhau, không nghi ngờ nhau, đó là pháp điển⁽¹⁾ anh minh của đại vương. Phán đoán thời cơ tốt để tấn công kẻ địch, thúc trống trận cổ vũ binh lính; không được một chút chênh mảng chậm trễ, đó mới là cái tôi làm. Đại vương khen thưởng chỉ vì cái tay phải của tôi đánh trống không ngơi nghỉ thì tôi có thể nhận lấy, còn nếu cho rằng tôi lập được công lao thì tôi còn恭敬 hiến được tài năng gì cơ chứ ?

— Nói hay lắm — Ngụy Huệ Vương nói.

Huệ Vương sai người đi tìm thăm con cháu đời sau của Ngô Khởi, ban thưởng cho hai mươi vạn mẫu ruộng tốt. Ba Ninh và Thoán Tương mỗi người cũng được thưởng mươi vạn mẫu ruộng tốt.

(1) Sách ghi chép luật lệ của quốc gia

Ngụy Huệ Vương nói :

— Công Thúc lẽ nào không được coi là con người khoan, hậu và trưởng sao ? Ông đã giúp đỡ người có thể thắng kẻ thù mạnh, lại không quên con cháu đời sau của người hiền, cũng không chôn vùi công tích của kẻ sĩ tài ba. Làm sao không tăng phong thêm cho Công Thúc được ?

Vì thế Công Thúc Toa được tăng phong thêm bốn mươi vạn mẫu ruộng tốt, như vậy số ruộng ông được phong cấp đến hơn một trăm bốn mươi vạn mẫu.

Lão Tú từng nói : “Thánh nhân không cất chứa cho nhiều : càng hết lòng giúp đỡ người khác thì mình càng giàu có, càng cho hết người khác thì mình càng đầy đủ sung túc”. Công Thúc Toa không hổ thẹn là một con người như thế.

TAI VẠ CỦA NGƯỜI MÊ LOẠN

(*Bài giả chi hoạn*)

Ngụy tướng là Công Thúc Toa bệnh nặng, Ngụy Huệ Vương đến thăm ông và hỏi :

— Công Thúc bị bệnh, chẳng may không dậy được, quốc gia sẽ như thế nào đây ?

Công Thúc Toa đáp :

— Tôi có một đứa con trai thứ, tên là Công Tôn Uống, xin đại vương giao phó việc nước cho nó. Nếu quân vương không thể trọng dụng nó thì nhất thiết đừng cho nó đi ra khỏi biên giới.

Ngụy Huệ Vương không nói gì, đi ra ngoài nói với kẻ hầu tá hữu :

— Đáng buồn thay ! Đến như Công Thúc là một người tài trí thông thái như vậy mà còn bảo ta giao việc nước cho Công Tôn Uống, há chẳng phải bệnh đến mê loạn đó sao ?

Sau khi Công Thúc Toa chết (năm 361 trước công nguyên), Công Tôn Uống nghe được việc này, bèn liền chạy trốn sang nước Tân ở phía tây, được Tân Hiến Công chuộng và trọng dụng. Từ đó, nước Tân ngày càng lớn mạnh, còn nước Ngụy ngày càng suy yếu. Như thế xem ra, đâu phải Công Thúc Toa lú lẫn mà chính Ngụy Huệ Vương lú lẫn. Cái bệnh lớn nhất của người lú lẫn là coi người không lú lẫn thành lú lẫn !

LƯA LỜI MÀ KHUYÊN RĂN

(Trạch ngôn nhì phúng)

Ngụy Huệ Vương là Ngụy Anh mời các chư hầu uống rượu ở Phạm đài (năm 356 trước công nguyên). Đang uống say vui vẻ, còn bảo Lỗ Công Công vua nước Lỗ nhỏ nhất đi lấy vò rượu rót ra mời từng người. Lỗ Công Công đứng dậy rời chỗ ngồi, nói rằng :

— Xưa kia, con gái của vua Đại Vũ sai Nghi Dịch nấu rượu, mùi vị thơm ngon, bèn dâng lên vua Vũ. Vua Vũ uống, kèm không được lại tham uống thêm vài ly. Nhưng sau đó ông không muốn gán Nghi Dịch nữa, cũng không uống rượu. Ông chau mày nói : “Đời sau sẽ có kẻ vì tham uống ngon mà mất nước”. Tề Hoàn Công nữa đêm thấy đói bụng. Dịch Nha ⁽¹⁾ bèn chiên, xào, nấu, nướng làm ra mấy món ăn, pha chế đủ ngũ vị, xong bưng lên cho Tề Hoàn Công ăn, Hoàn Công ăn no nê rồi ngủ một giấc đến sáng vẫn chưa dậy. Sau đó Hoàn Công tắc tóm nói : “Đời sau sẽ có kẻ vì tham ăn mỹ vị mà mất nước”.

Tấn Văn Công khi có nàng mỹ nữ Nam Chi Uy rồi suốt mấy ngày không ngự triều để bàn lo việc nước, sau đó lại thay lòng đổi dạ ruồng bỏ nàng Nam Chi Uy, không nhìn mặt nàng nữa, lại nói về kiên quyết : “Đời sau sẽ có kẻ vì tham mê sắc đẹp mà mất nước”.

Sở Trang Vương leo lên Cường đài ngắm núi Băng, nhìn sang bên trái là sông Trường Giang, bên phải là Động Đinh Hồ, chí đi quanh quẩn tại nơi đây cũng no say cảnh đẹp, vui thú đến nỗi quên cả chết; nhưng sau đó trên Cường đài lại thè rằng từ nay

(1) Dịch Nha : bè tôi được Tề Hoàn Công sủng ái nhờ tài nấu nướng

không leo lên dây nữa.

Lòng dạ rối loạn nói rằng : “Đời sau sẽ có kẻ vì tham ngoạn cảnh đẹp ở sông nước, đài cao mà mất nước”. Nay trong rượu của vua chủ uống cũng có rượu ngon của Nghi Dịch nấu, trong mùi vị thức ăn mà vua chủ dùng cũng có mỹ vị của Dịch Nha pha chế, bên trái có nàng Bạch Đài, bên phải có nàng Lữ Tu, cũng cùng sắc đẹp với nàng Nam Chi Uy, trước mặt có Giáp Lâm, phía sau có Lan Đài cũng vui thú như leo lên Cường đài. Chỉ cần có một trong bốn cái đó cũng đủ dẫn đến thảm họa mất nước rồi, nay vua chủ có dù cá bốn cái, không rắn dè chừng được sao ?

Ngụy Huệ Vương luôn tán thưởng lời khuyên này của Lỗ Công Công.

TRẬN CÔNG ĐÁNH TỪ CHÂU CÒN LƯU MÃI

(Từ công lưu nhật)

Nguy Huệ Vương đánh Hàm Đan là kinh đô nước Triệu (năm 353 trước công nguyên), bèn đ. trưng dụng binh lính ở nước Tống. Vua Tống là Dịch Thành đành sai sứ giả đi thỉnh thị Triệu Thành Hầu, rằng :

— Bình Ngụy hùng mạnh lại lâm quyền, nay đến tê quốc bắt lính, nếu tê quốc không phục tùng thì e nguy hại đến quốc gia, còn nếu giúp Ngụy để đánh Triệu thì làm hại đến nước Triệu, quả nhân không nhân tâm làm việc đó. Mong đại vương có chỉ bảo chi cho tê quốc. Triệu Thành Hầu nói :

— Phải, nước Tống không thể chống lại nước Triệu, điều đó quả nhân đã rõ rồi. Còn như làm suy yếu nước Triệu để làm mạnh nước Ngụy thì tất nhiên nước Tống cũng rất lợi hại. Đã như thế, tôi làm sao trả lời người cho được.

Sứ giả nước Tống nói :

— Vậy thì để cho riêng quân Tống đánh vào một thành biên giới của quý quốc ! Chúng tôi sẽ tiến đánh chầm chậm, kéo dài nhiều ngày, đợi quý quốc thật sự bảo vệ được đô thành của mình, làm thay đổi tình thế.

Triệu Thành Hầu thuận với cách này, chỉ định ngay một ngôi thành ở biên giới. Người Tống yên tâm và có được lý để cử binh xâm nhập nước Triệu, bao vây một tòa thành trì. Nguy Huệ Vương phẫn khởi nói :

— Người Tống giúp quân ta đánh trận này rồi.

Triệu Thành Hầu cũng rất phẫn khởi nói :

— Người Tống chỉ tiến công đến đây mà thôi.

Đến sau khi chiến tranh kết thúc (năm 353 trước công nguyên) nước Triệu không oán giận gì người Tống, còn nước Ngụy thì cam kích trước việc Tống xuất quân đánh Triệu !

CÀNG XE Ở PHÍA NAM, VẾT BÁNH XE Ở PHÍA BẮC

(*Nam viên bắc triệt*)

Ngụy Huệ Vương muốn đánh kinh đô Triệu là Hàm Đan (năm 353 trước công nguyên). Tôi thần của Ngụy là Quý Lương vốn muốn đến nước Sở, nghe tin này bèn giữa đường quay trở lại. Quần áo nhăn nhúm cũng không thèm vuốt thẳng ra, đầu đầy cát bụi cũng không chịu gội, vội vã chạy sang Tấn để yết kiến Huệ Vương, nói :

— Trên đường quay trở lại, đến chỗ ngã tư, tôi gặp một người, đang đánh xe chạy về hướng bắc, nói với tôi : “Tôi muốn đến nước Sở”. Tôi nói : “Đến nước Sở sao lại quay xe về hướng bắc ?” Người đó đáp : “Ngựa của tôi chạy rất nhanh”. Tôi nói : “Tuy ngựa chạy nhanh nhưng đó không phải là đường đi đến nước Sở đâu !”. Người đó lại nói : “Tiền bạc của tôi rất nhiều”. Tôi nói : “Tiền bạc tuy nhiều, nhưng đó không phải là đường đến nước Sở đâu !”. Người đó nói : “Người phu xe của tôi cầm cương ngựa giỏi nhất”. Ôi ! Ngựa ơi ! Tiền bạc ơi ! Phu xe ơi ! Những cái đó càng giỏi, càng nhiều chỉ làm cho người đó cách càng xa nước Sở mà thôi. Nay đại vương nhất cử nhất động đều muốn trở thành bá vương, đều muốn mở rộng uy tín khắp thiên hạ. Nếu đại vương cậy vào đất đai rộng lớn, quân đội tinh nhuệ muốn đánh vào Hàm Đan để mở rộng thêm lãnh thổ, kiến lập uy quyền, thì kiêu dung binh như thế, số lần càng nhiều càng cách xa cái nghiệp bá vương mà thôi, chẳng khác gì đi đến nước Sở ở phía nam mà cho xe chạy sang hướng bắc.

THỈNH NƠI Ở BÓI TỘI

(*Thỉnh trách bóc tội*)

Ở thành Dinh kinh đô nước Sở có một người dính líu đến vụ án hình sự, đã kéo dài ba năm rồi mà chưa xử. Theo pháp luật lúc đó, nếu xử có tội thì nhà ở bị tịch thu sung vào công quỹ. Người thành Dinh này luôn cùi nhờ cậy một lão người nước ngoài có thế lực đi cầu xin nhà nước đến dùng ngôi nhà của ông ta, mượn cơ đó để dò thử xem mình có tội hay không. Lão người nước ngoài thay ông ta đi nói với Chiêu Hề Tuất :

— Ngôi nhà của người mỗ ở thành Dinh, tôi muốn chiêm để ở ?

— Không nên phán tội người đó, cho nên nhà của ông ta không thể nhận được.

Lão người nước ngoài nghe câu đó, liền cáo từ ra đi.

Một lúc sau, Chiêu Hề Tuất hối hận vì mình lỡ lời, nên tìm gọi lão người nước ngoài lại, trách rằng :

— Chiêu Hề Tuất tôi đối xử với ngài có thể nói là tận tâm, sao ngài giả vờ thăm dò tôi ?

— Tôi không có giả vờ thăm dò chi ông ! — Lão người nước ngoài phủ nhận.

— Hừm ! Cầu xin nhà ở không được mà còn vui vẻ hớn hở, không phải giả vờ thì là gì ? — Chiêu Hề Tuất đắc ý nói.

CÁO GIẢ OAI CỌP

(Hồ giả hổ uy)

Sở Tuyên Vương hỏi quần thần rằng (năm 353 công nguyên) :

— Ta nghe nói các chư hầu phương bắc đều sợ Chiêu Hê Tuất⁽¹⁾, vậy là sao ?

Quần thần đều im lặng, Giang Ất đáp :

— Con hổ đi khắp nơi tìm bắt các loại thú rừng để nhét cho đầy bụng, nó bắt được một con cáo. Cáo nói : "Mày không dám ăn thịt tao đâu ! Thượng đế sai tao làm vua bách thú, nay mày muốn ăn thịt tao là mày đã làm trái lệnh của Thượng đế. Nếu mày không tin thì đi theo sau tao để xem coi có đứa nào gấp tao mà dám không nhường đường không ?". Hô cho là phải rồi đi theo sau con cáo, muông thú vừa nhìn thấy chúng là chạy trốn hết. Hô không hề biết lú thu rừng kia vì sợ mình mới chạy trốn, cho rằng chúng sợ con cáo. Nay đất của đại vương rộng năm ngàn dặm, tinh binh mặc áo giáp có đến trăm vạn, tất cả đều giao cho Chiêu Hê Tuất nắm giữ chỉ huy, cho nên các nước phương bắc mới sợ ông ấy. Thật ra là họ sợ trăm vạn hùng sư của đại vương ! Cũng giống như các loại thú rừng sợ cọp vậy.

⁽¹⁾ Chiêu Hê Tuất là tướng quốc nước Sở

CẮN NGAY TẠI CỬA

(*Đương môn nhi phệ*)

Giang Át muốn gạt bỏ Chiêu Hè Tuất nên nói với Sở Tuyên Vương (năm 352 trước công nguyên) rằng :

— Có một người nuôi một con chó giữ nhà rất giỏi, nên cưng nó lắm. Một lần, con chó đái vào giếng, bị người hàng xóm nhìn thấy. Người hàng xóm định đi vào báo cho chủ của con chó biết. Con chó ghét ông ta lèo tèo, nên đứng ngay cửa cắn ông ta. Người hàng xóm sợ hãi, không có cách gì đi vào mách được. Năm kia, khi Hán Đan bị bao vây, nước Sở tiến quân đánh Đại Lương, Chiêu Hè Tuất nhận lấy bao vật của nước Ngụy, khi đó ta đang ở nước Ngụy nên biết rõ rõ, cho nên Chiêu Hè Tuất luôn căm ghét tôi đến báu kiến đại vương.

TỐT XẤU NGHE CẢ HAI

(*Mỹ ác luồng văn*)

Giang Ất muốn gạt Chiêu Hè Tuất ra khỏi nước Sở, bèn nói với Sở Tuyên Vương (năm 352 trước công nguyên) rằng :

— Người dưới mà kết đảng thì người trên nguy, người dưới mà ganh ty chia rẽ thì người trên an toàn. Đạo lý này đại vương biết chứ ? Xin đại vương đừng quên. Nếu như có một người thích khen cái hay của người khác, đại vương thấy như thế nào ?

— Đó là hạng quân tử, có thể thân ái gần gũi họ — Tuyên Vương đáp.

— Nếu có người chuyên đi vạch cái xấu của người khác, đại vương đối xử với người đó ra sao ? — Giang Ất lại hỏi.

— Đó là hạng tiểu nhân, nên tránh xa họ — Tuyên Vương đáp.

Giang Ất nói :

— Nếu như vậy, thì những chuyện nghịch luân như con giết cha, tôi giết chúa .v.v..., đại vương đều không hay biết. Vậy nghĩa là sao ? Là vì đại vương thích nghe cái nết tốt của con người, không chịu nghe cái sai làm tội ác của con người !

— Đúng vậy ! Ta phải nghe cả hai cái thiện và ác — Sở Tuyên Vương nói.

LỢI DÀNH CHO DƯỚI SUỐI VÀNG

(*Hoàng tuyển chuyên lợi*)

Giang Ất nói với An Lăng Quân ⁽¹⁾ tài giỏi, đẹp người được sủng ái rằng :

— Các hạ không có một chút công lao nào, lại không có quan hệ cốt nhục chí thân với nhà vua mà được giữ địa vị cao quý, hưởng nhiều bổng lộc, người dân trong nước nhìn thấy các hạ thấy đều sửa khăn áo vái lạy, vậy là nhờ vào cái gì ?

— Chỉ vì nhà vua quá đẽ cao cất nhắc lên đó thôi, nếu không thì làm thế nào được như vậy ! — An Lăng Quân đáp.

Giang Ất nói :

— Dùng tiền bạc để kết giao quan hệ, khi hết tiền hết bạc thì tình nghĩa kết giao cũng đoạn tuyệt. Dùng sắc đẹp để kết hợp, khi sắc đẹp phai tàn thì tình ái đổi thay. Cho nên, người hầu thiếp được sủng ái đợi năm năm chưa nát chiếu đã bị chồng ruồng bỏ; kẻ tôi thần được sủng ái ngồi xe chưa kịp đợi xe hú đã bị vua bỏ. Nay các hạ có được quyền lớn ở nước Sở mà gây sâu tinh cảm với nhà vua, tội trộm lấy làm lo lắng giùm cho các hạ.

An Lăng Quân hỏi :

— Vậy phải làm sao ?

Giang Ất nói :

— Các hạ nên tìm dịp xin vua dành riêng cho quyền được hầu hạ dưới suối vàng, tỏ lòng mong muốn được chết theo vua, như vậy các hạ sẽ có được thế lực lâu dài ở nước Sở.

— Cảm tạ lời chỉ giáo của người — An Lăng Quân nói.

(1) An Lăng Quân tên là Triều, người nước Sở, được phong đất ở đất An Lăng, nay thuộc tỉnh Hà Nam (Trung Quốc).

Bà năm trôi qua, An Lǎng Quân vẫn chưa xin xở nhà vua. Giang Ất lại nói với An Lǎng Quân :

— Việc tôi dặn, đến nay các hạ vẫn chưa làm, các hạ đã không dùng kế của tôi, tôi cũng không dám gấp các hạ nữa.

An Lǎng Quân nói :

— Tôi không dám quên lời của tiên sinh, chỉ vì chưa tìm được thời cơ tốt đó thôi.

Sau đó, Sở Tuyên Vương đi săn ở Vân Mộng⁽¹⁾, hàng nghìn cỗ chiến xa từ mã nối tiếp nhau, cờ xí rợp trời, ngọn lửa đốt đồng bốc lên như ráng mây lại như cái cầu vàng, tiếng rống của cọp và bò rừng vang rền như sấm động. Chỉ có một con bò rừng hung dữ chạy theo bánh xe định xông thẳng vào chiến xa, Sở Tuyên vương tự tay giương cung bắn, chỉ một mũi tên đủ giết chết con bò rừng. Vua rút ra một cây cờ cán cong có trang điểm lông tê ngưu, ấn vào đầu con bò rừng, rồi ngửa mặt lên trời, cười to rằng :

— Cuộc đi săn hôm nay thật là vui thích ! Quả nhân khi nghìn thu muôn tuổi, các khanh có thể cùng ai hưởng cái thú vui như thế này.

An Lǎng Quân nghe vua nói, nước mắt đầm đì, tiên đến trước mặt vua tâu rằng :

— Trong triều đình, thần ngồi cạnh đại vương; đi ra bên ngoài thì ngồi cùng xe với đại vương, khi đại vương nghìn thu muôn tuổi, thần xin vui lòng đi quét dọn dưới suối vàng, trải nệm cho đại vương nằm để đại vương không bị bọn giun đέ, sâu kiến xâm nhập quấy rầy. Nếu đại vương ưng cho thần cái quyền được theo xuống suối vàng thì cái vui thú đi săn hôm nay có đáng chi đâu ?

Sở Huệ Vương nghe lấy làm vui sướng, bèn phong cho làm An Lǎng Quân (cái tên An Lǎng Quân thật sự có từ lúc này).

(1) Vân Mộng : có sách cho rằng hai cái hồ, Vân Hồ ở Giang Bắc và Mộng hồ ở Giang Nam. Có sách cho rằng Vân Mộng tức là Động Đình Hồ, có lẽ thuyết này đúng hơn (?)

THUẬT BÁCH THẮNG

(*Bách thắng chi thuật*)

Thái tử nước Ngụy, tên là Thân, tự cầm quân đi đánh nước Tề (năm 314 trước công nguyên), khi đội quân đi ngang qua thành Ngoại Hoàng của nước Tống, có một người ở Ngoại Hoàng tên là Từ Tử nói với thái tử Thân :

— Tôi có thuật bách chiến bách thắng, thái tử có muốn dùng thuật đó không ?

— Xin nói nghe thử ? — Thái tử Thân bảo.

— Tôi vốn đã định giúp — Từ Tử nói — Nay thái tử cầm quân đánh Tề, nếu đánh thắng lớn, hạ được thành Cử, của cải của thái tử chẳng qua là có nước Ngụy, cao sang quý trọng hơn nữa cũng vẫn là ông vua nước Ngụy; nếu chẳng may bị thất bại thì mãi mãi không thể có nước Ngụy được. Đó là thuật bách chiến bách thắng của tôi.

Ngụy thái tử nói :

— Phải, tôi nhất định nghe theo lời của các hạ, đem binh về nước.

Từ Tử lạnh lùng nói :

— Dù cho thái tử muốn về nước cũng không thể làm được rồi. Có rất nhiều người dù hai bên hông thái tử đi chinh chiến để

thỏa mãn dục vọng riêng tư của họ, thái tử dù muốn trở về nước, e làm không được rồi.

Thái tử bước lên chiến xa, bèn hạ lệnh đem quân về nước. Các tướng sĩ đánh xe nói :

— Đại tướng cầm quân xuất trận mà phải quay lộn trở về là cùng tội với thua chạy, tốt hơn hết là tiếp tục tiến lên !

Ngụy thái tử không còn chủ động được nữa, đành tiếp tục cầm quân tiến lên, ra đi không bao giờ trở lại nữa, đáng thương thay binh bại thân vong, rốt cuộc không thể có được nước Ngụy.

VUA THÍCH LUNG THON

(*Vương hiếu tế yêu*)

Sở Uy Vương hỏi Mạc Ngao⁽¹⁾ Tử Hoa (năm 340 trước công nguyên) rằng :

— Từ thời tiên quân Văn Vương cho chí đến thời nay, có người nào không màng đến chức tước, không màng đến lợi lộc, chỉ biết lo cho nước, lo cho dân không ?

Mạc Ngao Tử Hoa đáp :

— Cái việc đó, người như tôi không đủ tư cách để bàn.

— Không hỏi đại phu, trẫm biết hỏi ai bây giờ ? — Sở Uy Vương nói.

Mạc Ngao Tử Hoa nói :

— Quân vương cuối cùng muốn hỏi cái gì ? Từ thời tiên quân Văn Vương trở về sau, có người không tham tước vị, thanh liêm tự giữ mình để lo cho nước cho dân; có người muốn giữ chức cao, hưởng lộc hậu để lo cho nước cho dân; có người chịu rơi đau khổ máu nóng, không được trọng thị cũng không cầu lợi lộc để lo cho nước cho dân; có người lao thân tốn trí để lo cho nước cho dân; cũng có người không màng chức tước và hậu lộc để lo cho nước cho dân.

Sở Uy Vương hỏi :

— Đại phu nói những lời đó là có ý gì ?

Mạc Ngao Tử Hoa đáp :

(1) Mạc Ngao : Có sách cho là tên chức, có sách cho là họ người.

— Xưa kia, quan lệnh doãn tướng quốc nước Sở Tử Văn ⁽¹⁾ bân áo vải đen thô vào triều, còn bình thường ở nhà thì bân áo bằng da hươu thô kệch. Từ mờ sáng đã vào triều điều hành công việc quốc gia, mãi đến tận mờ tối mới về nhà ăn cơm; nhà nghèo đến mức cơm gạo bữa có bữa không, thậm chí ăn buổi sáng không biết tối buổi tối có cơm hay không. Gọi là không mang tước vị, thanh liêm tự giữ mình để lo cho nước cho dân chính là lệnh doãn Tử Văn vậy.

Xưa kia, Diệp Công tử Cao xuất thân thấp hèn, nhưng được Trụ quốc (sủng quan nước Sở) tiến cử làm triều thần, bình định sự phản nghịch của Bạch Công, giữ yên nước Sở, mở mang cái đức của tổ tiên để lại đến tận ngoài thành Phương (vùng biên tái hiểm yếu của nước Sở, nay thuộc huyện Diệp, tỉnh Hà Nam — Trung Quốc), bốn bên bờ cõi không bị xâm lấn quấy nhiễu, uy danh không ai dám động đến. Lúc đó, các nước chư hầu đều không dám dấy binh đánh Sở. Diệp Công tử Cao vì thế được hưởng sáu trăm khoanh ruộng ⁽²⁾. Muốn có chức cao, hưởng lộc hậu để lo cho nước cho dân, đó chính là Diệp Công tử Cao vậy.

Xưa kia, Ngô và Sở đánh nhau ở Bách Cử, trong khi hai bên giao chiến chém giết nhau thì Mạc Ngao Đại Tâm vỗ nhẹ vào tay người phu xe, nghiêng đầu qua thở than rằng : "Hỡi ôi ! Anh có đế ý đến không ? Ngày nước Sở bị diệt vong đã đến rồi. Ta sẽ xông vào doanh trại của quân Ngô. Nếu ta quật ngã được một tên giặc thì anh phải giúp ta bắt nó, như thế có lẽ sẽ bảo vệ được đất nước của ta". Gọi là muốn rơi đầu đổ máu nóng, không mang trọng thị cũng không cầu lợi lộc để cho nước cho dân, chính là Mạc Ngao Đại Tâm vậy.

Xưa kia, Ngô và Sở đánh nhau ở Bách Cử, sau ba trận giao chiến, quân Ngô đã đánh vào thành Dĩnh kinh đô của Sở, vua Sở Chiêu vương khốn đốn chạy trốn khỏi đô thành, các quan đại phu đều chạy theo vua, bách quan ly tán. Lúc đó, Phàn Mạo Bột Tô

(1) Tử Văn : Đầu Tử Văn, làm quan nước Sở. Khi mới sanh bị cha bỏ ở ngoài đồng, được con hổ cái cho bú, ba ngày sau vẫn còn sống, cha thấy vậy đem về nuôi.

(2) Chân : ranh giới của một khoanh rộng. Sáu trăm khoanh ước khoảng sáu trăm ngàn mẫu xưa.

nói : "Nếu thân ta bận áo giáp, đầu đội mũ trận, tay cầm binh khí xông vào trận địa quân địch hùng mạnh mà chết thì sự hy sinh đó chỉ như một tên lính bình thường hy sinh mà thôi, chỉ bằng đi qua các nước chư hầu khác tìm mưu tái chiến". Vì thế, ông ta mang theo lương khô lén chạy trốn, trên đường đi phải leo qua núi cao hiểm trở, lội qua khe, suối sâu thẳm, để giày dã mòn, đầu gối bị toạc da, đi mất bảy ngày mới tới được triều đình vua Tân. Ông ta đứng khom lưng trước đại sảnh cung vua Tân, đêm đêm rên khóc, đã qua bảy ngày mà chưa gặp được vua Tân. Trong bảy ngày đó, không được uống một giọt nước, đói khát đến mức chỉ còn thở thoi thóp, cuối cùng hồn mê té xỉu bất tỉnh nhân sự. Vua Tân hay tin bèn vội chạy đến xem, vội vàng đến nỗi không kịp đội mào, quần áo cũng không kịp kéo cuộn lên. Tay trái vua nâng đầu Bột Tô lên, tay phải đổ nước vào miệng Bột Tô, khó khăn lắm mới cứu Bột Tô tỉnh lại. Vua Tân đích thân hỏi : "Ông là ai ?". Bột Tô đáp : "Tôi không phải là ai khác, mà là sứ thần của nước Sở, Phàn Mạo Bột Tô. Chỉ vì nước Ngô hung bạo ngang ngược, xâm chiếm nước Sở, quân Sở bảo vệ Bách Cử bị thất bại liên tiếp, quân Ngô đã vào được thành Dĩnh, vua của tệ quốc phải khốn đốn bỏ chạy, các quan đại phu đều chạy theo, bách quan phân ly tứ tán. Vua tệ quốc sai tôi đến báo cho đại vương tin tệ quốc lâm vào cảnh mất mát tiêu vong, và cầu xin cứu viện". Vua Tân bảo Bột Tô ngồi dậy, nói với các đại thần : "Quả nhân nghe nói : một ông vua có vạn chiếc binh xa mà làm điều không đúng với kẻ sĩ thì xã tắc sẽ lâm nguy, đó chính là lúc này đây". Vì thế vua Tân điều cử một vạn đại quân và một ngàn chiến xa, giao cho hai đại tướng Tử Mẫn và Tử Hổ soái lĩnh, vượt qua cửa ái biên giới tiến về hướng đông, đánh với quân Ngô ở Trọc Thủy, đánh bại quân Ngô. Gọi là lao thân tốn trí để lo cho nước cho dân, đó chính là Phàn Mạo Bột Tô vậy.

Xưa kia, Ngô và Sở đánh nhau ở Bách Cử, sau ba trận giao tranh, quân Ngô đã tiến vào thành Dĩnh kinh đô nước Sở, Sở Chiêu Vương khốn đốn chạy trốn khỏi đô thành, các đại phu thay đều chạy theo, bách quan phân ly tứ tán. Khi ấy, một người nước Sở, tên là Mông Cốc, vốn đánh trận ở bến sông Cung Đường, bỏ chạy về thành Dĩnh, nói rằng : "Chỉ cần thái tử lên ngôi vua thì nước Sở vẫn còn hy vọng", rồi chạy vào cung, nói thề cúng tổ tiên

của vua, ôm giấy tờ sô sách quan trọng của triều đình ra, chuyên lên thuyền đậu tại Trường Giang, để xuôi đường nước đi về phía dưới, trốn đến Văn Mộng. Khi vua Chiêu Vương trở về thành Dinh, vẫn vô bá quan đã mất hết giấy tờ pháp lý thực thi phép tắc quốc gia, tất cả đều hỗn loạn rối tung. May mà Mông Cốc đem hiến lại tất cả giấy tờ diển sách đã thu thập tàng giữ được, mới khiến cho việc trông coi việc nước đi vào nề nếp, quốc gia xã tắc dân dàn trở nên yên ổn. Công lao của Mông Cốc lớn bằng công cứu nguy xã tắc. Vì thế, Chiêu Vương phong Mông Cốc làm quý khanh chấp khuê, ăn lộc điện sáu trăm khoanh. Không ngờ Mông Cốc nổi giận nói : “Tôi không phải là tôi thần của vua chủ, tôi là tôi thần của xã tắc, chỉ cần quốc gia xã tắc không bị diệt vong là được rồi, còn có quốc vương hay không, lẽ nào tôi phải bận tâm điều đó hay sao ? ”. Mông Cốc liền bỏ đi vào núi Ma Sơn ở ẩn, không thấy ra nữa. Cho đến hôm nay, con cháu của Mông Cốc không ai chịu ra làm quan. Gọi là không màng quan tước, không màng hậu lộc để lo cho nước cho dân, đó chính là Mông Cốc”.

Sở Uy Vương nghe Mạo Ngao Tử Hoa nói dứt lời, thở dài mà rằng :

— Ôi ! Những vị đó đều là người thời xưa cả ! Người thời nay làm gì được như vậy !

Mạc Ngao Tử Hoa nói :

— Xưa kia, tiên quân Linh Vương thích những người dàn bà eo lưng thon thả, dàn bà nước Sở đua nhau nhịn ăn đến nỗi gầy yếu tong teo, phải vẹn vào tường mới đứng dậy được, phải chống gậy mới đi được. Tuy là rất muốn ăn, nhưng ráng chịu nhịn không dám ăn, họ biết rõ là không ăn uống bổ dưỡng thì sẽ chết, nhưng họ thà đói chết miễn là thân hình mảnh mai thon thả. Tôi từng nghe nói : “Nếu vua chủ thích bắn cung tên thì các tôi thần cũng phải săm sửa đầy đủ cung tên”. Tại các vua không thích đó thôi. Nếu quân vương thật sự thích tôi hiền thì sẽ tìm được năm vị tôi hiền đó làm chứ.

CÁCH LÀM TỰ GIẾT MÌNH

(*Tác pháp tự tử*)

Thương Uống từ nước Ngụy chạy sang nước Tân (năm 361 trước công nguyên), được Tân Hiếu Công nhận cho làm tướng quốc (năm 345 trước công nguyên), đã gắng sức thực hành cải cách phép tắc quốc gia. Sau đó vì có công nên được phong ở đất Thương (năm 340 trước công nguyên), hiệu là “Thương quân”¹¹.

Thương Uống cai quản nước Tân, thi hành pháp luật nghiêm minh, chí công vô tư. Phật thì không kiêng nể kè quyền quý, thường thì không thiên vị riêng tư với vương tộc người thân, ngay như thái tử phạm pháp cũng không miễn xá; quyết bắt Thái Truyền công tử để thích vào mặt và cắt mũi. “Pháp luật mới” thi hành được một năm, nước Tân yên ổn, trên đường có của rơi không ai dám lượm, người dân không tham của cải không phải của mình, lực lượng gìn giữ đất nước rất đầy đủ khiến các chư hầu đều lo sợ. Nhưng phép tắc của “Thương quân” quá nghiêm khắc mà ít ban ân huệ, chỉ biết lấy pháp luật để buộc dân phải phục tùng mà thôi.

(1) *Thương Uống* : tức Vệ Uống, công tử nước Vệ, họ Tôn, làm lính hạ của tể tướng là nước Ngụy là Công Thúc Toa. Khi Công Thúc Toa bệnh nặng đã tiến cử Vệ Uống với Ngụy Huệ Vương và dân : “Nếu đại vương không dùng người này thi đừng cho hắn đi ra khỏi nước”. Công Thúc Toa chết, Tân Hiếu Công hạ lệnh cầu hiền nên Vệ Uống qua Tân, được trọng dụng phong ở đất Thương (tỉnh Thiểm Tây ngày nay) nên gọi là Thương Uống.

Hiếu Công thực hiện “Thương quân chi pháp” đến năm thứ 8 thì ngã bệnh không dậy được, muôn truyền ngôi cho Thương Uông, Thương Uông từ chối không dám nhận. Sau khi Hiếu Công mất, Huệ Văn Vương lên ngôi, Thương Uông đánh tiếng rút lui, chuẩn bị cáo lão về quê, vì ông sợ Huệ Văn Vương tính nợ cũ, sợ Huệ Văn Vương trả thù vì trước kia bị phạt. Lại có người nói với Huệ Văn Vương :

— Quyền uy của đại thần lớn quá thì nước sẽ lâm nguy, tôi thần ta hữu mà kè cận quá thì sinh mệnh sẽ lâm nguy. Nay ở Tân, đàn bà con nít đều chỉ nói pháp luật của Thương Quân chứ không nói pháp lệnh của đại vương. Như vậy hóa ra Thương Quân trở thành chủ nhân, còn đại vương hóa thành bè tôi. Hơn nữa Thương Quân vốn là kẻ thù của đại vương⁽¹⁾. Xin đại vương xét kỹ, ra tay trước tốt hơn.

Thương Uông biết tin bèn trốn về Ngụy, nhưng bị người Ngụy xua đuổi quay trở lại Tân, bị xử năm ngựa phân thây, người nước Tân không hề thương xót (năm 338 trước công nguyên).

(1) Vì trước kia Thương Uông đã xử tội thầy dạy học của Huệ Vương, làm nhục lạy đến Huệ Văn Vương.

CÓ CHÍ SẼ SANG GIÀU

(*Chí tồn phú quý*)

Trước khi đề xướng kế hợp tung sáu nước, Tô Tân xem trước nước Tân, bèn đem kế hoạch ngoại giao liên hoành đi du thuyết Tân Huệ Vương ⁽¹⁾ vừa mới giết hại Thương Uông rằng :

— Nước Tân do đại vương cai trị, ở phía tây có địa lợi của Ba Thục, Hán Trung; ở phía bắc có san vật quý như lạc đà đất Hồ, ngựa đất Đại; phía nam có thê hiêm trơ của Vu Sơn, Kiềm Trung; phía đông có quan ai trọng yếu Hào Sơn, Ham Cốc. Đất dai phi nhiêu, dân đông và giàu có, chiến xa hơn vạn chiếc, tinh binh có cả muôn người. Đông ruộng mâu mỡ rộng ngàn dặm, lương thảo dự trữ dư thừa không tính được con số, địa thế rất thuận lợi cho tiến công và phòng thủ. Đúng là “thiên phủ chi quốc” (nước của nhà trời), là một nước hùng mạnh nhất trong trời đất. Nhờ có đại vương tài giỏi anh minh, nhờ dân chúng đông đúc, nhờ tướng sĩ dũng cảm, nhờ binh pháp thành thạo, đã có thể tóm thâu được chư hầu, nuốt hết được thiên hạ, xưng hoàng đế mà thống trị vạn bang. Xin đại vương lưu ý nhiều hơn để thần làm có kết quả.

Tân Huệ Vương lắc đầu nói :

— Ta nghe nói : “Chim chưa đủ lông đủ cánh thì không thể bay cao được; một nước chưa có pháp lệnh hoàn chỉnh thì chưa thể xử phạt được; vua mà không coi trọng đạo đức thì không thể sai khiến dân được; vua mà chính giáo bình yên ổn định thì không thể trồng cây gì được ở các đại tướng quân”. Tiên sinh vì công việc trọng đại mà không ngại đường xa ngàn dặm đến nước

(1) Tân Huệ Vương là con của Tân Hiếu Công, lên ngôi năm 338, giữ ngôi vua tới năm 293 trước công nguyên.

Tân chỉ giáo, tôi rất là cảm kích, nhưng... hay là hẹn bàn lại vào một ngày khác.

Tô Tân nói :

— Thần vốn ngờ rằng đại vương sẽ không coi trọng và chấp nhận.

Xưa kia, họ Thần Nông đã từng công đánh Bô Toại⁽¹⁾, Hoàng đế từng công đánh Trác Lộc, bắt Xi Vuô⁽²⁾; Đường Nghiêu đã từng đuổi Hoan Đầu; Ngu Thuấn đã từng thảo phạt Tam Miêu; Hạ Vũ đã từng thảo phạt Cộng Công; Thương Thang đã từng đuổi Hạ Kiệt; Chu Văn từng công đánh Sùng Hầu Hổ; Chu Vũ Vương từng tiêu diệt Thương Trụ; Tề Hoàn Công từng đại hưng nhân nghĩa mà làm bá chủ thiên hạ. Từ đó có thể thấy rằng, làm sao không dựa vào vũ lực được? Thời xưa các nước cử sứ thần đến với nhau, xe cộ chạy rong ruổi qua lại, dựa vào giấy tờ thư từ ngoại giao mà ký kết giao ước liên minh với nhau, mà thiên hạ được thống nhất. Nay đã có cách giao ước hợp tung nam bắc, cũng đã có cách nối đông tây thành một khối, nhưng chưa có nước nào chịu thu hồi vũ khí, không được dùng nữa. Bọn văn sĩ đều có lời nói hay ho, làm cho chư hầu các nước bị hoang mang mê hoặc, rốt cuộc là nảy ra chia rẽ, hầu như không có cách gì chữa được. Pháp lệnh cần có thì đã có đầy đủ rồi, nhưng người dân già vỡ ống phô cho xong; văn hiến pháp lệnh đã nhiều lại rồi tung, đời sống trăm họ rơi vào cảnh khốn cùng; vua tôi lúng túng buôn rầu, trăm dân không biết nương tựa vào đâu. Lê phải càng giảng giải rõ ràng, chiến tranh nô ra càng nhiều hơn; quan chức ngoại giao mặc lể phục, ăn nói khéo léo mà chiến tranh công phạt lẫn nhau vẫn không chấm dứt; càng trích dẫn ván từ đạo lý ở sách xưa thi thiên hạ càng không được thái bình. Kết cục là nói đến rách lưỡi, nghe đến điếc tai, vẫn trở về với thất bại. Cùng làm những điều nhân nghĩa, cùng hứa giữ lấy chữ tín, vậy mà thiên hạ vẫn không được hòa bình an lạc. Vì thế mà mỗi nước vứt bỏ "ván trị" để tăng thêm vũ lực, nuôi dưỡng đào tạo binh sĩ, chỉnh đốn quân bị

(1) *Thần Nông* : theo truyền thuyết là vị vua thời thượng cổ, dạy dân cày cấy. Bô Toại là tên nước thời cổ.

(2) *Hoàng đế* : vị vua thời thượng cổ. Xi Vuô là một chư hầu bạo ngược vô đạo, bị hoàng đế đem quân chư hầu đi bắt, cầm tù rồi chết.

đề mong giành thắng lợi trên chiến trường. Đại vương nên biết, không làm gì hết mà mong xà tặc giàu mạnh, an cư bất động mà muốn mở rộng địa bàn thì cả ngũ đế, tam vương, ngũ bá cùng minh chủ hiền quân thời xưa cũng không làm được, cuối cùng dành phải dùng chiến tranh để giải quyết. Cách xa nhau thì hai quân đánh nhau, ở gần nhau thì đâm chém nhau bằng gươm dao, phải như thế mới lập được nghiệp lớn. Thế cho nên, quân đội đánh thắng ở bên ngoài thì việc thực hiện mệnh lệnh phép tắc ở bên trong mới có ý nghĩa chính đáng, lời lẽ mới nghiêm trang; quân vương gầy dựng được thanh thế uy lực thì dân mới tuyệt đối phục tùng. Nay muốn xâm phạm đến thiền tư, khuất phục nước kẻ thù, không chế trong nước, nuôi dưỡng dạy dỗ muôn dân, ra lệnh cho các chư hầu phải nghe theo, thì không trông cậy vào binh lực là không được. Đáng tiếc là ngày nay các bậc quân vương kế thừa truyền thống lại coi thường cái đạo lý (dụng binh) cần kíp nhất này, tất cả đều không hiểu giáo hóa chúng sinh, việc cai quản đất nước cũng không sửa đổi rõ ràng, bị mê hoặc trong lời nói êm tai, chìm đắm trong những mệnh lệnh khôn khéo. Theo đó mà xét, đại vương vốn chưa đủ tư cách làm theo lời đề nghị của tôi !

Tô Tân đã mười lần dâng thư thuyết vua Tân, nhưng đều không được tiếp nhận. Chiếc áo bằng da con chồn đen đã rách, trăm cân vàng đã tiêu xài hết, tiền chi dùng cho cuộc lữ hành không còn nữa, phải rời Tân trở về thôi. Chân quần xà cạp, đi đôi dép bằng cỏ đã rách, lưng đeo một túi sách, gánh những cuộn hành lý, dáng người tiêu tuy, sắc mặt đen sạm, cả thân người có vẻ như hổ thẹn. Về đến nhà, vợ vẫn tiếp tục dệt vải, không thèm để ý đến, chị dâu không chịu nấu cơm cho ăn, cha mẹ không nói năng chi. Tô Tân thở dài, than rằng :

— Vợ không coi ta là chồng, chị dâu không coi ta là chú em, cha mẹ không coi ta là con, đó là lỗi tại ta că !

Đêm hôm đó, Tô Tân ở nhà tìm sách, từ trong mây mươi hòm sách, tìm ra được quyển *Âm phù* của Thái Công⁽¹⁾. Từ đó ông bò ra bàn mà đọc mãi miết, ngâm nghĩ tối lui cẩn kẽ, cân

(1) Tục Khương Thái Công, cũng tức là Lã Vọng, thủy tổ của nước Tề. Có người cho sách Âm phù viết về binh pháp của Lã Vọng, có người cho là thầy của Quý Cốc.

nhắc những đạo lý trong đó rồi đem chứng minh vào thời thế. Mỗi lần đọc mệt và buồn ngủ là lấy cái dùi đâm mạnh vào dùi, máu chảy ròng đến gót chân. Ông tự nhủ :

— Dùng lý lẽ này đi thuyết vua chúa, sao không moi được vàng ngọc gấm vóc, sao không săn được chức tước khanh tướng cao quý cơ chứ ?

Được tròn một năm, Tô Tân ¹ tin mình đã xem xét cẩn nhắc thành công, nói rất tự phụ rằng :

— Bây giờ mới thật sự có thể du thuyết các vua đương thời được rồi !

Vậy là Tô Tân đem các mưu lược ghi ở hai thiên Yên Ô và Tập Quyết trong sách Âm phù của Thái Công đi yết kiến vua Triệu. Du thuyết vua Triệu trong một cung thất cao lớn đẹp lộng lẫy (năm 334 trước công nguyên), vừa vỗ vỗ tay vừa nói rất sôi nổi. Triệu vương vô cùng vui mừng, phong Tô Tân chức Vũ An Quân, giao cho tướng án. Ngoài ra còn cấp cho trăm cổ chiến xa, ngàn cuộn gấm vóc, trăm đôi bách bích, vạn lượng vàng, để Tô Tân mang theo đi mời các nước chư hầu liên kết hợp tung phá bỏ quan hệ liên hoành ⁽¹⁾ với Tân, cùng nhau chống lại nước Tân hùng mạnh. Trong thời gian Tô Tân làm tể tướng ở Triệu, triều đình sáu nước đều cất dứt bang giao với Tân.

Đương khi đó, thiên hạ bao la dân chúng đông đảo, các chư hầu hùng mạnh nể sợ, các mưu thần nán trọn quyền hành, đều muốn nghe theo sự sắp đặt đốc thúc của Tô Tân. Chưa hề tồn một đấu quân lương, không sai khiến một tên lính, chưa tồn hại một viên tướng, chưa làm đứt một sợi dây cung, chưa làm gãy một mũi tên, mà làm cho chư hầu các nước thần thương nhau hơn anh em, cho nên rằng bậc hiền nhân nắm quyền cai quản đất nước thì thiên hạ sẽ thuận lòng thuận phục; một người được trọng dụng mà thiên hạ đều quy theo. Cho nên có câu rằng : "Nên vận dụng

(1) Trước kia Tô Tân đem thuyết liên hoanh — liên kết các nước trục ngang đồng — tây — thuyết Tân Huệ Vương nhưng Tân Huệ Vương không nghe. Nay Tô Tân đem thuyết hợp tung — liên kết các nước trục đốc bắc — nam — từ Yên đến Sở để chống lại Tân ở phía tây. Tô Tân đã thuyết phục được sáu nước : Yên, Triệu, Hán, Ngụy, Tề, Sở, mang tướng án của sáu nước, nước Triệu đứng đầu hợp tung bắc — nam này. Nhìn Tân làm nguy vì sau nước hợp lại lớn gấp năm lần Tân, binh lực mạnh gấp mười lần Tân.

chính trị để ban lệnh trong thiên hạ, không cần phải dùng vũ lực để chinh phục; nên lập mưu kế cẩn thận trong triều đình, không cần đe đánh nhau ở ngoài bốn bên bờ cõi”.

Đang lúc dắc ý mãn nguyện nhất của Tô Tân, có hàng vạn lượng vàng được cung phụng để ông ta tiêu xài, khi đi ra ngoài thì xe mã nối nhau hàng đoàn, uy phong hiển hiện ra khắp mọi nơi. Các nước ở phía đông Thái Hoàn Sơn đều làm việc rầm rộ thuận theo chiều gió của Tô Tân, khiến cho địa vị của nước Triệu được tôn cao thêm nhiều.

Nói về con người Tô Tân, chỉ là một kẻ sĩ nghèo xuất thân trong cảnh hàn vi. Nhưng ông ta được ngồi xe cao ngựa lớn chu du khắp thiên hạ để du thuyết quân vương các nước, bịt miệng bọn thân tín tâng bốc của vua chư hầu, thiên hạ không ai dám chống lại.

Khi Tô Tân đi du thuyết Sở Uy Vương (năm 333 trước công nguyên), đi ngang qua quê nhà là Lạc Dương, cha mẹ hay tin vội vàng dọn dẹp nhà cửa, quét sạch đường đi, bày nhạc đặt tiệc, đi ra khơi thành ba mươi dặm để đón tiếp Tô Tân. Người vợ không dám nhìn thẳng vào mặt chồng là Tô Tân, chỉ đứng bên cạnh mà nghe trộm. Còn người chị dâu thì nhào lên như con rắn, lay bốn lạy, quỳ xuống xin tha tội. Tô Tân nói :

— Chị dâu à ! Sao trước đây ngạo mạn thế mà nay lại nhún nhường đến thế ?

Người chị dâu đáp :

— Vì nay qui ông đã có địa vị cao quý và lại có tiền.

Tô Tân nghe xong, thở dài than rằng :

— Ôi ! Nghèo khổ thì cha mẹ không nhận làm con, khi đã sang giàu rồi thì thân thích đều e sợ. Con người sống ở trên đời, quyền thế, địa vị và tiền bạc, làm sao có thể coi thường được !

CỦI QUẾ GẠO CHÂU

(Mê ngọc tân quế)

Tô Tân đến nước Sở làm công việc bang giao, đợi đến hơn ba tháng mới được yết kiến Sở Uy Vương (năm 333 trước công nguyên). Vừa bàn xong công việc với Uy Vương, Tô Tân cáo từ quay về nước Triệu ngay. Uy Vương nói :

— Quả nhân nghe đến đại danh của tiên sinh như nghe thấy lời trang nghiêm kính cẩn của người xưa. Nay tiên sinh đã không quản ngại đường xa nghìn dặm đến đây với quả nhân, giờ lại không chịu lưu lại thêm vài ngày, vậy là lẽ làm sao ?

Tô Tân đáp :

— Thức ăn ở nước Sở đất hơn ngọc, cùi đất hơn quế, kè đem tin cho vua còn khó thấy hơn hòn quý, còn vua lại khó gặp hơn thượng đế. Nay nhà vua (giữ tôi lại) báo tôi ăn ngọc, đốt quế và nhờ hòn quý đưa đi gặp thượng đế ư ?

Vua Sở buồn rầu nói :

— Tiên sinh hãy về nghỉ ngơi ở khách quán, quả nhân sẽ thay đổi hoàn thiện lại theo ý của tiên sinh.

CHÚC MỪNG VÀ AI ĐIẾU ĐI LIỀN NHAU

(Khánh điếu tương tùy)

Thời Yên Văn Công, Tân Huệ Vương gả con gái cho thái tử Yên làm phi. Khi Yên Văn Công mất (năm 333 trước công nguyên), thái tử lên ngôi, tức là Yên Dịch Vương sau này. Tề Tuyên vương nhân lúc Yên có quốc tang mà xâm nhập, chiếm được mười thành của Yên. Vũ An Quân Tô Tân vì nước Yên mà đi du thuyết Tề Tuyên Vương (năm 333 trước công nguyên). Trước hết ông bái hai bái để chúc mừng, rồi ngẩng mặt lên điếu thăm người đã mất. Tề Tuyên Vương lấy cây qua⁽¹⁾ án ngăn lại, làm cho Tô Tân phải lùi mấy bước ra sau. Tề Tuyên Vương quát rằng :

— Chúc mừng rồi ai điếu, sao tiếp nối nhau như thế ?

Tô Tân định thần rồi đáp :

— Người ta thà chịu đói chứ không thèm ăn loại cỏ độc ô chác, vì nếu ăn loại cỏ này tuy có đỡ đói nhưng cuối cùng cũng chết như đói vậy thôi. Nay nước Yên tuy nhỏ yếu, nhưng là nước làm rể của Tân hùng mạnh, đại vương tham chi cái lợi được mười thành của Yên mà gây thù với Tân hùng mạnh. Nếu nay nước Yên nhỏ yếu kia đi tiên phong, có Tân hùng mạnh làm hậu thuẫn, kêu gọi tinh binh trong thiên hạ nắm tay nhau tháo phạt nước Tề, như vậy nước Tề đau khổ khác chi ăn ô chác đâu⁽²⁾.

Tề Tuyên Vương giật mình, vội hỏi : “Vậy thì phải làm sao ?”.

Tô Tân đáp :

(1) Qua : một loại bình khí, giống như cây giáo, cây kích.

(2) Ô chác : loại cỏ độc cὸn non, già ba năm gọi là phụ tử, bốn năm gọi là ô đau, năm năm gọi là thiên hùng.

— Thánh nhân xử lý công việc, có thể chuyển họa thành phúc, từ bại trở nên thành công. Cho nên Tề Hoàn Công tuy có chịu lụy cùng Thái Cơ⁽¹⁾, song nhờ thế mà tấn công Thái, đánh Sở, uy danh càng thêm hiển hách⁽²⁾; Hàn Hiển Tử tuy bị thua trận mà mang tội, song vì thế mà cũng có được mối giao tình của sáu khanh tướng. Đó là những ví dụ tiêu biểu cho việc chuyển họa thành phúc, từ bại trở nên thành công. Nếu đại vương nghe theo kế hoạch của tôi thì nên trả lại mười thành cho nước Yên, sau cung cân tò lời xin lỗi Tân quốc. Nước Tân biết đại vương vì nê Tân mà trả lại thành cho Yên, tất nhiên rất cảm kích đại vương; nước Yên không phải trả giá mà thu lại được mươi thành của mình, đương nhiên cũng rất cảm kích đại vương. Như vậy là đã biến kẻ thù địch lớn mạnh thành nước đồng minh hữu hảo. Đợi sau khi Yên và Tân đồng nhất thờ đại vương thì mệnh lệnh của đại vương ban ra, các chư hầu trong thiên hạ thấy đều nghe theo. Như vậy, chẳng khác gì đại vương dùng lời lẽ ngoại giao bên ngoài mà khiến Tân phải chịu theo để nương tựa, thực ra là lấy mươi thành để thu phục lòng người trong thiên hạ, xây dựng cơ nghiệp bá vương. Đó chính là con đường đi của thánh nhân “chuyển họa thành phúc, vì thất bại mà trở nên thành công”.

Tề Tuyên Vương nghe xong những lời lẽ trên cảm thấy hết sức cảm động, bèn trả lại ngay mươi thành cho Yên, ngoài ra còn dâng một ngàn cân vàng, tò rõ với vua Yên rằng sau này vui lòng quy xuống đất bùn khâu đầu ta tội, liên kết thành nước anh em. Ngoài ra còn sai đặc sứ đi xin lỗi nước Tân.

(1) Tề Hoàn Công có một nàng cung phi tên là Thái Cơ. Một hôm cùng Thái Cơ ngồi thuyền xem hoa, Thái Cơ lắc thuyền làm Hoàn Công té, bao thời đi nhưng Thái Cơ không nghe, Hoàn Công nổi giận bèn đuổi Thái Cơ về nước Thái, song chưa đoán tuyệt tình cam. Nước Thái lai gả Thái Cơ cho người khác, Hoàn Công bèn đem quân chư hầu đánh chiếm nước Thái, rồi chiếm luôn nước Sở, làm minh chủ các nước chư hầu.

(2) Triệu Tuyên Tử tiến cử Hàn Hiển Tử làm quan tư mã cho Linh Công. Hàn Hiển Tử bất giết người đánh xe của Triệu Mạnh, ai cũng cho rằng như vậy là đặc tội với vua Triệu, song vua Triệu không trách mà còn mời về Triệu trọng dâng vì biết Hàn Hiển Tử là người tốt, có tư cách làm vua nước Tấn sau này.

DƯƠNG CƯƠNG BỎ RƯỢU

(*Duong Cuong khí tiu*)

Có người gièm pha Tô Tân trước mặt Yên Dịch Vương rằng :

— Vũ An Quân Tô Tân ⁽¹⁾ là người không đáng tin cậy nhất trong thiên hạ, đại vương được tôn kính rất mực mà lại đi cung kính nghe theo Tô Tân, còn suy tôn ông ta công khai tại triều đình, như vậy chẳng khác gì bảo cho chư hầu thiên hạ biết rằng đại vương thích chung bạn với kẻ tiểu nhân !

Sau khi Tô Tân từ nước Tề trở về, Yên Dịch không thèm đến khách quán thăm hỏi ông ta (năm 333 trước công nguyên). Tô Tân cảm thấy như vậy là không phải lẽ, nên đi gặp Yên Dịch Vương, nói :

— Tôi vốn là tiểu dân thôn dã của Đông Chu, lần đầu được gặp túc hạ ⁽²⁾, chưa có chút công lao nào cả, mà túc hạ còn đi ra ngoài thành để đón, rồi còn khen ngợi tôi tại triều đình. Giờ tôi thay túc hạ đi sứ qua nước Tề, thu ve mười thành của Yên đã bị mất, đã có công bảo tồn nước Yên nhỏ yếu khỏi bị nguy vong, thế mà túc hạ ngược lại không thèm đoái hoài gì tới tôi. Chắc là có kẻ nào đó gièm pha tôi trước mặt đại vương, họ mắng tôi là kẻ bất tín. Nên biết rằng tôi bất tín là cái phúc của túc hạ đấy. Nếu như tôi thành thật đáng tin như Vĩ Sinh, liêm khiết như Bá Di, hiếu thuận như Tăng Sâm, liệu đem hết phẩm chất đạo đức tốt nhất trên đời của ba vị đó để phụng sự túc hạ, có được không ?

— Được chứ ! — Yên Dịch Vương đáp.

(1) Vũ An Quân là tước phong của Tô Tân.

(2) Thời đó bệ tôi gọi vua là túc hạ, về sau mới gọi là bệ hạ.

Tô Tân nói luôn :

— Có được đức hạnh như vậy, tôi cũng không phụng sự túc hạ. Hiểu thuận như Tăng Sâm, không đêm nào chịu rời cha mẹ để đi ra ở bên ngoài, túc hạ làm sao sai ông ta đi sang nước Tề được ? Liêm khiết như Bá Di, không chịu ăn không mà không làm, chê Chu Võ Vương bất nghĩa nên không chịu làm bè tai, từ bỏ ngôi vua Cô Trúc, thà chịu chết đói ở núi Thủ Dương, liệu một nghĩa sĩ đơn độc như vậy có chịu đi bộ hàng ngàn dặm đến đây để phụng sự vua chủ nguy khốn bất ổn của nước Yên nhỏ yếu này không ? Chân thật đánh kính như Vĩ Sinh, hẹn hò với người con gái dưới chân cầu, tối giờ hẹn mà người con gái chưa thấy đến, nước lũ tràn đến, ông ta ôm chặt chân cầu, không chịu đi, để nước ngập chết, tín nghĩa đến mức đó liệu có chịu đến Tề để khoa trương uy thế của Yên, Tân mà lập công lớn hay không ? Vả lại, kẻ giữ lòng tin đều là vì mình mà làm như thế, không phải vì người khác, đó là cách tự hạn chế mình chứ không phải đi tìm con đường tiến thủ. Hơn nữa, Tam vương nối nhau hưng khởi, ngũ bá thay nhau cường thịnh, đều không chịu tự hạn chế mình. Nếu tự hạn chế được thì địa bàn của nước Tề sẽ không vượt qua khôi phạm vi thái ấp Doanh Khâu của Thái Công, còn túc hạ cũng không vượt khôi bờ cõi hiện có, không thể dòm ngó ra ngoài biên thành được.

Ở Đông Chu tôi còn cha mẹ già cần phải nuôi dưỡng, thế mà nay phải xa mẹ để đến đây phụng sự túc hạ, đó là tôi vứt bỏ cái cách tự hạn chế để đi tìm con đường tiến thủ. Cái thú của tôi vốn không hợp với cái thú của túc hạ, túc hạ là ông vua bồng lòng với tự hạn chế, còn tôi là kẻ hạ thần cầu tiến thủ, đó là nguyên do gọi là “Vì trung thực tin cậy mà dắc tội với vua”.

Yên Dịch Vương hỏi :

— Đã trung thực tin cậy mà dắc tội ?

Tô Tân đáp :

— Có thể túc hạ không biết câu chuyện này : Hàng xóm của tôi có một người đi làm quan ở xa, vợ anh ta ở nhà tư tình với kẻ khác. Khi người chồng sắp về, người tình của bà vợ rất lo sợ, bà vợ bảo : “Anh đừng lo, tôi có sẵn rượu độc để tiếp đón hắn rồi”. Hai ngày sau, người chồng về nhà. Người vợ sai người đầy tớ gái

hung rượu lại cho người chồng uống. Người đàn bà gái biết là rượu độc, nếu dâng lên coi như là đầu độc giết chết ông chủ, còn nếu nói ra thì xót thương bà chủ sẽ bị đuổi đi, thật là khó xử, cuối cùng người đàn bà gái cố tình té ngã làm rượu độc bị đổ hết. Ông chủ lấy thế nỗi giận đúng đùng, cho người đàn bà gái ăn một trận đòn roi da. Đấy, như người đàn bà gái, vì trung tín mà phải mang tội ! Những việc tội làm hôm nay chẳng may cũng có phần giống như người tớ gái kia. Vâ lại tôi phụng sự túc hạ là để nâng cao địa vị của nước Yên trong thiên hạ, mong rằng sẽ giúp ích được cho nước Yên, trái lại nay phải mang tội. Tôi sợ rằng sau này những hiền sĩ phụng sự túc hạ, không còn ai còn dám bất minh phải phụng sự hết lòng. Hơn nữa tôi đi du thuyết nước Tề, đâu phải dùng thủ đoạn lừa dối ! Du thuyết nước Tề lần này, nếu không dùng những lời lẽ mà tôi đã nói thì dù Nghiêu, Thuấn có tái thế cũng không làm cho Tề tin được.

MỘT KẾ MUỜI CÁCH

(*Nhất sách thập khâ*)

Khi vua Sở (Hoài Vương) mất, Sở thái tử đang làm con tin ở nước Tề. Tô Tân nói với Tể tướng Tiết Công :

— Sao các hạ không cầm giữ thái tử lại đổi lấy miền hạ đông nước Sở ?

Tiết Công nói :

— Không thể làm như thế. Nếu ta cầm giữ thái tử lại, người Sở sẽ lập người khác làm vua, ta có con tin mà cũng như không, lại mang tiếng bất nghĩa, thiên hạ cười cho.

Tô Tân phân giải rằng :

— Sự thật không phải như vậy. Dù cho nước Sở có lập người khác làm vua, các hạ có thể nhân cơ hội đó nói với vua mới rằng : “Giao cho tôi miền hạ đông, tôi sẽ vì đại vương mà giết thái tử. Nếu không, tôi sẽ liên kết ba nước Tân, Hán, Ngụy lập thái tử làm vua Sở”. Như vậy, nước Tề tất nhiên được miền hạ đông nước Sở.⁽¹⁾

Về kế sách của Tân, các nhà đề ra hợp tung liên hành đã xem xét dẫn giải nó ra thành mươi cái “có thể” : 1— Có thể xin di sứ nước Sở; 2— Có thể đốc thúc vua Sở nhanh chóng cắt miền hạ đông cho Tề; 3— Có thể bảo nước Sở một lần nữa cắt thêm đất cho Tề; 4— Có thể mượn kế trung thành với thái tử mà bắt Sở cắt nhượng đất lần nữa; 5— Có thể vì vua Sở mà đuổi thái tử đi; 6— Có thể trung thành với thái tử mà bảo ông ta nhanh chóng rời khỏi Tề; 7— Có thể khuyên Tiết Công đuổi Tô Tân đi. 8— Có

(1) Miền đất giáp với Tề.

thể bài thỉnh Sở phong cho Tô Tân; 9— Có thể sai người du thuyết Tiết Công đổi đai thân thiện với Tô Tân; 10— Có thể khiển Tô Tân tự giải trình trước mặt Tiết Công.

(Sự thực là sau đó Mạnh Thường Quân đưa Sở thái tử về nước để lên ngôi vua, tức Khoảnh Tương Vương. Những điều nói tiếp sau đây đều là hư cấu của các sách sĩ).

Tô Tân nói với Tiết Công :

— Tôi nghe nói : “Mưu kế bị lộ thì việc không thành công; mưu kế do dự không quyết thì không thành danh”. Nay các hạ cầm giữ thái tử nước Sở chỉ là để đổi lấy miền hạ đông của Sở, nếu không nhanh chóng nhận được miền đất hạ đông này, một khi Sở thay đổi chính sách thì các hạ có giữ con tin cũng bằng không mà lại mang tiếng bất nghĩa với thiên hạ.

Tiết Công hỏi :

— Phải ! Vậy làm cách nào bây giờ ?

Tô Tân đáp :

— Tôi vui lòng thay các hạ đi giao thiệp với nước Sở, nói Sở nên nhanh chóng cắt nhượng miền đất hạ đông cho Tề. Sở chịu cắt nhượng đất thì các hạ sẽ nổi danh.

Tiết Công nói :

— Phải !

Thế là Tiết Công cử Tô Tân đi giao thiệp với Sở, đó là cái “có thể” thứ nhất.

Tô Tân đến nước Sở, nói với vua Sở mới lên ngôi :

— Tề muốn lập thái tử trước làm vua. Tôi xem Tiết Công sở dĩ cầm giữ thái tử trước là hoàn toàn vì muốn được phần đất miền hạ đông của Sở. Nay nếu đại vương không cắt nhượng gấp đất đó cho Tề, thì thái tử trước sẽ cắt đất cho Tề nhiều hơn gấp bội số đất của đại vương, mua chuộc nước Tề để lập mình làm vua Sở.

Vua Sở nói :

— Đa tạ ! Sẽ làm theo lời ông.

Vua Sở bèn cắt nhượng miền hạ đông cho Tề. Đó là cái “có thể” thứ hai.

Tô Tân về Tề, liền nói với Tiết Công :

— Xem hiện tình nước Sở, còn có thể cắt thêm nhiều đất nữa.

Tiết Công hỏi :

— Sở bàn tính với họ như thế nào ?

Tô Tân đáp :

— Tôi sẽ thõ lộ tin kín Sở cắt nhượng đất cho thái tử biết để thái tử đến bái kiến các hạ, tự nêu ra việc cắt đất nhiều thêm; các hạ tò ta trung thành với thái tử, và cố ý để cho vua Sở biết, vua Sở tất sẽ cắt nhiều đất hơn nữa để giao hảo với Tề.

Đó là cái “có thể” thứ ba.

Tô Tân bèn đi gặp Sở thái tử, nói :

— Nước Tề vốn định lập thái tử làm vua Sở, vua mới của nước Sở mượn cớ cắt đất để mua chuộc nước Tề, muốn Tề cầm giữ thái tử lại, vua Tề còn chè đất cắt nhượng quá ít ! Sao thái tử không cắt thêm đất Sở để giao hảo với Tề ? Được như vậy, Tề tất sẽ lập thái tử làm vua Sở.

Dĩ nhiên là thái tử bằng lòng :

— Được !

Vì thế Sở thái tử cắt thêm đất của Sở cho Tề, ra sức lôi kéo Tề. Vua Sở nghe tin này lấy làm lo ngại, bèn cắt thêm nhiều đất nữa cho Tề mà vẫn sợ việc không thành ! Đó là cái “có thể” thứ tư.

Tô Tân lại nói với vua Sở :

— Sở dĩ Tề dám đòi cắt nhiều đất là vì đã nắm giữ được thái tử. Nay Tề đã được đất rồi mà vẫn đòi hỏi thêm hoài là vì còn đem thái tử ra đe dọa đại vương đó ! Tôi có cách để thái tử đi khỏi nước Tề. Thái tử một khi rời khỏi nước Tề, Tề không còn có bắt chẹt nữa, nhất định không dám bỏ đại vương. Đại vương nhân dịp này liên minh gấp với Tề, Tề tất phải chịu. Nếu đại vương làm

như vậy, vừa trừ được một mối thù mà lại được một liên bang.

Vua Sở nghe xong, mừng đáp :

— Ta xin soái lĩnh thần dân cả nước đi giao hảo thân cận với Tề, người hãy giúp ta.

Đó là cái “có thể” thứ năm.

Tô Tân lại nói với Sở thái tử :

— Thực ra chúa tể thống trị nước Sở là vua mới, còn thái tử chí là hư danh không có gì hết, nước Tề chưa chắc đã tin ở lời của thái tử, còn lời nói của vua mới thì rất dễ thuận theo. Nếu Tề, Sở kiến lập bang giao với nhau thì thái tử tất nguy. Xin thái tử tính toán sớm !

Thái tử cảm kích nói :

— Đa tạ sự quan tâm lo nghĩ, tôi sẽ làm theo lời dặn bảo của người.

Thái tử nước Sở liền cho dọn xe, nhân trời tối rời khỏi nước Tề. Đó là cái “có thể” thứ sáu.

Tô Tân sai người đến nói với Tiết Công :

— Người khuyên các hạ lưu giữ thái tử lại, chính là Tô Tân ! Tô Tân không thành tâm lo cho các hạ, mà chỉ vì lợi ích của nước Sở thôi. Tô Tân sợ các hạ biết được điều đó, cho nên mới cắt đất của Sở để che giấu. Nay người khuyên thái tử đi khỏi Tề, cũng lại là Tô Tân mà các hạ đâu biết. Tôi thàm lo cho các hạ mà ngờ bụng dạ của Tô Tân.

Tiết Công nghe qua, rất không hài lòng Tô Tân. Đó là cái “có thể” thứ bảy.

Tô Tân lại sai người đến nói với vua Sở :

— Người bao Tiết Công cầm giữ thái tử, chính là Tô Tân ! Khiến đại vương thay thái tử đê lên ngôi, cũng chính là Tô Tân. Cắt đất để kết chặt liên minh cũng chính là Tô Tân. Trung thành với đại vương mà đuổi thái tử ra đi cũng lại là Tô Tân. Nay có người nói xấu Tô Tân với Tiết Công, vì Tô Tân lo cho Tề quá ít mà lo cho Sở quá nhiều. Mong đại vương lưu ý việc này.

Vua Sở nói :

— Đã tạ ngươi đã cho ta biết tin này.

Rồi vua Sở phong Tô Tân làm Vũ Trinh Quân ⁽¹⁾. Đó là cái “có thể” thứ tám. Tô Tân sai tiếp Cảnh Lý là tướng quốc của Sở đến nói với Tiết Công :

— Sở dĩ các hạ được người trong thiên hạ kính trọng là nhờ đã thu phục được kẻ sĩ trong thiên hạ và nắm giữ chính quyền ở nước Tề ! Nay Tô Tân vẫn là bậc biện sĩ trong thiên hạ, thế gian hiếm có người như vậy. Nếu các hạ xa lánh Tô Tân, chẳng khác gì chôn kín con đường chiêu lâm nhân tài trong thiên hạ, không còn nghe thấy những lời lẽ cao siêu tốt đẹp và có ích nữa. Kẻ thù chính trường của các hạ khi đã trọng dụng Tô Tân thì sẽ phá hỏng việc làm tốt đẹp của các hạ. Nay Tô Tân rất được vua Sở tin cậy, nếu các hạ không sớm kết giao với Tô Tân thì chẳng khác gì các hạ muốn kết thù với Sở. Cho nên các hạ không chí thân cận với Tô Tân, mà còn phải tôn sùng và trọng dụng ông ta, như vậy các hạ mới có thể giúp Sở tự trọng.

Vì thế Tiết Công lại có thiện cảm với Tô Tân. Đó là cái “có thể” thứ chín.

(Nguyên bản thiếu phần “có thể” thứ mười. Cuối cùng Tô Tân tự giải trình với Tiết Công như thế nào ? Xin bạn đọc thử suy đoán xem).

(1) Vũ Trinh là tên đất, thuộc nước Sở, phong đất đó cho Tô Tân

BA NGƯỜI THÀNH CỘP

(*Tam nhân thành hối*)

Tôi thân nước Ngụy là Bàng Thông cùng thái tử đến kinh đô Triệu là Hàm Đan làm con tin (năm 336 trước công nguyên), lúc sắp đi nói với Ngụy Huệ Vương :

— Giả như có một người nói : “Trên đường phố có cộp”, đại vương có tin không ?

Ngụy Huệ Vương đáp :

— Không tin.

— Vậy già như có người thứ hai nói : “Trên đường phố có cộp”, thế đại vương có tin không ?

— Quà nhân nửa tin nửa không — Huệ Vương đáp.

— Nếu lại có người thứ ba nói : “Trên đường phố có cộp”, đại vương tin không ?

— Vậy thì quà nhân tin — Huệ Vương đáp.

Bàng Thông nói tiếp :

— Trên đường phố làm gì có cộp, hiển nhiên rồi. Nhưng hễ có ba người nói như nhau thì thành ra có cộp. Nay Hàm Đan cách Đại Lương xa hơn nhiều so với từ cung vua đến phố chợ, thế mà người chê trách tôi không phải chỉ có ba ! Xin đại vương xét kỹ cho !

Ngụy Huệ Vương hứa rằng :

— Hãy yên tâm ! Ta sẽ ghi nhớ.

Thế là Bàng Thông cáo từ vua Ngụy để lên đường. Nhưng chưa tới Hàm Đan thì lời xàm báng Bàng Thông đã lọt đến tai Huệ Vương rồi. Sau đó, thái tử không làm con tin ở Hàm Đan nữa mà trở về nước, Ngụy Huệ Vương cũng không cho gọi Bàng Thông đến gấp nữa.

CÁI ĐẸP THUỘC VỀ TỪ CÔNG

(Mỹ ư Từ Công)

Trâu Kị thân cao năm thước sáu, hình dáng tướng mạo rất đẹp. Một buổi sáng sớm (năm 335 trước công nguyên), khi đang bận quần áo, ngắm trộm vào gương, thấy hình ảnh của mình, buồn tiếc nói với vợ rằng :

— Tôi và Từ Công ở thành bắc, ai đẹp trai hơn ?

Người vợ đáp :

— Minh đẹp hơn nhiều, Từ Công làm sao bằng mình được !

Từ Công ở thành bắc là người đẹp trai nổi tiếng của nước Tề. Trâu Kị không tin, lại hỏi người hầu thiếp :

— Tôi và Từ Công ai đẹp trai hơn ?

Người hầu thiếp trả lời :

— Từ Công đâu sánh được với mình !

Sáng sớm hôm sau có khách đến thăm, cùng ngồi trò chuyện, nhân dịp hỏi khách rằng :

— Tôi và Từ Công ai đẹp trai hơn ?

Vị khách đáp :

— đương nhiên là Từ Công không bằng các hạ rồi !

Hôm sau nữa, Từ Công đến nhà Trâu Kị. Trâu Kị ngắm nhìn thật kỹ Từ Công, tự nhận rằng mình không đẹp bằng ông ta. Rồi lại soi gương, càng thấy mình kém xa. Dêm lên giường ngủ, nhớ đến việc này, tự nhủ rằng :

— Vợ khen ta đẹp trai, vốn thiên vị ta đó thôi; người hầu thiếp khen ta đẹp trai, vì sợ ta đó thôi; người khách khen ta đẹp

trai, vốn muốn cầu cạnh ta đó thôi.

Vì thế, khi Trâu Kị vào chầu trong triều, tâu lại việc này với Tề Uy Vương, vua Tề nghe và cười ha ha. Trâu Kị cảm khái nói :

— Thần biết rõ thần không đẹp bằng Từ Công. Vợ thần thiên vị thần, hào thiếp thần sợ thần, khách của thần thì cầu cạnh thần, cho nên ai cũng khen thần đẹp hơn Từ Công. Nay đất đai của nước Tề rộng ngàn vạn dặm, có đến một trăm hai mươi ngôi chợ; hoàng hậu, vương phi và cả những người hậu hạ trước mặt đại vương, không ai không kiêng nể đại vương; tôi thần trong triều đình không ai không sợ đại vương, người trong hòn cõi không ai không cầu cạnh đại vương. Qua đó đủ thấy, đại vương bị người ta che giấu lừa gạt quá lắm rồi !

— Phải ! — Tề Uy Vương nói. Rồi ra lệnh ngay :

— Tất cả thần dân nước Tề, ai chỉ ra được cái lỗi của ta trước mặt ta, sẽ được nhận thưởng hạng nhất. Ai dâng thư can gián ta sẽ được nhận thưởng hạng hai. Ai bàn tán về sai sót của ta ở đầu đường cuối hẻm để ta nghe được thì được nhận thưởng hạng ba.

Lệnh vừa ban ra, quần thần tranh nhau can gián, trước công đại sảnh của cung vua, trong sân cung đều đông đúc người như nổ chợ búa. Vậy mà mấy tháng sau, người đến dâng góp ý kiến can gián giảm ít dần, thỉnh thoảng mới có một lần. Rồi một năm sau, dù có muốn góp lời can gián, cũng không có việc gì để nói.

Yên, Triệu, Hàn, Ngụy... hay tin, đều đến nước Tề để triều kiến vua Tề. Đó là cái gọi là “danh thắng trận ở tại triều đình”.

TÔI THẦN CHE GIẤU LỜI CỦA VUA

(*Thần yểm quân phi*)

Chu Văn Quân miễn chức của Công Sư Tạ, cử Lữ Thương thay làm tể tướng (năm 333 trước công nguyên). Người dân nước Chu rất không hài lòng, làm vua Chu lo ngại. Khách của Lữ Thương bèn tâu với Chu Văn Quân :

— Lời bàn tán trong một nước, thế nào cũng có lời chê và cũng có lời khen. Những tôi thần trung thành muốn giành hết lời chê về mình, và quy hết lời khen về cho vua. Trước kia, vua Tống Bình Công đang mùa ruộng nương bận rộn mà bắt dân đi xây dài vui chơi cho mình, bị dân chê trách, vì thế Tú Hán xin từ chức tể tướng để nhận chức tư không ⁽¹⁾, tự cầm côn đi đốc thúc công việc. Dân chuyển sang chê trách Tú Hán mà khen vua Tống ⁽²⁾. Tề Hoàn Công vì cho lập ra bảy khu chợ trong cung, dùng đến bảy trăm cung nữ cho nên bị quốc dân chê trách. Quản Trọng cố ý xây dài “tam qui” ⁽³⁾ trong nhà, cưới chín người thê thiếp là để

(1) Vua Tống sai quan thái tử xây cái dài để vua ngự vui chơi. Tú Hán khuyên đợi qua mùa nông bận rộn rồi hãy bắt dân làm, nhưng thái tử không nghe.

(2) Tú Hán tâu với vua Tống : “Chức tể tướng là chức thương công trao quyền cho người, xin đại vương đàm nhận luôn, còn chức tư không là chức xú tội người, bị người oán, thần xin nhận làm”. Dân chê Tú Hán là nghiêm khắc và khen vua là khoan hồng.

(3) Tam qui : có thuyết cho là người đàn bà xuất giá ba lần, tức có ba chồng. Có thuyết cho rằng chỉ ba hạng người phai qui phục là: dài qui phục, chư hầu qui phục, các rợ qui phục.

mọi người oán ghét mình mà che giấu lối của Tề Hoàn Công. Trong sách Xuân Thu chép hàng trăm chuyện tôi thần giết vua, mà đó đều là những vị đại thần có tiếng tốt được dân chúng ngưỡng mộ. Qua đó thấy rằng, đại thần có tiếng tăm nhưng không phải là cái phúc của nước nhà. Thường nghe nói rằng : “Được nhiều người đê cử cất nhắc thì hóa thành lớn mạnh, nếu vun gom lại thành núi thì không lung lay được”. Xin quân vương đê phòng Công Sư Tạ !

Chu Văn Quân nghe vậy bèn bỏ ý định bái miễn Lữ Thương.

CÁCH GIĂNG LƯỚI BẮT CHIM

(Võng điểu chi đạo)

Tôi thần nước Sở là Đỗ Hách muốn vua Chu trọng dụng Cảnh Thúy (năm 333 trước công nguyên) bèn tâu với vua Chu rằng :

— Đất nước của vua bé nhỏ, phải đem châu báu quý giá ra giao hảo với các nước chư hầu, do đó dùng người phải hết sức thận trọng mới không bị mất phí. Nó cũng giống như giăng lưới bắt chim, nếu kéo lưới ở chỗ không có chim thì có kéo suốt ngày cũng không bắt được chim. Còn nếu giăng lưới ở chỗ có nhiều chim thì lại làm cho chim sợ mà bay đi hết. Cho nên phải giăng ở khoảng giữa chỗ có chim và chỗ không có chim, như vậy mới bắt được nhiều chim. Nay nhà vua chỉ làm ơn cho bậc đại nhân⁽¹⁾, mà bậc đại nhân thì họ khinh vua. Nếu ban ân huệ cho lớp tiểu nhân⁽²⁾ thì họ không giúp ích được gì cho vua, chỉ tổ lâng phi tiền của. Cho nên quân vương cần phải thi ân cho kẻ cùng sỉ hوم nay nhưng nhất định họ sẽ trở thành đại nhân sau này, đến khi đó chắc chắn quân vương sẽ được như ý.

(1) Có nghĩa là : Vua chỉ thu dùng những người có danh vọng cao, chức tước lớn.

(2) Hạng người nghèo, không có tài năng tiếng tăm.

ĐƯỢC DỄ DÙNG KHÓ

(*Dịch đặc nan dung*)

Người nước Tề tên là Quan Yên, có tội với vua Tề Tuyên Vương, nên hối các thực khách tâng hưu rằng :

— Các vị có ai cùng tôi trốn ra nước ngoài, đến các nước chư hầu không ?

Mọi người hai bên tâng hưu đều làm thịnh, không ai mở miệng. Quan Yên rơi nước mắt, nói :

— Đáng buồn thay ! Kẻ sĩ sao dễ được mà khó dùng thế ?

Điền Nhu⁽¹⁾ nhịn không được bèn đáp :

— Kẻ sĩ mỗi ngày ba bữa ăn không đủ no, còn ngỗng và vịt của các hạ thì có cơm gạo trắng ăn không hết, mỹ nữ trong hậu cung mặc the lụa lụt là, còn kẻ sĩ không có cả áo thô để mặc. Tài sản của cái là cái các hạ coi rẻ, còn sinh mệnh là cứ mà kẻ sĩ coi trọng. Các hạ không chịu đem cái các hạ coi rẻ cho kẻ sĩ, ngược lại các hạ trách cứ kẻ sĩ sao không đem cái họ trọng thi phụng sự các hạ. Đó đâu phải là kẻ sĩ dễ được mà khó dùng !

(1) Điền Nhu là tể tướng nước Ngụy.

THAY ĐỔI Y PHỤC, GẠT BỎ KHÍ TIẾT

(Biến phục chiết tiết)

Đánh nhau ở Mã Lăng, quân Tề diệt hàng trăm ngàn đại quân của Ngụy. Giết chết thái tử Thân của Ngụy (năm 341 trước công nguyên). Ngụy Huệ Vương mời tể tướng Huệ Thi đến (năm 336 trước công nguyên), đau lòng nói rằng :

— Nước Tề kia là kẻ thù của quả nhân, cho đến chết ta cũng không quên mối thù sâu oán lớn này. Nước Ngụy tuy nhỏ, nhưng ta luôn muốn động viên hết binh lực cả nước để trả thù. Khanh thấy như thế nào ?

Huệ Thi đáp :

— Không được. Thần nghe nói : “Xưng vương thiên hạ thì phải giữ cho được mực thước luật pháp, còn xưng bá thiên hạ thì phải giỏi dụng mưu kế”. Nay cái đại vương nói với thần đã không hợp với luật lệ lại xa rời mưu kế. Đại vương vốn oán hận nước Triệu trước, sau đó mới cử binh đánh Tề, nay đã bại trận rồi, quốc gia đã mất hết cách phòng ngự, giờ đại vương lại muốn dốc hết sức lực cả nước để đánh Tề, như vậy là làm ngược lại điều tôi nói là giữ luật lệ và dùng mưu kế. Nếu đại vương nhất quyết muốn trả thù nước Tề, tốt hơn hết là thay đổi trang phục, dồn nén chí tiết, lấy thân phận chư hầu đi triều cống nước Tề. Làm như thế, vua Sở nhất định sẽ nỗi giận dữ, lúc ấy đại vương sai người đi du thuyết khiêu khích hai nước, thế là nước Sở tất phải đánh Tề. Theo như nước Sở bình yên ổn định đi đánh nước Tề đã mệt mỏi yếu sức thì Tề tất phải thua. Đó là lợi dụng Sở để phá tan Tề vậy !

Ngụy Huệ Vương nói :

— Kế sách hay !

Vua Ngụy bèn phái đặc sứ đến Tề, tỏ sự bằng lòng lấy lê tôt thàn để triều kiến vua Tề.

Tể tướng nước Tề là Điện Anh chấp thuận lời thỉnh cầu của Ngụy. Nhưng Trương Sủu lại nói :

— Không thể chấp nhận loại triều cống này được. Nếu chưa thắng Ngụy mà chúng ta được Ngụy vào chầu và chúc tụng, như vậy sau khi giảng hòa với Ngụy lại phải giao lưu lễ nghĩa với Sở, sau này có thể thắng cả thiên hạ. Nay ta đã thắng Ngụy, diệt hàng trăm ngàn đại quân của Ngụy, giết thái tử Thân của Ngụy, nếu lại bảo Ngụy còn cả vạn binh xa đến thàn phục triều cống ta thì khiến Tân, Sở cũng rơi vào thế tháp kém, như vậy rõ ràng nước Tề mang tiếng xấu là hung bạo, hiểm ác. Vả lại, Sở Uy Vương sinh tính thích dụng binh lại ham danh tiếng, nếu nhận triều cống của Ngụy, cuối cùng trở thành mối ưu lo của Tề, tất nhiên là nước Sở.

Điện Anh không nghe theo lời của Trương Sủu, cuối cùng chấp nhận lời yêu cầu của Ngụy Huệ Vương, dẫn Huệ Vương vào triều gặp vua Tề Uy Vương liên tiếp mấy lần. Triệu Túc Hầu rất khó chịu với cảnh này, vua Sở Uy Vương thì càng phẫn nộ. Cuối cùng vua Sở đích thân cầm binh đánh Tề, nước Triệu cũng cử binh hưởng ứng, kết quả là đánh bại Tề ở Từ Châu (năm 333 trước công nguyên).

TRỒNG KHÓ, NHỎ DỄ

(Thụ nan khú dịch)

Điền Nhu rất được vua Ngụy Huệ Vương coi trọng, Huệ Thi từng kiến nghị Điền Nhu rằng :

— Các hạ phải đối xử tốt với những người ở bên cạnh vua. Cây dương kia trồng đặt nằm ngang nó vẫn sống, trồng đặt ngược đầu nó cũng sống, cắt đứt ra trồng nó vẫn cứ sống. Nhưng nếu sai mười người đi trồng dương rồi lại bao một người đi nhỏ nó thì không thể có cây dương nào sống được. Cây dương (do mươi người trồng nên) không chống chịu nổi sự phá hoại của một người là nghĩa làm sao ? Là bởi vì trồng thì khó mà nhỏ bỏ thì dễ ! Nay tuy các hạ tự dựng mình lên ở trong lòng của vua, nhưng kẻ muốn nhỏ bỏ các hạ đi thì rất đông, nên tất nhiên các hạ lâm vào cảnh hiểm nguy.

TUYẾT NGẬP ĐẾN MẮT BÒ

(*Tuyết thảm ngoại mục*)

Vua Ngụy Huệ Vương mất (năm 319 trước công nguyên) sắp đến ngày đưa đi mai táng thì tuyết rơi rất nhiều, ngập đến mắt bò, ca bức tường thành cũng bị tuyết đe hòng. Thái tử định bắc một con đường bằng cây gỗ gác chồng lên để đi đưa tang. Quần thần can ngăn rằng :

— Tuyết rơi to như thế này mà đưa đi mai táng, sẽ làm cho dân cảm thấy đau khổ, chi phí của triều đình e không đủ, vậy xin hoãn lại một ngày khác !

Thái tử nước Ngụy nói :

— Phận làm con, nếu vì dân cực và tiền của hao phí mà không cử hành tang lễ đúng ngày giờ cho tiền vương, là bất hiếu. Các ngươi không cần phải nói nữa.

Quần thần đều không dám nói, bèn đi báo cho tể tướng Tề Thủ (Công Tôn Diễn) biết. Tề Thủ nói :

— Ta cũng hết cách khuyên can. Việc này có lẽ chỉ có Huệ Công⁽¹⁾ mới khuyên ngăn được ! Đề tôi đi báo cho Huệ Công biết.

Huệ Công nghe rồi, nói :

— Được !

Rồi lên xe đi gặp thái tử nước Ngụy, nói :

— Ngày giờ đưa đi an táng sắp đến rồi !

— Đúng thế — Thái tử nói.

Huệ Công nói tiếp :

(1) Tức Huệ Thi, cũng gọi là Huệ Tử, triết gia đương thời.

— Ngày xưa, cha của Chu Văn Vương là Quý Lịch được chôn cất ở chân núi Sở. Phần mộ bị nước thấm làm hư hỏng, phần gỗ của đầu quan tài bị lộ ra. Chu Văn Vương nói : “Áy ! Chắc tiên quân muốn nhìn thấy quan thần và bá tánh một lần nữa đây ! Cho nên mới để cho nước thấm làm hư phần mộ để lộ quan tài ra như vậy”. Vì thế mới đào quan tài lên, giăng che màn trướng để cho Quý Lịch tiếp kiến bá tánh và quan thần. Thần dân đều đến yết kiến xong xuôi hết, qua ba ngày mới cai táng. Đó là cái hiếu của Chu Văn Vương vậy ! Nay ngày giờ đưa đi an táng sắp đến rồi mà tuyết rơi to như thế này, tuyết đóng ngập đến mắt bò, khó giữ được hàng ngũ đi đưa tang. Thái tử muôn an táng đúng ngày, liệu không có lời nghi ngờ rằng thái tử muốn mai táng gấp chứ ? Xin thái tử hoãn lại ngày khác. Chắc là tiên vương muốn lưu lại ít ngày để phò trì xá tắc, giữ yên trâm dân nên mới cho tuyết rơi nhiều như thế. Nhân hoãn ngày mai táng mà bói lại ngày lành giờ tốt. Đó là cái hiếu của Chu Văn Vương vậy ! Nếu không làm theo như vậy, hóa ra cho rằng làm theo Văn Vương là đáng xấu hổ hay sao ?

Ngụy thái tử nói :

— Những lời nói đó rất phải. Vậy hãy hoãn lại và chọn ngày an táng !

Huệ Công không những khéo nói lý lẽ, khiêu Ngụy thái tử nghe theo mà hoãn ngày an táng tiên vương, mà còn nhân đó nói lên cái hiếu của Chu Văn Vương. Giảng giải cái hiếu của Văn Vương là để chỉ dạy cho thiên hạ đời sau, công lao này thật to lớn.

MỘT NGÀY TIẾP KIẾN BÂY HIỀN SĨ

(Nhật kiến thất sĩ)

Trong một ngày Thuần Vu Khôn liên tục dẫn bảy kè sĩ vào yết kiến vua Tề Tuyên Vương.

Tề Tuyên Vương gọi :

— Mời hiền khanh lại đây ! Quá nhân nghe nói : “Trong vòng ngàn dặm xa nếu có được một kè sĩ thì coi như gần gũi như đứng sát vai cùng người đó vậy. Giữa trăm đời mà có được một thánh nhân thì coi như các vị nối tiếp nhau đến thật là nhiều vậy !”. Nay khanh trong một ngày mà tiến dẫn bảy hiền sĩ cho ta, há chẳng phải là hiền sĩ nhiều lắm sao ?

Thuần Vu Khôn đáp :

— Lời của đại vương chưa được đúng ! Tục ngữ nói : “Vật dí loại tụ”⁽¹⁾, loài chim bay có lông vũ giống nhau thì đậu lại một chỗ với nhau, loài dã thú có móng vuốt giống nhau thì đi thành đàn với nhau. Đi tìm được liệu như sài hồ, cát cánh ở nơi ao sáu trũng nước thì có tìm cả đời cũng không được⁽²⁾. Nếu đi tìm nó ở phía bắc núi Dịch Thủ hoặc núi Lương Phù thì nhiều đến nỗi phải dùng xe mà chở. Tôi dã thuộc cùng một loại với hiền nhân, nhà vua nhờ tôi đi cầu hiền sĩ nó đơn giản như múc nước biển, khẽ đá lấy lửa vậy. Tôi còn tiếp tục tiến dẫn nhiều kè sĩ nữa, đâu chỉ có bảy kè sĩ đó thôi !

(1) Con vật quần tụ với nhau theo từng loại.

(2) Vì loại cây dược liệu này chỉ mọc ở nơi đất cao khô ráo.

NGỌC BÍCH TUẤN MÃ LÀM NGUNG CUỘC CÔNG PHẠT

(Bích mã chỉ công)

Ngụy Huệ Vương sai người nói với Thuần Vu Khôn⁽¹⁾ (năm 333 trước công nguyên) rằng :

— Tề muốn đánh Ngụy, chỉ có tiên sinh mới giải nguy được cho Ngụy. Tề quốc có hai đôi ngọc bích quý và tám con ngựa màu lông thật đẹp, xin dâng biếu tiên sinh.

Thuần Vu Khôn vui vẻ nhận lời : "Sê xong ngay !". Rồi vào cung nói với Tề Uy Vương :

— Sở là nước thù địch của Tề, Ngụy mới là nước bạn của Tề. Đánh một nước bạn rồi để cho nước thù địch thừa lúc ta mệt mỏi suy yếu mà xâm chiếm, như vậy không những mang tiếng xấu mà sự thực là rất nguy hiểm.

Tề Uy Vương nói :

— Được rồi ! Nghe theo lời khanh.

Vua Tề quyết định không đánh Ngụy. Song có một người khách nói với Tề Uy Vương :

— Thuần Vu Khôn tư riêng nhận bảo bích và tuấn mã của Ngụy nên mới chủ trương không đánh Ngụy.

(1) Thuần Vu Khôn là người nước Tề, có tài hùng biện, khôi hài, đi sứ các nước chư hầu làm các nước này nể phục Tề

Tề Uy vương nghe xong cảm thấy khó chịu bèn quay sang trách hỏi Thuần Vu Khôn :

— Nghe nói tiên sinh có nhận hồi lộ của Ngụy, có không ?

— Bẩm có !

— Vậy thì việc tiên sinh mưu tính cho quái nhân, nên nói như thế nào đây ?⁽¹⁾

Thuần Vu Khôn trả lời chậm rãi rành mạch rằng :

— Ví như việc đánh Ngụy không có lợi cho Tề dù Ngụy có giết tôi, liệu có ích gì cho đại vương ? Nếu đại vương thực sự cho rằng đánh Ngụy không có lợi gì cho Tề, và Ngụy dù có tặng phong cho tôi, liệu có hại gì đến đại vương không ? Hơn nữa đại vương khỏi phải mang tiếng xấu là đi đánh một nước liên minh, Ngụy tránh được cái nguy bị diệt vong, muôn dân không bị tai họa binh đao, còn tôi có được bảo bối và tuấn mã để dùng, lại liệu có hại gì cho đại vương không ?

(1) Ý nói Tề muốn trách Thuần Vu Khôn là do được lợi cho phần mình chứ không tính được cái lợi cho vua, cho nước.

NÔNG PHU TỰ DUNG ĐƯỢC LỢI

(*Điền phu thiện công*)

Tê định cứ binh đánh Ngụy (năm 333 trước công nguyên). Thuần Vu Khôn nói với Tê Uy Vương rằng :

— Con lư của Hàn Tử là loài chó chạy nhanh nhất trong thiên hạ, còn con thuần của Đông Quách là loài thỏ gian xảo nhất trong nước. Một hôm, con lư của Hàn Tử rượt đuổi con thuần của Đông Quách, rượt đuổi ba vòng quanh núi, vượt qua năm ngọn núi, cuối cùng thỏ chạy ở phía trước đã mệt mỏi rã rời, con chó rọi lại phía sau cũng trườn lết trên đất, chó và thỏ đều mệt dù, rồi lần lượt lăn ra chết ở đây. Một nông phu trông thấy, không tốn chút sức nào mà có được thỏ và chó. Nay Tê và Ngụy đánh nhau liên miên, binh khí hư hỏng, binh sĩ mệt mỏi, tôi sợ rằng nước Tần và nước Sở hùng mạnh đi theo ở phía sau, không tốn sức mà thu được thành quả, như nông phu kia.

Tê Uy Vương nghe rồi rất sợ, ra lệnh cho tướng sĩ lui quân ngay.

U

MỘT LỜI CỨU TIẾT

(*Nhất ngữ cứu Tiết*)

Mạnh Thường Quân bị giáng chức lui về ở đất vua phong là thành Tiết, bị người Sở vây đánh (năm 294 trước công nguyên), vua Tề không ngó ngàng gì tới Mạnh Thường quân. Thuần Vu Khôn đi sứ nước Sở về, đi ngang qua thành Tiết. Mạnh Thường Quân vội đi ra ngoài thành đón tiếp, nói với Thuần Vu Khôn rằng :

— Người Sở công đánh thành Tiết, nếu tiên sinh không lưu tâm gì đến việc này, tôi e rằng không còn cách nào theo hầu tiên sinh được nữa.

— Hãy an tâm.

Thuần Vu Khôn về đến Tề, sau khi tâu báo về tình hình đi sứ, Tề Mẫn Vương hỏi :

— Còn thấy điều chi ở nước Sở nữa ?

— Người Sở dã man lầm, còn Tiết cũng không tự lượng được sức.

Tề Mẫn Vương hỏi :

— Vậy nghĩa là sao ?

Thuần Vu Khôn đáp :

— Tiết không tự lượng sức, cứ nằng nặc đòi lập thanh miếu cho tiên vương. Người Sở rất thô bạo, dang tay đánh Tiết. Mắt nhìn thanh miếu sắp bị phá hủy, vì vậy tôi mới nói : “Tiết không tự lượng sức được, người Sở đã man lắm”.

Tề Mẫn Vương tỏ ra rất quan tâm, nói :

— Phải ! Miếu của tiên vương ở đó !

Vì thế Tề Mẫn Vương liền cử binh đi cứu Tiết.

GÀ BUỘC DÍNH NHAU THÌ KHÓ ĐẬU

(*Liên kê nan thê*)

Tân Huệ Vương nói với ân sĩ Hàn Tuyền Tử⁽¹⁾ (năm 328 trước công nguyên) rằng :

— Tô Tân khinh khi ta, hắn muốn dựa vào tài hùng biện cá nhân để cỗ động các nước chư hầu Sơn Đông⁽²⁾ kết giao “liên minh hợp tung” để chống lại Tân. Triệu vốn tự phụ binh lực hùng mạnh, mới dám sai Tô Tân đem trọng lê đi liên kết các chư hầu. Nhưng các nước chư hầu Sơn Đông không thân thiện nhau được, giống như những con gà bị buộc dính chung lại với nhau, không đậu yên được, đó là cái lý rất rõ ràng. Từ lâu ta đã căm giận, muốn sai Vũ An Tử đi ngay đến Sơn Đông khuyên răn các chư hầu.

Hàn Tuyền Tử đáp :

— Không thể được. Phá thành chiếm đất thì nên cử Vũ An Tử, còn đi sứ đặt bang giao với các chư hầu thì nên cử khách khanh Trương Nghi⁽³⁾ mới được !

Tân Huệ Vương nói :

— Được ! ta nghe theo cao kiến của ngươi.

(1) *Hàn Tuyền Tử* là ân sĩ học cao biết rộng của Tân.

(2) *Sơn Đông* : chỉ sáu nước Yên, Triệu, Hàn, Ngụy, Tề, Sơ đều ở phí đông Hào Sơn của Tân.

(3) *Trương Nghi* : người nước Ngụy, một thuyết khách có tài như Tô Tân.

VÌ TA MÀ MẮNG NGƯỜI

(*Vì ngã lị nhân*)

Khi Trần Chân rời Sở trở về Tân (năm 329 trước công nguyên), Trương Nghi nói với Tân Huệ Vương :

— Trần Chân là tôi thần của đại vương, thế mà hay đem những điều cơ mật của quốc gia tiết lộ cho Sở biết. Trương Nghi tôi không thể cộng sự với hắn được, xin đại vương đuổi hắn đi. Nếu hắn muốn đi qua Sở thì đại vương hãy giết hắn đi !

Tân Huệ Vương nói :

— Trần Chân đâu dám đến Sở nữa !

Rồi cho gọi Trần Chân vào, nói :

— Ta sẽ tôn trọng ý kiến của ngươi, chỉ cần ngươi nói muốn đi đâu, ta cho ngươi lo ngay xe cộ cho ngươi.

Trần Chân đáp :

— Thần thà đến Sở !

Tân Huệ Vương bảo :

— Trương Nghi cho rằng ngươi sẽ đi sang Sở, còn ta cũng tự biết ngươi chắc chắn sẽ đến Sở. Ngoài Sở ra, ngươi đâu còn chỗ nào yên thân được !

Trần Chân nói :

— Thần bị đuổi đi, phai cố ý đi qua Sở để làm đúng theo ý nghĩ của đại vương và Trương Nghi, cũng nhờ đó cho thấy thần có thông đồng cấu kết gì với Sở hay không. Nước Sở có một người

lấy hai vợ. Một người nào đó chọc ghẹo người vợ lớn tuổi, bà này bạo mồm mắng cho; rồi kẻ đó lại đi ghẹo người vợ nhỏ, bà này vui vẻ ứng thuận. Không bao lâu người đàn ông có hai vợ đó chết. Có người hỏi kẻ chọc ghẹo vợ người ta rằng : “Anh muốn cưới bà lớn tuổi hay bà nhỏ tuổi ?”. Kẻ đó đáp : “Cưới bà lớn tuổi !”. Khách hỏi : “Bà lớn tuổi đã mắng xấu anh, còn bà nhỏ tuổi đã thuận tình với anh, cớ sao anh muốn cưới bà lớn tuổi ?”. Kẻ đó nói : “Khi bà ta còn là vợ của người khác thì tôi muốn bà ta ứng thuận sự trêu ghẹo của mình, còn nếu bà ấy chịu làm vợ mình rồi thì tôi muốn bà ấy vì mình mà chửi kẻ khác !”.

Nay Sở Hoài Vương là vị vua tài giỏi sáng suốt, Chiêu Dương cũng là vị tướng quốc có tài. Trần Chân tôi thân làm tôi thần cho đại vương, nếu thường tiết lộ cơ mật quẽ gia cho vua Sở biết thì vua Sở đời nào chịu thu dùng tôi, Chiêu Dương cũng không chịu đồng triều cộng sự với tôi. Việc vua Sở có thu dụng tôi không, dù cho thấy tôi có thông đồng với Sở hay không. Cho nên nếu tôi bị đuổi đi thì tôi cố ý di sang nước Sở.

Tần Huệ Vương nghe xong, cho là có lý, từ đó đối xử hết sức tốt với Trần Chân.

THAY ĐỔI CÔNG VIỆC TRONG THIÊN HẠ

(*Di thiên hạ sự*)

Trần Chẩn vì Tân mà đi sứ sang Tề (năm 323 trước công nguyên). Khi đi ngang qua Ngụy, xin yết kiến Tê Thủ (Công Tôn Diễn), nhưng Tê Thủ từ chối không cho gặp. Trần Chẩn nhấn lời lại cho Công Tôn Diễn rằng :

— Tôi sở dĩ đến yết kiến các hạ là vì đại sự trong thiên hạ. Các hạ không tiếp kiến tôi, tôi sẽ đi vậy, không thể chờ lâu được.

Tê Thủ vội tiếp kiến Trần Chẩn. Vừa gặp mặt, Trần Chẩn nói :

— Các hạ ghét chuyện trong thiên hạ ư ? Tại sao chỉ lo ăn uống mà không chịu làm việc ? Tê Thủ nói với vẻ buồn rầu :

— Vì tôi bất tài mới không nắm được mọi việc bên ngoài bờ cõi, chứ đâu dám ghét việc trong thiên hạ.

Trần Chẩn nói :

— Ta muốn giao công việc chư hầu trong thiên hạ này sang cho các hạ.

— Nghĩa là sao ? — Tê Thủ hỏi.

Trần Chẩn nói :

— Vua của quý người sai Lý Tùng là người nước Triệu soái lính hàng trăm chiến xa đi sứ sang nước Sở, các hạ có thể giở một trò gì ở trong đó. Các hạ có thể đi nói với vua Ngụy rằng : “Tôi có tình bang giao cũ với Yên và Triệu”, họ nhiều lần sai người đến mời tôi và nói rằng : “Khi nào rồi việc thì nhớ đến chơi !”. Nay tôi được nhàn rồi một chút, xin cho phép tôi đi một chuyến. Không lâu lắm đâu, chỉ cần mười lăm ngày”. Vua Ngụy tất không có lý gì để ngăn các hạ lại. Các hạ được phép đi ra nước ngoài rồi, sẽ nói tại triều đình cho mọi người biết : “Tôi đi

sứ gấp ở hai nước Yên và Triệu, đang bàn lò xe cộ và sắp xếp hành trang”.

Tề Thủ nói :

— Kế sách thật hay !

Rồi Tề Thủ đi xin phép vua Ngụy cho nghỉ, vua Ngụy thuận, Tề Thủ bèn nói cho mọi người tại triều đình biết mình sẽ đi sứ sang Yên và Triệu. Tân khách của các nước chư hầu đều biết được tin này đều sai người về nước báo lại cho vua nước mình biết, rằng :

— Lý Tùng soái lính một trăm chiến xa đi sứ sang Sở, nay Tề Thủ lại dẫn ba mươi chiến xa đi sứ sang Yên và Triệu.

Tề Uy Vương lo sợ việc giao kết với Ngụy bị rơi vào sau các nước chư hầu khác, bèn vội vàng giao việc nước này cho Tề Thủ. Tề Thủ nhận lãnh công việc của Tề Uy Vương giao phó. Vua Ngụy không cho Tề Thủ đến Yên và Triệu. Yên, Triệu biết việc này nên cũng giao việc nước lại cho Tề Thủ. Sở Hoài Vương nghe vậy, nói :

— Lý Tùng tuy đến lôi kéo ta, nhưng nay Yên, Tề, Triệu đều giao việc nước lại cho Tề Thủ, Tề Thủ cũng mong muôn ta giao phó cho ta cũng vui lòng làm như thế.

Vậy là Sở Hoài Vương không màng đến Lý Tùng mà giao quốc sự lại cho Tề Thủ.

Cuối cùng Ngụy Huệ Vương nói :

— Qua nhân số đi không sai Tề Thủ đi lập bang giao với các nước, vì cho rằng hắn không được, nay bốn nước đều giao quốc sự cho hắn, quả nhân cũng giao phó luôn việc nước cho hắn.

Cuối cùng Tề Thủ nắm giữ công việc bang giao bên ngoài, cũng nhận chức tể tướng nước Ngụy.

VỀ RĂN THÊM CHÂN

(*Họa xà thiêm túc*)

Chiêu Dương ⁽¹⁾ vì Sở mà đánh Ngụy, tiêu diệt địch quân, giết chết địch tướng, công phá tám thành trì, rồi chuyển quân sang đánh Tề (năm 323 trước công nguyên). Trần Chân là một thuyết khách, phụng lệnh Tề Uy Vương đi yết kiến Chiêu Dương. Khi gặp Chiêu Dương bèn quỳ lạy mừng Chiêu Dương đã đánh thắng Ngụy, đợi khi Chiêu Dương tỏ ra tự đắc thì đứng dậy hỏi :

- Theo pháp luật của nước Sở, diệt địch quân, giết địch tướng thì được phong quan tước ở cấp nào ?
- Quan thương trụ quốc, tước thương chấp — Chiêu Dương trả lời.

Trần Chân nói :

- Cao sang hơn chức tước đó, còn chức gì nữa không ?
- Chỉ có chức lệnh doãn ⁽²⁾ mà thôi — Chiêu Dương đáp.

Trần Chân nói :

-- Đúng là chức lệnh doãn rất cao quý, song vua Sở chưa hề đặt hai chức lệnh doãn bao giờ ! Tôi muốn nêu một ví dụ này để tướng quân hiểu, không biết có nên không ? Người nước Sở sau khi cúng tổ tiên xong, đem bốn thùng rượu cúng cho các môn khách uống. Các môn khách bàn với nhau rằng : "Mấy người cùng uống không có gì đặc biệt cả, chỉ một người uống thôi mới vui. Böyle giờ chúng ta đều vẽ một con rắn trên mặt đất, ai vẽ xong trước thì được uống". Có một người vẽ xong trước, lấy rượu ra định uống, nhìn thấy mấy người khác chưa vẽ xong nửa phần rắn,

(1) Chiêu Dương là tướng giỏi của Sở Hoài Vương.

(2) Lệnh doãn là chức thương khanh của nước Sở.

bèn tay trái cầm rượu, tay phải vẽ tiếp tục thêm vài hình con rắn, cười bảo : “Ha ha ! Xem tôi vẽ thêm chân cho rắn !”. Chưa kịp vẽ xong chân thì một người khác đã vẽ xong con rắn, giật lấy chén rượu, nói : “Rắn vốn không có chân, sao anh vẽ thêm chân cho nó ?”, rồi uống hết chén rượu. Kết cục là anh vẽ rắn thêm chân kia mất toi phần rượu của mình. Nay tướng quân giúp Sở đánh Ngụy, diệt địch quân, giết địch tướng, chiếm được tám thành trì mà quân lính Sở không mệt mỏi, tướng quân còn định đánh Tề, nước Tề rất sợ tướng quân, uy phong của tướng quân sáng chói, danh tiếng của tướng quân đạt đến đỉnh cao nhất. Nên biết rằng : Con người trăm trận trăm thắng, nếu không biết dừng lại đúng lúc thì sẽ chuốc lấy họa giết chết mình, quan tước sẽ thuộc về người sau, giống như vẽ rắn thêm chân vậy”.

Thế là Chiêu Dương ngưng đánh Tề, rút binh về nước

CHỜ MỘT ĐAO GIẾT HAI CỘP

(*Sĩ kiêm luồng hố*)

Sở chưa chi đã cắt đứt bang giao với Tề, Tề bèn đem quân đánh Sở. Khách khanh Trần Chẩn nói với Sở Hoài Vương rằng :

— Đại vương nên cắt một phần đất cho nước Tề ở phía đông để giảng hòa mối hiềm nghi trước đây, và mặt khác đặt bang giao với nước Tân ở phía tây.

Sở Hoài Vương bèn sai Trần Chẩn đi sứ sang Tân (năm 312 trước công nguyên).

Vua Tân Huệ Vương nói với Trần Chẩn :

— Hiền khanh vốn là người nước Tân, ta và khanh lại là chỗ quen biết cũ⁽¹⁾. Ta không đủ tài cán, không thể tự coi lo việc nước được, do đó dân đến chỗ làm cho hiền khanh bò ta mà đi phụng sự vua Sở. Nay hai nước Tề, Sở đánh nhau, có người nói cứu Tề có lợi, có người cho rằng cứu Tề là bất lợi. Hiền khanh ngoài việc tận tâm mưu tính cho vua chủ của mình, lẽ nào không đem tài trí còn lại ra tính giúp cho ta ?

Trần Chẩn đáp :

— Lẽ nào đại vương chưa nghe câu chuyện người nước Ngô đi làm quan ở nước Sở sao ? Vua Sở rất thích vị khách khanh này. Có một lần vị khách khanh đó bệnh, vua Sở quan tâm hỏi các tì thần tá hữu rằng : “Bệnh thật không ? Hay là nhớ cố quốc đấy ?”. Tôi thần tá hữu đáp : “Thần không rõ có phải ông ta nhớ cố quốc hay không, để thần đi dò xem thêm, nếu nhớ quê hương thì khi bệnh tất có thốt ra những câu mang giọng nói của

(1) Trước đây Trần Chẩn làm quan ở nước Tân.

nước Sở". Giờ Trần Chân tôi xin giúp đại vương mà thốt những câu mang "giọng Ngô" đây.

Đại Vương chưa nghe qua lời của Quản Dữ⁽¹⁾ ư ? Có hai con cọp tranh ăn thịt người mà vồ cấu nhau. Quản Trang Tử sửa soạn đi giết hai con cọp đó. Quản Dữ can ngăn, nói : "Cọp là loài thú ham ăn hung dữ, thịt người lại là món ăn thơm ngon nhất của chúng. Nay hai con cọp vồ cấu nhau để tranh ăn thịt người, con cọp nhỏ tất phải chết, con cọp lớn tất phải bị thương. Hãy đợi đi giết con cọp bị thương đó ! Đây là một diệu kế nhất cử giết được hai cọp, chỉ tốn sức giết một con cọp mà được danh tiếng giết được hai cọp.

Nay hai nước Tề, Sở đánh nhau, Tề tất phải thua. Đợi lúc Tề thua, đại vương lại đem quân vào Tề, như vậy vừa được cái lợi cứu Tề, lại không có cái hại là đánh Sở. Dụng mưu còn phải biết tiến thêm một bước suy đoán nhiều lần, chỉ có đại vương mới làm được thôi ! Mưu kế là ý đồ làm việc, còn tin dùng là then chốt của tồn vong. Mưu kế sai, tin dùng sai mà giữ được nước, thật hiếm thấy. Cho nên người ta nói rằng : Mưu kế được cân nhắc suy tính kỹ càng thì sẽ không mắc sai lầm; tin dùng mà hiểu rõ được ngành ngọn thì sẽ không bị mê hoặc.

(1) Quản Dữ còn gọi là Biện Dữ. Trong Sứ ký gọi là Quản Thụ Tử.

NAI KHÔN NGOAN MẮC LUỐI

(*Hiết mi khôn vông*)

Khi Tần tiến đánh Nghi Dương của nước Hán (năm 308 trước công nguyên), vua Sở Hoài Vương nói với Trần Chân :

— Quả nhân nghe nói Công Trọng Xỉ của nước Hán (đang trông giữ thành Nghi Dương) là kè sĩ mưu trí, am hiểu nội tình các nước chư hầu trong thiên hạ, chắc là đủ sức cố thủ được thành Nghi Dương. Chính vì Công Trọng Xỉ giữ được thành Nghi Dương mà ta muốn nhân dịp này đưa một tình nhân đến cho ông ta.

— Xin thôi ! Đại vương đừng bao giờ làm như thế — Trần Chân nói — Tài trí của Công Trọng Xỉ lần này đã khô cạn hết rồi. Trong những con thú rừng sinh sống ở vùng núi, khe không có con nào nhiều mưu kế bằng con hươu và nai; loại hươu nai biết rõ người đi săn giăng lưới trước ở phía trước rồi mới lùa đuổi chúng lọt vào lưới, vì vậy chúng luôn chạy ngược trở lại, tông mạnh vào người đi săn để thoát khỏi vòng vây. Những người thao săn thú, biết rõ tính láu lỉnh của hươu nai, nên giăng lưới xong thì di xua đuổi thú tiếp về hướng trước, hươu nai quen thói lao ngược lại phía sau đều bị dính vào lưới hết. Nay các chư hầu đều biết rõ Công Trọng Xỉ giỏi dùng mưu chước, nên tất có nhiều người biết cách giăng lưới bắt nai. Xin đại vương đừng dùng tình nhân để lấy lòng ông ta. Tài trí của Công Trọng Xỉ lần này đã cạn kiệt hết rồi.

Sở Hoài Vương nghe theo lời của Trần Chân, không gửi người đep đến cho Công Trọng Xỉ. Sau đó quả nhiên Nghi Dương lâm nguy (năm 307 trước công nguyên), không ngoài dự tính của Trần Chân.

DÂNG HOA TAI ĐỂ BIẾT YÊU AI

(*Hiếu nhị tri sủng*)

Vợ vua Tề Uy Vương mất (năm 323 trước công nguyên), có bảy mỹ nữ trẻ đều được vua Tề yêu dấu. Tiết Công Tinh Quách quân Điền Anh muốn biết cuối cùng vua định chọn mỹ nhân nào làm vợ, bèn dâng lên vua bảy đôi hoa tai bằng ngọc, trong đó có một đôi đẹp hơn cả. Ngày hôm sau, Tinh Quách Quân xem thấy mỹ nhân nào đeo đôi hoa tai đẹp nhất thì khuyên vua Uy Vương lập nàng đó làm vợ.

NÓI BIỂN CÓ CÁ TO

(*Thuyết hải đại ngữ*)

Khi Tĩnh Quách Quân Điện Anh định xây thành Tiết — nơi ông ta phong ấp — (năm 323 công nguyên), rất nhiều khách đã khuyên ngăn ông, Tĩnh Quách Quân không nghe, bèn cẩn dặn người hầu không bẩm báo gì cho các khách cả. Có người nước Tề đến xin yết kiến, nói :

— Cho tôi bái kiến Tĩnh Quách Quân, tôi chỉ nói ba tiếng thôi, nếu nói thêm một tiếng, tôi xin chịu trung nước sôi.

Tĩnh Quách Quân lấy làm lạ bèn cho vô. Vì khách bước nhanh đến trước mặt Tĩnh Quách Quân, nói từng tiếng một :

— Biển — cá — lớn.

Nói xong quay người đi. Tĩnh Quách Quân vội gọi lại nói :

— Khoan đi, hãy nói rõ lời của ngươi.

Vì khách đáp :

— Kẻ nhỏ mọn này không dám đùa với sinh mạng của mình đâu !

Tĩnh Quách Quân giục :

— Ta không trách ngươi, hãy nói cho rõ hơn !

Vì khách nói :

— Các hạ chưa nghe nói đến loài cá lớn ư ? Nó lớn đến mức lưới không bùa được nó, câu cũng không kéo được nó, nhưng nếu nó tự tùy tiện tung hoành, tách ra khỏi nước thì ngay loại kiến, dế, cũng tùy thích mà xông đến xơi thịt nó. Nay nước Tề là biển nước của các hạ, các hạ có được nước Tề mãi mãi thì còn cần đến đất Tiết làm gì ? Nếu mất nước Tề thì dù có xây tường thành Tiết cao dựng đến tầng mây cũng vô ích mà thôi.

Tinh Tiết Quân cho là phải, bèn ngưng việc xây thành Tiết⁽¹⁾.

(1) Tinh Quách Quân Điền Anh được phong đất ở Tiết, là một miền đất của Tề, tại đó có các tôn miếu của các bậc vua Tề. Điền Anh muốn xây thành Tiết thật to lớn kiên cố, chỉ nghĩ cách củng cố địa vị của mình chứ không nghĩ đến nước Tề.

KẺ SĨ VÌ TRI KỶ

(*Sĩ vì tri kỷ*)

Tĩnh Quách Quân Điện Anh rất trọng nể thực khách Tề Mạo Biện. Về mặt đối nhân xử thế, Tề Mạo Biện có rất nhiều tật xấu, các thực khách khác đều ghét cay ta. Có một vị thực khách tên là Sĩ Ủy, luôn khuyên Tĩnh Quách Quân đuổi Tề Mạo Biện đi, nhưng Tĩnh Quách quân không nghe, khiến Sĩ Ủy cáo từ ra đi. Con của Tĩnh Quách Quân Điện Anh là Mạnh Thường Quân Điện Văn cũng lựa lời khuyên cha đuổi Tề Mạo Biện đi. Tĩnh Quách quân nổi giận mắng :

— Dù có giết chết hết các người, dù ta có nhà tan thây nát để làm cho Tề Mạo Biện vui, ta cũng không tiếc !

Thế là Tĩnh Quách Quân cấp nhà khách loại sang nhất cho Tề Mạo Biện ở, sai con trưởng sớm hôm hầu hạ cơm nước cho Biện.

Mấy năm sau, Tề Uy Vương mất (năm 321 trước công nguyên), người anh khác mẹ của Tĩnh Quách Quân là Tuyên Vương nối ngôi vua. Tinh cảm của Tĩnh Quách Quân và Tuyên Vương vốn rất không tốt. Tĩnh Quách Quân bèn rời kinh đô đi đến thành Tiết — nơi được phong ấp (năm 320 trước công nguyên) — Tề Mạo Biện cũng cùng đi. Ở chảng được mấy ngày, Tề Mạo Biện cáo từ Tĩnh Quách Quân, xin được trở lại kinh đô yết kiến Tuyên Vương. Tĩnh Quách Quân lưu luyến bảo :

— Nhà vua ghét Điện Anh này lắm, tiên sinh đi yết kiến vua, há chẳng phải tìm đến cái chết đó sao ?

Tề Mạo Biện nói :

— Tôi không còn muốn sống nữa, hãy để cho tôi đi.

Tĩnh Quách Quân không ngăn được, Tề Mạo Biện cuối cùng

về đến kinh đô nước Tề là Lâm Trung. Tề Tuyên Vương hay tin, hết sức tức giận chờ đợi.

Tề Mạo Biện thong thả bước vào bái kiến vua Tề Tuyên Vương. Tuyên Vương cất tiếng hỏi :

— Người có phải là người được Tĩnh Quách quân yêu mến nhất, nói gì cũng nghe, đúng không ?

Tề Mạo Biện đáp :

— Nói yêu mến tôi, có thể là như vậy, còn nghe theo tôi thì không có việc đó !

Hồi đại vương còn là thái tử, tôi đã từng nói với Tĩnh Quách Quân rằng : “Thái tử có tướng mạo bất nhân, cầm dưới quá to, mắt như mắt heo. Nếu để loại người này làm vua trông coi xâ tắc thì chắc chắn hắn sẽ làm ngược lại lẽ phải. Tốt nhất nên phế truất thái tử để lập con của Vệ Cơ, tên là Giao Sư⁽¹⁾ làm thái tử”. Tĩnh Quách Quân khóc và nói : “Không được, tôi không nỡ làm như vậy”. Nếu khi đó nghe lời tôi thì đâu có tai họa hôm nay, đó là một chuyện. Tĩnh Quách Quân đến thành Tiết, tể tướng của nước Sở là Chiêu Dương xin đem đất rộng gấp nhiều lần để đổi lấy đất Tiết, tôi đã nói : “Nhất định phải nhận đổi lấy”. Tĩnh Quách Quân lại nói⁽³⁾ : “Thành Tiết được phong từ thời tiên vương⁽²⁾, tuy hậu vương⁽³⁾ ghét bỏ tôi, tôi mà làm như vậy, sao xứng đáng với tiên vương được ? Hơn nữa, linh miếu của tiên vương ở tại đất Tiết, tôi làm thế nào giao linh miếu của tiên vương cho nước Sở được ? Tĩnh Quách Quân không chịu nghe lời khuyên của tôi. Đó là hai chuyện.

Tề Tuyên Vương nghe xong, thở dài rồi nói với vẻ trân trọng rằng :

— Tĩnh Quách Quân thương nhớ ta đến mức như thế ư ? Tại sao ta không để tâm đến những việc đó ! Khanh có thể giúp ta mời Tĩnh Quách Quân trở về nước không ?

Tề Mạo Biện đáp :

(1) Vệ Cơ là vợ thứ của Tề Uy Vương. Giao Sư là em của Tuyên Vương.

(2) Tức Tề Uy Vương.

(3) Tức Tề Tuyên Vương, con của Tề Uy Vương.

— Xin tuân lệnh.

Vì thế, Tĩnh Quách Quân vận áo mào cũ của Tề Uy Vương, đeo thanh kiếm của Tề Uy Vương ban thường, quay về Lân Trung — kinh đô của Tề. Tề Tuyên Vương thân hành ra ngoại thành đón tiếp Tĩnh Quách Quân. Vừa trông thấy Tĩnh Quách Quân thì khóc ngắt dài, vì trông Tĩnh Quách Quân rất giống Tề Uy Vương, khiến cho Tuyên Vương nhớ đến cha.

Tĩnh Quách Quân tiến vào cung, Tuyên Vương mời ông làm tể tướng. Tĩnh Quách Quân một mực từ tạ, mãi không được, cuối cùng đành phải nhận án tể tướng. Nhưng chỉ làm được bảy ngày, Tĩnh Quách Quân lại cáo bệnh xin từ chức. Tuyên Vương không nghe, cứ cách ba ngày vua đến thỉnh giáo ông một lần.

Tĩnh Quách Quân xứng đáng là người biết chọn nhân tài, chỉ có biết trọng dụng nhân tài thì khi gặp nguy nan mới không bị dao động lòng tin, đó cũng là nguyên nhân vì sao Tề Mạo Biện vui lòng xả thân vào nguy nan vì Tĩnh Quách Quân !

ĐỔI KHÁCH THÀNH CHỦ

(*Phản khách vi chủ*)

Tội thần của nước Trung Sơn là Tư Mã Hi sai người đi sang Triệu cầu giúp để mình được giữ chức tể tướng nước Trung Sơn (năm 323 trước công nguyên). Công Tôn Hoằng ⁽¹⁾ ngầm biết được chuyện này. Một hôm, vua Trung Sơn đi ra ngoài xem xét, Tư Mã Hi đánh xe, Công Tôn Hoằng ngồi bên phải vua. Nhân dịp, Công Tôn Hoằng hỏi vua Trung Sơn :

— Làm tôi thần mà đi mượn uy thế của nước lớn ở bên ngoài để cầu được chức tể tướng cho mình, đại vương sẽ làm gì họ ?

— Ta sẽ ăn thịt kê đó cho kỳ hết, một chút cũng không chia cho ai.

Tư Mã Hi nghe nói vậy, bèn dập mạnh đầu xuống thanh gỗ đặt ngay phía trước xe, nói :

— Thần tự biết giờ chết đã đến rồi !

Vua Trung Sơn hỏi :

— Vì sao ?

— Thần có thể phải đền tội.

— Dánh xe chạy tiếp đi ! Ta hiểu rồi.

Ít lâu sau, nước Triệu sai người đến Trung Sơn, xin vua Trung Sơn cho Tư Mã Hi làm tể tướng. Vua Trung Sơn nghi ngờ Công Tôn Hoằng gài cái bẫy này. Công Tôn Hoằng đành phải chạy trốn ngay.

(1) Công Tôn Hoằng và Tư Mã Hi đều là tội thần của nước Trung Sơn.

NGHĨ KẾ LẬP HOÀNG HẬU

(*Hành trá lập hậu*)

Âm Cơ và Giang Cơ⁽¹⁾ tranh nhau làm hoàng hậu nước Trung Sơn. Tư Mã Hi nói với phụ thân của Âm Cơ rằng :

— Nếu được lập làm hậu⁽²⁾ thì sẽ có nhiều đất và được cai trị dân; nếu không thành thi e ngay đến tính mệnh của ông cũng khó bảo toàn. Nếu muốn thành công, sao không đến tìm tôi ?

Phụ thân của Âm Cơ cúi đầu đáp :

— Theo như lời ông nói, việc thành rồi phải báo đáp sao đây, không phải trong chốc lát mà nói hết được.

Thực ra Tư Mã Hi rất muốn cung cố địa vị của mình, nên dâng thư lên vua Trung Sơn, tâu rằng :

— Hạ thần có thể làm cho nước Triệu yếu đi và làm cho nước Trung Sơn mạnh lên.

Vua Trung Sơn xem xong rất mừng, cho gọi Tư Mã Hi vào, nói :

— Khanh nói nhanh cho ta biết kế làm cho Triệu yếu và làm cho Trung Sơn mạnh.

Tư Mã Hi nói :

— Hạ thần còn phải đi thăm nước Triệu đã, xem xét trước địa thế hiểm trở ở đấy ra sao, dân chúng giàu nghèo như thế nào

(1) Âm Cơ và Giang Cơ là hai cung phi đẹp của vua Trung Sơn.

(2) Tức nếu con gái của ông ta là Âm Cơ được vua chọn làm vợ.

và tình hình vua tôi tốt xấu ra sao, sau đó mới đặt ra kế sách được.

Vua Trung Sơn bèn sai Tư Mã Hi đi xem xét nước Triệu. Tư Mã Hi đến Triệu và yết kiến vua Triệu là Vũ Linh Vương, nói :

— Tôi nghe nói nước Triệu là cái nôi trong thiên hạ có nhiều mỹ nữ thao múa hát, nhưng nay tôi đến Triệu, đi dạo dọc thành Hàm Đan, xem xét phong tục, dung mạo, vóc dáng của người dân, chẳng hề thấy một mỹ nữ xinh đẹp nào. Có lẽ vì tôi đã đi quá nhiều nơi, nhìn thấy quá nhiều đàn bà đẹp. Nhất là từ trước tới nay tôi chưa từng thấy người đàn bà nào đẹp bằng nàng Âm Cơ ở cung vua Trung Sơn. Những người không biết, đều cho nàng là tiên nữ ! Nàng đẹp không có lời nào tả nổi. Dung mạo nhan sắc của nàng vượt xa tuyệt thế giai nhân. Gương mặt kiêu diễm của nàng làm say đắm lòng người, nét đẹp của đôi mắt, của sống mũi, của đôi má, của hàng mi, của vàng trán đều xứng với bậc hoàng hậu của đế vương, chứ không phải là hạng tỳ thiếp của chư hầu.

Vua Triệu Vũ Linh Vương rạo rực trong lòng, cười ha ha, nói :

— Ta muốn đem mỹ nhân ấy về đây, khanh nghỉ sao ?

Tư Mã Hi đáp :

— Hạ thần chỉ vì riêng bị sắc đẹp của nàng ám ảnh mãi, cho nên nói ra là phai khen nàng như vậy. Còn việc đại vương muốn cầu nàng thì tôi không dám bàn tới. Xin đại vương đừng để cho người khác biết việc tôi nói đến nàng.

Tư Mã Hi từ chối lời nhờ giúp của vua Triệu Vũ Linh Vương, đi về nước Tâu lại với vua nước Trung Sơn rằng :

— Vua Triệu không phai là bậc hiền vương, chớ nên chọc đến ông ấy. Ông ta không trọng đạo đức mà chỉ ham sắc đẹp đàn bà, không chuộng nhân nghĩa mà chỉ ưa sức mạnh. Hạ thần còn nghe nói vua Triệu muốn đến hỏi lấy nàng Âm Cơ của đại vương

nữa đây !

Vua Trung Sơn nghe tâu liền biến ngay sắc mặt. Tư Mã Hi lại nói tiếp :

— Nước Triệu lớn mạnh, chắc chắn sẽ đến hỏi lấy Âm Cơ. Nếu đại vương không cho thì đất nước này sẽ lâm nguy, còn cho thì bị chư hầu trong thiên hạ cười chê.

Vua Trung Sơn hỏi :

— Vậy phải làm thế nào ?

Tư Mã Hi đáp :

— Đại vương lập nàng Âm Cơ làm hoàng hậu ngay để cắt đứt ý đồ xấu xa của vua Triệu. Trên đời này chưa hề nghe nói có ai dì xin cưới hoàng hậu của một nước khác. Cho dù vua Triệu có muốn hỏi xin, nước láng giềng cũng không bao giờ cho.

Vì thế vua Trung Sơn liền lập Âm Cơ làm hoàng hậu. Về sau vua Triệu không nhắc đến chuyện cưới hỏi gì nữa.

NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG LẤY CHỒNG

(*Bất giá chỉ nữ*)

Người nước Tè đi yết kiến ẩn sĩ Điện Biên, nói :

— Nghe nói tiên sinh là ẩn sĩ cao thượng giữ tròn tiết tháo, thè không làm quan. Nếu tiên sinh không ra làm quan thật, tôi xin vui lòng hầu hạ tiên sinh.

Điện Biên ngạc nhiên hỏi :

— Sao ông nghe được là ta không làm quan ?

Người nước Tè đáp :

— Tôi nghe người đàn bà hàng xóm nói lại.

Điện Biên lại hỏi :

— Bà ấy nói như thế nào ?

Người nước Tè đáp :

— Người đàn bà hàng xóm xinh đẹp của tôi định bụng không lấy chồng, nhưng năm nay ba mươi tuổi đã sinh được bảy đứa con. Không muốn lấy chồng thì vẫn không muốn lấy chồng, còn sự thật thì coi như đã lấy chồng. Hiện tại tiên sinh định bụng không làm quan, nhưng đã hưởng hậu lộc hàng ngàn chung, hơn một trăm người phục dịch. Không làm quan thì vẫn không làm quan, nhưng lại giàu có như người làm quan.

Điện Biên nghe xong, chí biết hạ thấp giọng luôn mồm nói lời cảm ơn người nước Tè.

VUA SÁNG QUÝ KẺ SĨ

(*Minh chủ quý sĩ*)

Tề Tuyên Vương cho gọi Nhan Xúc — ân sĩ của nước Tề — đến. Lệnh rằng :

— Xúc, đến trước mặt ta đây !

Nhan Xúc cũng nói :

— Vua, đến trước mặt ta đây !

Tề Tuyên Vương rất không vui. Tôi thàn tá hữu cảnh cáo Nhan Xúc rằng :

— Vua là người giữ cương vị cao nhất của nước. Xúc là kẻ bè tôi. Vua bảo “Xúc, lại đây !”. Xúc cũng bảo “Vua, lại đây !”, như vậy có được không ?

Nhan Xúc đáp :

— Nên biết, nếu Xúc làm theo lệnh vua là Xúc tham mê quyền thế, còn vua làm theo lời Xúc là vua chuộng kẻ hiền sĩ. Để Xúc mang tiếng tham mê quyền thế đâu bằng để vua được tiếng chuộng hiền trọng sĩ.

Tề Tuyên Vương giận run người, hỏi rằng :

— Vua cao quý hay kẻ sĩ cao quý ?

— Kẻ sĩ cao quý, vua đâu có cao quý — Nhan Xúc đáp.

Tề Tuyên Vương hỏi :

— Có nguyên cớ chi không ?

Nhan Xúc đáp :

— Có chứ ! Trước kia nước Tân đánh nước Tề, viên tướng của Tân ra lệnh : “Ai dám đốn cùi trong phạm vi năm mươi bước chung quanh mộ của Liêu Hạ Huệ, sẽ bị tội chết !⁽¹⁾ Lại có lệnh : “Ai chặt được đầu vua Tề thì được phong tước hầu vạn hộ, thưởng vàng nghìn lạng”. Như thế mới thấy rằng, cái đầu của ông vua sống có khi không bằng nấm mồ của kẻ sĩ đã chết.

Tề Tuyên Vương làm thịnh, trong lòng rất không vui. Khi ấy, tôi thần tả hữu đều nói :

— Nhan lại đây ! Nhan lại đây !⁽²⁾ Đại vương nắm trong tay một đất nước to lớn có hàng ngàn cỗ chiến xa, đúc những cái chuông lớn nặng hàng ngàn thạch⁽³⁾ và làm ra những cái giá treo đại chung nặng hàng vạn thạch. Kẻ sĩ trong thiên hạ, bất luận nhân già hay trí già đều đến phụng sự đại vương; người hùng biện, thông thái đều đến hiến kế; người ở bốn phương tám hướng không ai không đến nghe theo mệnh lệnh. Đại vương muốn thứ gì đều có thứ ấy, muôn dân đều nể phục. Kẻ sĩ cao nhât bây giờ mới đáng làm người hèn kém sống tồi tệ ở thôn quê; còn kẻ sĩ hạng thấp thì càng ở nơi góc xó hoang vắng nghèo nàn, có người chỉ làm công việc gác cửa cho dân quê ira thời, làm kẻ sĩ thật quá ti tiện !

Nhan Xúc nói :

— Không phải vậy. Nghe nói vào thời xưa, Đại Vũ có một vạn nước chư hầu. Vì sao nhiều như thế ? Vì đã thi hành được phép tắc hợp đạo đức, biết quý trọng kẻ sĩ ! Cho nên Thuấn xuất

(1) *Liêu Ha Huệ* họ Lỗ, tên Triết Cầm, người tiết thảo, không chịu làm quan, nghèo đói, ngồi dưới gốc cây liêu nhỏ cò ăn. Khi ông mất, người đời kính trọng ông, không hái cùi ở gần mộ ông. Đời sau gọi ông là Liêu Hạ Quý. Tân đánh Tề, phải đi qua nước Lỗ, nên mới có lệnh đó.

(2) *Nhan* tức Nhan Xúc.

(3) *Thạch* : mỗi thạch bằng 120 cân.

thân từ nơi thôn quê hoang vắng nghèo nàn mà làm đến thiên tử. Đến thời Thang, các nước chư hầu chỉ còn ba ngàn, và bây giờ xưng vương ở trời nam này chỉ còn hai mươi bốn nước mà thôi. Từ đó mà xét, chẳng phải vì không biết quý trọng kề sỉ mới để họ lần lượt bị tiêu diệt hết đó ư ? Đợi đến khi bị diệt vong, không còn lớp con cháu nối dõi nữa thì có muốn gác cửa cho dân quê, liệu có làm được không ? *Dịch truyện* có câu : "Ngồi ở trên cao mà không làm được cái gì cụ thể thiết thực, chỉ thích cái nhẫn hiệu hư danh thì thế nào cũng dẫn đến những hành vi ngạo mạn kiêu sa; mà đã có hành vi ngạo mạn kiêu sa thì cái nguy hại cũng theo đến sau". Thế cho nên không làm được cái gì cụ thể thiết thực mà chỉ lo ca tụng hư danh thì đất đai ngày càng bị thu hẹp; không lo làm tròn công việc mà muốn hưởng sung sướng thì cuộc sống sẽ ngày càng khốn cùng; không có công lao mà đòi được hưởng bỗng lộc địa vị thì con người bị nhục nhã. Như vậy tai họa, hoạn nạn sẽ theo đó mà đến. Cho nên có câu : "Lòng mong muốn thành đạt không trong sáng thì không tạo được công và không lập được nghiệp; chỉ có mong muốn hão huyền mà không chịu làm thì không có cách gì thực hiện được nguyện vọng". Đó là loại người chỉ thích khoe khoang cái hư danh, cái vẻ bề ngoài, không chịu làm thật sự một việc tốt nào. Vì vậy mà vua Nghiêng trị vì thiên hạ phải cần đến chín kề sỉ phụ tá và vua Thuấn trị vì thiên hạ phải kết giao với bảy kề sỉ làm bạn. Vua Vũ trị vì thiên hạ đã phải cất nhắc năm vị nhân sĩ giúp việc, vua Thang trị vì thiên hạ cũng phải dồn dắt ba kề sỉ làm trợ thủ. Từ xưa đến nay không có ai chỉ thích hư danh mà trị vì được thiên hạ. Vì vậy bậc hiền vương không có gì phải hô thẹn khi học hỏi người khác, không xấu hổ vì phải học ở kẻ dưới quyền. Nhờ đó mà vua Nghiêng, Thuấn, Thang, Chu Văn Vương dựng nên đức nghiệp, khiến cho công danh truyền lại mãi cho đời sau. Cho nên nói : "Vô hình là chủ tể của hữu hình, trước khi xảy ra cái gốc của sự việc là cội nguồn của sau khi đã xảy ra sự việc". Trên đã nhớ lại được nguồn gốc, dưới thông hiểu được dòng thay đổi, làm một người tài giỏi sáng suốt, hiểu rõ cặn kẽ đạo lý tiến hóa của sự vật thi làm gì có

chuyện xảy ra việc chẳng lành ? Lão Tử nói : "Tuy là sang nhưng phải lấy hèn làm, tuy là cao nhưng phải lấy thấp làm nền. Vì thế nên bậc vương hầu tự xưng là "cô", "quả", "bất cốc" ⁽¹⁾ đó là vì họ hiếu được nguyên do tuy cao sang nhưng phải lấy thấp hèn làm gốc đó !". Nói đến cách tự xưng "cô", "quả"... vốn là chỉ địa vị thấp hèn nhất trong xã hội, thế mà các bậc vương hầu cao quý lại tự xưng mình như vậy, há chẳng là họ tự hạ mình mà tôn kính kẻ sĩ đó sao ? Nên biết là vua Nghiêu chịu truyền giao thiên hạ lại cho Thuấn, vua Thuấn chịu truyền giao thiên hạ lại cho Vũ, Chu Thành Vương chịu dụng Chu Công Đán, khiến đời sau luôn coi họ là minh chủ, chính là vì họ hiếu rõ kẻ sĩ đáng quý trọng !

Tê Tuyên Vương nói :

— Ôi ! Người quân tử đâu có thể làm nhục họ được ! Ta đã tự làm một việc không vui ! Nay nghe qua lời của quân tử mới biết không tôn trọng kẻ sĩ vốn là lối cư xử của kẻ tiêu nhân. Ta muốn xin người nhận ta làm học trò. Nếu Nhan tiên sinh kết giao với ta thì bữa ăn nhất định sẽ có thịt, đi chơi sẽ có xe, vợ con sẽ có quần áo đẹp tuyệt không ai sánh kịp.

Nhan Xúc nghe vua Tê nói xong, liền từ tạ, nói :

— Ngọc vốn sinh ở trong núi, người thợ gò khẽ dế lấy ra sẽ làm cho ngọc bị vỡ. Như vậy, giá trị của ngọc không phải là không quý, nhưng không còn giữ được cái vẻ chất phác tự nhiên vốn có của nó nữa. Kẻ sĩ cũng giống như vậy, họ vốn sinh ra nơi thôn xóm hèo lánh nghèo nàn, nhờ đức vua bổ dụng làm quan mà có địa vị bồng lộc. Như vậy, địa vị của kẻ sĩ không phải không đáng tôn sùng, nhưng không còn giữ được cái hình ảnh tinh thần vốn có của nó nữa. Nhan Xúc tôi thà được về nơi thôn dã, chịu khó ăn cơm muộn để đói bụng ăn món ăn dở cúng hóa thành ngon như thịt, an nhàn thành thói đi dạo bộ cũng thoải mái dể chịu như đi xe; tuy không có địa vị bồng lộc, song không dể gì bị mắc

(1) "Cô, quả, bất, cốc" là lối tự xưng khiêm tốn của bậc vua chúa khi nói chuyện với người khác, đều có nghĩa là ít tài đức.

tôi, và như vậy cũng coi như giàu có rồi; giữ trọn tiết tháo đúng
đắn và trong sạch và tìm thấy niềm vui ở đó. Người bảo tôi nói là
đại vương, người trung thực và nói thẳng là Xúc tôi. Lê phải thiết
yếu mà tôi muốn nói đều đã nói hết rồi. Xin cho phép tôi đi về, để
tôi ung dung thư thái đi về ngôi nhà nơi xóm nhỏ heo hút của
mình !

Nhan Xúc lạy hai lạy rồi cáo từ đi ra.

Nhan Xúc biết đủ hết. Ông như viên ngọc còn giữ nguyên
nét đẹp tự nhiên chưa mài giũa, trở về với thân áo vải, suốt đời
không hề bị nhục.

VUA KHÔNG CHUỘNG KẺ SĨ

(*Vương bất hiếu sĩ*)

Vương Đầu tiên sinh (người nước Tề) đến trước cung vua, muốn yết kiến Tề Tuyên Vương. Tuyên Vương sai bèi tôi ra mời vào, nhưng Vương Đầu nói :

— Tôi đi yết kiến vua là tỏ ra tôi ham muốn quyền thế, để vua đến yết kiến tôi thì tỏ ra vua chuộng kẻ sĩ. Không biết ý vua như thế nào ?

Tôi thản vào túa lại với Tề Tuyên Vương, Tuyên Vương bảo :

— Xin Vương tiên sinh đợi một chút, để tự ta ra đón.

Tề Tuyên Vương bèn ra cửa cung đón Vương Đầu và cùng Vương Đầu đi vào cung. Tề Tuyên Vương nói :

— Ta kế thừa tôn miếu của tiên vương, giữ gìn xá tắc, từ lâu đã nghe tiếng tiên sinh thích nói ngay can thẳng, không kiêng nể.

Vương Đầu đáp :

— Đại vương nghe đồn sai đó, tôi sinh ra ở thời loạn, thờ phụng ông vua hỗn loạn thì làm sao dám nói ngay can thẳng ?

Tề Tuyên Vương nghe xong, nét mặt giận dữ, không vui. Một lát sau, Vương Đầu lại nói :

— Trước kia, tiên vương Tề Hoàn Công có năm điều thích, đã chín lần hội họp các chư hầu, trị vì thiên hạ, do tự Chu thiên tử phong cấp đất, lập làm thái bá, giữ chức thủ lĩnh các chư hầu. Nay đại vương cũng có bốn điều thích giống như tiên vương Tề Hoàn Công.

Tề Tuyên Vương nghe vậy, rất vui vẻ nói :

— Ta thô kệch quê mùa như thế này, trị vì Tề quốc e không nỗi thì làm sao có bốn điều thích giống như tiên vương Tề Hoàn Công được ?

Vương Đậu nói :

— Xin đừng khách khí ! Tiên vương thích ngựa thì đại vương cũng thích ngựa, tiên vương thích chó thì đại vương cũng thích chó, tiên vương thích rượu thì đại vương cũng thích rượu, tiên vương thích sắc đẹp đàn bà thì đại vương cũng thích sắc đẹp đàn bà. Chỉ có tiên vương thích kè sĩ còn đại vương ngược lại không thích kè sĩ.

Tề Tuyên Vương nỗi giận quát rắng :

— Ngày nay, trên đời này không còn kè sĩ nữa, bảo tôi thích ai bây giờ ?

Vương Đậu thong thả đáp :

— Trên đời này tuy không còn loại ngựa nỗi tiếng như loại ngựa kì lân, lục nhĩ v.v, nhưng ngựa kéo xe cho đại vương thì có đủ cả. Trên đời này tuy không còn loại chó nỗi tiếng như con tuấn ở Đông Quách, con lư của nước Hán, nhưng chó săn của đại vương thì có đủ cả. Trên đời này tuy không còn người đẹp như Mao Tường, Tây Thi..., nhưng ở hậu cung của đại vương có đầy các phi tần. Chẳng qua là đại vương không chuộng kè sĩ mà thôi, chứ lo gì không có kè sĩ ?

Tề Tuyên Vương nói :

— Ta ngày nay ưu lo việc nước, nghĩ đến đời sống của muôn dân, thực ra rất muốn có được kè sĩ chân chính để giúp ta trị vì đất nước !

Vương Đậu nói :

— Đại vương thương dân và lo cho nước đâu có bằng yêu thích một thước lụa mỏng và mịn.

Tề Tuyên Vương hỏi :

— Nghĩa là sao ?

Vương Đấu giải thích rằng :

— Đại vương sai người làm mỗ vua, không sai người tâ hưu tin cậy mà đi sai thợ làm mỗ làm. vì sao vậy ? Vì họ biết cách làm mỗ ! Nay đại vương trị vì nước Tề, ngoài những người thân tín tâ hưu, đại vương không trọng dụng ai nữa hết, cho nên tôi mới nói là “không bằng yêu thích một thước lụa mỏng và mịn”.

Tề Tuyên Vương nói như biết lỗi :

— Như vậy là ta có lỗi với đất nước.

Vì thế, Tề Tuyên Vương chọn cử năm vị kẻ sĩ giữ chức quan trọng yếu, nhờ vậy mà nước Tề được yên ổn thịnh trị.

NGỒI LÂU LÀM THẤT BẠI CUỘC HỌP

(Cửu tọa bại ngô)

Tề Mân Vương mời tể tướng ba nước Yên, Triệu, Sở họp ở nước Vệ, không mời Ngụy đến dự. Ngụy Huệ Vương rất sợ, lo rằng bọn họ sẽ bàn chuyện đánh Ngụy, vì thế cho tim Công Tôn Diễn đến để thương lượng (năm 322 trước công nguyên). Công Tôn Diễn nói :

— Để tôi đi phá bọn chúng, chỉ cần một trăm cân vàng.

Vua Ngụy Huệ Vương vội vàng sai sửa soạn xe cho Công Tôn Diễn, chất lên một trăm cân vàng. Công Tôn Diễn đoán ngày Tề Mân Vương tới, dẫu năm mươi chiến xa đến nước Vệ trước, đem một trăm cân vàng biếu cho quan ngoại giao của nước Tề đang lo sắp đặt nơi họp ở đó, nhờ chọn thời gian cho Công Tôn Diễn yết kiến vua Tề trước. Quả nhiên Công Tôn Diễn giành được quyền yết kiến vua trước. Nhờ vào tài học rộng thấy xa của mình, Công Tôn Diễn ứng dung thư thả nói hết chuyện này đến chuyện khác, ngồi lại rất lâu, đến nỗi quá giờ họp đã định.

Tể tướng của ba nước⁽¹⁾ đợi lâu rất sốt ruột, đều oán trách. Vừa nhìn thấy vua Tề, mọi người đều nói :

— Đại vương hứa mời tể tướng ba nước chúng tôi là gạt

(1) Ba nước là Yên, Triệu, Sở.

Ngụy ra ngoài, sao nay Ngụy lại sai Công Tôn Diễn đến, đại vương lại mặt đầm với hắn lâu như vậy, có phải đại vương cùng hắn mưu tính phản lại ba nước hay không ?

Tề Mân Vương phân trần :

— Vua Ngụy nghe nói quả nhân đến bèn sai Công Tôn Diễn đến thăm hỏi quả nhân, quả nhân đâu có nói gì với hắn.

Tể tướng ba nước Yên, Triệu, Sở không tin vua Tề, kết quả là cuộc họp liên minh đã bị chết yểu !

VUA NGHĨA CỪ ĐÁNH ỦP TẦN

(*Nghĩa Cừ tập Tân*)

Khi vua nước Nghĩa Cừ đến nước Triệu, Ngụy tướng Công Tôn Diễn nói với vua Nghĩa Cừ rằng :

— Hai nước đường xa cách trở như vậy, sau này e khó có dịp bái kiến quân vương nữa, cho nên xin nghe tôi tâu đài điều tin mật.

Vua Nghĩa Cừ nói :

— Rất vui lòng nghe.

Công Tôn Diễn nói :

— Nếu chư hầu Trung Nguyên không đánh Tân, thì Tân tướng đốt hết cây cỏ nơi sơn dã để mở đường đi chiếm lấy nước của quân vương. Nếu chư hầu Trung Nguyên đánh Tân thì Tân tướng cử đặc sứ mang trọng lễ đến kết chặt với quân vương.

Vua Nghĩa Cừ nói :

— Ta ghi nhớ lời khanh nói.

Không bao lâu, liên quân năm nước Sở, Yên, Hán, Triệu, Ngụy công đánh Tân (năm 318 trước công nguyên). Thuyết khách Trần Chân nói với Tân Huệ Vương rằng :

— Vua Nghĩa Cừ là bậc vua hiền trong các nước man di, chỉ bằng đại vương sai gửi trọng lễ để vỗ về Nghĩa Cừ, tránh được phiền toái sau này.

Tân Huệ Vương nghe theo, liền cho lựa một ngàn xấp lụa

mộc nhuyễn mịn và một trăm mỹ nữ gửi cho vua Nghĩa Cử.

Vua Nghĩa Cử chiêu tập quần thần đến họp, nói rằng :

— Đây là tin mật mà Công Tôn Diện đã nói. Nước Tề đến báo cho chúng ta biết là đã xuất binh rồi.

Thế là vua Nghĩa Cử nắm được thời cơ tốt, cử binh đánh úp nước Tân, đánh bại quân Tân dưới thành Lý Bạch (năm 318 trước công nguyên).

ĐÂU DÁM BỎ TỐT

(An cảm thích tốt)

Tề Thủ và Tề tướng Điền Phán muốn dâng binh của hai nước Tề, Ngụy đi đánh Triệu (sau năm 318 và trước năm 314 trước công nguyên), nhưng Ngụy Tương Vương và Tề Tuyên Vương không tán thành. Tề Thủ tiếp tục du thuyết hai nước, nói :

— Chỉ cần mỗi nước cứ năm vạn binh thì chưa tới năm tháng có thể đánh bại được Triệu.

Điền Phán biết được bèn gấp Tề Thủ trách :

— Dụng binh tùy tiện đi đánh nhau dễ làm cho đất nước rơi vào nguy hiểm, thực hiện mưu kế tùy tiện dễ làm cho tự thân mình gặp khốn khó. Các hạ coi việc đánh bại Triệu quá giản đơn, e phải chuốc lấy hậu hoạn.

Tề Thủ nói :

— Các hạ thật chưa đủ sáng suốt cho lắm. Hai vị quân vương vốn không chịu xuất binh, nếu các hạ lại lấy việc dụng binh khó khăn để ngăn cản, như vậy đâu có cần đánh nước Triệu, kế hoạch của hai chúng ta cũng coi như không thành. Nếu các hạ nói dứt khoát rằng đánh Triệu rất dễ, khuyên khích hai vị vua của hai nước đưa quân đi đánh Triệu. Đợi đến khi chạm trán với quân địch, xung phong lâm trận, vua Tề và vua Ngụy thấy chiến sự nguy ngập, lẽ nào làm không tăng thêm quân cho chúng ta ?

— Thật chí lý — Điện Phán nói.

Vì thế Điện Phán đã khuyên khích vua Tề và vua Ngụy làm theo kế hoạch của Tề Thu. Tề Thủ và Điện Phán sau khi nhận được ở Tề và Ngụy mỗi nước năm vạn quân, vẫn chưa tiến quân ra khỏi biên giới. Vua Ngụy và vua Tề đều rất lo lắng sợ bị đánh bại, nên lập tức cho kéo toàn bộ quân lính trong cả nước đi tiếp liền theo sau, cuối cùng đánh bại hoàn toàn nước Triệu.

QUỲ XUỐNG ĐỂ LÀM CÁI BẤY KHÉO LÉO

(Quy hành cơ tĩnh)

Ngụy tướng Tề Thủ soái lĩnh quân Ngụy đánh với quân Tề ở Tống ấp Thừa Khuông, song chẳng được lợi gì (năm 317 trước công nguyên). Trương Nghi nhân dịp đó nói với Ngụy Huệ Vương :

— Ông ấy không chịu nghe theo lời tôi, cuối cùng làm nguy hại đến đất nước.

Vì thế Ngụy Huệ Vương bỏ nhiệm Trương Nghi làm tể tướng. Trương Nghi lấy Tân, Ngụy làm hậu thuẫn, định đi sang Tề lập liên minh liên hoành. Tề Thủ muốn phá Trương Nghi, nên nói với Vệ Tự rằng :

— Tôi không có thù oán riêng với Trương Nghi, chỉ vì cách trị quốc không giống nhau mà thôi. Xin quân vương không cần khuyên giải tôi !

Trương Nghi đi ngang qua nước Vệ (năm 317 trước công nguyên), vua Vệ Tự đem lời của Tề Thủ nói lại cho Trương Nghi biết, Trương Nghi thuận tình. Vì thế Tề Thủ cùng Trương Nghi đều ngồi ngang hàng trước mặt vua Vệ Tự, nói chuyện vui vẻ. Tề Thủ còn quỳ xuống nhích bằng đầu gối lên mây bước, chúc Trương Nghi “thiên tuế”.

Ngày hôm sau, Tề Thủ tiễn đưa Trương Nghi với lễ nghi

chu tất cho đến tận biên giới nước Tề. Tề Tuyên Vương biết, tức giận Trương Nghi, mắng rằng :

— Tề Thủ là kẻ thù của ta, sao ngươi lại cùng với hắn, như lũ sói nương nhau làm điều gian ác, cùng mưu bán re nước ta.

Cuối cùng Tề Tuyên Vương không theo kế sách liên hoành của Trương Nghi.

NHƯỢNG NGÔI LÀM LOẠN NƯỚC

(*Thiền nhượng loạn quốc*)

Sau khi vua nước Yên tên là Khoái tức vị (năm 320 trước công nguyên) không bao lâu, Tô Tân bị đâm chết ở nước Tề (năm 317 trước công nguyên). Hồi Tô Tân ở nước Yên, đã kết thông gia với tể tướng nước Yên, mà em trai của Tô Tân là Tô Đại cũng kết thân với Tử Chi ⁽¹⁾. Đến đến sau khi Tô Tân chết, Tề Tuyên Vương lại trọng dụng Tô Đại. Vua Yên là Khoái năm thứ ba (năm 318) đã cùng với Sở, Triệu, Hàn, Ngụy đánh Tân, không thắng được phải trở về. Sau đó, Tử Chi làm tể tướng nước Yên (năm 317 trước công nguyên), được vua Yên Khoái trọng nể, có quyền quyết đoán việc nước. Khi Tô Đại vì Tề mà gửi con tin về Yên ⁽²⁾, vua Yên Khoái hỏi Tô Đại :

— Tề Tuyên Vương là người như thế nào ?

Tô Đại đáp :

— Nhất định không thể xưng bá thiên hạ được.

Vua Yên Khoái lại hỏi :

— Tại sao vậy ?

Tô Đại đáp :

(1) Tử Chi là tể tướng nước Yên.

(2) Tô Đại vì Tề mà đi sứ qua Yên, tể tướng nước Yên là Tử Chi sai Tô Đại qua Tề hầu thái tử nước Yên đang làm con tin ở Tề. Thái tử sai Tô Đại về Yên báo tin cho vua cha.

— Vì không tin nhiệm tôi thần của mình.

Lời đáp của Tô Đại có dụng ý muốn kích thích vua Yên phải tín nhiệm Tử Chi hơn nữa. Quả thật từ đó vua Yên càng tín nhiệm Tử Chi hơn.

Tử Chi gửi biếu Tô Đại một trăm cân vàng để lo công việc. Tô Đại lợi dụng danh nghĩa sứ tiết ngoại giao để bày mưu lớn ở nước Yên.

Tôi thần của nước Yên là Lộc Mao Thọ⁽¹⁾ tâu xin vua Yên Khoái :

— Thà đem quốc gia nhường lại cho Tử Chi. Người ta ca ngợi Đường Nghiêu là vua hiền là vì vua đã nhường cả thiên hạ cho Hứa Do. Sự thực là Hứa Do không nhận, vua Nghiêu đâu có mất thiên hạ, nhưng lại được tiếng thơm là nhường thiên hạ cho người khác. Nay đại vương nhường nước nhà cho tể tướng Tử Chi, tất nhiên là Tử Chi không dám nhận, như vậy đại vương cũng hưởng được tiếng tốt như vua Nghiêu.

Vì thế vua Yên là Khoái giao phó chánh quyền nước Yên lại cho Tử Chi. Quyền thế của Tử Chi càng lớn, gần như là ông vua (năm 316 trước công nguyên).

Không bao lâu, có người nói với vua Yên Khoái :

— Xưa kia vua Vũ nhường thiêng hạ lại cho hiền thần tên là Ích, lại dùng người của thái tử Khải làm quan. Đến khi vua Vũ tuổi cao, càng biết rõ thái tử Khải không thể nào kế thừa được trọng trách nắm giữ thiên hạ, nên truyền ngôi vua lại cho hiền thần Ích. Không ngờ được thái tử Khải và bè đảng quan lại công kích ông Ích để gianh lại thiên hạ. Như vậy có nghĩa là vua Vũ chỉ truyền ngôi cho ông Ích trên danh nghĩa, còn sự thực thì ngôi vua đã bị thái tử Khải cướp đoạt. Nay Đại vương đã tỏ rõ muốn giao phó quốc gia lại cho Tử Chi, mà quan lại thì đều là người của thái tử, như vậy chẳng khác gì trên danh nghĩa thì giao quốc gia cho Tử Chi, còn trên thực tế thì do thái tử nắm quyền.

Vua Yên Khoái muốn giữ tiếng thơm nhường ngôi cho người

(1) Còn gọi là Thố Mao Thọ hoặc Phan Thọ.

(2) Khải là con của vua Vũ.

khác, bèn thu lại ân tín của các quan lại hướng bông lộc từ ba trăm thạch⁽¹⁾ trở lên, giao cho Tử Chi tự ban lệnh. Từ đó Tử Chi ngồi quay mặt về hướng nam⁽²⁾ mà nám lấy quyền của một vị vua. Còn vua Yên Khoái thì thoái thác vì tuổi già, không màng đến chính sự nữa, lại tự muốn làm kè tông thất, mọi việc nước đều do Tử Chi cát đặt hết.

Tử Chi lên ngôi được ba năm (năm 315 trước công nguyên), nước Yên xảy ra đại loạn, bá quan đều căm giận Tử Chi. Tướng quân Thị Bị và thái tử Bình âm mưu làm đảo chính, lật đổ Tử Chi.

Lúc này, tể tướng nước Tề là Trữ Tử nói với Tề Tuyên Vương rằng :

— Nhân nước Yên có nội loạn, xuất binh đi đánh thì Yên sẽ đại bại.

Vì thế Tề Tuyên Vương sai người đi nói với thái tử Bình rằng :

— Quả nhân nghe nói thái tử có nghĩa khí, muốn dẹp lòng riêng mà lập nên công lý để tu chỉnh lại danh phận vua tôi, xây dựng lại cương thường phụ tử. Đất nước của quả nhân nhỏ bé, không đủ để thái tử sai bao, nhưng nguyện hầu thái tử sai khiếu tùy ý !

Thái tử Bình của nước Yên cho rằng đã có chi viện ở bên ngoài, bèn tập họp bè đảng và quân lính do tướng quân Thị Bị soái lĩnh, bao vây chặt cung vua, tiến đánh vào chỗ Tử Chi. Chưa công phá được cung vua, bá quan đột nhiên phản công lại thái tử Bình, tướng quân Thị Bị vì thái tử mà chết trận. Cuộc nội loạn này của nước Yên kéo dài mấy tháng, hàng vạn người chết. Người nước Yên lo sợ và oán hận, bá quan rắp tâm phản bội đất nước. Mạnh Kha nói với Tề Tuyên Vương :

— Nay giờ có thể đánh Yên được rồi. Đây là thời cơ tốt nhất

(1) Một thạch bằng 120 cân.

(2) Vua Trung Quốc thời xưa khi nhập triều ngồi quay mặt về hướng nam.

mà Chu Văn Vương, Chu Võ Vương đã trừ bạo loạn để yên sống lương thiện⁽¹⁾, không nên bỏ lỡ.

Vì thế Tề Tuyên Vương sai Khuông Chương soái lính tinh binh của năm thành, động viên cả dân binh ở phía Bắc gần đất Yên, hiệu triệu “bình loạn an dân”, cử binh đi đánh Yên. Bình lính địa phương của Yên không chịu đánh lại, cửa thành bị bỏ ngỏ, quân của Tề như đi vào chỗ không người. Kết cục là vua Yên là Khoái bị giết chết, Tử Chi chạy trốn, quân của Tề thừa cơ cướp bóc, thu đại thắng.

Hai năm sau (năm 312 trước công nguyên) người nước Yên còn mang nỗi đau mất nước, lập thái tử Bình làm vua, tức Yên Chiêu Vương.

(1) Chu Võ Vương nổi nghiệp Chu Văn Vương, diệt vua Trụ tàn bạo.

BÁ NHẠC XEM NGựa

(Bá Nhạc tương mã)

Tô Đại vì nước Yên mà đi du thuyết nước Tề (năm 319 trước công nguyên). Trước khi yết kiến vua Tề Tuyên Vương, Tô Đại tìm Thuần Vu Khôn và nói trước rằng :

— Có một người bán tuấn mã, ba ngày liền dắt ngựa đứng ở chợ mà không ai biết được món hàng này. Vì thế ông ta đi thăm người giám mã nổi tiếng là Bá Nhạc cầu xin rằng : “Ngày mai xin ông đi ra chợ, đi vòng quanh và ngắm nghía con ngựa của tôi, khi đi ra còn quay đầu nhìn ngựa, tôi xin biếu ông hết số tiền thu được trong ngày”. Bá Nhạc thuận lòng và làm theo như vậy. Kết quả là trong vòng một ngày, giá ngựa tăng lên gấp mười lần. Nay tôi muốn dâng con tuấn mã cho vua, nhưng không có ai hiểu được món hàng này, các hạ vui lòng làm Bá Nhạc của tôi không ? Tôi xin gửi ông một đôi ngọc trăng và một ngàn lượng vàng để mua thức ăn cho ngựa.

Thuần Vu Khôn nói :

— Tôi vui lòng làm theo.

Thuần Vu Khôn nói với Tề Tuyên Vương về “con tuấn mã Tô Đại” quả nhiên Tề Tuyên Vương hết sức hài lòng Tô Đại.

ĐƯỢC TIỀN Ở CẢ HAI ĐẦU

(Lưỡng đầu đắc kim)

Đông Chu muốn trồng lúa, nhưng Tây Chu không chịu tháo nước⁽¹⁾. Đông Chu rất khổ sở về việc này (năm 307 trước công nguyên). Tô Tử nói với vua Đông Chu rằng :

— Xin cho thần đi sang Tây Chu, thần có thể bảo họ mở nước không điều kiện.

Rồi Tô Tử sang Tây Chu, nói với vua Tây Chu :

— Đại vương tính tinh rồi. Các người không tháo nước là làm giàu cho Đông Chu. Nay Đông Chu họ đều thay trồng lúa mạch, không trồng gì thêm khác. Nếu đại vương muốn hại Đông Chu thì tốt hơn hết là tháo nước ngay đi để làm chết hết số lúa mạch mà Đông Chu đã trồng. Như vậy, Đông Chu tất phải trồng thay bằng lúa nước, đợi đến khi họ trồng lúa nước thì lại cắt nước. Làm như vậy, người dân Đông Chu phải hoàn toàn trông chờ vào Tây Chu, và tất cả mọi việc họ đều phải nghe theo đại vương.

Vua Tây Chu nói :

— Đúng là một cách làm hay !

Quả nhiên Tây Chu tháo nước. Tô Tử lần lượt nhận được tiền đền ơn của cả vua Tây Chu lẫn Đông Chu.

(1) Đông Chu và Tây Chu đều ở dọc bờ sông Hà và sông Lạc. Tây Chu ở trên thượng lưu sông, Đông Chu ở phía hạ lưu sông. Trồng lúa nước phải có đủ nước lúa mới sống, còn trồng lúa mạch là loại lúa khô, không cần đủ nước.

MIỄN TRUNG DỤNG BINH LÍNH VÀ LƯƠNG THỰC

(Miễn trung giáp túc)

Khi nước Sở đánh vào đất Ung Thị của nước Hàn (năm 307 trước công nguyên), Hàn đi trưng thu binh lính và lương thực của Tây Chu. Vua Chu hết sức khó sờ về việc này, bèn tìm Tô Đại bàn bạc. Tô Đại nói :

— Có gì đáng lo phiền đâu ? Tô Đại này có thể làm cho nước Hàn không trưng dụng binh lính và trưng thu lương thực của Tây Chu nữa, lại có thể giúp đại vương được đất Cao Đô của nước Hàn.

Vua Chu mừng rỡ, bảo :

— Nếu hiền khanh làm được như vậy, sau này quá nhân sẽ nghe theo lời hiền khanh hết.

Thế là Tô Đại đi qua nước Hàn, bái kiến tướng quốc Công Trọng Xí, nói rõ thiệt hơn rằng :

— Các hạ chưa nghe nói mưu kế của nước Sở ư ? Tướng của Sở là Chiêu Ứng từng nói với vua Sở Hoài Vương rằng : “Nước Hàn mệt mỏi vì binh lính lâm nạn, kho lương thực trống rỗng, không còn sức để cố giữ thành trì, nếu nhân lúc nước Hàn đối kém mà đánh vào Ung Thị, không quá một tháng là hạ được”. Nay bao vây Ung Thị đã năm tháng rồi mà vẫn chưa hạ được, thế là Sở cũng yếu lâm rồi. Vua Sở cũng bắt đầu không tin lời của Chiêu Ứng nữa. Nay các hạ trưng dụng binh lính và trưng thu lương thực của Tây Chu, chẳng khác gì nói rõ cho Sở biết : Hàn đã tinh cùng lực kiệt rồi, các ngươi cứ đánh nữa đi ! Chiêu Ứng

nghe vậy tất khuyên vua Sở tăng thêm quân lính bao vây Ung Thị, tất nhiên là Ung Thị không thể nào giữ nổi.

Công Trọng Xì nói :

— Kiến giải của tiên sinh thật là cao minh. Nhưng tôi đã sai sứ già đi rồi.

Tô Đại nói :

— Vậy tại sao các hạ không nhân tiện đem đất Cao Đô cho Tây Chu ?

Công Trọng Xì giận, bảo :

— Ta không trưng binh, trưng lương của Tây Chu, vậy là tốt với Tây Chu quá rồi, tại sao còn phải đem đất Cao Đô cho Tây Chu nữa ?

Tô Đại nói :

— Cho Tây Chu đất Cao Đô thì Tây Chu tất phải quay lại giao hảo với Hán. Tân biết được tất nói giận dùng dùng mà đốt cái ấn tín của vua Tây Chu giao cho sứ thần mang đi làm tin, đoạn tuyệt sứ thần hai bên qua lại. Như vậy, các hạ đã đổi mảnh đất Cao Đô nghèo khổ đi để lấy một Tây Chu trọn vẹn ! Thế thì tại sao không cho ?

Công Trọng Xì nói :

— Ý hay lắm !

Vì thế Công Trọng Xì bãi bỏ việc bắt Tây Chu nộp binh lính, lương thực, lại còn cho Tây Chu thêm đất Cao Đô. Cuối cùng Sở cũng rút quân, không đánh vào Ung Thị nữa.

CÀNH ĐÀO LẮT LAY

(Đào ngạnh phiêu phiêu)

Mạnh Thường Quân Điền Văn định nhận lời mời đi thăm nước Tân, có cả ngàn người khuyên can ông mà ông không nghe. Tô Đại cũng muốn đến can ngăn (năm 300 trước công nguyên), Mạnh Thường Quân không nén được, bảo :

— Về việc của con người tôi đều đã hiểu, chỉ chưa nghe nói đến chuyện của quý thần mà thôi.

Tô Đại nói rõ ý định của mình :

— Tôi đến đây lần này vốn không dám nói về chuyện con người, mà chính là muốn nói về chuyện của quý.

Mạnh Thường Quân đành phải tiếp Tô Đại. Tô Đại nói với Mạnh Thường Quân rằng :

— Lần này tôi đến nước Tề, khi đi qua sông Chuy, tôi thấy một tượng người bằng đất và một tượng người khác gọt bằng gỗ đào đang đầu khâu với nhau. Tượng gỗ bảo tượng đất rằng : "Anh vốn là đất bùn ở bờ phía tây, bị nặn thành hình người, đến tháng tám, mưa lớn, nước sông Chuy dâng lên thì anh bị hư rã thôi". Tượng đất nói : "Không sao cả, tôi vốn là vua bùn ở bờ phía tây, có hư rã đi thì vẫn là đất bùn, vẫn ở tại bờ phía tây. Còn anh là một cành cây đào của một nước phía đông⁽¹⁾, bị dẽo gọt thành

(1) Theo truyền thuyết ở phía đông có ngọn núi tên Độ Sóc Sơn, trên núi có cây đào sống lâu năm, cành cong queo, tan thát rộng, mà quý thường tụ tập nơi đó. Ở đây, tượng bằng gỗ đào ám chỉ Mạnh Thường Quân.

hình người, đợi trời mưa lớn, nước sông Chuy dâng lên, cuốn trôi anh đi mất, khi ấy không biết anh sẽ phiêu bạt nơi nào !". Nay nước Tân là một quốc gia bốn bề hiêm yếu, giống như miệng cọp, các hạ đã lọt vào đó rồi, tôi không hiểu là các hạ sẽ thoát ra bằng ngả nào.

Mạnh Thường Quân đắn đo kỹ lăm, bèn bỏ ý định đi sang Tân.

NGHIỀN NÁT NGƯỜI NƯỚC TỀ

(*Mì lan Tề nhân*)

Tô Đại từ nước Tề sai đồ đảng tin cậy về nói với vua Yên Chiêu Vương (năm 284 trước công nguyên) :

— Tôi đã ly gián Tề và Triệu, nước Tề đã rơi vào thế cô lập, sao đại vương không xuất quân đánh Tề ? Tôi có thể vì đại vương mà làm suy yếu quân lực của Tề.

Vì thế nước Yên sai quân tiến đánh thành Tấn của nước Tề (năm 284 trước công nguyên).

Tô Đại sai đồ đảng đi nói với Tề Mẫn Vương :

— Yên xuất quân đánh Tề là nhằm thu lại đất đã mất trước đây. Quân lính của Yên đồn trú ở thành Tấn mà không tiếp tục tấn công nữa, nhất định là binh lực yếu rồi, lại không có chiến lực chắc chắn. Sao đại vương không sai Tô Đại lãnh quân nghinh chiến quân Tề ? Với tài giỏi của Tô Đại, dẫn đại quân công đánh nước Yên yếu, làm gì quân Yên không tan rã, quân Yên đã thua thì nước Triệu không dám không nghe theo lệnh của Tề. Như vậy đại vương đã đánh đổ được Yên lại chinh phục được Triệu !

Tề Mẫn Vương nói :

— Thực là một ý hay !

Bèn cho tìm Tô Đại lại, nói với Tô Đại rằng :

— Quân Yên đã tiến đánh đến thành Tấn, quả nhân quyết trùng phạt chúng, xin hiền khanh hãy vì quả nhân mà cầm quân

đánh trận.

Tô Đại chối từ rằng :

— Tôi làm sao gánh vác nổi việc cầm quân đánh trận ! Đại vương nên cử thay người khác, đại vương cử tôi làm tướng chẳng khác gì bảo quản của đại vương chịu thua và gửi tôi đi làm tù binh cho nước Yên. Cuộc chiến này nếu không thắng được thì nước Tề không có phương thuốc nào cứu chữa được.

Tề Mẫn Vương nói :

— Chịu khó một chút đi ! Quả nhân hiếu hiên nhân mà.

Tô Đại bắt buộc phải cầm quân ra trận đánh nhau với quân Yên ở dưới thành Tấn. Quân Tề cầm chắc bị thua, quân Yên lấy được hơn hai vạn thu cấp của quân Tề được trang bị đầy đủ.

Tô Đại dẫn tàn quân về thủ thành Dương, dâng thư cho Tề Mẫn Vương nói rằng :

— Do đại vương giao trách nhiệm sai làm, bắt thần đi nghinh chiến với quân Yên, nay thua trận mất hết hai vạn quân, thần đáng tội chém đầu, thân xin tự đến pháp quan để chịu chết !

Tề Mẫn Vương bảo :

— Đó là lỗi của quả nhân, hiền khanh đừng tự trách mình.

Ngày hôm sau, Tô Đại lại ra hiệu mật cho quân Yên công đánh thành Dương và thành Li. Tô Đại lại sai đồ đảng đi nói với Tề Mẫn Vương :

— Hôm trước quân Tề thua trận ở dưới thành Tấn, đó không phải là sai lầm về chiến thuật, mà chỉ là nước Tề gặp vận rủi, còn Yên thì may hơn một chút đó thôi. Nay quân Yên lại đến đánh thành Dương và thành Li, như vậy là coi cái may không ngờ thành chiến công của mình, nên mới diễn rõ như thế. Do hôm trước Tô Đại đánh thua trận, nay nay đại vương lại sai Tô Đại đi nghinh chiến nữa thì ông ấy sẽ gắng hết sức để giành thắng lợi báo đáp đại vương.

Tề Mẫn Vương khen phai rồi cư Tô Đại làm tướng một lần nữa. Tô Đại lại từ chối nhưng Tề Mẫn Vương không chịu nên đành cầm quân giao chiến với quân Yên tại thành Dương. Quân Tề sớm tỏ ra sẽ bị bại trận. Quân Yên đại thắng, chém hơn ba vạn thủ cấp của quân Tề.

Nước Tề vì bô nhậm khách khánh làm tướng nên chịu hai lần thất bại liên tiếp, do vậy nên vua tài nước Tề trách cứ lẫn nhau, lòng tin của trăm họ đối với triều đình cũng bị chao đảo. Yên thừa cơ sai Nhạc Nghị dẫn đại binh đánh Tề (năm 284 trước công nguyên), giãm nát hết nước Tề (năm 280 trước công nguyên).

CON CÒ CON TRAI TRANH NHAU

(*Duật hạng tương tranh*)

Triệu sắp sửa cử binh đánh Yên (năm 283 trước công nguyên), Tô Đại thay Yên di du thuyết vua Huệ Văn Vương của Triệu :

-- Hôm nay tôi đến quý quốc, khi đi qua sông Dịch nhìn thấy một con trai đang há miệng làm lộ rõ thịt trai ở bên trong để phơi nắng, vừa lúc ấy có một con cò chạy đến mổ ngay vào thịt của con trai, con trai liền khép miệng lại kẹp chặt mổ con cò. Cò đập mạnh hai cánh bao : "Hôm nay không thả mày xuống nước, ngày mai không thả mày xuống nước thì trai mày phải chết". Trai cũng dọa lại cò : "Hôm nay không thả cho mày bay, ngày mai không thả cho mày bay thì cò mày phải chết". Cò và trai đều không chịu buông thả cho nhau, có một ngư ông đi đến, thuận tay bắt luôn cả hai con. Nay nước Triệu sắp đi đánh nước Yên, già như hai nước giằng co nhau hoài cho đến sức cùng lực kiệt, tôi sợ rằng nước Tân hùng mạnh sẽ làm ngư ông đó ! Cho nên tôi mong đại vương nghỉ thật kỹ !

Trụ Huệ Văn Vương nói :

— Thật chí lý !

Vì thế Triệu bỏ kế hoạch đánh Yên.

ĐÔNG TÂY ĐỀU LÀ GIẶC

(Đông tây gai tặc)

Quan hệ giữa tể tướng nước Sở với Đông Chu rất xấu. Có người nói với Chiêu Tiên rằng :

— Tôi đến nói về một mưu mô quý kế có liên quan đến các hạ.

Chiêu Tiên sốt ruột hỏi :

— Là cái gì ?

— Như thế này, Tây Chu rất hận Đông Chu, luôn luôn mong cho Đông Chu xào xáo với Sở. Tây Chu thế nào cũng sai người ám sát các hạ, sau đó tung tin là do Đông Chu gây ra nhằm làm cho vua Sở căm ghét Đông Chu.

Chiêu Tiên lạnh toát mồ hôi, nói :

— Đúng như thế. Ta cũng sợ Đông Chu ám sát ta, mượn đó để vu cáo Tây Chu, nhằm làm cho vua Sở ghét Tây Chu.

Vì thế Chiêu Tiên liền hòa giải với Đông Chu.

PHẢN GIÁN GIẾT NGƯỜI

(*Phản gián sát nhân*)

Đại-thần của Tây Chu là Xương Tha chạy trốn sang Đông Chu, tiết lộ hết cơ mật của Tây Chu, Đông Chu rất mừng. Vua Tây Chu biết chuyện nỗi giận đúng đùng, sách sĩ Phùng Tuy nói với vua Tây Chu :

— Thần có thể giết chết Xương Tha, chỉ cần ba mươi cân vàng của đại vương.

Phùng Tuy sai người đem vàng và thư lén trà trộn vào Đông Chu, đưa cho Xương Tha. Bức thư viết rằng :

— Kính báo cho Xương Tha hay : “Việc có hy vọng thành công thì ráng làm cho thành, việc nào không có hy vọng thành công thì nên bỏ trốn về ngay. Nếu đê lâu rồi tiết lộ cơ mật thì đến khi đó chẳng phải mất mạng sống đó sao ?”

Mặt khác, Phùng Tuy sai người mật báo với quan trọng coi việc qua lại biên giới của Đông Chu, rằng :

— Đêm nay có gián điệp chui vào thành.

Viên quan biên cảnh của Đông Chu bắt được người đưa thư, và Xương Tha cũng bị giết.

ĐẤT TẾ LÀ CAO QUÝ

(Tế địa vì sùng)

Triệu giành lấy phần tế địa của Chu, vua Chu lo buồn về việc này, bèn cho tìm Trịnh Triệu đến để bàn. Trịnh Triệu tâu :

— Xin đại vương đừng lo lắng về việc này. Xin cho thần mang ba mươi nén vàng đi thu hồi đất đó lại.

Trịnh Triệu đem ba mươi nén vàng hối lộ cho viên quan thái bốc (1) của nước Triệu để chiếm đoạt phần đất tế. Không lâu sau đó, vua Triệu bệnh, báo viên thái bốc bói quẻ đoán cẩn bệnh. Nhận cơ hội này, viên thái bốc trách tội vua Triệu rằng :

— Miếng đất tế của Chu ếm cho bệnh đấy.

Vua Triệu vội trả tế địa lại cho vua Chu.

(1) *Thái bốc* : Viên quan coi việc bói toán cho vua.

CHÓ SÓI RUỘT BẮT DÊ

(*Sài lang trực dương*)

Đại thần nước Tân là Tư Mã Thác tranh luận với tể tướng Trương Nghi ngay trước mặt vua Tân Huệ vương (năm 316 trước công nguyên). Tư Mã Thác muốn Tân nên đánh Thục trước. Trương Nghi nói ngược lại : “Chi bằng nên đánh Hàn trước”.

Tân Huệ Vương bảo Trương Nghi cho biết vì sao phải làm như vậy. Trương Nghi nói thao thao :

— Chúng ta nên liên minh với hai nước Sở và Ngụy trước, sau đó đem quân đến *Tam Xuyên*⁽¹⁾ là đất của Hàn, bịt kín cửa thông Hoàn Viên, Câu Thị, chân đường Đòn Lưu, hẹn nhờ Ngụy đoạn tuyệt với Nam Dương của Hàn, gọi quân của Sở tiến công bức phá Nam Trịnh của Chu, quân của Tân có thể đánh vào thành Tân và Nghi Dương của Hàn, tiến thẳng tới ngoài thành của hai nước Đông Chu và Tây Chu, rồi tội vua Chu Tịnh Vương. Vua Chu tự biết không có cách gì giải thoát được, tất phải đem chín cái đinh ra để hiến. Được chín cái đinh rồi chúng ta lại dựa vào bắn đỗ nhân khẩu và đất đai ở đây, lấy danh nghĩa thiên tử mà ra lệnh cho các chư hầu, thiên hạ ai dám không nghe ? Đó là cái nghiệp bá vương⁽²⁾ ! Còn như Thục là nước nhỏ ở xa tận phía tây, chẳng qua chỉ là lãnh chúa của các bộ lạc dã man mà thôi. Tiêu diệt nó chỉ làm mệt quân khổ dân chứ có được tiếng là bá vương đâu; có chiếm được đất đai của nó cũng chẳng có ích lợi gì. Thần nghe nói : “Thanh danh ở chốn triều đình, tranh lợi ở chốn

(1) *Tam Xuyên* tức ba con sông : Sông Hả, sông Lạc, sông Y bao quanh Đông Chu và Tây Chu.

(2) Tức làm thiên tử như nhà Chu.

thị thành bán buôn". Nay Tam Xuyên, Chu Thát là chỗ thị trường và triều đình của thiên hạ. Đại vương không đi đến đó mà tranh danh tranh lợi, lại đi tranh chi cái nơi ngu muội man rợ này, nó cách xa cái nghiệp bá vương lắm⁽¹⁾.

Tư Mã Thác đợi Trương Nghi nói xong, bèn nói ngay :

— Không đúng ! Thần nghe nói : "Muốn cho đất nước giàu mạnh thì phải lo mở rộng lãnh thổ trước; muốn cho binh mạnh ngừa khỏe thì phải làm cho dân giàu có trước, muốn xưng vương thiên hạ phải ban rộng ân đức trước. Có đủ ba điều đó thì nghiệp bá vương sẽ được thực hiện". Nay đất đai của đại vương còn nhỏ hẹp, dân lại nghèo nàn, cho nên thần xin đại vương bắt tay làm từ chỗ dễ trước đã. Vì Thực là nước nhỏ ở nơi hẻo lánh, chỉ là lãnh chúa của đám bộ lạc man rợ, nhưng lại có biến loạn chống bạo quân⁽²⁾, nếu dùng binh lực của Tân đi đánh Thực thì quá dễ dàng như chó sói rượt đuổi đàn dê vậy. Chiếm đất Thực, có thể mở rộng bờ biển của Tân; chiếm được của cải của Thực, có thể làm giàu cho dân nước Tân. Chỉ cần giàn binh bố trận, không cần hao binh tổn tướng, Thực cũng đã ngoan ngoãn quy thuận rồi. Như vậy, tuy Tân diệt nước Thực, nhưng thiên hạ không cho đó là tàn bạo, dù có moi cạn của cải của chốn biên thùy phía tây này, các nước chư hầu cũng không coi đó là tham lam. Ta chỉ nhất cử mà thu được cả danh nghĩa và thực lợi, lại còn được tiếng tốt là trừ bạo an dân. Ví như nay ta đi đánh Hán, như vậy có nghĩa là uy hiếp đến thiên tử, mà động đến thiên tử thì không ai nghe lọt vào tai được, chẳng có lợi gì mà còn mang tiếng xấu là bất nghĩa. Đánh vào thiên tử Chu mà mọi người trong thiên hạ đều không muốn nó bị tiêu diệt là một việc làm nguy hiểm. Thần xin nói rõ tại sao nguy hiểm : Thiên tử Chu là chúa chung của thiên hạ; Tề là nước liên minh của Hán. Nếu đánh Hán, triều đình nhà Chu tự biết sẽ mất chín cái đinh, còn Hán tự biết sẽ mất Tam Xuyên, như vậy hai nước đó tất sẽ hợp lực với nhau tính việc chống đỡ,

(1) Nghĩa là đánh Thực thì làm sao dung được nghiệp vương.

(2) Ý nói nước Thực có vua dâm loạn Kiệt, Trụ.

rồi nhờ mối quan hệ của hai nước Tề, Triệu mà liên kết xa với Sở, Ngụy để giải vây rút quân, tự đem chín cái đinh hiến cho Sở, cắt đất Tam Xuyên nhượng cho Ngụy, đến khi ấy đại vương không có cách gì ngăn lại được, vì vậy mà thần nói là nguy hiểm. Cho nên đánh Hàn thực ra đâu có bảo đảm bằng đánh Thục trước.

Tân Huệ Vương nghe Tư Mã Thác nói nǎng hùng biện, bèn nói ngay :

— Phải ! Quả nhân sẽ nghe theo.

Cuối cùng Tân đem quân đánh Thục. Qua mười tháng chinh phạt, đã bình định xong nước Thục, gọi vua Thục thành hầu (năm 316 trước công nguyên), và sai Trần Trang⁽¹⁾ làm thừa tướng nước Thục (năm 316 trước công nguyên). Sau khi đất Thục quy thuộc về Tân, nước Tân càng cường thịnh giàu có, từ đó coi rẻ các nước chư hầu.

(1) Người nước Tân.

LÙA DỐI SÁU DẶM

(*Khi dĩ lục lí*)

Tề giúp Sở đánh Tân, chiếm được Khúc Ốc mà Tân đã đoạt của Ngụy. Về sau Tân muốn đánh Tề để trả thù, nhưng Tề Sở bang giao mật thiết, Tân Huệ Vương thấy căm ghét nên nói với thừa tướng Trương Nghi :

— Ta muốn đánh Tề, dù hai nước Tề Sở đang giao hảo với nhau, nhờ hiền khanh nghĩ cách cho ta như thế nào ?

Trương Nghi nói :

— Xin đại vương cho sửa soạn xe cung tiền bạc để thần đi thử xem.

Vì thế Trương Nghi đi sang Sở để du thuyết Sở Hoài Vương (năm 311 trước công nguyên) rằng :

— Người mà vua của tè quốc quý nhất không ai hơn đại vương; người mà Trương Nghi này nguyên phụng sự cũng không ai ngoài đại vương. Người mà vua của tè quốc oán hận nhất không ai hơn Tề Tuyên Vương; người mà Trương Nghi này không muốn phụng sự nhất cũng chính là Tề Tuyên Vương. Tôi ác của vua Tề đối với vua Tân thật là quá lớn, vì thế mà Tân muốn đánh Tề, nhưng quý quốc lại rất giao hảo với Tề khiến cho vua của tè quốc không có cách gì phụng sự đầy đủ cho đại vương được, và Trương Nghi này cũng không làm tôi thần cho đại vương được. Nếu đại vương cho phong tỏa cửa ải và tuyệt giao với Tề thì thần xin tâu

với vua Tân dâng cho đại vương phần đất phong của thần là đất Thương Ô rộng sáu trăm dặm. Như vậy Tề không còn hậu viện⁽¹⁾ tất phải suy yếu. Tề suy yếu thì tất phải nghe theo lệnh của đại vương. Ở mặt bắc thì làm yếu thế lực của Tề, ở mặt tây thi ân đối với Tân, lại được đất Thương Ô rộng sáu trăm dặm, đó qua là thượng sách, nhất cử mà được đến ba cái lợi.

Sở Hoài Vương mừng lắm, vội loan báo tại triều đình rằng :

— Ta được đất Thương Ô rộng sáu trăm dặm !

Quần thần nghe tin đó đều nhao nhao chúc mừng. Khách khanh Trần Chân đến yết kiến vua sau cùng, mà không chúc mừng gì cả. Vua Sở ngạc nhiên hỏi :

— Ta không sai một tên lính, không làm tổn thương một người mà được đất Thương Ô sáu trăm dặm, ta cho là một thắng lợi lớn về mặt ngoại giao, bá quan văn võ trong triều đều có lời chúc mừng, tại sao chí riêng hiền khanh là không chúc mừng ?

Trần Chân đáp :

— Thần thấy không thể có được đất Thương Ô mà còn chuộc lấy tai họa nữa cho nên không dám chúc mừng tùy tiện.

Sở Hoài Vương trách hỏi :

— Nói thế nghĩa là sao ?

Trần Chân đáp :

— Tân sở dĩ kính trọng đại vương là bởi vì đại vương có nước Tề liên minh lớn mạnh. Nay chưa nhận được đất của Tân mà đi đoạn tuyệt bang giao với Tề trước, như vậy nước Sở bị cô lập không được chi viện nữa rồi. Tân làm sao kính trọng một nước bị cô lập mà không có nguồn chi viện cơ chứ ? Và lại nếu buộc Tân cắt nhượng đất trước rồi Sở mới tuyệt giao với Tề thì Tân đâu có chịu làm như thế. Nếu Sở đoạn tuyệt bang giao với Tề trước rồi mới đòi Tân cắt nhượng đất thì sẽ bị Trương Nghi lừa

(1) Tứ không được Sở giúp sức.

gạt không được gì cả, mà bị Trương Nghi lừa gạt thì đại vương nhất định sẽ oán hận ông ta. Kết quả là mặt phía tây chuộc thêm họa của Tân; còn mặt phía bắc đã cắt đứt bang giao với Tề, như vậy hai nước đó tất sẽ đem quân tiến đánh nước Sở.

Sở Hoài Vương không những không nghe, mà còn bác bỏ thẳng rằng :

— Việc ta trù định như vậy là phải rồi, cầm miệng chim của người lại, đừng nói nữa, hãy đợi xem ta !

Thế là vua Sở Hoài Vương sai người sang Tề tuyên bố cắt đứt bang giao. Người sai đi chưa thấy trở về, lại sai tiếp một đoàn tuyệt giao nữa đi.

Trương Nghi trở về Tân, vội vàng sai sứ sang Tề du thuyết nói hai nước Tề và Tân ngầm ngâm ký kết liên minh quân sự.

Khi Sở Hoài Vương sai một vị tướng quân sang Tân nhận đất thì Trương Nghi già bệnh không nhập triều. Vua Sở Hoài Vương nghe kêu lại, lấy làm thắc mắc nói :

— Trương Nghi cho rằng ta chưa thật sự thành tâm tuyệt giao với Tề ư ?

Sở Hoài Vương vội sai thêm một dung sĩ sang Tề chui bối vua Tề. Trương Nghi sau khi chứng thực đúng là Sở đã tuyệt giao với Tề, mới đi ra tiếp kiến sứ thần của Sở sai đến, chỉ vào bàn đồ nói :

— Đất của tệ quốc tặng cho quý quốc, từ đây đến đây, tổng cộng rộng sáu dặm.

Sứ thần nước Sở rất ngạc nhiên nói :

— Tôi nghe nói sáu trăm dặm, chứ không nghe nói sáu dặm.

Trương Nghi bảo :

— Trương Nghi tôi chẳng qua là một viên quan nhỏ không đáng kể, làm gì có thái ấp rộng đến sáu trăm dặm ?

Sứ giả của Sở giận dữ lui về tâu lại với vua Sở. Vua Sở Hoài Vương tức giận dùng dùng, cho sửa soạn xuất quân đánh Tân. Khi ấy Trần Chân bước vào xin hỏi rằng :

— Giờ thần có được phép nói chuyện không ?

Sở Hoài Vương xẳng giọng nói :

— Được !

Trần Chẩn điểm tinh nói :

— Dánh Tân là không đúng cách. Tốt nhất nhân dịp này, đại vương biếu lại cho Tân một đô thị lớn; liên quân cùng Tân đê đánh Tề. Như vậy mình lấy cái được ở nước Tề để bù lại cái mất cho Tân, nước Sở chẳng phải không bị tổn thất gì đó sao ? Đại vương nay đã tuyệt giao với Tề, lại đi trách cứ Tân không giữ lời hứa, như vậy hóa ra thúc đẩy hai nước Tề và Tân bang giao với nhau. Nếu vậy, khi ấy nước Sở nhất định sẽ bị tổn thất thảm hại.

Vua Sở Hoài Vương không nghe theo lời Trần Chẩn vẫn cử quân đánh Tân (năm 312 trước công nguyên). Thế là hai nước Tân và Tề hợp thành một trận tuyến, Hán cũng nhập tiếp vào liên minh quân sự này. Kết quả là quân của Sở bị quân ba nước đánh cho thảm bại tại Đô Lăng.

MỸ NHÂN THẢ TÙ

(Mỹ nhân tung tù)

Vua Sở Hoài Vương bắt giam Trương Nghi (năm 311 trước công nguyên), định đem đi giết để hả mối hận bị lừa gạt⁽¹⁾. Nịnh thần của vua Sở Hoài Vương là Cận Thượng⁽²⁾ nói với Sở Hoài Vương :

— Bắt giam Trương Nghi, vua Tân (Huệ Văn vương) tất túc giận. Chư hầu thiên hạ thấy Sở mất nước liên minh là Tân, địa vị của Sở ở bên ngoài sẽ bị hạ thấp.

Cận Thượng cũng đi nói với ái phi của Sở Hoài Vương là Trịnh Tụ rằng :

— Phu nhân có biết sắp bị thất sủng đối với vua rồi không ?

Trịnh Tụ sốt ruột hỏi :

— Nguyên có chi ?

Cận Thượng nói chậm rãi :

— Trương Nghi là tôi thần có công và trung tín nhất của vua Tân, nay bị giam giữ tại nước Sở, vua Tân muốn cứu ông ấy. Vua Tân có nàng công chúa xinh đẹp, định gả sang Sở, còn chọn trong cung những mỹ nữ giỏi đàn ca, biết vui chơi để cho theo hầu, ngoài ra còn có đủ thứ ngọc ngà châu báu cùng đất phong

(1) Trương Nghi là người nước Ngụy, có lần khuyên vua Sở cắt đứt bang giao với Tề thì Tân sẽ tặng sáu trăm dặm đất ở Thương Ô. Vua Sở nghe lời Trương Nghi, tuyệt giao với Tề, nhưng Trương Nghi nuốt lời hứa, chỉ giao cho Sở sáu dặm đất. Vua Sở oán giận Trương Nghi, khi Trương Nghi qua Sở, vua Sở sai bắt giam lại và định giết cho hả giận (Xem bài ngay trước).

(2) Cận Thượng là sủng thần của vua Sở Hoài Vương, rất thân với Trương Nghi

Thang Mộc ấp của sáu huyện Thượng Dung, những điều vừa nói muốn nhờ Trương Nghi dâng cho đại vương. Đại vương tất sẽ yêu chuộng công chúa nước Tân, và công chúa nước Tân cũng biết dựa vào nước Tân hùng mạnh của mình mà nâng cao phẩm giá minh lèn, lấy đất được phong và vàng ngọc châu báu làm tài sản, thế phái được lập làm hoàng hậu mà kiêu hanh với nước Sở. Đại vương đam mê vui chơi, tất nhiên là hết sức sủng ái nàng công chúa nước Tân rồi quên đi những gì phu nhân đã có, phu nhân chắc chắn sẽ bị vua xem thường và ngày càng xa lánh.

Trịnh Tụ lo lắng nói :

— Các hạ cố giúp một tay ! Tôi phải làm sao bây giờ ?

Cận Thượng đáp :

— Sao phu nhân không nói ngay với vua tha Trương Nghi ra ? Nếu Trương Nghi được tha, ông ấy sẽ mang ơn phu nhân biết dường nào, công chúa của nước Tân không đến đây được⁽¹⁾ và nước Tân trọng vọng phu nhân. Ở trong nước, phu nhân có địa vị cao quý, ở bên ngoài có tình bang giao với Tân, hơn nữa giữ Trương Nghi lại để sai đi sứ. Con của phu nhân nhất định trở thành thái tử nước Sở, cái lợi đó không phải tầm thường đâu.

Nàng Trịnh Tụ lập tức bám theo vua Sở Hoài Vương, vua bèn cho tha Trương Nghi ra.

(1) Vì Trương Nghi tìm cách ngăn cản vua Tân gả con gái cho vua Sở, để đáp ơn Trịnh Tụ.

TỰ NHỎ CÁI GAI

(*Tự thủ kỷ thích*)

Vua Sở Hoài Vương sắp sửa thả Trương Nghi (năm 311 trước công nguyên), nhưng lo Trương Nghi lừa gạt mình nữa. Nịnh thần Cận Thượng tâu với Sở Hoài Vương :

— Để thần cùng đi theo Trương Nghi, nếu Trương Nghi làm điều chi có lỗi với đại vương thì thần sẽ giết chết nó.

Nước Sở có một viên quan nhỏ, là kẻ thù của Cận Thượng, hắn nói với trọng thần nước Ngụy là Trương Mao rằng :

— Nếu tài trí của Trương Nghi được Tân và Sở trọng dụng thì các hạ đây phải rơi vào cảnh cùng đường mạt lộ rồi. Tốt nhất các hạ nên sai hung thủ lén giết Cận Thượng đi, làm như thế, vua Sở tất sẽ nghi ngờ Trương Nghi nhúng tay vào việc này mà đem lòng căm ghét ông ta. Khi Trương Nghi thất thế thì các hạ được coi trọng. Sở, Tân có đánh nhau, Ngụy vẫn bình yên vô sự.

Trương Mao quả nhiên sai người đâm chết Cận Thượng. Sở Hoài Vương hết sức phẫn nộ về việc này, bèn cho xuất quân đánh Tân ngay. Tân và Sở tranh nhau lôi kéo Ngụy, quả nhiên Trương Mao được coi trọng.

ĐẠO LÀM THÊ THIẾP

(*Thiếp phụ chỉ đạo*)

Trương Nghi ở nước Sở rất nghèo khó (năm 311 trước công nguyên), các n�n 45 của Trương Nghi đều chịu không nổi, tức giận đòi về. Trương Nghi nói :

— Chắc vì quan ôi, nói mồ rách hết nên các anh em mới đàm và chửi gã ! Hãy đợi một lát, ta vì anh em mà đi yết kiến vua Sở đây, xin một ít tiền.

Lúc đó bà Nam Hậu, con娘 Trịnh Tu⁽¹⁾ rất được vua Sở Hoài Vương sủng mến.

Trương Nghi yết kiến vua, vua to ra không vui. Trương Nghi nói :

— Nếu đại vương không trọng dụng thần được, thần xin lên phương bắc yết kiến vua Ngụy Huệ Vương.

Sở Hoài Vương nói :

— Thị khanh cứ đi đi !

Trương Nghi hỏi :

— Đại vương có yêu cầu gì với nước Ngụy không ?

Sở Hoài Vương nói :

— Vàng, châu ngọc, sừng tê, ngà voi đều là sản vật của Sở, quà nhân không có yêu cầu gì đối với Ngụy hết.

Trương Nghi nói :

— Chỉ vì đại vương không thích mỹ nữ đó thôi !

(1) Nam Hậu là hoàng hậu, Trịnh Tu là ái phi của vua Sở.

Sở Hoài Vương vội hỏi tiếp :

— Khanh nói cái gì ?

Trương Nghi đáp :

— Bạn con gái đẹp ở vùng Trịnh và Chu, mặt thoa phấn trắng, mắt đen lay láy, chúng đứng trên phố, người không quen biết cứ tưởng đó là các nàng tiên nữ.

Sở Hoài Vương nói :

— Sở là nước hẻo lánh, lạc hậu, ta chưa hề thấy các cô gái đẹp vùng Trung Nguyên⁽¹⁾. Những cô gái đẹp như tiên mà hiền khanh vừa nói nếu qua nhân nhìn thấy, sao khôi động lòng cơ chứ ?

Vì thế, Sở Hoài Vương giúp Trương Nghi rất nhiều châm ngọc.

Bà Nam Hậu và Trịnh Tụ nghe tin đậm lo sợ, hoang mang. Bà Nam Hậu liền sai người nói với Trương Nghi :

— Nghe nói tướng quân sắp đi sang Ngụy, ta vừa có được ngàn cân vàng xin biểu tướng quân đê tiêu dùng lúc đi đường.

Trịnh Tụ cũng cho nắn trăm cân vàng. Các môn đồ của Trương Nghi vui mừng không còn muốn đi nữa. Trương Nghi nén buồn đi từ biệt vua Sở, nói :

— Thiên hạ cách trở, đường sá không tiện, không biết ngày nào mới được tái ngộ, xin đại vương cho thần một chén rượu !

Vua nói :

— Được !

Sở Hoài Vương bày tiệc rượu đón Trương Nghi. Trương Nghi lại đem chuyện mỹ nữ ra bắt chuyện với vua Sở. Trương Nghi uống ngà ngà say, đứng dậy đến trước vua Sở Hoài Vương quỳ xuống lạy, nói :

— Ở đây không có người ngoài, xin đại vương cho gọi các

(1) Miền đất ở hai bên lưu vực sông Hoàng Hà, có nền văn minh sớm phát triển, tiến bộ hơn các vùng khác, tiêu biểu cho đất nước Trung Hoa cổ xưa.

cung phi được sủng ái đến cùng uống rượu !

Vua Sở Hoài Vương cho gọi Nam Hậu và Trịnh Tụ ra chúc rượu cho Trương Nghị. Lát sau, Trương Nghị lại quỳ lạy Sở Hoài vương thưa rằng :

— Thần có tội với đại vương, tội đáng chết !

Sở Hoài Vương hỏi :

— Tại sao ?

Trương Nghị thưa :

— Thần đi khắp thiên hạ rồi chưa từng thấy ai đẹp như các phi của đại vương. Hôm trước, thần có nói sẽ đi tìm mỹ nhân cho đại vương, như vậy há chẳng phải đã lừa gạt đại vương rồi đó sao ?

Sở Hoài Vương vui cười ha hả, nói :

— Hiên khanh hãy quên chuyện ấy đi ! Ta vẫn biết trong thiên hạ không có ai đẹp hơn các phi của ta đâu.

TRÁO TRỞ GIAN DỐI

(*Phản phúc quý trá*)

Trương Nghi phụng sự Tân Huệ Vương, rất có quyền thế. Tân Huệ Vương mất, Tân Vũ Vương lên ngôi vua, vẫn trọng dụng Trương Nghi. Chỉ kẻ tả hữu thân cận vua thì chê bai Trương Nghi (năm 310 trước công nguyên) nói :

— Trương Nghi phụng sự tiên vương không thật lòng...

Nói chưa hết lời thì sứ thần do Tề cử đi trách vua Vũ Vương dùng Trương Nghi đã đến. Trương Nghi nghe được những việc đó, bèn nói với Vũ Vương :

— Thần có một người kế, xin dâng đại vương.

Vũ Vương hỏi :

— Kế như thế nào ?

Trương Nghi đáp :

— Thần suy tính cho xá tắc : phía đông có biển cối lớn thì đại vương mới được cắt chia nhiều đất. Nay Tề Tuyên Vương căm ghét Trương Nghi này. Trương Nghi ở nước nào, vua Tề cho quân đánh vào nước đó. Vì vậy, thần xin đại vương cho thần đem tấm thân vô dụng này qua kinh đô của Ngụy là Đại Lương, khi ấy Tề nhất định sẽ đem quân đánh Ngụy. Đợi cho quân của Tề và quân của Ngụy giằng co nhau, đại vương có thể thừa cơ đánh Hán, tiến vào đất Tam Xuyên, đưa quân đi về phía đông, qua khôi ái Hàm Cốc, tiến quân vào Tây Chu, thu đỗ tể của thiên tử, sau đó cầm giữ thiên tử Chu, căn cứ báu đồ và sổ sách mà thống trị thiên hạ. Đó là sự nghiệp của đế vương !

Vua Tân Vũ Vương xiêu lòng, bèn cấp ba mươi binh xa hộ tống Trương Nghi đến Kinh đô Đại Lương của Ngụy. Quá nhiên vua Tề phát binh đánh Ngụy. Vua Ngụy Tương Vương vô cùng lo sợ, khi ấy Trương Nghi nói :

— Xin đại vương đừng lo, thần có thể làm cho Tề lui binh.

Rồi Trương Nghi chọn cử Phùng Hi là người thân tín đi đường vòng đến nước Sở rồi tìm việc sang Tề. Phùng Hi sắp xếp xong mọi việc qua lại giữa Tề và Sở, bèn nói với Tề Tuyên Vương :

— Nghe nói đại vương hận Trương Nghi lắm, nhưng đại vương đối xử với Trương Nghi rất khoan hậu, còn tiến cử cho vua Tân.

Tề Tuyên Vương hỏi :

— Ta rất hận Trương Nghi, Nghi ở nước nào ta cất quân đánh vào nước ấy, sao nói ta đang tiến cử Trương Nghi ?

Phùng Hi đáp :

— Làm thế chính là tiến cử vậy ! Khi Trương Nghi rời khỏi Tân, đã từng giao hẹn bí mật với vua Tân.

Phùng Hi tiết lộ hết từng lời của Trương Nghi nói với Tân Vũ Vương, rồi nói thêm :

— Nay quả nhiên đại vương cất quân đánh Ngụy, Trương Nghi hẳn vui mừng vô tay và cười lớn. Đại Vương bắt thần dân đi đánh một nước liên minh, làm cho nước minh suy yếu, lại chuộc thêm thù oán, khiến cho lời nói của Trương Nghi hoàn toàn đúng với thực tế, đó chẳng phải là tiến cử Trương Nghi cho vua Tân hay sao ?

Tề Tuyên Vương tức giận mắng rằng :

— Đáng chết !

Vì thế Tề Tuyên Vương bèn hạ lệnh rút quân đánh Ngụy về.

NGƯỜI THIẾP GIÀ PHỤNG SỰ BÀ VỢ CÁ

(Lão thiếp sự chủ)

Trương Nghi chạy sang Ngụy (năm 310 trước công nguyên), Ngụy Tương Vương sửa soạn đón tiếp Trương Nghi. Một người nước Tề tên là Trương Sứu can vua Ngụy không nén thư nhận Trương Nghi, vua Ngụy không nghe. Sau khi bài triều, Trương Sứu lại chạy đi yết kiến vua Ngụy Tương Vương, nói :

— Đại vương có nghe kết cục của người thiếp già phụng sự bà vợ cá sao không ? Con cái đã lớn, nhăn sắc đã phai tàn, chỉ còn cái giá mà thôi. Nay thần phụng sự đại vương, chẳng khác gì người thiếp già kia phụng sự người vợ cá vậy.

Vì Trương Sứu, một thời gian vua Ngụy Tương Vương không cho Trương Nghi vào đô thành⁽¹⁾.

(1) Tức kinh đô Đại Lương của Ngụy, cũng có nghĩa là vào nước Ngụy.

NHỞ CHÂU BÁU MÀ THOÁT THÂN

(*Bảo châu thoát thân*)

Tôi thần nước Tề là Trương Sưu làm con tin ở nước Yên. Vua Yên Huệ Vương định đem ra giết, Trương Sưu vội chạy trốn. Khi sắp chạy qua khỏi biên giới nước Yên thì bị quân lính biên phòng bắt. Trương Sưu nói với viên quan biên cảnh :

— Sở dĩ vua Yên muốn giết tôi là vì có người nói tôi có hạt châu quý đắt tiền, vua Yên định chiếm lấy. Tôi nói là mất rồi, vua Yên không tin, cứ đòi tôi phải dâng cho ông ấy. Nếu quan giải tôi về chô vua Yên, tôi sẽ nói là quan cướp hạt châu quý của tôi và nuốt vô bụng rồi, thế nào vua Yên cũng bắt giết quan, mổ bụng quan ra, lật qua lật lại ruột của quan để tìm hạt châu ! Ôi, một ông vua tham lam, đừng bao giờ dính dáng về tài sản với ông ta. Tôi sẽ chết vì bị chém ngang lưng, còn ruột của quan bị cắt ra từng khúc, từng khúc, thật là oan uổng.

Vị quan biên cảnh của nước Yên nghe vậy lấy làm lo sợ, vội thả Trương Sưu đi.

CHẬM PHỤNG HẦU MÌNH

(Hoàn ư sự kỷ)

Nước Vệ sai một tân khách⁽¹⁾ sang nước Ngụy làm việc đền ơn, nhưng đã ba năm rồi mà chưa gặp được vua Ngụy. Tân khách nước Vệ rất buồn, bèn đi bái kiến Ngô Hạ tiên sinh (năm 317 trước công nguyên) nhờ tiên sinh giúp đỡ sẽ biếu tạ 100 nén vàng. Ngô Hạ tiên sinh nói một cách tự phụ rằng :

— Thôi được, xem ta đây !

Rồi đi yết kiến vua Ngụy, nói :

— Tôi nghe nói Tân lại xuất binh nữa rồi, không biết đi về hướng nào. Tân và Ngụy tuy có bang giao với nhau, song từ lâu không còn mặn mà nữa. Xin đại vương một lòng một dạ phụng sự Tân, đừng bày mưu kế chi khác.

Ngụy Tương Vương nói :

— Phải.

Ngô Hạ tiên sinh đi nhanh ra khỏi cung đình, nhưng vừa bước tới cửa ra vào cung thì quay lại thưa :

— Tôi lo đại vương phụng hầu nước Tân chậm quá.

Ngụy Tương Vương hỏi :

— Sao biết được ?

(1) Tân khách là người nước khác đến giúp việc cho nước mình. Ở đây nói người nước Vệ sang làm quan cho vua Ngụy

Ngô Hộ tiên sinh nói :

— Thường tình người ta rất nôn nóng sốt ruột trong việc hầu hạ mình, nhưng rất lơ là chậm chạp trong việc hầu hạ người khác. Nay đại vương lơ là chậm trễ trong việc hầu hạ mình thì làm sao có thể mau mắn trong việc hầu hạ người khác được ?

— Sao tiên sinh lại nói vậy ?

— Vậy chứ vị tân khách của nước Vệ sai đến phụng sự đại vương, đã đợi ba năm rồi mà chưa được vào yết kiến đại vương, vì vậy tôi mới nhận thấy rằng đại vương phụng hầu nước Tân sẽ rất chậm chạp.

Ngụy Tương Vương cảm thấy xấu hổ bèn vội tiếp vị tân khách của Tè.

NÓI ĐÚNG NHƯNG KHÔNG PHẢI LÚC

(*Yêu ngôn thất thời*)

Có một người nước Vệ đi dón dâu. Cô dâu vừa bước lên xe hoa liền hỏi :

— Hai con ngựa hai bên của ai vậy ?

Người đánh xe đáp :

— Ngựa mượn của người ta.

Cô dâu bảo người đàm :

— Có đánh thì đánh hai con ngựa ở hai bên, đừng đánh ngựa ở giữa. Xe hoa về đến nhà chàng rể, cô dâu vừa được dìu xuống xe liền nói với người phù dâu đi theo :

— Đi về nhà mau, dập tắt lửa trong lò, kéo cháy nhà.

Cô dâu đi vô phòng thấy cái cõi đá lại bão :

— Dời cõi đá đến dưới cửa sổ kia, kéo vướng chân người ta qua lại.

Chủ nhà nghe thấy cười ngất. Kỳ thực cô dâu nói ra ba lời như vậy đều là những lời đúng đắn cả, nhưng lại bị người ta cười chê, chỉ vì nói không đúng lúc mà thôi !⁽¹⁾

(1) Ý nói là cô dâu mới về nhà chồng mà tỏ ra quá tự nhiên và đã có giọng bà chủ.

TƯỚNG QUỐC TRÚNG KẾ

(*Tướng quốc trúng kế*)

Thái tử Cộng của Đông Chu mất (năm 315 trước công nguyên). Vũ Công có năm người con trai thứ, đều rất yêu thích, không biết sẽ chọn ai làm thái tử. Tư Mã Tiên là khanh của nước Sở, nói với vua Sở Hoài Vương rằng :

— Sao không đem đất của Sở phong cho công tử Cửu, để xin vua Chu lập Cửu làm thái tử ?

Thuyết khách tên là Tả Thành nói với Tư Mã Tiên rằng :

— Nếu vua Chu không chịu, các hạ không những gặp lúng túng mà thế phải đoạn tuyệt bang giao với Chu. Tốt nhất nên nói trước với vua Chu rằng : “Muốn lập ai làm thái tử, xin nói riêng cho Tiên biết để Tiên tâu với vua Sở giúp đất cho họ”. Nếu các hạ thật sự muốn giúp lập Chu thái tử, thì hãy đi nói bóng nói gió với Tướng Phu Không là gia thần của tướng quốc, rằng : “Vua Sở dường như có ý bảo Tư Mã Tiên đi làm việc này, ông ấy là người có quyền thế, ở lại trong nước chỉ làm vướng tay vướng chân tướng quốc mà thôi”.

Quả nhiên tướng quốc sai Tư Mã Tiên đi phò tá Chu thái tử.

ĐỈNH NẶNG KHÓ DỜI

(Đỉnh trọng nan di)

Tân cứ binh uy hiếp nhà Chu để đòi vua Đông Chu đưa chín cái đinh⁽¹⁾ (năm 314 trước công nguyên). Vua Chu rất lo lắng về việc này. Triều thần Nhan Suất tâu rằng :

— Đại vương chờ nên lo, thần có thể cầu cứu Tề giúp viện binh.

Nhan Suất đến Tề, tâu với vua Tề :

— Vua Tân bạo ngược vô đạo, dám đem quân uy hiếp vua Chu để đòi chín cái đinh. Vua tôi Đông Chu chúng tôi cho rằng gửi biểu quý quốc chín cái đinh còn hơn đưa nó cho bạo Tân. Cứu một đất nước lâm nguy, vừa được tiếng tốt vừa được chín đinh tượng trưng cho chủ quyền thiên hạ, đó là công qua sâu nặng, gọi là “danh có đầy đủ thì thực quả sê đến”, xin đại vương chờ bờ qua.

Vua Tề nghe xong mừng lắm, liền sai Trần Thần Tư⁽²⁾ thống lĩnh năm vạn đại quân ừn ừn kéo đi cứu giúp Đông Chu. Quân Tân biết nguy nên phải rút đi.

Vua Tề theo lời hứa, xin vua Chu chín cái đinh. Vua Chu lại lo lắng về việc này. Nhan Suất lại tâu :

— Đại vương chờ nên lo, thần có thể dàn xếp được việc này.

(1) Chín đinh : Vua Vũ Vương đời Hạ thu phục được chín châu, gom góp đồng đúc chín cái đinh rất lớn, bày trong hoàng cung, tượng trưng cho chín châu. Sau chín đinh đó thành bảo vật để truyền ngôi thiên tử, ai được chín đinh đó thì làm thiên tử. Đến đời Chu Hiển Vương, nhà Chu suy yếu Tân muốn lấy chín đinh, tức là muốn tiếm ngôi thiên tử.

(2) Có sách gọi là Điện Thần Tư hay Điện Kỳ Tư.

Nhan Suất đến nước Tề, tâu với vua Tề :

— Nhờ nghĩa cử của quý quốc mà vua tôi, cha con cua Đông Chu được bình yên vô sự, vì vậy rất vui lòng dâng chín cái đinh cho đại vương. Xin hỏi quý quốc định đem chín cái đinh đó về đây bằng đường nào ?

Vua Tề nói :

— Ta định mượn đường đi qua nước Lương.

Nhan Suất nói :

— Không nên ! Vua tôi nước Lương muốn có chín cái đinh này lắm, từ lâu họ đã tính toán ở vùng Huy Đài và Thiếu Hải rồi. Chín cái đinh đã vào nước Lương rồi thì không thể nào đem ra được.

Vua Tề lại nói : — Vậy thì ta mượn đường đi qua nước Sở !

Nhan Suất đáp :

— Cũng không được. Vua tôi nước Sở muốn có chín cái đinh này lắm, họ đã mưu tính rất lâu ở Diệp Đình rồi. Nếu chín cái đinh lọt vào nước Sở rồi thì không thể nào đem ra được.

Vua Tề hỏi :

— Vậy thì rõ cuộc ta phải đưa chín cái đinh ấy về nước Tề bằng con đường nào ?

Nhan Suất đáp :

— Tề quốc đã ngầm lo việc này cho đại vương từ lâu rồi. Nên biết rằng, chín cái đinh này không như lò giấm hũ tương mà có thể ôm trong lòng hay nắm trong tay để đem qua nước Tề một cách nhẹ nhàng dễ dàng được; nó cũng không giống như con chim, con quạ, con thỏ và con chiến mã để có thể bay nhảy, phóng chạy thật nhanh vào nước Tề được. Ngày xưa Chu Vũ Vương đánh Ân Trụ mà được chín cái đinh, cứ mỗi cái đinh phải có chín vạn người dời đi, vậy chín cái đinh phải có chín nghìn với chín vạn thành tám mươi một vạn người chuyển chúng đi. Ngoài ra còn phải có binh lính đi theo canh gác, phải có đủ phương tiện di chuyển chúng và phải có đủ lương ăn đồ mặc nữa... Đại vương

có đủ sức người và sức của để chuyên chín định, nhưng chuyên bằng đường nào, thần trộm lo cho đại vương đấy !

Vua Tề nghiêng đầu sang một bên nói :

— Nói như thế, hóa ra hiền khanh đến nước ta mấy lần, vẫn không phải là không muốn gửi chín cái định cho ta đấy chứ ?

Nhan Suất vội giải thích :

— Đâu dám, đâu dám ! Xin đại vương chọn ngay con đường vận chuyên, tê quốc lập tức cho đưa chín cái định đi ngay, chờ lệnh của đại vương.

Vua Tề không còn cách nào, đành bỏ ý định nhận chín định.

NÓI ĐÚNG SỰ THẬT

(*Thả chính ngôn chí*)

Tôi thầm nhà Chu là Nhan Suất muốn yết kiến tể tướng nước Hàn là Công Trọng, nhưng Công Trọng không muốn tiếp Nhan Suất. Nhan suất bèn nói với quan lê tân của Công Trọng rằng :

— Chắc là Công Trọng cho rằng tôi nói dối nên mới không chịu tiếp tôi. Công Trọng đam mê nhan sắc đàn bà, vậy mà tôi lại nói ông ấy chuộng hiền sĩ; Công Trọng không dám bỏ ra một xu, vậy mà tôi nói ông ấy thích làm việc thiện, thích bố thí; nhân cách Công Trọng không đúng đắn, vậy mà tôi nói ông ấy công bằng nhân nghĩa. Từ nay về sau, tôi sẽ nói theo đúng sự thật.

Công Trọng nghe quan lê tân thuật lại, lập tức ra nghinh tiếp Nhan Suất ngay.

MUỐN CÓ NGƯA THIỀN LÝ

(*Cầu thiên lý mã*)

Yên Chiêu Vương sau khi thu phục nước Yên bị tàn phá, đã lên ngôi làm vua (năm 311 trước công nguyên), phải chịu hạ mình dùng lê vật hậu hỉ để đi chiêu hiền dài sì, một lòng một dạ muốn báo thù. Vua đích thân đi thăm một người nước Yên là Quách Ngỗi tiên sinh, nói :

— Nước Tề nhàn lúc ta có nội loạn mà đánh Yên, đây là một điều ô nhục không đội trời chung được. Ta rất biết nước Yên nhỏ yếu, không đủ sức báo thù. Nhưng nếu có được hiền sĩ để cùng họ chung bàn việc nước thì có lẽ rửa sạch được nỗi nhục cho tiên vương. Đó là tâm nguyện lớn nhất của ta vậy ! Xin hỏi làm thế nào để có được hiền sĩ lo báo thù cho nước ?

Quách Ngỗi tiên sinh đáp :

— Vua chủ lập nên nghiệp để thì cùng chung với bậc sư truyền, vua chủ lập nên vương nghiệp thì cùng chung với bạn bè, vua chủ lập nên bá nghiệp thì cùng chung với tôi thần, vua chủ của một quốc gia sẽ bị diệt vong thì cùng chung với bọn nô bộc đầy tớ⁽¹⁾. Chắp tay làm lễ mà phụng sự người hiền, quay mặt về phương bắc⁽²⁾ mà nghe chỉ giáo, như vậy người giỏi hơn mình gấp trăm lần sẽ đến với mình. Làm việc thì luôn làm trước mọi

(1) Ý nói người có tài đức mới lập nên nghiệp để, tài đức kém hơn thì chỉ lập được nghiệp vương; kém hơn nữa thì chỉ lập được nghiệp bá; và tôi bại là kẻ làm mất nước, cùng ngang với bọn tay sai đầy tớ.

(2) Xưa, vua Trung Quốc khi vào triều, ngồi ở vị trí quay mặt về hướng nam. Nay nói vua quay về phương bắc là vua tự coi mình không phải là vua nữa, khâm nhường hạ mình để thờ người hiền như bậc thầy.

người, nghỉ ngơi thì nghỉ sau mọi người; học hỏi người ta trước rồi im lặng nghe người tay dạy, được như vậy thì người giỏi hơn mình gấp mươi lần sẽ đến với mình. Người ta đi trước, mình đi theo sau, như vậy những người như mình sẽ đến với mình. Đứng tựa bàn và tay cầm cây gậy, mắt liếc nhìn sao bảo người khác, như vậy kè nô bộc tôi tớ sẽ đến với mình. Còn như thô bạo đánh người, giật chân la hét mắng mỏ người ta thì bọn người hạ đẳng ti tiện sẽ đến với mình. Đó là cách xưa nay làm để chiêu tập sĩ tử. Nếu đại vương chiêu tuyển được rộng rãi người hiền khắp nước, đích thân ra cửa bái chào họ, khiến thiên hạ truyền tai nhau đại vương chịu triều kiến hiền thần, như vậy kè sĩ trong thiên hạ tất nhiên sẽ kéo đến nước Yên.

Vua Yên Chiêu Vương hỏi :

— Thế thi quái nhân nên đi triều kiến ai bây giờ ?

Quách Ngôi tiên sinh đáp :

— Tôi nghe nói ngày xưa có một ông vua hô ra hàng ngàn nén vàng để mua một con thiên lý mã, ba năm trôi qua mà mua chưa được. Có viên thái giám tâu với vua : "Xin cho thần đi tìm ạ !". Vua bèn sai ông ta đi thăm dò. Ba tháng sau tìm được một con thiên lý mã, nhưng con thiên lý mã đó đã chết rồi, quan thái giám lấy nǎm trăm nén vàng để mua bộ xương của con ngựa chết đó, hí hửng đi về tâu lại với vua. Vua tức giận dùng dùng, mắng rằng : "Ta muốn mua ngựa sống kia ! Ngựa chết có ích gì mà mua cho tốn mất nǎm trăm nén vàng !". Viên thái giám đáp : "Ngựa chết mà còn dám mua tôi nǎm trăm nén vàng, huống hồ gì ngựa sống (còn đắt hơn nữa) ? Thiên hạ tất cho rằng đại vương rất thích mua ngựa, như vậy ngựa sống sẽ kéo tới ngay". Quả thật không đầy một năm, đến một lúc ba con thiên lý mã. Nay nếu đại vương muốn chiêu hiền英才, nên bắt đầu từ Quách Ngôi tôi trước ! Ngay như Quách Ngôi tôi còn được tôn trọng, huống hồ những người hiền tài hơn Quách Ngôi tôi ? Hiền sĩ trong thiên hạ đều nghĩ như vậy, lẽ nào vì đường xa ngàn dặm mà họ không tới đây sao ?

Vì thế, vua Yên Chiêu Vương bèn xây cho Quách Ngỗi một tòa cung thất, bái ông làm thầy. Quà nhiên Nhạc Nghị từ nước Ngụy đến, Trâu Diễn từ nước Tề qua, Kịch Tân cũng từ nước Triệu tới. Kê si trong thiên hạ tranh nhau để đến nước Yên trước.

Vua Yên Chiêu Vương là vì vua “cần chính ái dân”, cúng tế kẽ chết, thăm hỏi kẽ sống, cùng đồng cam cộng khổ với muôn dân. Hai mươi tám năm sau — Chiêu Vương nhì thập bát niên (năm 284 trước công nguyên), nước Yên hết sức giàu có, quan lính đều sẵn sàng ra trận vì đất nước, cử Nhạc Nghị làm thượng tướng quân, liên minh cùng Tân, Sở, Hán, Triệu, Ngụy xuất quân đánh Tề, quân Tề đại bại, sụp đổ, vua Tề Mân Vương phải bỏ ngói chạy trốn. Riêng quân Yên truy đuổi quân Tề thua trận, đâm tận kinh đô nước Tề là Lâm Truy, lấy hết châu báu của Tề, đốt hết cung thất, tông miếu của Tề. Chỉ có hai thành trì không bị công phá là thành Cử và thành Túc Mạc.

ĐEM MỘT ĐỐI LẤY HAI

(*Đi nhất địch nhị*)

Hai nước Tân và Hàn đánh nhau trên đất Trục Trách của nước Hàn (năm 315 trước công nguyên). Nước Hàn ở trong tình thế rất nguy cấp. Tể tướng nước Hàn là Công Trọng Bằng xin vua Hàn Tuyên Vương, rằng :

— Không thể trông cậy vào các nước đồng minh, đừng khắc khoai trông chờ viện binh của người ta. Nước Tân vốn có ý đồ muốn đánh Sở, đại vương nên dùng mối quan hệ với tể tướng nước Tân là Trương Nghi để cầu hòa với Tân, cất đặt một đô thị nổi tiếng để hối lộ cho Tân, sau đó hiệp đồng với Tân đánh Sở để bù lại cái đã mất, gọi là kế “đem một đối lấy hai”.

Vua Hàn Tuyên Huệ Vương nói :

— Một kế hay !

Rồi vua Hàn hạ lệnh sửa soạn hành trang cho Công Trọng Bằng để tăng thêm thể diện mà đi sang phía tây cầu hòa với nước Tân.

Có địệp báo truyền về nước Sở, vua Sở Hoài Vương hoảng sợ, bèn cho gọi thuyết khách Trần Chân đến bàn bạc. Trần Chân nói :

— Tân đã muôn đánh Sở ta từ lâu rồi, nay Tân lại được Hàn tăng cho một đô thành nổi tiếng, đang làm căn cứ chiến trận để xâm lấn phía nam. Liên quân Tân và Hàn kéo xuống phía nam, đó là điều mà lâu nay vua Tân thường xuyên cầu khẩn, nay có dịp,

vận đen của nước Sở bị công đánh đã định sẵn rồi.

Nhưng, xin đại vương theo mưu kế của hạ thần là : hạ lệnh báo cho khắp nước biết ngay, kêu gọi tuyển chọn tinh binh đi cứu Hàn, bố trí binh xa khắp các ngả đường. Sai sứ thần mà người ta tin cậy đi sang nước Hàn, đem theo nhiều xe và nhiều lê vật quý, làm cho nước Hàn tin rằng đại vương thế nào cũng đưa quân đi cứu họ. Già như nước Hàn không tin chúng ta thì họ cũng rất căm kích về đại vương, sẽ không chịu làm mũi tiên phong xâm lược cho quân Tân, như vậy Tân và Hàn sẽ bất hòa với nhau, dù quân của Tân và Hàn có kéo đến đánh, nước Sở cũng không bị tổn thất lớn. Còn như nước Hàn tin ta thì họ sẽ không chịu cầu hòa với Tân, như vậy vua Tân sẽ cấm hận nước Hàn đến tận xương tủy. Còn nước Hàn cho rằng có nước Sở làm hậu thuẫn, sẽ không sợ Tân nữa, tất nhiên là không kính nể Tân như trước nữa. Như vậy, Tân và Hàn lại tiếp tục hục hặc nhau mãi, nước Sở tránh được tai họa.

Sở Hoài Vương nghe xong rất mừng, liền cho làm theo mưu kế của Trần Chẩn. Chọn một đại thần tài giỏi, đáng tin cậy đi yết kiến vua Hàn Tuyên Vương, rằng :

— Tệ quốc tuy nhỏ bé, nhưng đã tổng gọi quân lính, mong quý quốc quyết một phen sống chết với Tân, tệ quốc nguyện cùng sống chết với nước Hàn.

Vua Hàn Tuyên Huệ Vương nghe xong hết sức vui mừng, bèn ra lệnh Công Trọng Bằng không đi sang Tân cầu hòa nữa.

Công Trọng Bằng cãi lại :

— Không thể được ! Dùng thực lực để áp bức ta là nước Tân; dùng hư danh để cứu viện ta là nước Sở. Trông vậy vào hư danh của nước Sở để cắt đứt bang giao với nước Tân hùng mạnh một cách dễ dàng như vậy tất sẽ bị chư hầu thiến hạ chê cười. Hơn nữa, Sở và Hàn không phải là nước anh em, cũng chưa bàn tính kỹ nhất là đánh Tân. Vì Tân định đánh Sở nên Sở mới nói sẽ đem quân cứu Hàn, đây rõ là mưu kế của Trần Chẩn. Vâng bá đại

vương đã sai sứ thần đi báo cho Tân biết, nay không đi nghị hòa, như vậy là lừa dối Tân. Cái họa coi thường nước Tân hùng mạnh và tin theo lời mưu thần nước Sở sẽ làm cho đại vương hối hận.

Vua Hàn Tuyên Huệ Vương vẫn không nghe theo lời của Công Trọng Bằng, cuối cùng không chịu cầu hòa với Tân. Vua Tân quả nhiên nổi giận, sửa soạn binh mã để đánh nhau với Hàn tại Ngạn Môn (năm 314 trước công nguyên). Quân cứu viện của nước Sở trông hoài không thấy tới, rốt cuộc nước Hàn đại bại.

Quân của Hàn không phải là tướng tài binh tệ, dân không phải ngu dốt vô tri, nhưng Hàn quân đã bị Tân đánh tan rã, về mưu trí thì bị Sở cười chê, tất cả đều do quá tin lời Trần Chẩn mà không chịu làm theo kế của Công Trọng Bằng.

CHÚC MỪNG TỂ TƯỚNG GIỎI

(*Hạ đặc hiền tướng*)

Khách tướng Cam Mậu làm tể tướng nước Tân (năm 309 trước công nguyên), nhưng vua Tân Vũ Vương lại ưa chuộng khách khanh Công Tôn Diễn (tức Tê Thủ). Một hôm (năm 308 trước công nguyên), vua Tân Vũ Vương đứng nói chuyện vui với Công Tôn Diễn, rất vui nên nói với Công Tôn Diễn rằng : “Ta sẽ giao cho hiền khanh làm tể tướng”.

Kẻ thuộc hạ của Cam Mậu vừa đi ngang, nghe trộm được câu này, chạy về tâu nhỏ to với Cam Mậu. Vì thế Cam Mậu bèn vào yết kiến vua, rằng :

— Đại vương đã tìm được một tể tướng giỏi, xin riêng đến chúc mừng đại vương.

Vua Tân Vũ Vương nói :

— Ta đã giao việc nước cho hiền khanh, sao lại còn tìm tể tướng giỏi nào nữa ?

— Nghe nói đại vương sắp phong Tê Thủ⁽¹⁾ làm tể tướng.

Vua Tân Vũ Vương nghiêm nghị hỏi :

— Hiền khanh nghe ai nói vậy ?

Cam Mậu đáp :

— Tê Thủ tự nói cho tôi biết.

Vua Tân Vũ Vương tức giận Tê Thủ đã làm lộ cơ mật, bèn đuổi đi ra khỏi nước Tê.

(1) *Tê Thủ* là một chức quan, tức là Công Tôn Diễn.

ĐẤT TỨC NHƯƠNG Ở BÊN KIA

(*Tức nhuông tại bì*)

Vua Tân Vũ Vương nói với tả thừa tướng Cam Mậu (năm 308 trước công nguyên) rằng :

— Ta muốn ngồi chiến xa đi vào đất Tam Xuyên⁽¹⁾ của nước Hàn để xem xét nhà Chu thực hư như thế nào. Làm được như vậy, ta có chết cũng thành bất hủ !

Cam Mậu đáp :

— Vậy để thàm đi du thuyết Ngụy lập liên quân đánh Hàn !

Vua Tân Vũ Vương bèn sai Cam Mậu làm đặc sứ sang Ngụy, và sai Hướng Thọ đi theo làm phó sứ. Khi đến nước Ngụy, Cam Mậu nói với Hướng Thọ :

— Ông về nước trước, tâu lại với vua rằng : “Ngụy đã bằng lòng liên quân đánh Hàn nhưng xin vua đừng đánh Hàn”. Sau này việc thành rồi, công lao đều thuộc về ông

Hướng Thọ trở về nước, đem lời của Cam Mậu tâu lại với vua Tân Vũ Vương. Vua nghe xong tỏ ra nghi ngờ, bèn đích thân đi đến Tích Nhuông đón Cam Mậu. Cam Mậu vừa tới, vua vội hỏi ngay thế là thế nào, Cam Mậu đáp :

— Nghi Dương cửa ai quan trọng của miền Tam Xuyên là một huyện lớn, Thương Đang và Nam Dương là hai nơi từ lâu đã có nhiều cùa cài, danh nghĩa gọi là huyện chứ thực ra là quận. Nay đại vương phải vượt qua nhiều nơi hiểm trở, đi đường xa

(1) *Tam Xuyên* khi đó là miền đất thuộc Hàn. Hàn ở sát bên Chu. Vào Hàn nhìn thấy được Chu; đánh Hàn là uy hiếp đến Chu.

hàng mấy ngàn dặm để đánh Hàn, thật là khó lăm vây. Thần nghe Trương Nghi đã thôn tính đất Ba Thục ở phía tây, chiếm đất bên ngoài sông Tây ở phía bắc, đánh hạ Thượng Dung ở phía nam, nhưng thiên hạ không ai khen ngợi Trương Nghi, mà chỉ ca tụng tiên vương⁽¹⁾. Ngụy Văn Hầu sai tướng là Nhạc Dương đem quân đánh Trung Sơn, mất ba năm mới hạ được. Nhạc Dương chiến thắng trở về khoe khoang chiến công của mình, vua Ngụy Văn Hầu đem ra một cái tráp dày ắp thư bêu xấu cho ông ta xem. Nhạc Dương xem rồi vội quỳ xuống cúi đầu nói rằng : "Đó không phải là công lao của thần mà là nhờ đức dày của vua". Nay thần chỉ là khách khhanh ở nhờ nơi tha hương, nếu Xư Lý Tật và Công Tôn Diễn nhờ cậy vào thế lực của nước Hàn mà chê trách thần thì đại vương tất sẽ nghe theo họ. Như vậy là đại vương lừa gạt nước Ngụy, còn thần cũng bị tể tướng nước Hàn là Công Trọng Xỉ oán hận.

Xưa kia, Tăng Tử⁽²⁾ ở đất Phí, ở đó có một người trùng tên trùng họ với Tăng Tử, người đó giết người rồi chạy trốn. Có người nghe tin Tăng Sâm giết người, bèn chạy đi báo cho mẹ của Tăng Tử biết : "Tăng Sâm đã giết người !". Mẹ của Tăng Tử rất tin ở con nên nói rằng : "Con của tôi không bao giờ giết người". Nói rồi bà vẫn thản nhiên ngồi dệt vải. Một lát sau, lại có người đến nói : "Tăng Sâm đã giết người". Bà mẹ nghe nhưng vẫn lo dệt vải của bà. Rồi không lâu, lại có người chạy đến nói : "Tăng Sâm đã giết người !". Mẹ Tăng Tử lần này thấy lo sợ, đánh rơi cái thoi dệt, leo qua tường chạy trốn. Tăng Sâm là một con người hiền lành tài giỏi như vậy, đến khi có ba người liên tục đến hoài nghi con mình thì ngay bà mẹ hiền lành này cũng không còn tin con mình được nữa. Nay thần kém xa tài đức của Tăng Tử, và đại vương tin nhiệm thần càng không bằng mẹ Tăng Tử tin tưởng ở con mình, lại nữa, số người hoài nghi thần đâu phải chỉ có ba người, thần sợ đại vương lại vì thần mà làm rơi con thoi mất !

(1) Túc Tân Huệ Vương, cha của Tân Vũ Vương.

(2) Tăng Tử tức Tăng Sâm, môn đệ của Khổng Tử, hiệu là Tử Dư.

Tân Vũ Vương nói :

— Ta không bao giờ tin vào những lời xàm ngôn, ta thè với khanh !

Thế là, vua Tân Vũ Vương và Cam Mậu thè kết giao liên minh tại Túc Nhuưỡng (năm 308 trước công nguyên). Quân Tân đánh vào Nghi Dương, đúng như dự đoán của Cam Mậu, đã năm tháng rồi mà chưa hạ được Nghi Dương. Xu Lý Tật và Công Tôn Diển thay nhau nói xấu Cam Mậu trước mặt vua Tân Vũ Vương, đến nỗi vua muốn tin đó là sự thật, bèn hạ lệnh cho gọi Cam Mậu về để quả trách. Cam Mậu vừa về đến liền nói với Tân Vũ Vương :

— Túc Nhuưỡng ở đây !⁽¹⁾

Tân Vũ Vương gật gật đầu nói :

— Phải, có một việc như thế !

Tân Vũ Vương lấy lại lòng tin, tăng thêm đại quân, giao Cam Mậu tiếp tục cầm quân đánh trận, cuối cùng hạ được thành Nghi Dương (năm 307 trước công nguyên).

(1) Ý muốn nhắc lại lời thè với nhau hồi trước.

TRINH NỮ TRÊN SÔNG

(*Giang thương xíu nữ*)

Khách tướng nước Tân là Cam Mậu chạy trốn khỏi Tân (năm 306 trước công nguyên), định đi sang Tề. Qua khỏi cửa ải Hàm Cốc, trên đường đi gặp Tô Đại⁽¹⁾, hỏi :

— Tiên sinh có nghe câu chuyện người con gái chưa chồng trên sông chưa ?

Tô Đại đáp :

— Chưa.

Cam Mậu kể :

— Có một đàn trinh nữ giữa đêm khuya tụ họp nhau trên bờ sông để dệt đay, họ trong trắng tự trọng, không chịu tiếp xúc với người xuất thân nghèo hèn. Có một thiếu nữ nghèo đến mức nhà không có đèn đóm thấp sáng, cô ấy nhập vào đàn trinh nữ, nhưng không được bao lâu, bị mọi người hiểu rõ hết ngóc ngách lai lịch, các trinh nữ kia bèn đuổi cô ta đi. Người thiếu nữ nhà nghèo không đèn thấp sáng, trước khi ra đi, nói với các trinh nữ cao quý kia rằng : “Tôi vì nhà nghèo không có đèn thấp sáng, cho nên thường đến đây quét dọn nhà cửa, trải khăn chiếu, các chị tiếc chi chút ánh đèn thừa chiếu lên bốn bức tường ? Xin các chị bố thí cho tôi cái ánh sáng thừa ấy đi, nó đâu có hại gì đến sự cao

(1) Tô Đại còn gọi là Tô Tử, lúc đó đi sứ cho Tề, trên đường qua Tân nên gặp Cam Mậu.

quý của các trinh nữ ? Tôi tự nghĩ rằng mình còn có ích cho các chị, sao lại đuổi tôi đi ?". Các trinh nữ bàn với nhau một hồi, cho rằng thiếu nữ nói như thế là phải, bèn giữ cô lại. Nay tôi hoàn toàn vô dụng, bị Tân đuổi ra khỏi cửa ải, xin được làm người quét nhà, trai chiếu cho các hạ, mong các hạ đừng đuổi tôi đi".

Tô Đại nói :

— Được ! Để tôi nói nước Tề trọng dụng ông.

Cam Mậu tiếp tục đi về hướng nước Tề. Còn Tô Đại không muốn cùng đi với Cam Mậu, nên đi ngược lại về hướng nước Tân ở phía tây. Tô Đại yết kiến Tân Chiêu Vương, nói :

— Cam Mậu là một nhân tài kiệt xuất, không phải là một lớp người tầm thường. Ông ấy ở nước Tân đã được trọng dụng qua mấy triều vua. Những nơi hiểm yếu như quan ải Kê Cốc... và những địa hình chiến lược ông ấy đều thông thuỷ như lòng bàn tay. Nếu ông ấy giúp Tề liên minh với Hán, Ngụy và quay lại đánh Tân thì rất bất lợi cho Tân.

Tân Chiêu Vương sốt ruột hỏi :

— Vậy thì làm sao đây ?

Tô Đại đáp :

— Tốt nhất nên đem lê vật quý báu và bống lộc hậu hỉ đi mời ông ấy về đây. Ông ấy về đến thì cho an trí ở Hòe Cốc, suốt đời không đi ra khỏi nơi đó. Như vậy, chư hầu thiên hạ làm sao động đến Tân được ?

Vua Tân Chiêu Vương nghe xong, cho là phải, rồi phong cho Cam Mậu chức quan thương khanh, truyền sai sứ thần mang theo tướng ấn đi sang nước Tề đón Cam Mậu.

Dương nhiên là Cam Mậu từ chối. Tô Đại thừa cơ nói với vua Tề :

— Cam Mậu là một nhân tài kiệt xuất. Nay Tân phong cho

ông ấy chức quan thượng khanh, đem tướng án đến dón ông ấy. Có lẽ Cam Mậu cảm mến ân đức của đại vương nên mới không trở về nước Tân, chỉ muốn được làm tôi thần của đại vương. Giờ đại vương sẽ trọng dụng ông ấy như thế nào đây ? Nếu đại vương không giữ ông ấy lại, tất nhiên ông ấy không còn cảm mến đại vương nữa. Con người Cam Mậu tài cán kiệt xuất như vậy, một khi đứng ra cầm quân cho nước Tân hùng mạnh thì nước Tề khó mà chống lại nổi !

Vua Tề nghe theo lời khuyên của Tô Đại, cũng phong cho Cam Mậu chức quan thượng khanh, và đặc biệt chăm lo đến đời sống của ông.

VUA KHÔNG CHUỘNG NGƯỜI

(*Vương bất hiếu nhân*)

Mạnh Thường Quân định lập giao ước hợp tung (năm 300 trước công nguyên), một người nước Hàn tên là Công Tôn Hoằng nói với Mạnh Thường Quân rằng :

— Tốt nhất là hiền công nên sai người đi dò xét vua Tân trước đã. Có lẽ vua Tân là vị vua có thể làm đế vương đấy, đến khi đó hiền công muốn làm tôi thần cho vua Tân e không còn kịp nữa, đâu có thời gian để lập ra giao ước hợp tung để chống lại vua Tân ? Cũng có thể vua Tân là vị vua không tốt, đến khi đó hiền công muốn lập lại giao ước hợp tung để chống vua Tân cũng không muộn.

Mạnh Thường Quân nói :

— Phải, vậy xin nhờ các hạ đi dò xét thay ta !

Công Tôn Hoằng nhận lời, dẫn mười binh xa đi sang Tân. Tân Chiêu Vương hay tin bèn đợi để dùng lời lẽ làm nhục Mạnh Thường Quân.

Công Tôn Hoằng bái kiến vua Tân Chiêu Vương, Chiêu Vương không nén được, hỏi :

— Đất phong của Tiết Công (tức Mạnh Thường Quân) được bao nhiêu ?

Công Tôn Hoằng đáp :

— Rộng một trăm dặm.

Tân Chiêu Vương cười, nói :

— Đất của quả nhân có đến mấy ngàn dặm mà còn không dám nói chống lại nước này nước nọ. Nay đất của Mạnh Thường Quân chỉ có trăm dặm, bằng viên đạn, vậy mà không biết lượng sức đòi chống lại quả nhân. Làm vậy có được không ?

Công Tôn Hoàng đáp :

— Mạnh Thường Quân chuộng người tài, còn đại vương không biết quý trọng người tài.

Tân Chiêu Vương hỏi :

— Mạnh Thường Quân chuộng người tài như thế nào ?

Công Tôn Hoàng đáp :

— Nhân tài mà Mạnh Thường Quân chuộng về là những người có nhân cách đặc biệt xuất sắc, không làm bẽ tôi phụng hầu thiêん tử (không có đức), không kết giao với vua chư hầu (không có đức). Lúc đầu chí không thiện với ngôi chủ của mọi người, khi bắt đầu chí không chịu hạ mình dưới người khác, bậc nhân tài như vậy (Mạnh Thường Quân) có được ba người; người lô trị vì thiêん hạ có thể làm thầy của Quân Trọng và Thương Uống, người biết thuyết lý và làm nên việc, biết làm cho chủ của mình xưng bá xưng vương, những nhân tài như vậy (Mạnh Thường Quân) có đến năm người; người đi sứ đến một nước lớn có hàng vạn binh xa, bị vua uy nghiêm nước đó làm nhục, lập tức cưa cỗ mình lấy máu vẩy vào áo vị vua đó, những nhân tài như tôi đây (Mạnh Thường Quân) có đến mươi người.

Tân Chiêu Vương cười cười và xin lỗi, nói :

— Khách khanh hà tất phải nói như vậy ! Quả nhân chỉ nói với khách khanh thế thôi. Quả nhân rất quý Mạnh Thường Quân, muốn được tiếp đài ông ấy, xin khách khanh chuyền giùm ý của

quả nhân đến Mạnh Thường Quân.

Công Tôn Hoằng đáp :

— Xin vâng.

Có thể nói Công Tôn Hoằng là con người bất khả xâm phạm. Tân Chiêu Vương là vua của một nước lớn vạn thăng, Mạnh Thường Quân chỉ là vua của một nước nhỏ thiên thăng; với cương vị của một sứ thần mà không bị nước lớn lăng nhục, có thể nói đó là ngoại giao thành công.

CAN GIÁN MÀ CÒN ĐƯỢC RIÊNG BÁU VẬT

(*Gián nhi tư bảo*)

Mạnh Thường Quân Điện Văn đi ra ngoài xem xét các nước, khi đến nước Sở, người Sở biếu ông một chiếc giường bằng ngà voi (năm 300 trước công nguyên). Đăng Đồ là người ở kinh đô Dĩnh của nước Sở đến lo việc gửi tặng chiếc giường bằng ngà cho Mạnh Thường Quân. Đăng Đồ không muốn làm công việc bị sai khiến này, bèn đi tìm thực khách của Mạnh Thường Quân là Công Tôn Tuất, nói :

— Tôi là Đăng Đồ người kinh đô Dĩnh đến đây để lo việc tặng chiếc giường bằng ngà cho Tiết Công. Nhưng chiếc giường này giá tới ngàn lượng vàng, nếu nhỡ bị va chạm hư hỏng tí chút, có bán vợ cũng không đền nổi. Nếu túc hạ có cách chi để tôi khỏi phải di chuyển cái giường này thì tôi xin dâng cho túc hạ thanh bao kiêm của tổ tiên tôi để lại.

Công Tôn Tuất bằng lòng, liền đi yết kiến Mạnh Thường Quân, nói :

— Lê nào hiền công đi nhận chiếc giường ngà của người Sở tặng ?

Mạnh Thường Quân đáp :

— Đúng thế !

Công Tôn Tuất nói :

— Tôi xin hiền công đừng nhận.

Mạnh Thường Quân hỏi :

— Tại sao ?

Công Tôn Tuất đáp :

— Sở dĩ các nước nhỏ đều phải gửi tướng án cho hiền công là vì hiền công ở nước Tề biết thương xót kẻ nghèo hèn, có nghĩa khí đối với đất nước còn hay mất, đối với đời còn hay hết. Kẻ sĩ tài giỏi sáng suốt của nước nhỏ đều gửi gắm việc nước cho hiền công, cũng là vì họ yêu quý nghĩa khí của hiền công. Nay hiền công vừa mới đến đất Sở đã nhận chiếc giường bằng ngà rồi, vậy còn các nước nhỏ mà hiền công chưa đến để xem xét, họ biết lấy quà cáp gì để tiếp đai hiền công đây ? Tôi vẫn mong hiền công đừng nhận chiếc giường ngà ấy !

Mạnh Thường Quân nghe theo, Công Tôn Tuất vội cáo từ. Vừa bước đến cửa nhỏ, Mạnh Thường Quân kêu lại, hỏi rằng :

— Tiên sinh bảo ta đừng nhận chiếc giường ngà, đó là một lời khuyên tốt. Nhưng tại sao tiên sinh đi đứng nhẹ thênh thênh, như có vẻ dương dương đắc ý vậy ?

Công Tôn Tuất cười nho nhỏ, đáp rằng :

— Là vì tôi có ba điều vui, lại được một thanh bảo kiếm !

Mạnh Thường Quân hỏi :

— Nghĩa là thế nào ?

Công Tôn Tuất đáp :

— Thực khách của hiền công có đến hàng trăm người, nhưng không ai dám vào can ngăn hiền công, chỉ có tôi dám : đó là điều vui thứ nhất. Can gián và được hiền công tiếp nhận : đó là điều vui thứ hai. Nhờ can gián mà hiền công tránh được lối làm : đó là điều vui thứ ba. Đặng Đồ người kinh đô Dinh không muốn làm công việc khuân chuyền giường ngà, nếu được vậy sẽ tặng tôi thanh bảo kiếm của tổ tiên để lại.

Mạnh Thường Quân mừng quá kêu lên :

— Hay lắm ! Vậy tiên sinh đã nhận chưa ?

Công Tôn Tuất đáp :

— Hãy chưa dám !

Mạnh Thường Quân dặn :

— Nhận nhanh đi !

Mạnh Thường Quân nhanh nhẹn đi viết lên cánh cửa rằng :

— Ai biết ta người thanh danh của ta, ai biết ngăn chặn lối
lầm của ta, ai biết tự nhận lấy vật quý ở bên ngoài thì hãy mau
mau đến đây góp ý cho ta.

BIẾN TAI HỌA THÀNH CÔNG TÍCH

(*Chuyển họa vi công*)

Trong đám thực khách của Mạnh Thường Quân có một người yêu đương thầm lén với người hầu thiếp của Mạnh Thường Quân. Có người mách cho Mạnh Thường Quân biết và khuyên rằng :

— Làm khách ăn cơm của người ta mà còn giờ trò bất nghĩa như vậy, đáng giết !

Mạnh Thường Quân chậm rãi nói :

— Thấy người đàn bà đẹp mà không kèm chẽ được, có là sự rung động nhất thời, ông ấy sẽ rất đau khổ. Thôi, đừng nhắc đến chuyện đó nữa !

Một năm sau, Mạnh Thường Quân mới gọi người thư - khách ngầm yêu thương người hầu thiếp của mình đến, nói rằng :

— Tiên sinh và Điền Văn tôi kết giao đã lâu, tôi chưa thể phong cho tiên sinh làm đại quan được, còn quan nhỏ thì tiên sinh không muốn làm. Vua nước Vệ là bạn cũ chưa hiến đạt của tôi, hãy sửa soạn ngựa xe, mang theo hàng da làm tặng phẩm đi bái kiến vua Vệ mà phụng thờ vua Vệ luôn !

Vị thực khách này được đổi xử rất lịch sự ở nước Vệ, không bao lâu mỗi bang giao của hai nước Tề và Vệ trở nên xấu đi. Vua Vệ luôn muốn liên minh với các chư hầu thiên hạ để đánh Tề. Vị thực khách kém nghĩa khí kia nói với vua Vệ rằng :

— Mạnh Thường Quân đâu có biết tôi bất tài, cứ một mực

tiến cử tôi cho vua. Nhưng tôi nghe nói : Vua đời trước của Tề và Vệ từng giết ngựa mồ trâu để cùng kết ước liên minh, rằng : “Tề và Vệ đời sau không được đánh chiếm lẫn nhau, nếu vi phạm đi công phạt lẫn nhau thì vận mạng của nó cũng giống như con ngựa, con trâu bị giết chết này”. Nếu quân vương liên kết các chư hầu thiên hạ để đánh Tề thi như vậy là làm ngược lại cam kết liên minh của các vua trước, cũng lừa dối luôn Mạnh Thường Quân. Mong quân vương đừng có ý nghĩ bao giờ cũng muốn đánh Tề. Nếu quân vương nghe theo lời tôi thì mọi việc sẽ êm thắm, bằng không, tôi vốn là kẻ bất tài, tôi sẽ lấy máu ở cổ tôi để làm bẩn áo của quân vương.

Vua Vệ nghĩ ngợi, rồi bỏ kế hoạch đánh Tề.

Người nước Tề nghe câu chuyện này đều bảo nhau :

— Mạnh Thường Quân biết xử lý sự tình : Không giết thực khách, khiến tai họa biến thành công tích.

MƯỢN XE LÁI ĐI

(Tá xa trì chi)

Vua Triệu Huệ Vương phong thành Vũ cho Mạnh Thường Quân nước Tề (sau năm 284 trước công nguyên). Mạnh Thường Quân tìm chọn người trong tộc có đủ tài cán để đi cai quản thành Vũ. Lúc sắp lên đường, Mạnh Thường Quân nói với viên quan mới sắp cai quản thành Vũ rằng :

— Chẳng phải tục ngữ có câu : “Xe mượn thì cho chạy hoài, quần áo mượn thì cứ bận hoài” đó sao ?

Mọi người đều nói :

— Thưa phái ! Vốn là thế nào ?

Mạnh Thường Quân nói :

— Tôi cho rằng câu đó không đúng. Quần áo, xe cộ mượn về, nếu không phải là của bạn thân thì cũng là của anh em. Dùng xe của bạn thân mà không biết tiếc, bạn quần áo của anh em mà không có tấm lòng tốt, tôi cho rằng như vậy là không nên. Nay vua Triệu không biết tôi là người kém tài đức, đem thành Vũ phong cho tôi, mong các người đến đó cai quản thành, không được chặt cây cối bừa bãi, không được làm hư hỏng nhà cửa, làm việc gì cũng phải nghỉ đến nước Triệu để vua Triệu cảm kích mà hiểu rõ tôi. các người phải trông coi thành Vũ thật cẩn thận để sau này trả lại cho nước Triệu còn nguyên vẹn, tốt đẹp.

MƯỢN QUÂN CỨU NGỤY

(*Tá binh cứu Ngụy*)

Tân sắp đánh Ngụy. Vua Ngụy Chiêu Vương hay tin (năm 283 trước công nguyên), liền mấy đêm mời tể tướng Mạnh Thường Quân đến gặp, bảo rằng :

— Tân sắp đánh Ngụy rồi, khanh giúp quả nhân tìm đối sách như thế nào đây ?

Mạnh Thường Quân nói :

— Nếu có các chư hầu giúp sức thì giữ được nước Ngụy.

Vua Ngụy Chiêu Vương nói :

— Ta mong khanh đi một chuyến.

Vì thế, Ngụy Chiêu Vương cho sửa soạn một trăm chiếc chiến xa hùng tráng để Mạnh Thường Quân đi ra nước ngoài cầu cứu viện binh.

Mạnh Thường Quân đến nước Triệu, nói với vua Triệu Huệ Văn rằng :

— Tôi muốn mượn binh lực của quý quốc để cứu Ngụy.

Vua Triệu nói :

— Quả nhân không muốn cho mượn.

Mạnh Thường Quân nói :

— Tôi dám đến mượn quân là đã tận trung với đại vương lắm rồi đây !

Vua Triệu hỏi :

— Khanh nói sao ?

Mạnh Thường Quân đáp :

— Quân của Triệu không mạnh hơn quân của Ngụy, và quân của Ngụy cũng không yếu hơn quân của Triệu, thế nhưng nước Triệu năm này qua năm khác thái bình yên ổn, đời sống chúng dân mỗi năm một ổn định. Ngược lại, nước Ngụy năm này qua năm khác chiến tranh hỗn loạn liên miên, trăm dân đau thương chết chóc. Nguyên nhân vì sao ? Vì nước Ngụy ở vào phía tây nước Triệu, làm bình phong cho Triệu ! Nay nếu Triệu không cứu Ngụy, Ngụy phải uống máu ăn thè liên minh với Tân. Như vậy Triệu và Tân trở thành nước láng giềng, đất đai mỗi năm mỗi nguy hiểm. Người dân cũng chết dần chết mòn hàng năm. Đó là lẽ vì sao tôi tận trung với đại vương.

Vua Triệu Huệ Văn bằng lòng giúp Mạnh Thường Quân mười vạn bộ binh và ba trăm chiến xa để đi cứu Ngụy.

Mạnh Thường Quân lại lên phía bắc yết kiến vua Yên Chiêu Vương, nói rằng :

— Thân phụ trước đây từng làm cho hai vua Yên và Ngụy kết bạn liên minh với nhau, nay Tân sắp đánh Ngụy, xin đại vương cử quân đi cứu Ngụy.

Yên Chiêu Vương nói :

— Nước Yên tôi mất mùa liên tiếp hai năm rồi, nay phải đem quân đi xa mấy ngàn dặm để cứu Ngụy, làm thế nào nổi chứ ?

Mạnh Thường Quân nói :

— Đem quân đi xa mấy ngàn dặm để cứu người, đó là cái lợi lớn cho đất nước. Nay vua Ngụy rã khôi công đô thành là nhìn thấy quân Tân, dù muốn đi xa ngàn dặm để cứu người, làm được không ?

Không đợi vua Yên trả lời, Mạnh Thường Quân nói tiếp :

— Tôi đã hiến kế thích hợp nhất cho đại vương rồi, nếu đại vương không dùng kế sách trung thành của tôi thì tôi xin cáo từ vây ! Nhưng e rằng từ nay thiên hạ sẽ xảy ra biến đổi lớn.

Vua Yên Chiêu Vương nói :

— Sẽ có biến đổi lớn nào ?

Mạnh Thường Quân nói :

— Tân đánh Ngụy, tuy không thể triệt hạ hoàn toàn nước Ngụy, nhưng quân Tân vào sâu trong nước Ngụy, đốt cháy lâu đài, chiếm đóng hoa viên. Nếu Yên không cứu Ngụy, vua Ngụy phải quỳ gối cất nửa nước Ngụy dâng cho Tân, như thế Tân mới chịu rút đi. Sau khi quân Tân rút khỏi Ngụy, vua Ngụy có thể dùng binh của Hàn và của Ngụy, lại mượn thêm quân của Tân, rồi liên kết với Triệu, dùng binh lớn mạnh của bốn nước đánh Yên, đến khi ấy có lợi gì cho đại vương không ? Cuối cùng đem quân đi xa mấy ngàn dặm để cứu người có lợi hay đi ra khỏi công nam kinh đô của Yên là nhìn thấy quân địch có lợi ? Đến khi quân thù áp sát biên giới rồi mới ứng chiến, đường đi lúc này tuy gần hơn đấy, vận chuyên lương thực cũng thuận tiện hơn đấy, song tình huống như vậy có lợi gì cho đại vương chứ ?

Vua Yên Chiêu Vương nói :

— Khanh đi về nhanh đi ! Quả nhân nghe theo lời thỉnh cầu của khanh.

Vì thế, vua Yên Chiêu Vương sai đem tám vạn bộ binh, và hai trăm chiến xa giao cho Mạnh Thường Quân chỉ huy.

Mạnh Thường Quân trở về nước, vua Ngụy Chiêu Vương hết sức vui mừng, bảo :

— Bình lính của Yên và Triệu mà hiền khanh mượn được vừa nhiều lại vừa nhanh !

Vua Tân Chiêu Vương vô cùng hoảng hốt, bèn tự mình cắt đất dâng cho Ngụy để xin cầu hòa.

BÀN TAY CAY ĐỘC CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ GHEN TUÔNG

(Đố phu lạt thủ)

Vua Ngụy Tương Vương tặng cho vua Sở Hoài Vương một mỹ nữ, Sở Hoài Vương rất thích người mỹ nữ này (khoảng trước sau năm 306 trước công nguyên).

Phu nhân của Sở Hoài Vương là Trịnh Tụ biết rõ vua yêu thích người mỹ nữ mới này, rồi bà cũng tỏ ra hết sức thích người mỹ nữ mới đó. Nào là quần áo, đồ dùng, thứ gì nàng thích bà đều tìm cho thứ đó; nào là phòng ốc, giường nệm, thứ nào nàng cho là đẹp, bà đều nhường hết cho nàng dùng. Bà yêu nàng còn hơn vua yêu nàng nữa.

Vua Sở Hoài Vương nói :

— Đàn bà thờ hầu chòng bằng sắc đẹp của họ, vì vậy sinh lòng ghen tuông là bản tính của họ ! Nay Trịnh Tụ biết ta yêu thích người mới, rồi cũng yêu thích người mỹ nữ mới này, còn nhiều hơn ta nữa : đó là biểu hiện của người con có hiếu phụng thờ cha mẹ, của tôi thần trung thành thờ phụng quân vương vậy !

Trịnh Tụ biết vua nghĩ rằng mình không ghen, nên nói với nàng mỹ nữ :

— Đại vương rất yêu thích vẻ đẹp của nàng, nhưng vua không ưa cái mũi của nàng. Khi gặp vua, nàng nên nhớ lấy tay che cái mũi của mình lại nhé !

Mỹ nữ nước Ngụy rất cảm kích Trịnh Tụ. Khi gặp vua Sở Hoài Vương nàng đều lấy tay che mũi mình lại, làm cho nàng càng thêm yêu kiều xinh đẹp. Vua Sở Hoài Vương càng say đắm

với vẻ đẹp của mỹ nhân nước Ngụy. Một hôm, vua và Trịnh Tụ nói chuyện, nhắc đến người đẹp nước Ngụy, nhân đó vua hỏi :

— Tân nhân⁽¹⁾ hê thấy ta là lấy tay che mũi lại, tại sao vậy ?

— Thiếp biết... — Trịnh Tụ ngừng lại không nói nữa.

Vua Sở cười rồi giục :

— Dù có khó nghe cũng cứ nói ra đi.

Trịnh Tụ nói chậm rãi :

— Hình như nàng ấy rất ghét khi phải người đến cái mũi hôi từ cơ thể đại vương đây thôi !

Vua Sở Hoài Vương nổi giận quát to :

— Hỗn láo thật !

Rồi ra lệnh cắt mũi người đẹp nước Ngụy, không được trái lệnh.

(1) Tân nhân : người mới, tức nàng mỹ nữ mới đến.

CẮT ĐẶT TẾ TƯỚNG LÀM RỐI LOẠN QUÂN ĐỊCH

(*Trí tướng loạn địch*)

Vua Sở Hoài Vương hỏi Phạm Hoàn (năm 305 trước công nguyên) rằng :

— Quả nhân muốn tiến cử một người đi làm tể tướng ở nước Tân, ai thích hợp ?

Phạm Hoàn đáp :

— Thành chưa đủ tư cách để làm việc này.

Sở Hoài Vương lại hỏi :

— Ta cử Cam Mậu đi làm tể tướng nước Tân, được không ?

Phạm Hoàn đáp :

— Không được !

— Tại sao ?

Phạm Hoàn đáp :

— Thầy của Cam Mậu là Sử Cử coi cửa ở Thương Thái — thái ấp của Sở, người mà việc lớn thì không hiểu đạo thờ vua, việc nhỏ thì không biết lê trị gia, chỉ nổi tiếng về tính hè khắc, nghiêm túc cẩn thận, thế mà Cam Mậu phụng hầu ông rất tận tình chu đáo. Giống như đối với vua Tân Huệ Vương sáng suốt, vua Tân Vũ Vương nhò mọn, Trương Nghi hay gièm pha người khác, thế mà Cam Mậu đều theo hầu họ, liên tục mười lần được thăng quan, không hề mắc tội lần nào, quả thật Cam Mậu là một

vị hiền nhân. Thế nhưng không thể để Cam Mậu làm tể tướng nước Tân được. Bởi vì nếu Tân có một tể tướng hiền giỏi là không có lợi cho nước Sở. Trước kia đại vương đã từng cử Triệu Hoạt đi làm quan ở nước Việt, nhờ đó mà thu hồi được Cú Chương. Sau đó tuy nước Sở có tai nạn là đại tướng Đường Muội bị giết, song vẫn thừa cơ nước Việt có nội loạn mà chiếm được vùng Lại Hồ ở phía nam, mở rộng biên giới tận đến Giang Đông. Sở dĩ đại vương lập được nhiều công lớn như vậy là vì nước Việt có nội loạn, còn nước Sở yên ổn. Đại vương đã sử dụng chính sách đó đối với nước Việt, sao nay lại không dùng nó đối với nước Tân, thần nghĩ rằng đại vương hay quên quá ! Đại Vương muốn đặt một tể tướng ở nước Tân ư ? Thần cho rằng như Công Tôn Hác thì được. Công Tôn Hác có quan hệ mật thiết với vua Tân Chiêu Vương, hồi nhỏ họ mặc chung áo của nhau, thậm chí Công Tôn Hác còn bận áo của vua Tân để làm việc nước. Đây chính là vị tể tướng lý tưởng mà đại vương nên tiến cử. Đại Vương tiến cử Công Tôn Hác làm tể tướng nước Tân mới đem lại cái lợi cho nước Sở.

LỄ HẬU NGẦM CHỨA ĐIỀU ÁC

(*Hậu lễ tang thắc*)

Quân của Sở đóng ở Sơn Nam thuộc đất của Chu (năm 304 trước công nguyên). Tướng của Sở là Ngô Đắc sửa soạn vì vua Sở mà đi trách cứ vua Chu. Vì thế có người thỉnh cầu vua Chu rằng :

— Tốt nhất nên dùng nghi lễ ngoại giao long trọng, cử thái tử dẫn đội quân nhạc đi ra biên giới trước để nghênh đón Ngô Đắc, rồi vua ra ngoài Quách để đón chào, làm như vậy để mọi người trong thiên hạ đều thấy và cho rằng vua rất coi trọng Ngô Đắc. Tiếp đến là cố ý nói tiết lộ tin cho vua Sở biết, rằng : “Vua Chu biếu cho Ngô Đắc một bao bối, tên gọi là gì gì đó”. Vua Sở thế nào cũng hoi đến cái bao bối đó, Ngô Đắc lấy đâu ra được, vậy là vua Sở tất phải trừng phạt Ngô Đắc.

MỘT LIÊN CƠM ĐƯỢC CẢ DŨNG SĨ

(*Hồ tôn đặc sĩ*)

Vua Trung Sơn mở tiệc khoản đãi sĩ đại phu của các đô ấp, Tư Mã Tử Kỳ cũng được mời đến dự, nhưng trong bữa tiệc không được ăn món canh thịt dê. Tư Mã Tử Kỳ càng nghĩ càng giận, bèn bỏ đi sang Sở, du thuyết vua Sở Hoài Vương đánh Trung Sơn. Khi vua Trung Sơn chạy trốn, có hai vệ sĩ cầm cây đi theo phía sau (năm 301 trước công nguyên). Vua Trung Sơn quay đầu lại nói với hai vệ sĩ :

— Tại sao các anh đi theo ta ?

Hai người đó đáp :

— Cha của chúng tôi lúc đói sấp chết, đại vương đã cấp cho một liên cơm nóng. Khi sấp mất, cha chúng tôi cẩn dặn lại : “Nước Trung Sơn có lâm nạn, các con phải đem cái chết ra mà đền ơn đất nước”. Vì vậy mà chúng tôi xin đi cùng đại vương để cùng chịu quốc nạn này.

Vua Trung Sơn nghe xong, ngẩng mặt lên trời than rằng :

— Vật bố thí cho người khôn nệ nhiều hay ít, mà cần xem có đúng vào lúc người ta khôn cùng hay không. Gây báo thù cho người khôn nệ sâu hay cạn, mà cần xem có làm cho người ta có đau lòng hay không. Ta chỉ vì một chén canh thịt dê mà bị mất nước, và vì một liên cơm mà được hai dũng sĩ.

PHÁ NÓ MÀ CÚNG VÌ NÓ

(*Hủy chí vị chí*)

Mạnh Thường Quân Điền Văn tiếp đai Hạ Hầu Chương bằng cả thức ăn của trăm người và bốn ngựa, có thể nói là lễ nghi rất nồng hậu. Nhưng cứ mỗi lần nói chuyện với ai, Hạ Hầu Chương đều gièm pha Mạnh Thường Quân. Có người mách lại với Mạnh Thường Quân, Mạnh Thường Quân nói :

— Tôi có nghĩa vụ phải phụng sự Hạ Hầu Chương, xin đừng nói nhiều lời.

Thực khách Đồng Chi, Phòn Tinh nhìn thấy chướng mắt, bèn đi trách Hạ Hầu Chương (năm 300 trước công nguyên).

Hạ Hầu Chương nói :

— Mạnh Thường Quân không phải là thàn phận chư hầu, nhưng ông đai tôi ăn bằng cả trăm người và bốn ngựa. Tôi không có chút công lao nào hết mà ông đai ngộ tôi hậu hỉ như vậy, tôi đành phải cố ý gièm pha ông để mượn đó mà giúp đỡ ông. Sở dĩ Mạnh Thường Quân có được tiếng tăm danh dự của một con người hào hiệp chính là nhờ tôi gièm pha ông mà ông không may may phiền lòng ! Tôi đã muốn xả thân báo đáp Mạnh Thường Quân thì sao lại không gièm pha ông cơ chứ !

BỎ DÀI LẤY NGẮN

(Xá trường chi đoán)

Mạnh Thường Quân không thích người nào trong đám thực khách thì đuổi họ đi. Thuyết khách Lô Trọng Liên nói với Mạnh Thường Quân rằng :

— Con vượn và con khỉ rời bỏ rừng cây để xuống ở dưới nước, nó không đánh lợt bằng con cá, con rùa; con ngựa kỵ giỏi giang mà gặp tai nạn cũng đâu có nhanh nhẹn bằng con chồn con cáo. Tào Mạt vung gươm dài ba thước không ai dám đỡ, nếu bao Tào Mạt bỏ kiếm dài ba thước của ông đi, cầm lấy nòng cụ giày cỏ, cung ra đồng làm ruộng với nông phu, hẳn là ông ấy không bằng nông phu rồi ! Từ đó mà xét, nếu một người rời bỏ sự gioi giang của mình, thay vào đó bằng cái kém cỏi của mình thì dù có là Nghiêu đế cũng có cái không làm nổi. Nay sai khiến người khác đi làm một việc gì, nếu họ không biết làm thì bảo người ta "vô dụng"; dạy người ta làm việc gì, nếu họ nghe không hiểu thì bảo họ "ngu si". Người "ngu si" thì bị cách chức, người "vô dụng" thì bị đuổi đi, không ai chịu làm việc chung với những người bị đuổi đi này cả, vậy nên những người bị gạt ra này tất phải chạy trốn ra nước ngoài, họ tìm hết mọi cách phá hoại chúng ta để trả lại mối thù hận ngày trước. Đó chẳng phải là điều cấm kỵ khi xử xụ với người khác ư ?

Mạnh Thường Quân cho là đúng nên không dám đuổi vị thực khách ấy.

KHÍ ĐỘC BAY QUANH THÀNH

(Lệ khí tuần thành)

Điền Đan sắp sửa đi thu phục lại thành Địch — thái ấp của Tề, bèn đi bái kiến Lỗ Trọng Liên trước (năm 276 trước công nguyên). Lỗ Trọng Liên nói rằng :

— Tướng quân không thể hạ nổi thành Địch.

Điền Đan nói :

— Tôi chỉ dựa vào cái thành năm dặm và cái quách bảy dặm, dán đám binh tàn tật bại mà đánh tan nước Yên có hàng vạn binh xa, thu được đô thành Lâm Truy, thì tại sao không hạ được thành Địch chứ ?

Nói xong, Điền Đan lén xe đi, không có lời cáo từ với Lỗ Trọng Liên. Tiếp đó, Điền Đan phát binh đánh thành Địch, đánh suốt ba tháng mà chưa hạ được thành. Khi ấy, bọn trẻ nước Tề hát bài ca dao như thế này :

— Mũ mào quan quân giống cái nia, gươm dao dài ngoẵng chống tới cǎm, công phá thành Địch không thắng được, phải xây lũy bên ngoài giữ đồi Ngô.

Điền Đan nghe bài ca, lấy làm lo sợ, bèn đi hỏi Lỗ Trọng Liên :

— Tiên sinh từng nói rằng tôi không hạ được thành Địch, vậy xin cho biết là vì sao ?

Lỗ Trọng Liên nói :

— Khi tướng quân ở Tức Mặc, hễ ngồi xuống thì lấy cỏ dán giày dán mũ, hễ đứng dậy thì lấy cuốc xéng đi đào chiến hào. Đề khích lệ binh lính, thường hô cao những câu như : Hãy xông ra đánh ! Tòng miếu đã bị phá hủy hết rồi ! Bị phá hủy lâu rồi ! Linh hồn của tổ tiên biết về ở nơi đâu ! Lúc ấy tướng quân có

lòng quyết tử, còn binh sĩ cũng không có ý tham sống, nghe những lời như vậy, không ai không rời lệ, vung mạnh tay lên muôn xông ra chiến trường : đó là nguyên do chính để đánh tan quân Yên. Nay tướng quân có bông lộc Da Áp ở phía đông, lại có thú vui ở Súc Thương, có bảo kiếm bằng vàng đeo ngang lưng, rong ruổi từ sông Truy đến sông Thằng, còn tướng sĩ thì tham sống lạc thú, không có tấm lòng quyết tử : đó là nguyên do hạ không được thành Địch.

Điền Đan nói :

— Điền Đan tôi có tấm lòng quyết tử, tiên sinh đã hướng trái tim của tôi đi con đường đúng đắn.

Hôm sau, Điền Đan khích lệ sĩ khí và tự thân đi vào tận tường thành để xem xét, đứng phơi mình nơi lằn tên mũi đạn của kẻ thù, tay cầm dùi đánh mạnh vào trống chiến. Chẳng bao lâu người của thành Địch phải đầu hàng.

CÁI LỄ KHÔNG TÔN VUA TẦN LÀM HOÀNG ĐẾ

(*Nghĩa bất đế Tân*)

Quân của Tân bao vây kinh đô Hàm Đan của Triệu (năm 257 trước công nguyên), vua An Ly Vương của nước Ngụy sai tướng quân Tân Bi di cứu nước Triệu. Tân Bi khiếp sợ trước quân Tân hùng mạnh, ra đến biên giới nước Triệu thì cho dừng binh tại Đăng Dương, không tiến lên nữa. Vua Ngụy lại sai một khách tướng ⁽¹⁾ là Tân Viên Diện lên theo đường nhỏ đi vào Hàm Đan, nhờ Bình Nguyên Quân Triệu Thắng tiến dẫn đến vua Triệu Hiếu Thành du thuyết rằng :

— Sở dĩ Tân bao vây gấp Triệu là vì muốn xưng đế Trước kia Tân Chiêu Vương đã từng tranh oai với Tề Mẫn Vương để xưng đế, không bao lâu sau vì Tề bỏ danh hiệu hoàng đế, Tân cũng theo đó mà bỏ danh hiệu hoàng đế. Nay nước Tề đã uy yếu lắm rồi, chỉ có nước Tân xưng bá thiên hạ. Tân Chiêu Vương không nhất thiết là ham lấy thành Hàm Đan đâu, dụng ý chính của ông ấy là muốn xưng đế. Nếu Triệu sai đặc sứ sang tôn Tân Chiêu Vương làm hoàng đế thì Tân Chiêu Vương rất mừng và cho lui binh.

Bình Nguyên Quân do dự, chưa quyết đoán ra sao. Lúc này cao sỉ của nước Tề là Lỗ Trọng Liên đang du ngoạn ở Triệu, nghe tin nước Ngụy định bảo vua Triệu tôn vua Tân làm hoàng đế, bèn chạy đi yết kiến Bình Nguyên Quân, rằng :

(1) Khách tướng là người nước khác đến nước này được phong làm tướng lĩnh, cũng giống như trường hợp khách khánh vậy.

— Thành bị bao vây rồi, làm thế nào đây ?

Bình Nguyên Quân Triệu Thắng cúi đầu, không biết cách nào hơn đành phải nói :

— Triệu Thắng tôi còn dám bàn gì nữa ? Cả trăm vạn đại quân của nước Triệu đã bị tổn thất ở Trường Bình, nay Hàm Đan lại bị bao vây, không thể đánh bật họ ra được. Vua Ngụy sai khách tướng quân Tân Viên Diễn bảo Triệu tôn vua Tân làm hoàng đế, người đó hiện còn ở đây, tôi còn dám bàn gì nữa ?

Lỗ Trọng Liên nói :

— Vốn trước đây tôi cho ông là một công tử tài giỏi trong thiên hạ, nay tôi mới biết không phải là như vậy. Vì khách Tân Viên Diễn của nước Ngụy ở đâu ? Tôi vui lòng giúp ông mà mắng ông ta một trận, bảo ông ta cút về đi !

Bình Nguyên Quân Triệu Thắng nói :

— Vậy thì tôi mời ông ta đến yết kiến tiên sinh.

Rồi Bình Nguyên Quân đi gặp Tân Viên Diễn, nói :

— Đông quốc⁽¹⁾ có Lỗ Trọng Liên tiên sinh, đang ở chỗ tôi, tôi muốn tiến dẫn ông ấy với tướng quân.

Tân Viên Diễn nói :

— Tôi nghe danh Lỗ Trọng Liên tiên sinh là bậc cao sĩ của nước Tề, còn Tân Viên Diễn tôi chẳng qua chỉ là một sứ thần, có chức trách riêng của mình, tôi không muốn gặp Lỗ Trọng Liên tiên sinh.

Bình Nguyên Quân nói :

— Tôi đã nói với ông ấy rồi.

Tân Viên Diễn đành phải nhận lời.

Lỗ Trọng Liên gặp Tân Viên Diễn mà không nói gì cả. Tân Viên Diễn nói :

— Tôi thấy, hầu như ai còn ở lại trong cái thành Hàm Đan bị bao vây này cũng đều có một việc gì đó muốn cầu cạnh ông

(1) Tức nước Tề, vì Tề ở phía đông.

Bình Nguyên Quân. Nay tôi thấy phong thái diện mạo tiên sinh không có gì tỏ ra là cần cầu cạnh Bình Nguyên Quân, tại sao lại ở dí trong cái thành bị vây hãm này mà không chịu đi ?

Lỗ Trọng Liên liền nói :

— Người đời đều cho rằng Bào Tiêu vì không chịu chấp nhận đời loạn nhiều nhương nên mới tự sát, sự thực không phải vậy. Người ta không hiểu Bào Tiêu nên mới nói ông ấy chết để giải thoát mình⁽¹⁾ (chứ thực ra ông ấy tự sát vì hoài bão khác). Nước Tân kia đã xóa bỏ lẽ nghĩa, lấy việc giết người làm tài giỏi⁽²⁾, dùng thủ đoạn lừa dối để sai khiến binh sĩ, nô dịch trăm dân như tù tội. Nếu Tân kia không biết kiêng nể mà xưng hoàng đế thiến hạ thì Lỗ Trọng Liên tôi đành gieo mình xuống biển đông mà chết vậy. Tôi không thể đánh mất lòng tự tôn của con người để đi làm thần dân phục tùng theo hắn được ! Sở dĩ tôi muốn yết kiến tướng quân là vì muốn giúp nước Triệu đấy !

Tân Viên Diễn hỏi :

— Tiên sinh giúp cách nào ?

Lỗ Trọng Liên đáp :

— Tôi sẽ kích động Ngụy và Yên chi viện cho Triệu. Còn Tề và Sở đã chịu giúp rồi.

Tân Viên Diễn hỏi :

— Về nước Yên ! Tôi tin rằng Yên sẽ nghe theo lời của tiên sinh. Còn nước Ngụy e không đơn giản. tôi là người nước Ngụy đây ! Tiên sinh làm thế nào để Ngụy giúp Triệu được ?

Lỗ Trọng Liên nói :

— Vì nước Ngụy chưa thấy được cái hại của việc Tân xưng đế, cho nên mới do dự không quyết như thế, nếu Ngụy nhận ra được cái hại của việc Tân xưng đế, thì Ngụy tất sẽ giúp Triệu.

(1) Bào Tiêu là ân sĩ đời Chu, chán đời mà tự tử. Ở đây Lỗ Trọng Liên muốn ví là mình không rời thành bị vây hãm là vì không nghĩ đến thân mình, mà vì hoài bão khác.

(2) Tân quy định ai chém được đầu giặc thì được thăng một cấp.

Tân Viên Diễn hỏi :

— Tân xưng đế sẽ hại ra sao ?

Lỗ Trọng Liên đáp :

— Trước kia Tề Uy Vương nói và làm những điều nhân nghĩa, ông dẫn đầu các chư hầu thiên hạ đi triều kiến thiên tử Chu. Nhưng thời đó nhà Chu vừa nghèo vừa yếu, chư hầu không chịu triều kiến, chỉ một mình vua Tề đi thôi. Hơn một năm sau, vua Chu Liệt Vương mất, các chư hầu đều đến điếu tang, chỉ có Tề đến trễ nhất. Vua tôi nhà Chu giận dữ, sai người đi nói cho vua Tề biết rằng : "Thiên tử giá băng⁽¹⁾, buồn như trời sụp đất lở, vị thiên tử mới lên ngôi phải đứng xuống hàng vương để chịu tang, thế còn người là Điền Anh nước Tề, một phiền thần ở phía đông, lại dám đến trễ, theo phép đáng tội chém đầu !". Tề Uy Vương bỗng giận dữ quát rằng : "Hừ ! Mẹ của người xuất thân từ hang nô tỳ !". Kết quả là Tề Uy Vương bị thiên hạ cười chê. Hồi thiên tử Chu còn sống thì Tề Uy Vương đi triều kiến, đến khi thiên tử Chu chết rồi thì lại chửi bới họ, đó là vì không chịu đựng nổi thói đòi hỏi quá đáng của nhà Chu ! Mà làm thiên tử thì luôn luôn có cái thói như vậy, đâu có gì lạ !⁽²⁾

Tân Viên Diễn nói :

— Tiên sinh chưa nhìn thấy những người đầy tớ kia ư ? Mười người hầu hạ một người, lẽ nào sức của họ không bằng ông chủ, trí của họ kém hơn ông chủ ? Chỉ vì họ sợ quyền thế của ông chủ mà thôi !

Lỗ Trọng Liên hỏi ngay :

— Vậy nước Ngụy so với nước Tân, giống như kẻ tài tú hầu hạ ông chủ ư ?

Tân Viên Diễn trả lời rắn rỏi :

— Đúng vậy.

(1) Giá băng : mất, chết.

(2) Đoạn này, Lỗ Trọng Liên muốn nói cho Tân Viên Diễn thấy rằng Tân mà làm thiên tử thì cũng sẽ khe khắt, hống hách với các chư hầu như thế mà thôi.

Lô Trọng Liên bị xúc động, nói :

— Vậy tôi sẽ tâu với vua Tân đem vua Ngụy nấu làm mắm cho rồi.

Tân Viên Diễn nghe vậy lấy làm buồn, nói rằng :

— Hừm ! Lời tiên sinh nói cũng thật quá đáng ! Sao tiên sinh lại bảo vua Tân nấu vua Ngụy để lấy thịt làm mắm cơ chứ ?

Lô Trọng Liên đáp :

— Tất nhiên là như vậy mà ! Để tôi kể cho nghe : Xưa kia, Quý Hầu, Ngạc Hầu và Văn Vương là ba chư hầu của vua Trụ. Quý Hầu có một người con gái rất xinh đẹp, đem nàng dâng cho vua Trụ. Vua Trụ không ưng ý đưa con gái này, bèn bắt Quý Hầu giết và thái nhỏ như mắm. Ngạc Hầu thấy vậy bèn liều mạng can ngăn, giữ đúng lẽ phải, cũng bị vua Trụ giết chết xé thịt phơi khô. Văn Vương hay tin, buồn rầu than thở, liền bị bắt giam vào ngục Dữu Lý một trăm ngày, suýt bị giết chết. Tại sao cùng xưng vương xưng đế như người ta mà cuối cùng lại bị đem thân ra làm khô, làm mắm ?

Khi Tề Mẫn Vương sắp sang nước Sở, một người ở đất Di Duy cầm roi ngựa đi theo, nói với người nước Lỗ : "Các ông tiếp đãi vua nước chúng tôi như thế nào ?". Người nước Lỗ trả lời : "Chúng tôi dùng mười trại thái lao giành riêng khoản đãi các chư hầu để tiếp đãi vua của quý ông". Người đất Di Duy nói : "Đó là thứ lễ tiết gì vậy ? Các ông nên biết rõ : vua của chúng tôi là thiên tử ! Thiên tử đi tuần thú các nước thì chư hầu phải rời khỏi nơi mình ở, giao nộp chìa khóa quốc khố, vén áo tự bưng mâm và đứng hầu thiên tử ăn cơm, đợi thiên tử ăn xong thì lui ra chờ lệnh⁽¹⁾". Người nước Lỗ nghe vậy liền khóa cửa thành lại, cản không cho vào, thế là vua Tề không vào được nước Lỗ. Khi sắp đến nước Tiết, phải đi ngang qua nước Trâu. Lúc này vua nước Trâu vừa mới mất, Tề Mẫn Vương định đến điếu tang. Người đất Di Duy nói với vị vua mới ngồi rằng : "Thiên tử đến điếu tang

(1) Đoạn này có ý nói phải hầu hạ thiên tử như kè tớ tớ.

thì chủ nhân⁽¹⁾ phải quay lưng vào quan tài, đổi bài vị hướng về phía bắc sang phía nam, sau đó thiên tử hướng về phía nam mà điếu⁽²⁾. Các tôi thần nước Trâu đều nói : “Nếu phải như thế chúng tôi thà nguyện rút gươm tự sát”. Thế là vua Tề cũng không dám vào nước Trâu. Tôi thần của hai nước Trâu và Lỗ không được phụng dưỡng vua của họ lúc còn sống, khi vua mất rồi cũng không được bồi gạo, ngọc ngà chầu báu vào miệng vua, nhưng nếu bắt buộc họ phải thủ lễ như triều bái thiên tử đối với vua Tề thì họ thà chết chứ không làm. Nay Tân là một nước lớn có binh xa hàng vạn chiếc, Ngụy cũng là nước có hàng vạn binh xa, đều thuộc vào hàng những nước có hàng vạn binh xa, mỗi nước đều có danh nghĩa xưng vương, nhưng vừa thấy Tân đánh thắng một trận đã hùa theo muốn tôn vua Tân làm hoàng đế. Lê nào các đại thần của tam Tân không bằng kề đầy tớ và tỳ thiếp của hai nước Trâu, Lỗ sao ? Cần nói thêm rằng vua Tân không bao giờ từ bỏ dâ tâm của mình, nếu vua Tân xung đế sẽ thay đổi đảo lộn hết các đại thần của chư hầu : Ông hoàng đế đó sẽ bãi bỏ những quan chức mà ông ấy cho là không tốt, giao lại cho những người mà ông ấy không thích giao lại cho những người mà ông ấy thích. Ông ấy sẽ còn sai con gái của mình và những tỳ thiếp giỏi tài sành nịnh đi làm vợ mợ của các chư hầu, họ lọt vào cung vua nước Ngụy rồi thì vua Ngụy làm sao mà yên được ? Còn tướng quân lấy gì để giữ được sự quý trọng như trước ?

Tân Viên Diễn nghe xong bèn đứng ngay dậy, lạy Lỗ Trọng Liên hai lạy, tạ tội rằng :

— Mới đầu tôi cho tiên sinh là một người tầm thường, nay mới biết tiên sinh là bậc hiền sĩ được thiên hạ trọng vọng ! Tôi xin vui lòng trả về, không dám bàn về việc tôn vua Tân làm hoàng đế nữa.

(1) Tức vị vua vừa nối ngôi.

(2) Trong các buổi triều lễ, thiên tử ngồi quay mặt về hướng nam, các chư hầu quay mặt về hướng bắc.

Tướng lĩnh của quân Tân là Trịnh An Bình biết được việc này bèn hạ lệnh rút quân năm mươi dặm. Vừa may gặp công tử nước Ngụy là Vô Ky⁽¹⁾ chiếm được binh của Tân Bì⁽²⁾, vội đến cứu Triệu, công đánh quân Tân, Tân rút đi.

Xong việc, Bình Nguyên Quân muốn phong đất cho Lỗ Trọng Liên, Lỗ Trọng Liên một mực từ chối, không chịu nhận. Bình Nguyên Quân mở tiệc rượu thịnh soạn mời riêng Lỗ Trọng Liên. Đến lúc uống ngà ngà say, Bình Nguyên Quân đứng dậy đi đến trước mặt Lỗ Trọng Liên dâng ngàn nén vàng chúc Lỗ Trọng Liên. Lỗ Trọng Liên cười, nói :

— Kẻ sĩ sở dĩ được mọi người trong thiên hạ ngưỡng mộ kính trọng là vì họ giúp người ta gạt bỏ được lo buồn hoạn nan, loại trừ được khó khăn, hòa giải được những tranh chấp xích mích mà không nhận lấy chút đèn ờn báo đáp nào cả, nếu nhận lấy của tri ân đó, họ trở thành con buôn rồi, Lỗ Trọng Liên tôi không muốn làm một việc như vậy.

Rồi từ biệt Bình Nguyên Quân ra đi, không còn ai gặp ông nữa.

(1) Vô Ky tức Tín Lăng Quân.

(2) Tân Bì sợ quân Tân, không dám tiến quân, bị Vô Ky giết, quân của Tân Bì bị Vô Ky chiếm, đem đánh Tân.

XÂY NGÔI NHÀ LỚN ĐỂ LẤY LÒNG TIN

(Cự thất thủ tín)

Phúc Kích cho xây một ngôi dinh thự thật lớn, dành cho các chư hầu đến chầu ở. Kinh Cảm đem việc này tâu lai cho triều đình biết. Cha chủ (tên gọi vua Triệu Vũ Linh sau khi thoái vị) cho gọi Phúc Kích đến quở rằng :

— Tại sao làm cái nhà to đẽ thế ?

Phúc Kích đáp :

— Thần là khách khanh từ nước khác đến, chức quan thì cao mà bỗng lộc lại thấp. Nếu xây cái dinh thự này quá nhỏ, người thân họ hàng lại không nhiều, dù đại vương có tin cậy thần, nhưng sợ bá tánh nói rằng : “Một khi quốc gia có đại sự chắc Phúc Kích không dám liều mình vì nước ‘Triệu’”. Nay sở dĩ thần cho xây dinh thự này lớn là vì xây dựng lòng tin trước bá tánh.

Cha chủ nói :

— Làm thế được đấy !

CHẮNG DÁM MUỢN ĐƯỜNG

(Khởi cảm tá đạ)

Khi liên quân ba nước Tề, Hàn và Ngụy đánh Tân trở về (năm 296 trước công nguyên), vua Tây Chu rất lo sợ quân của nước Ngụy đến muộn đường đi qua nước mình. Có người giúp vua Tây Chu di yết kiến vua Ngụy Ai Vương, tâu rằng :

— Theo tin tình báo cho biết hai nước Tống, Sở sẽ liên minh đánh chiếm đất của đại vương để di giao hảo với Tân, vì sau khi Tân giảng hòa với Tam quốc thì rất bất lợi cho họ.

Vua Ngụy được tin này lấy làm hoảng sợ, liền hạ lệnh cho tất cả quân sĩ trở về lánh ở thành Chu, chỉ dùng ngủ qua đêm nơi đồng không mông quạnh, rồi gấp rút kéo về phía đông.

GIẢ LIÊN LẠC SỨ THẦN GẶT ĐỊCH RÚT QUÂN

(Dương sứ thoái địch)

Ba nước Tề, Hàn và Ngụy cùng xuất quân đánh nước Yên (năm 296 trước công nguyên), Yên sai thái tử đi cầu cứu nước Sở. Vua Sở Khoảnh Tương bèn sai Cảnh Dương cầm quân đi cứu Yên. Cảnh Dương dẫn quân đi lên phía bắc, đi đến chiều tối phải dừng binh cắm trại, bèn sai các quan tá hữu Tư Mã lo việc giám quân đi dựng doanh trại. Khi cờ hiệu của quân đội được kéo lên, Cảnh Dương tức giận nói :

— Lều trại mà các anh dựng lên sẽ bị nước dâng ngập hết, làm sao dùng cho tướng sĩ toàn quân ở được ?

Cảnh Dương bèn ra lệnh dời trại. Ngày hôm sau, quả nhiên mưa rất to, nước dâng rất cao, ngập hết lều trại và cột cờ hiệu đã dựng trước đó. Quan lính thấy đều khâm phục Cảnh Dương.

Cảnh Dương được toàn quân tin phục, bèn tự ý thay đổi đường hành quân, không thẳng tiến đi cứu viện Yên mà đi đánh úp đất Ung Khâu của nước Ngụy, đánh hạ xong thì giao lại cho nước Tống. Ba nước Tề, Hàn và Ngụy rất lo sợ, vội vàng tranh nhau rút quân khỏi nước Yên, đi về phía nam. Sau đó, quân Ngụy giàn trận ở phía tây quân Sở, quân Tề giàn trận ở phía đông quân Sở, khiến quân Sở muốn rút quân về nước không được nữa rồi. Cảnh Dương liền mở cửa tiến quân về cánh phía tây, ban ngày

dùng chiến xa và bộ binh liên lạc sứ giả với Ngụy, ban đêm dùng ánh sáng đèn để được làm tín hiệu. Quân Tề lấy làm ngạc nhiên, cho rằng hai nước Yên, Sơ cùng với nước Ngụy giờ trò âm mưu gì đây, chỉ sợ mình bị nuốt sống, nên vội rút lui ngay cả ban đêm. Sau khi quân Tề lui quân, Ngụy thấy mình đã mất quân đồng minh, rồi cũng rút khỏi chiến trường ngay đêm hôm đó. Cuối cùng Cảnh Dương đem quân về nước yên ổn.

MUA “NGHĨA” LÀM “HANG”

(Thị nghĩa doanh quật)

Nước Tề có một người tên là Phùng Huyên, nghèo đến mức như không thể sống nổi, nhờ người đến xin Mạnh Thường Quân cho làm một thực khách ăn nhờ. Mạnh Thường Quân hỏi :

— Người đó có sở thích gì ?

Người tiễn dẫn đáp :

— Ông ấy chẳng có sở thích gì.

— Người đó có tài cán gì không ?

— Ông ấy chẳng có tài cán gì.

Mạnh Thường Quân cười và bằng lòng nhận.

— Được !

Mọi người chung quanh cho rằng Mạnh Thường Quân coi thường Phùng Huyên nên mới cho ăn uống kém cỏi. Ở được ít lâu, Phùng Huyên đứng dựa vào cột, tay gõ vào kiếm mà hát rằng :

— Kiếm dài ơi, về đi thôi ! Ăn cơm không có cá a !

Những người chung quanh kể lại lời hát đó cho Mạnh Thường Quân nghe. Mạnh Thường Quân nói :

— Dọn cá cho ông ấy ăn, như những thực khách được ăn cá khác.

Ít ngày sau, Phùng Huyên lại gõ vào thanh kiếm dài mà hát

rằng :

— Kiếm dài ơi, về đi thôi ! Ra cửa không có xe đi a !

Những người chung quanh đều cười ông ta, lại kể cho Mạnh Thường Quân biết. Mạnh Thường Quân bảo :

— Đem xe cho ông ấy đi, như những thực khách được đi xe !

Thế là Phùng Huyễn ngồi xe, lưng đeo kiếm đi thăm bạn bè của mình, nói rằng :

— Mạnh Thường Quân khoản dài tôi theo cung cách đối với một vị tân khách.

Rồi chẳng bao lâu, Phùng Huyễn lại gõ kiếm hát rằng :

— Kiếm dài ơi ! Về đi thôi ! Không có cách gì giúp gia đình được a !

Những người chung quanh đều ghét ông ta, cho ông ta là người tham lam vô độ. Nhưng Mạnh Thường Quân lại nói rằng :

— Phùng tiên sinh còn có thân thuộc gia quyến không ?

Tả hữu đáp :

— Còn người mẹ già.

Mạnh Thường Quân sai người chu cấp thức ăn, vật dụng cho mẹ của Phùng Huyễn, không được để bà thiếu thốn thứ gì. Từ đó Phùng Huyễn không còn hát bài hát lèo nhèo ấy nữa.

Sau đó Mạnh Thường Quân dán một tờ thông báo (năm 295 trước công nguyên), hỏi các môn hạ thực khách rằng :

— Vị nào quen việc kế toán, có thể thay Diền Văn tôi đi đòi nợ ở ấp Tiết ?

Phùng Huyễn nhau nhau ký tên lên tờ thông báo, nói với mọi người một cách tự phụ rằng :

— Tôi làm được !

Mạnh Thường Quân xem tên họ, lấy làm lạ hỏi :

— Ai đây vậy ?

Tà Hữu đáp :

— Đó là cái ông hay hát : “Kiếm dài ơi ! Về đi thôi” đấy !

Mạnh Thường Quân cười nói :

— Phùng tiên sinh vốn là người có tài ! Ta có lỗi với tiên sinh, lâu nay chưa tiếp kiến tiên sinh lần nào.

Vì thế, Mạnh Thường Quân liền mời Phùng Huyễn đến gặp và có lời tạ lỗi :

— Điền Văn tôi bận nhiều việc quá, rất ư là mệt, lại cộng thêm nhiều nỗi lo lắng ưu tư, tính tình lại nhu nhược thiếu thông thái nên có phần chênh mảng, lơ là với tiên sinh. Tiên sinh không phiền lòng, lại có ý muốn thay tôi đi đòi nợ ở ấp Tiết phải không ?

Phùng Huyễn đáp :

— Tôi vui lòng đi.

Thế là Phùng Huyễn bận rộn sửa soạn xe cộ, hành trang lên đường, mang theo cả các tờ giấy nợ, khế ước. Lúc từ biệt, Phùng Huyễn hỏi :

— Thu hết nợ rồi, mua gì đem về ?

Mạnh Thường Quân nói :

— Tiên sinh xem nhà tôi thiếu thứ gì thì mua thứ đó.

Xe chạy đến ấp Tiết. Phùng Huyễn sai quan lại gọi những người thiểu nợ lại để đối chiếu với giấy ghi nợ. Đối chiếu xong, ông bèn giả truyền lệnh của Mạnh Thường Quân xóa hết số nợ đó cho dân. Phùng Huyễn tự tay đốt hết các giấy ghi nợ, dân đều hoan hô vạn tuế.

Phùng Huyên ngồi trong xe chạy trở về kinh đô nước Tề là Lâm Truy, vừa sáng sớm đã đi yết kiến Mạnh Thường Quân. Mạnh Thường Quân lấy làm lạ sao ông này trở về nhanh như vậy, bèn bận áo đội mũ chỉnh tề ra tiếp, hỏi rằng :

— Thu nợ xong hết chưa ? Sao trở về nhanh như vậy ?

Phùng Huyên đáp :

— Thu xong cả rồi.

Mạnh Thường Quân hỏi :

— Mua gì về ?

Phùng Huyên đáp :

— Ngài dặn “Coi trong nhà tôi thiếu thứ gì thì mua thứ đó”, thần nghĩ trong cung của ngài chứa đầy châu báu, trong chuồng ở ngoài cung rất nhiều ngựa lân chó, ở hậu cung đầy chật mỹ nữ. Trong nhà ngài chỉ thiếu mỗi một cái, đó là cái “nghĩa” mà thôi. Nên thần trộm phép mua “nghĩa” về cho ngài.

Mạnh Thường Quân hỏi :

— Mua “nghĩa” nghĩa là sao ?

Phùng Huyên đáp :

— Nay ngài chỉ có đất áp Tiết nhỏ hẹp như vậy, không biết yêu thương dân của mình như nuôi dưỡng con cái, lại còn gán nợ cho họ để thu lợi. Vì vậy thần mạo truyền lệnh của ngài xóa hết nợ cho họ và đốt hết các giấy nợ tại nơi đó, được dân hoan hô ngài vạn tuế. Thần mua “nghĩa” về cho ngài là như vậy đó !

Mạnh Thường Quân không vui, bảo :

— Thôi được ! Xin tiên sinh đi nghỉ.

Một năm sau (năm 294 trước công nguyên), Tề Mẫn Vương nói với Mạnh Thường Quân :

— Ta không dám dùng tôi thần của tiên vương làm tôi thần

của mình !

Mạnh Thường Quân đánh phải trơ vè đất được phong là ấp Tiết. Đường còn cách xa trăm dặm thế mà dài, dù già dắt trẻ tự họp ra đường để đón tiếp ông. Mạnh Thường Quân quay lại nói với Phùng Huyễn :

— Tiên sinh mua “nghĩa” cho Điện Văn này, hôm nay đã được thấy.

Phùng Huyễn đáp :

— Thò khôn tinh ranh có ba cái hang cốt là để thoát chết đó thôi. Nay ngài chỉ mới có một hang, chưa thê nần gối cao mà ung dung ngủ yên được. Thần xin giúp ngài đào tiếp hai cái hang nữa.

Phùng Huyễn mang theo năm mươi cỗ xe cùng trăm lượng vàng của Mạnh Thường Quân cấp, đi du thuyết nước Ngụy ở phía tây, nói với vua Ngụy Huệ Vương rằng :

— Nước Tề dưới đại thần của họ là Mạnh Thường Quân đi các nước, nước chư hầu nào đón được ông ấy trước thì nước đó sẽ giàu và bình của nước đó sẽ mạnh.

Vì thế, vua Ngụy bèn điều vị tể tướng của mình sang làm thương tướng quân, để trống chức vị cao nhất là tể tướng, rồi sai sứ đem một ngàn cân vàng và một trăm xe đi sang ấp Tiết mời Mạnh Thường Quân về. Phùng Huyễn ngồi xe đi về trước, báo cho Mạnh Thường Quân biết :

— Ngàn cân vàng là lè hậu, trăm cỗ xe là sang trọng linh đình ! Vua Tề có thể hay được tin này.

Sứ giả nước Ngụy phải đi đi về về ba lần mà Mạnh Thường Quân vẫn từ tạ không chịu đi.

Vua Tề Mẫn Vương biết việc này, vua tôi rất lo sợ, bèn sai quan thái phó đem một ngàn cân vàng, hai cỗ xe hoa, một thanh

kiếm và kèm theo một bức thư đến cho Mạnh Thường Quân để tạ lỗi, thư viết rằng :

— Do ta gặp vận không may, bị tai ương thần linh giáng hạ, trúng quỷ kế của bọn nịnh thần nên có tội với khanh. Ta thật vô dụng, không đáng để khanh nghĩ tới, xin khanh đoái nghĩ tới tö tòng bè trên, tạm trở về nước cai quản muôn dân !

Phùng Huyền nói với Mạnh Thường Quân :

— Mong ngài nhân dịp này xin những món đồ cúng tế tiên vương đem về lập tông miếu thờ ở ấp Tiết

Tông miếu được xây xong, Phùng Huyền trơ về kinh đô nước Tề là Lâm Truy, báo lại cho Mạnh Thường Quân biết :

— Ba cái hang còn lại đã đào xong, ngài có thể gói cao đầu ung dung thanh thản yên hưởng thú vui !

Mạnh Thường Quân đã làm tể tướng mấy chục năm, không hề mắc phải cái họa dù nhỏ nào vào thân, tất cả đều nhờ vào cái nền tảng trị nước do Phùng Huyền xây dựng giúp.⁽¹⁾

(1) Mạnh Thường Quân, họ Điện, tên Vạn, là con nước Tề thời Chiến Quốc nổi tiếng hào hiệp, chuộng kẻ sĩ, trong nhà luôn có ba угlet thực khách, tức những kẻ sĩ được ông mời dài ngày khách, nếu có việc gì thì nhờ cậy, ai giúp được gì thì giúp. Thực khách chỉ làm ba hạng theo tài đức : eo hàng ăn rau, có hàng ăn thịt ca và hạng cao nhất được cấp xe đi ra ngoài.

TRIỀU ĐÌNH PHỦ KÍN BÓNG ĐEN HƯ TỊCH

(*Triều man tich hư*)

Có một đạo Mạnh Thường Quân bị đuổi ra khỏi nước Tề, nay lại sắp trở về (năm 294 trước công nguyên). Một người nước Tề tên là Đàm Thập Tử đến tận biên giới đón, hỏi Mạnh Thường Quân rằng :

- Hiền công có oán hận gì các sĩ đại phu nước Tề không ?
- Mạnh Thường Quân hậm hầm đáp :
- Dương nhiên là có.

Hỏi :

- Có cần giết họ để hà giận không ?

Mạnh Thường Quân trả lời chắc nịch như đinh đóng cột :

- Dương nhiên !

Đàm Thập Tử nói :

- Việc đến tất phải đến, tình lý có khi cố định bất biến, hiền công có biết không ?

Mạnh Thường Quân trả lời :

- Không biết.

Đàm Thập Tử nói tiếp :

- Việc tất phải đến, đó là “chết”, tình lý cố định bất biến, đó là “giàu sang thì người ta bu lại, nghèo hèn thì người ta lảng ra”. Xin lấy chuyện chợ búa để giải thích rõ ! Sáng sớm thì chợ

đông đúc, chiều tối thi vắng không một bóng người. Đó không phải vì lê buối sáng người ta thích chợ, còn buối chiều tối người ta ghét chợ, mà là vì cái mà người ta cần thì ở chợ nên người ta đến chợ, còn cái mà người ta cần không phải ở chợ thì người ta rời khỏi chợ. Xin hiền công đừng oán hận họ !

Vì thế, Mạnh Thường Quân đem bảng danh sách đèn ghi tên họ năm trăm người mà ông có thù hận ra châm lửa đốt trước mặt đám đông người, từ đó không nói tới việc thù hận ai nữa.

VUI VÌ ĐƯỢC VƯỜN HOA ĐẤT ÔN

(*Lạc đặc Ôn hữu*)

Sau khi quân Tân đánh bại tướng Ngụy là Tè Vũ ở Y Khuyết (năm 293 trước công nguyên), bèn mượn cớ Chu giúp Hàn liên minh với Ngụy nên thừa thắng tiến quân đánh Chu. Vua Chu đích thân qua kinh đô của Ngụy là Đại Lương để cầu cứu Ngụy. Vua Ngụy Chiêu Vương lấy lý do tình hình ở Thượng Đàng khẩn cấp để từ chối vua Chu. Không còn cách nào khác, vua Chu đành quay về. Để giải buồn, vua Chu thuận đường ghé dạo chơi vườn thú của kinh đô Ngụy, vui thích đến nỗi quên hết lo buồn. Đại thần của vua Chu là Cơ Mẫu Khôi nhìn trong ánh mắt của vua, nói với vua Chu rằng :

— Vườn thú của ấp Ôn ⁽²⁾ không kém hơn nơi đây, lại gần nước Chu nữa, thần xin đem quyền sở hữu ấy về cho vua, tha hồ sớm chiều ngoạn cảnh.

Cơ Mẫu Khôi bèn quay trở lại yết kiến vua Ngụy. Vua Ngụy buồn thẹn hỏi :

— Vua Chu oán trách quả nhân lầm phải không ?

Cơ Mẫu Khôi đáp :

— Không oán trách đại vương thì oán trách ai ? Tôi lo cho đại vương ! Vua Chu là chúa chung của thiên hạ, đã đem cả nước ra chống cự với Tân để giúp đại vương, vậy mà đại vương không chịu ngăn Tân giúp vua Chu. Tôi nghĩ rằng vua Chu tất phải lợt

(1) *Thượng đàng* : Tên đất ở nước Ngụy, nay thuộc tỉnh Sơn Tây (Trung Quốc). Nước Hàn cũng có một nơi mang tên Thượng Đàng, nay cũng ở tỉnh Sơn Tây (Trung Quốc).

(2) Đất Ôn nhiều vườn hoa, gần nước Chu.

vào vòng tay của Tân, khi đó Tân sẽ đem hết binh ở ngoài biên tái cộng thêm binh dân của Tây Chu, dùng toàn lực để đánh Nam Dương của Ngụy, đất Thượng Đàng cũng tiêu luôn.

Vua Ngụy hỏi :

— Vậy phải làm sao bây giờ ?

Cơ Mâu Khôi đáp :

— Tính của vua Chu chỉ ham lợi nhỏ, vì thế cũng không chịu thờ Tân. Nếu đại vương có thể tặng cho vua Chu vườn thú ở ấp Ôn và bằng lòng sai ba vạn quân đi trấn giữ biên cương giúp Chu thì vua Chu nói rõ lại với trăm dân, lo vui chơi với vườn thú ở ấp Ôn, không câu kết với Tân. Tôi nghe nói hoa lợi ở vườn thú ấp Ôn thu về mỗi năm tám mươi nén vàng. Vua Chu được vườn thú đất Ôn này rồi, mỗi năm sẽ dâng cho đại vương một trăm hai chục nén vàng, như vậy đất Thượng Đàng được bình yên mà còn được lợi thêm bốn chục nén vàng nữa.

Quả nhiên vua Ngụy ngoan ngoãn giao vườn thú ấp Ôn cho vua Chu, lại còn sai lính đi trấn giữ ấp Ôn. Quân Tân tướng vua Chu được ngoại viện, thấy khó thắng bèn rút lui.

THÀNH HAY BẠI ĐỀU ĐƯỢC CẢ

(*Thành bại luông toàn*)

Sau khi Tề Vũ bại trận, vua Chu sai tướng quốc là Chu Túc đi giao thiệp với Tân (năm 293 trước công nguyên). Có người khuyên Chu Túc rằng :

— Sao các hạ không nói với vua Chu rằng : “Sai tôi đi giảng hòa với Tân, sự bang giao của Chu, Tân nhất định sẽ trở nên xấu đi, bởi vì đại thần của quân vương có quá nhiều người câu kết với Tân, nếu như họ muốn làm tướng quốc thì họ nói xấu tôi với Tân, tôi không có cách gì làm tròn được sứ mạng của mình. Tôi xin được miễn chức tướng quốc trước rồi sau đó mới đi làm sứ giả, để quân vương bổ nhiệm người khác thay làm tướng quốc. Anh ta làm tướng quốc rồi thì không thể nào nói xấu tôi với Tân được”. Kỳ thực vì vua Chu trọng nề Tân nên mới sai tướng quốc đi sứ, trước khi đi mà miễn chức có nghĩa là xem thường nước Tân, vì vậy các hạ nhất định sẽ không được miễn chức. Các hạ nói xong với vua rồi cứ lên đường, nếu lập được bang giao tốt với Tân thì đó là công lao của các hạ, nhưng bằng việc giao thiệp với Tân thất bại thì chính kẻ hay gây sự nói xấu các hạ sẽ bị quả trách.

DÂNG ĐẤT CHO TÂN ĐẾ ĐÁNH TỀ

(*Hiến Tân kích Tề*)

Tướng Ngụy là Mang Mão nói với vua Tân Chiêu Vương (năm 290 trước công nguyên) rằng :

— Tôi thần của đại vương không có ai nắm được quyền ở nước khác để làm nội ứng cho Tân. Tôi nghe nói : “Quân vương sáng suốt tài giỏi làm việc gì đều có nội ứng”. Cái mà đại vương muốn được ở nước Ngụy không ngoài đất Trường Bình, Vương Öz, Lạc Lâm... Nếu đại vương cho tôi làm chức quan Tư Đồ của nước Ngụy (một trong lục khanh, quan lo về lễ giáo) thì tôi sẽ khuyên nước Ngụy hiến những vùng đất đó cho đại vương.

Vua Tân Chiêu Vương nói : “Được !”, rồi tìm cách để Mang Mão giữ chức quan Tư Đồ nước Ngụy.

Vì thế Mang Mão nói với vua Ngụy Chiêu Vương rằng :

— Cái mà đại vương lo lắng nhất là dâng đất. Con cái mà nước Tân muốn được ở nước Ngụy chính là đất Trường Bình, Vương Öz, Lạc Lâm... Nếu đại vương dâng những vùng đất này cho Tân thì việc dâng đất đâu có còn lo lắng chi nữa, hơn nữa nhờ đó mà xin Tân viện quân đi về phía đông mà đánh nước Tề, đất dai thu được ở đây rõ ràng nhiều hơn số đất ta đã dâng cho Tân.

Vua Ngụy Chiêu Vương nói : “Được !”, bèn dâng không đất Trường Bình, Vương Öz, Lạc Lâm... cho Tân (năm 290 trước công nguyên). Nhưng sau vài tháng dâng đất, Tân không cử viện binh. Vua Ngụy Chiêu Vương nén không được bèn quở trách Mang Mão :

— Thế là thế nào, khanh nói đi !

Mang Mão hoảng sợ đáp :

— Tôi thân đáng chết vạn lần. Nhưng nếu thân chết rồi thi Tân sẽ xé bo điều ước, đại vương không thể trách Tân được, xin đại vương tạm tha tội chết cho thân, thân sẽ vì đại vương mà đi nói Tân làm đúng điều ước.

Vì thế, Mang Mão vội đi sang Tân, nói với Tân Chiêu Vương :

— Sở dĩ Ngụy dâng đất Trường Bình, Vương Ôn, Lạc Lâm cho đại vương là mong đại vương cho viện binh đi đánh Tề. Nay đất đã dâng xong nhưng binh Tân thì còn chần chờ chưa chịu cử đi, tôi sắp chết đến nơi rồi. Nếu tôi chết đi, vua chư hầu Sơn Đông sau này không có ai chịu hiến thân minh cho đại vương nữa.

Vua Tân Chiêu Vương nghe xong, nhìn Mang Mão vẻ cung kính, nói :

— Vì việc nước ràng buộc, không còn thời gian để cử quân đi, nay ta sẽ cho quân đi ngay !

Mười ngày sau, quả nhiên viện binh Tân đã được cử đi. Mang Mão soái lính liên quân Tân, Ngụy đi đánh Tề, mở rộng gấp bốn thêm hai mươi hai huyện nữa (năm 290 trước công nguyên).

BÁN MỸ NỮ CẦU THÂN TÂN

(*Mai mỹ thân Tân*)

Tân là một nước lớn, Hàn là một nước nhỏ. Nước Hàn cách xa nước Tân, song lại muôn bề ngoài giao hao với Tân, không có hoàng kim là không được, do đó nước Hàn đành phải rao bán mỹ nữ. Giá bán mỹ nữ rất đắt, các chư hầu không mua nổi, chỉ có vua Tân giàu hơn mới dám bo ra ba ngàn nén vàng để mua một mỹ nữ. Nước Hàn dùng số vàng bán mỹ nữ này đi giao hiếu với vua Tân. Tân không những thu vàng trả lại mà còn được mỹ nữ của Hàn. Các mỹ nữ thầm oán nước Hàn đã đem bán họ, bèn tiết lộ bí mật với vua Tề :

— Vua Hàn thật ra rất ghét nước Tân.

Từ đó mà xét, nước Hàn không những mất mỹ nhân và vàng bạc mà càng lộ rõ thái độ xa lánh Tân. Cho nên có một người đàn ông nước ngoài nói với nước Hàn rằng :

— Tốt nhất nên cấm ngặt mọi tiêu dùng xa xỉ, đem vàng bạc đã dành dụm được biếu cho Tân. Như vậy sức công phá của vàng bạc nhất định sẽ có hiệu lực, và nội tình nước Hàn sẽ không bị tiết lộ nữa. Mỹ nữ phần lớn biết được việc kín của quốc gia, do đó người giỏi mưu kế không bao giờ xô đẩy mỹ nữ ra đi, để tránh làm tiết lộ cơ mật quốc gia.

NHỎ MÀ SINH RA LỚN

(*Tiểu nhi sinh cự*)

Thời Tống Khang Vương, ở góc tường thành có một con chim sẻ ấp nở ra một con bồ cát hung dữ. Vua Tống sai quan thái sử bói xem việc này lành hay dữ. Sau khi bói xong, quan thái sử ấp a ấp úng tâu :

— Chim nhỏ mà sinh ra chim lớn, đại vương tất làm bá chủ thiên hạ.

Tống Khang Vương mừng khôn xiết, bèn cho diệt nước Đàng, đánh nước Tiết ⁽¹⁾, chiếm đất Hoài Bắc của nước Sở (năm 318 trước công nguyên). Từ đó vua Tống càng thêm tự tin, chỉ muốn xưng bá thiên hạ ngay, cuồng vọng đến nỗi lấy tên bắn trời, lấy cây đánh đất, phá tan dàn xà iắc và đốt cháy thành tro. Vua Tống dương dương đắc chí, khoe khoang rằng :

— Xem ta dùng uy lực bắt thiêu địa quý thần phai hàng phục !

Các vị nguyên lão đại thần nước Tống nếu ai can gián ông ấy đều bị nhục mạ. Tống Khang Vương còn chế ra một loại mảo đội không che đến trán, đội nó là tó rõ uy dung tuyệt vời của mình. Để thỏa mãn tính hiếu kỳ, vua Tống còn cho phạt những cái lưng gù, chặt chân những người sáng sớm qua sông, khiến dân chúng thảy đều kinh hoàng.

(1) Đàng, Tiết là hai nước nho, ở gần nhau, nay thuộc tỉnh Sơn Đông (Trung Quốc).

Vua Tè Mân Vương biết được những việc làm bạo ngược vô đạo lý của vua Tống Khang Vương, bèn tìm cớ đem quân đánh Tống (năm 288 trước công nguyên). Dân chúng nước Tống chạy trốn tứ tán, thành trì không có quân lính phòng giữ. Tống Khang Vương phải chạy trốn vào nhà bạn chư hầu thấp bé, nhưng vẫn bị quân Tè bắt được và giết chết (năm 286 trước công nguyên).

Từ đó có thể thấy rằng, chim nhỏ ấp nở ra chim lớn không phải là diêm lành trời cho, mà dù là diêm lành trời cho đi nữa, nếu không chịu tu nhân tích đức, yêu mến lương dân thì diêm lành đó sẽ trở thành tai họa.

TỰA CỔNG NGÓNG TRÔNG

(*Ỷ lư nhì vọng*)

Vương Tôn Giả là một thiếu niên mười lăm tuổi, làm tôi phụng sự vua Tề Mẫn vương. Khi vua Tề Mẫn Vương chạy trốn (năm 284 trước công nguyên), không biết tim vua ở nơi đâu, người mẹ bảo :

— Mỗi lần sáng con ra đi, chiều lại trở về là mỗi lần mẹ đứng tựa cửa nhà đợi con trở về; mỗi lần chiều con ra đi mà không thấy về là mẹ đứng tựa cổng làng đợi chờ con. Nay thân con làm tôi thần cho vua, vua chạy trốn, con không biết vua sống chết nơi đâu thì con còn trở về đây làm gì ?

Vương Tôn Giả bị mắng, quay đi ra phố hét to rằng :

— Náo Xỉ làm loạn nước Tề, giết vua Tề Mẫn Vương, ai muốn cùng tôi giết nó đi thì để hở cánh tay phải ra.

Hơn bốn trăm người trên phố chợ lập tức đi theo Vương Tôn Giả trị tội Náo Xỉ, rồi đâm chết Náo Xỉ (năm 283 trước công nguyên).

BẮN MỘT PHÁT KHÔNG TRÚNG

(*Nhất phát bất trúng*)

Tô Lệ nói với vua Chu (năm 281 trước công nguyên) :

— Đánh bại Hàn, Ngụy, giết chết tướng Ngụy là Tê Vũ (năm 293 trước công nguyên), công hâm ba thành Lạn, Ly Thạch và Kỳ, đều do tướng Tân là Bạch Khởi làm nên (năm 282 trước công nguyên). Bạch Khởi giỏi dụng binh lại nhờ trời giúp. Nay Bạch Khởi lại cầm quân đánh Ngụy (năm 281 trước công nguyên), Ngụy tất phải thua liêng xiêng. Nếu Ngụy thua thì Tây Chu nguy ngập. Tốt hơn hết là đại vương ngăn không cho Bạch Khởi đánh Ngụy, bảo Bạch Khởi rằng : “Nước Sở có một người bắn tên rất giỏi, tên là Dương Do Cơ, đứng cách xa một trăm bước bắn vào chiếc lá liêu, trăm phát trăm trúng, được mọi người khen ngợi. Có một người đi đường nói : “Bắn giỏi lắm ! Ta có thể dạy cho người này bắn tên”. Dương Do Cơ tỏ vẻ không hài lòng nói : “Ai cũng khen tôi bắn giỏi, chỉ có ông bảo dạy tôi bắn tên. Sao ông không thay tôi bắn thử coi ?”. Người đi đường nói : “Tôi không thể dạy ông cách bắn duỗi tay trái, co tay phải như vậy đâu. Nhưng ông đã bắn lá liêu kia trăm phát trăm trúng, nếu không biết nhân lúc này mà dừng lại thì rời sức lực của ông sẽ suy giảm, cung bị lây ngực, mũi tên cũng bị cong đi, chỉ cần bắn một phát không trúng, há chẳng phải công lao trước đó bị tiêu tan hết ư ?”. Chiến công trước đây của tướng quân thật nhiều và lớn lao quá, mọi

người đều kính phục. Nay tướng quân lại dẫn quân Tân đi về biên
ải Y Khuyết ở phía đông, đi ngang qua hai nước Đông Chu và Tây
Chu, giàn dẹp liên lanh thổ nước Hán để đi đánh Ngụy. Lỡ đánh
mà không thắng thì bao nhiêu công lao trước đây đều tiêu tan hết.
Tốt hơn hết là tướng quân nên nghỉ ngơi, cáo bệnh để khỏi đứng
ra đi đánh nước Ngụy.

VUI CÁI THIỆN CỦA NGƯỜI

(*Lạc nhân chi thiện*)

Quân của Yên công phá nước Tề, vua Tề Mẫn Vương chạy trốn qua thành Cử, bị Náo Xi giết (năm 284 trước công nguyên). Điền Đan tử thủ thành Túc Mặc, sau đó đại phá quân Yên, thu lại đất đã mất (năm 279 trước công nguyên). Lúc đó Tề Tương vương còn là thái tử, ẩn náu ở nhờ nhà quan thái sử. Sau khi Tề đánh bại quân Yên, Điền Đan muốn lập thái tử lên ngôi, nhưng còn do dự chưa quyết, từ đó làm cho người nước Tề nghĩ rằng Điền Đan muốn tự lập mình lên ngôi làm vua.

Tương Vương lên ngôi, Điền Đan làm tể tướng (năm 279 trước công nguyên). Một hôm, họ qua sông Chuy, thấy một ông lão lội qua sông bị lạnh công run cầm cập, lên khỏi nước là di không được nữa, ngồi bệt trên bãi cát thở dốc. Điền Đan thương ông lão bị lạnh công, định ra lệnh cho những người tùy tùng ở xe sau nhường cái áo cho ông lão, nhưng không có áo dư để cho. Điền Đan bèn cởi áo da của mình đưa cho ông lão mặc. Tương Vương nghi ty việc này, tự dung nói thầm một mình :

— Điền Đan làm ơn như vậy là tính chiếm đoạt quyền bính của ta chẳng ? Không đề phòng sớm e không kịp.

Vua Tề Tương Vương sợ có người nghe được, nên nhìn chung quanh xem có ai không, thấy dưới chân núi có một người

đang xô hạt châu. Tề Tương Vương gọi lại, hỏi :

— Người có nghe những lời ta vừa nói không ?

Người xô hạt châu đáp :

— Thưa có nghe.

Tề Tương Vương hỏi :

— Người thấy như thế nào ?

Người xô hạt châu đáp :

— Đại vương nên mượn việc đó làm thành cái thiện cho mình.

Tề Tương Vương hỏi :

— Là phải làm sao ?

Người xô hạt châu đáp :

— Là đại vương nên khen ngợi việc làm từ thiện của Điền Đan, rồi ra lệnh bảo : “Quả nhân lo lắng trăm dân chịu đói khát, Điền Đan thu nhận họ về, cấp cơm gạo cho họ ăn; quả nhân lo lắng trăm dân bị giá rét thì Điền Đan cởi áo da của mình đưa cho họ mặc; quả nhân rất mực yêu mến trăm dân, Điền Đan cũng rất mực yêu mến trăm dân. Điền Đan thật hợp ý quả nhân”. Điền Đan có những việc làm nào tốt, đại vương nên có thêm lời khen. Khen việc làm tốt của Điền Đan thì việc làm tốt đó sẽ trở thành việc làm tốt của đại vương.

Tề Tương Vương nói :

— Phải làm !

Vì thế Tề Tương Vương thưởng bò và rượu cho Điền Đan, khen ngợi cách trị nước bằng chữ nhân của Điền Đan. Mấy ngày sau, người xô hạt châu đến yết kiến vua Tề Tương Vương, rằng :

— Khi thương triều, đại vương nên mời Điền Đan đến, tại triều đường đại vương nên cung tay đáp tạ Điền Đan, tự thân

tưởng thường ông ấy. Sau đó hạ lệnh cho người đi tìm kiêm kê
nghèo đói rét để cứu giúp họ.

Tề Tương Vương làm đúng theo lời, cho người đi thăm dò
nghe ngóng khắp thôn làng, nghe thiên hạ bảo nhau rằng :

- Ông Diên Đan thật sự thương dân !
- Áy ! Đầu là nhờ ân trạch của vua cà đấy !

CHÓ CỦA ĐẠO CHÍCH SỬA VUA NGHIÊU

(Chích cẩu phê Nghiêu)

Điêu Bột (năm 277 trước công nguyên) lúc nào cũng nói xấu Điện Dan :

— An Bình Quân⁽¹⁾ là cái thá gì, chỉ là một hạng tiêu nhân.

An Bình Quân hay được, mở riêng tiệc rượu dâng Điêu Bột, đang giữa tiệc hỏi :

— Điện Dan tôi có tội gì với tiên sinh mà tiên sinh luôn chê trách tôi ở tại triều ?

Điêu Bột đáp, không ngờ ông ta tự ví mình như một con chó :

— Con chó của tên đạo Chích sửa vua Nghiêu, nó không phải vì tôn kính tên đạo Chích mà ghét vua Nghiêu, chỉ vì không phải chủ của nó thì nó căm, thế thôi. Nay ví như Công Tôn Tử tài giỏi sáng suốt còn Từ Tử lại bất tài, nếu hai người đánh nhau thì con chó của Từ Tử sẽ xông vào cắn đùi của Công Tôn Tử. Nếu con chó rời người chủ bất tài của nó để đi với ông chủ tài giỏi thì nó đâu chí căm ở bắp chân !

Điện Dan nghe và cho rằng đúng như thế. Ngày hôm sau, trinh trọng tiến cử Điêu Bột cho Tể Tương Vương. Từ đó Điêu Bột sẵn sàng căm người bất cứ lúc nào vì hiền chủ của mình là

1. *An Bình Quan* là tên đất, nay thuộc tỉnh Sơn Đông (Trung Quốc). Điện Dan được phong là *An Bình Quân*. Vì vậy *An Bình Quân* là chức tước còn *Điện Dan* là tên.

Điền Đan.

Vua Tề Tương Vương có chín người tôi thần được yêu chuộng, họ đều muốn hâm hại An Bình Quân, cùng tâu với vua Tề Tương Vương :

— Khi nước Yên xâm chiếm nước Tề của chúng ta, vua Sở Khoảnh Tương Vương sai Náo Xí làm tướng dẫn vạn quân qua giúp Tề. Nay nước Tề đã yên, xã tắc đã vững, sao không sai đặc sứ sang tạ ơn vua Sở ?

Vua Tề Tương Vương hỏi :

— Trong các tôi thần mà hữu, ai có thể làm được đặc sứ ?

Nhóm chín người này đều đáp :

— Điêu Bột là thích hợp nhất.

Điêu Bột đi sứ qua Sở, vua Sở mở tiệc dài, lưu lại mấy ngày chưa về nước. Nhóm chín tôi thần nói với nhau trước mặt vua Tề Tương Vương :

— Một sứ thần tầm thường mà được vua một nước lớn vạn thặng tiếp đón ân cần, chẳng phải là vì vua muốn mượn thế lực của An Bình Quân đây sao ? An Bình Quân hằng ngày đối với đại vương không giữ lê vua tôi, không phân lớn nhỏ, sang hèn. Có lẽ ông ấy có mưu đồ bất chính, đối nội thì vô về trăm họ, lung lạc nhân tâm, ban ân đức cho mọi người, cứu giúp người nghèo khổ; đối với bên ngoài thì chiêu nạp người khác tộc, các hiền sĩ trong thiên hạ, ngầm kết giao với anh hùng hào kiệt của các nước chư hầu, là muốn làm một việc gì đó ! Xin đại vương lưu ý nhiều hơn.

Một hôm, Tề Tương Vương bảo một vị hầu thần :

— Gọi tể tướng Đan vào !

Điền Đan bỏ mạo quan, cởi trần, đi chân không, cúi đầu bước vào cung, khúm num sợ sệt, xin Tề Tương Vương tha tội chết⁽¹⁾. Năm ngày sau, Tề Tương Vương mới nói với Điền Đan :

(1) Điền Đan biết vua Tề Tương Vương coi mình như nô lệ đầy tớ, muốn làm nhục mình, nên làm như vậy cho vua hèn dạ.

— Người không có tội gì với ta, người giữ đúng cái lễ tôi thần của người, ta làm đúng theo cái lễ nhà vua của ta, thế thôi !

Điều Bột từ Sở về, vua tè Tương Vương cho mời rượu ngay. Đang uống vui vẻ, Tương Vương nói với các hầu thần tả hữu rằng :

— Gọi tể tướng Đan vào !

Điều Bột vội vàng rời tiệc, khẩu đầu thưa với Tể Tương Vương rằng :

— Sao đại vương lại nói ra những lời vong quốc như vậy ? Xin hỏi, đại vương so lên với Chu Văn Vương như thế nào ?

Tể Tương Vương đáp :

— Ta không bằng Chu Văn Vương.

Điều Bột nói :

— Phải, tôi cũng biết đại vương không bằng Chu Văn Vương, thế còn so xuống⁽¹⁾ với Tề Hoàn Công thì như thế nào ?

Tể Tương Vương đáp :

— Ta cũng không bằng Tề Hoàn Công.

Điều Bột nói :

— Phải, tôi vẫn cho rằng đại vương không bằng Tề Hoàn Công. Dù là không bằng họ, nhưng Chu Văn Vương có được Lữ Vọng, còn tôn Lữ Vọng là “thái công”⁽²⁾; Tề Hoàn Công có được Quản Di Ngô, còn tôn ông ấy là “trọng phụ”⁽³⁾. Nay đại vương có được An Bình Quân, thế mà chỉ gọi thằng ông ta là Đan. Từ hồi khai thiên lập địa, có loài người đến nay, làm tôi thần nhiều công lớn có ai hơn được An Bình Quân không ? Thế mà nhà vua cứ gọi là “Đan ! Đan !”. Sao lại nói ra những lời “vong quốc” như vậy chứ ? Trước hết đại vương không giữ được xá tắc của tiên vương, binh lính và người dân nước Yên xâm lấn vào nước Tề, đại vương

(1) So lên, so xuống là nói so về tài cao như Chu Văn Vương, tài đức thấp như Tề Hoàn Công.

(2) (3) Thái công, trọng phụ đều là tiếng tôn xưng, coi như cha chú mình.

phải chạy trốn vào núi Thành Dương, còn An Bình Quân thì phải bám lấy thành Túc Mạc trong cơn nguy lo sợ — chỉ với ba dặm nội thành và năm dặm ngoại thành nhỏ nhô, cùng với bảy ngàn tàn quân — mà bắt được chủ tướng Kỵ Kiếp của quân Yên, thu hồi ngần dặm đất đã mất lại cho Tề, tất cả đều là công của An Bình Quân ! Lúc ấy, nếu An Bình Quân bịt kín mọi tin tức của Thành Dương để tự xưng vua thì thiên hạ chẳng có ai cẩn càn ông ấy được. Nhưng ông ấy nghĩ tới đạo nghĩa, cho rằng không nên làm như vậy, vì thế mới lẩn theo núi mà chặt cây lót đường, dựng thành thang để leo núi, cung kính đi vào núi Thành Dương để đón đại vương và hoàng hậu về, nhờ thế mà đại vương mới về nước được để cai quản trăm dân. Nay nước nhà đã ổn định, bá tánh đã bình yên, đại vương lại gọi ông ấy là “Đan ! Đan !”. Đến như một đứa con nít cũng không có cái lối “thiu chua” như vậy. Đại vương phải giết ngay những kẻ có ý đồ thối nát kia đi⁽¹⁾ và sau đó tạ tội với An Bình Quân. Không làm như thế, nước sẽ làm nguy !

Tề Tương Vương tinh ngô, bèn hạ lệnh giết chín tội thần vốn được sủng ái, đuổi hết người trong nhà, đem đất Dạ Ấp⁽²⁾ một vạn hộ phong thêm cho An Bình Quân.

(1) Ý muốn chỉ chín người tội thần của vua Tề Tuyên Vương muốn hâm hại Điền Đan.

(2) Có sách ghi là Dịch Ấp.

THA TỘI ĐỂ LẬP CÔNG

(Miễn thân toàn công)

Xương Quốc quân Nhạc Nghị vì Yên Chiêu Vương mà soái lính liên quân năm nước Triệu, Sở, Tống, Ngụy, Yên đi đánh Tề, cùng công hâm hơn bảy mươi thành (năm 280 trước công nguyên), tất cả những nơi đó đều bị cát nhập vào bàn đồ nước Yên. Tề chỉ còn sót lại ba thành chưa bị đánh chiếm là Liêu, Túc Mặc và Cử, lúc này vua Yên Chiêu Vương mất (năm 279 trước công nguyên). Yên Huệ Vương nối ngôi, mắc kế phản gián của Điền Đan nước Tề⁽¹⁾ mà đem lòng nghi kỵ Nhạc Nghị, cử đại tướng Kỵ Kiếp thay Nhạc Nghị (năm 279 trước công nguyên). Nhạc Nghị sợ trở về Yên sẽ bị giết, nên chạy trốn sang Triệu, được Triệu Huệ Văn Vương đổi xử hết sức lịch sự, phong làm “Vọng Chư quân”⁽²⁾. Sau đó tướng Kỵ Kiếp bại trận và bị giết, Điền Đan của Tề đã thu lại tất cả đất đã mất (năm 279 trước công nguyên). Vua Yên Huệ Vương vô cùng hối hận, lại sợ nước Triệu trọng dụng Nhạc Nghị, thừa lúc Yên bại mà đánh Yên. Vì thế sai người đi trách Nhạc Nghị, cũng viết một bức thư xin lỗi Nhạc Nghị, viết rằng :

— Tiên vương đã đem cả nước Yên giao phó cho tướng quân, tướng quân vì Yên mà đánh bại nước Tề, trả được mối thù sâu cho tổ tông tiên liệt, các chư hầu trong thiền hạ thay đều xôn xao lo

(1) Điền Đan là tướng của nước Tề, bảo rằng : “Còn lại mấy thành mà Nhạc Nghị không chịu chiếm luôn, là vì có ý bất Tề đầu hàng rồi tự xưng mình là vua

(2) Vọng Chư vốn là tên một cái hồ của Tề

sợ, ta đâu có ngày nào dám quên công trạng của tướng quân ? Chẳng may gặp lúc tiên vương bỏ lại quần thần mà quy tiên, ta mới vừa lên ngôi vua, lại bị kẻ hầu thần tǎ hữu bưng tai bịt mắt. Sở dĩ ta sai Kỵ Kiếp thay vào chức của tướng quân là nghĩ rằng năm này tháng khác tướng quân thường chinh chiến ở bên ngoài, nay muốn để tướng quân trở về nghỉ ngơi và được gần gũi bàn luận việc lớn của nước nhà. Không ngờ tướng quân hiếu làm lời truyền, cho rằng ta nghĩ không tốt về tướng quân, nên rời bỏ nước Yên để quy phục Triệu. Tướng quân lo toan cho mình như vậy là rất chu toàn, nhưng làm thế nào báo đáp được hậu tình của tiên vương đối với tướng quân đây ?

Vì thế, Vọng Chư Quân Nhạc Nghị bèn sai người cầm thư dâng lên vua Yên Huệ Vương (năm 279 trước công nguyên), thư viết rằng :

— Thần vô dụng bất tài, không biết làm theo lời dân của tiên vương để ứng xử vừa lòng các đại thần tǎ hữu, lo sợ về nước sẽ bị xử tử hình, và như vậy sẽ làm tổn hại đến sự sáng suốt của tiên vương đã sử dụng thần năm nào, cũng liên lụy đến đại vương, khiến đại vương mang tiếng xấu là bất nghĩa⁽¹⁾, vì thế thần mới chạy trốn sang Triệu, tự mang lấy tiếng xấu là tội bất trung, cho nên không dám biện bạch thêm chi cả. Nay đại vương sai sứ giả đến trách tội thần, thần sợ rằng những tội thần tǎ hữu của đại vương chưa hiếu rõ cái lẽ vì sao tiên vương năm nào đã nuôi nấng và yêu mến thần, và cũng không biết rõ tấm lòng của thần đã phụng sự cho tiên vương năm nào, nên mới dám viết thư này kính đáp lại đại vương.

Thần nghe nói bậc vua chúa thánh hiền không đem bổng lộc ban riêng cho kẻ thân cận mình, mà ban cho người có công nhiều; cũng không đem chức tước ban phát tùy tiện cho kẻ mình ưa

(1) Ý nói, Nhạc Nghị về nước mà bị giết chết thì như vậy hóa ra vua trước là Yên Chiêu Vương đã dùng Nhạc Nghị sai hay sao ? Còn vua mới lên ngôi là Yên Huệ Vương mang tiếng bất nghĩa là giết tội thần của cha mình hay sao ?

thích, mà phải giao người có tài cán. Cho nên phàm xem xét thử thách tài năng của các tôi thần trước rồi mới giao cho đúng chức tước. như vậy mới là bậc vua chúa thành công về mặt trị nước; phàm xem xét phẩm hạnh tốt xấu rồi mới kết giao, như vậy mới là người thành danh về mặt nhân cách. Thần đem một chút học thức mà thần hiểu được ra xét, thần thấy khi ấy tiên vương hành sự là vì con người, đúng là người có chí lớn vượt lên mọi chư hầu đương thời, gây được lòng ngưỡng mộ nơi thần nhân, dịp nước Ngụy sai thần đi sứ, thần tự sang nước Yên, được tiên vương tin dùng (năm 285 trước công nguyên). Tiên vương nâng đỡ thần từ hàng tân khách lên địa vị trên các quần thần, cũng không bàn bạc với các đại thần tời thất, đã sai thần làm phó tướng. Thần nghĩ rằng chỉ cần phục tùng mệnh lệnh, tuân theo lời chỉ dạy thì may ra vô tội, cho nên nhận chức mà không từ chối.

Khi ấy tiên vương bảo thần rằng : "Ta có mồi thù sâu như biển máu với Tề, dù có suy yếu như thế nào, cũng quyết đánh Tề một phen". Thần nói : "Cái uy lực xưng bá thiên hạ trước đây của Tề nay vẫn còn dư âm, cái thanh thế mấy lần chiến thắng trước đây nay vẫn chưa hết; trăm dân quen thuộc binh đao, hiểu biết chiến trận. Nếu đại vương muốn đánh Tề, nhất thiết phải liên kết các chư hầu thiên hạ để cùng xuất quân, mà muốn vậy thì tốt nhất nên liên kết với Triệu trước. Hai nước Sở và Ngụy đều muốn chiếm đoạt về tay mình vùng đất của Tống ở phía bắc sông Hoài, hiện do Tề chiếm giữ. Nếu như Triệu chịu xuất quân thì sẽ liên kết thêm vua Sở và Ngụy, còn Tống tất phải dồn sức ra thôi. Như vậy, đại hùng binh phục thù của chúng ta cộng thêm binh lực của bốn nước kia, nhất định sẽ đánh tan tành nước Tề". Tiên vương nghe xong là thuận ý ngay. Vì thế, thần bèn nhận lệnh của tiên vương, sửa soạn ăn chì, tự thân đi sứ sang Triệu, chẳng bao lâu mọi việc sắp xếp xong, vội vàng quay trở về để chờ lệnh. Tiếp theo đó là dẫn quân cùng với các nước đi đánh Tề (năm 284 trước công nguyên). Nhờ ơn trời phù hộ và nhờ uy linh của tiên vương, tại vùng đất cũ của nước Yên ở phía bắc Hoàng Hà đã bị Tề cát cứ,

giờ đều nghe theo tiên vương mà đứng lên công đánh Tề, trong chốc lát đã đánh đến bờ tây sông Tế. Liên quân chư hầu hội quân ở thượng lưu sông Tế, nhận lệnh tiến quân đánh Tề, đại thắng Tề. Tiếp theo là chọn đội quân tinh nhuệ thản tốc tiến thẳng vào kinh thành nước Tề là Lâm Truy. Vua Tề Mẫn vương sợ hãi bỏ chạy về thành Cử ở phía nam, nhờ thế mới bao toàn được mạng sống. Những ngọc ngà châu báu, vàng bạc, binh xa, áo giáp, cùng tất cả đồ quý đều bị thu lấy đem hết về Yên. Cái chuông Đại Lữ của Tề được đặt trong cung Nguyên Anh của Yên. Cái dinh của Yên bị Tề cướp đi trước đây giờ lại trở về trong điện Lịch Bảo của Yên. Đồ đạc quý báu của Tề đã thu lấy được đều đem trưng bày ở Ninh đài của Yên. Một số cây quý ở kinh đô nước Yên là Kế Khâu được đem đi trồng trong vườn trúa ở vùng sông Văn của nước Tề. Từ đời Ngũ Bá đến nay, chưa có ai lập nhiều công lao, có nghiệp lớn như tiên vương. Lúc đương thời tiên vương cảm thấy rất hãi lòng, cho rằng thần đã làm tròn chức trách của mình, nên cắt một phần đất phong cho thần, coi thần ngang hàng với một số chư hầu nước nhỏ. Thần không có tài cán gì, chỉ nghĩ rằng mình cứ lo phục tùng mệnh lệnh, làm theo lời dạy bảo thì sẽ may mắn vô tội, nên mới nhận những gì được ban phong mà không từ chối.

Thần nghe nói : “Vua chúa tài giỏi sáng suốt, làm nên sự nghiệp rồi mà vẫn không để suy kém sa đọa, nên mới lưu danh trong sử sách. Phàm những người thấy xa trông rộng, tạo nên danh dự rồi mà vẫn không tự làm hủy hoại nó, nên mới được đời sau ca ngợi”. Giống như việc báo thù rửa hận của đại vương đã diệt được một cường quốc có hàng vạn binh xa, thu lấy của cải mà kẻ địch đã tích giữ trong tam trăm năm; và đến ngày ta thế vẫn còn cẩn dặn lại người nối ngôi vua, sở dĩ các đại thần chấp chính làm đúng theo pháp lệnh, các cung phi tỳ thiếp hòa thuận không tranh chấp, tất cả đều do tiên vương biết sắp đặt trước. Ân huệ của tiên vương đã đến tận lớp người nô lệ và hèn kém nhất, những gì tiên vương đã làm có thể dạy lại cho đời sau rất nhiều. Thần cũng nghe nói : “Người giỏi sáng lập cơ nghiệp

không nhất thiết có thành tựu lớn: người mờ đàu rất giỏi nhưng kết cục chưa chắc đã giỏi". Xưa kia, mưu kế của Ngũ Tử Tư⁽¹⁾ đều được vua Ngô là Hạp Lư nghe theo, nhờ đó vua Ngô mới đưa quân đi xa đánh hâm kinh đô Dĩnh của nước Sở được. Còn Phù Sai thì không tin cậy Ngũ Tử Tư, thậm chí giết Ngũ Tử Tư, bỏ xác vào cái túi da rồi liệng xuống sông Trường Giang. Chính vì Phù Sai không hiểu được lời tiên đoán sáng suốt của Ngũ Tử Tư có thể lập nên sự nghiệp, nên mới dìm thây Ngũ Tử Tư xuống sông mà không ân hận. Còn Ngũ Tử Tư không thể nhìn thấy được lòng dạ khác nhau của hai ông vua Hạp Lư và Phù Sai, nên mới không chịu lánh đi để phải rơi vào cảnh tự sát, thân bị dìm xuống sông. Nói về phần của thần, nếu tránh được tội bị giết để lập công tích đánh Tề, lấy đó ca ngợi sự nghiệp của tiên vương để lại thì đó là kẽ sách hay nhất đối với thần. Còn nếu thần bị phi báng giết hại, rồi danh vọng của tiên vương cũng bị bại hoại xúc phạm thì đó là điều mà thần lo sợ nhất. Còn nếu đã mắc phải tội lớn lao như vậy mà còn giúp Triệu đi mưu đồ với Yên để cầu lợi ích riêng tư thì về mặt đạo nghĩa thần không bao giờ dám làm như vậy”.

Thần thường nghe nói : “Bậc quân tử xưa kia, dù có tuyệt giao bạn bè cũng không bao giờ nói xấu bạn bè; kẻ trung thần bỏ nước đi rồi, đừng có bao giờ cố lo bôi son trát phấn cho cái danh dự của mình”. Thần tuy không có tài cán gì, nhưng thường nghe các bậc quân tử nói như vậy. Nay chỉ sợ đại vương nghe theo lời của những người chung quanh mà không xét rõ lời nói hành động của thần, nên dám viết thư này đáp lại đại vương, xin đại vương lưu ý nhiều hơn !”.

(1) Ngũ Tử Tư tên là Viên, vẫn vô song toàn. Vì Sở Bình Vương giết cha là Ngũ Xá và anh là Ngũ Thượng, nên trốn ra nước ngoài tìm cách báo thù, giúp vua Ngô là Hạp Lư, kéo quân về Sở đào mả Sở Bình Vương để trả thù. Vua Ngô mất, Ngũ Tử Tư phò vua Phù Sai, lập nhiều chiến công, đánh bại nước Việt. Can ngăn Phù Sai nhiều bị Phù Sai ghét, cho là có ý làm phản, sai người đem kiềm cho Ngũ Tử Tư, Tử Tư hiểu ý đó nên lấy kiềm đó tự tử.

ÔM CỦI ĐI CHỮA CHÁY

(*Bão tân cứu hỏa*)

Trận đánh ở Hoa Dương, quân của Ngụy thua quân Tân (273 trước công nguyên). Năm sau, tướng Ngụy sai Đoàn Can Sùng cắt đất cầu hòa với Tân (năm 272 trước công nguyên). Tôn thần người nước Ngụy nói với vua Ngụy là An Hi Vương rằng :

— Ngụy không cắt đất ngay cho Tân khi thua trận, có thể nói là khéo dối phó với tình huống thua trận. Còn Tân không đòi Ngụy cắt đất ngay khi thắng trận, có thể nói là không biết lợi dụng ưu thế của kẻ chiến thắng. Nay việc đã trôi qua một năm rồi, mới đòi cắt đất cho Tân, đây là do quân thần mưu lợi riêng cho mình, đại vương chưa hiểu hết. Những kẻ muốn làm vui lòng vua Tân để được phong tước, trước hết là Đoàn Can Sùng, thế mà đại vương lại sai ông ta đi cắt đất giao cho Tân. Nước Tân là nước đòi cắt đất, thế mà đại vương để cho Tân phong tước cho Đoàn Can Sùng. Kẻ muốn được phong tước tất phải cắt nhượng thêm nhiều đất, còn người muốn được nhiều đất tất phải ban thêm nhiều tước. Ở trong tình thế đó, nước Ngụy sẽ không còn nữa. Hơn nữa, bọn gian thần vốn muốn dâng đất của nước mình để theo phụng sự Tân. Mà dâng đất của mình để thờ Tân thì khác nào ôm cỏ và cùi đi cứu hỏa cơ chứ, cỏ và cùi chưa cháy hết thì lửa vẫn còn. Đất của đại vương có hạn mà lòng tham của Tân thì vô cùng, cũng giống như ôm cỏ và cùi đi cứu hỏa vậy !

Vua Ngụy An Hi Vương nói :

— Phải lắm. Nhưng ta đã hứa với Tân rồi, không thể thay đổi được !

Tôn thần nói :

— Đại vương không thấy người đánh cờ dùng con cú ⁽¹⁾ đây sao ? Muốn ăn thì ăn, muốn ngưng thì ngưng. Nay đại vương bị quản thần bức bách nên phải hứa cắt đất cho Tân, lại còn bảo rằng không thể thay đổi được. Đại vương sáng suốt sao không bằng kẻ đánh cờ kia vậy ?

Vua Ngụy nói :

— Thôi, được rồi !

Bèn gác việc cắt đất ấy lại ⁽²⁾.

(1) Một lối đánh cờ thời đó, dùng nấm khúc gỗ vẽ nám hình loài vật, hẽ đến hình con cú thì ăn hết những con kia.

(2) Có sách chép : Vua Ngụy không nghe lời Tôn thần, vẫn cắt đất Nam Dương cho Tân để giảng hòa.

TÔI THẦN ĐƯỢC VUA CHUỘNG CÓ TỐT CÓ XẤU

(*Hạnh thần yêu tuồng*)

Trang Tân nói với Sở Tương Vương (năm 280 trước công nguyên) :

— Ngồi bên trái cạnh đại vương có Châu Hầu, bên phải có Hạ Hầu, cùng ngồi lên xe đi với đại vương có Yên Lăng Quân và Thọ Lăng Quân⁽¹⁾; bốn người này chuyên di quyến rũ đại vương làm những việc dâm loạn xa xỉ, khiến đại vương không còn biết lo đến việc tri nước nữa. Nếu tiếp tục mải như thế, kinh đô Dĩnh tất sẽ nguy khốn⁽²⁾.

Vua Sở Tương Vương thét lên :

— Tiên sinh già lâm cảm rồi ư ? Tiên sinh cho rằng nước Sở sẽ có tai họa gì đây ư ?

Trang Tân nói :

— Tôi thật tình thấy nó tất phải như vậy, không dám cố ý nói nước nhà sẽ có tai họa gì để làm rúng động mọi người. Nếu đại vương cứ tiếp tục gần gũi bốn con người đó thì không còn nghi ngờ gì nữa, nước Sở tất sẽ bị diệt vong. Tôi xin được lánh sang

(1) Châu, Hạ, Yên Lăng, Thọ Lăng là bốn vùng đất phong cho bốn sủng thần của Sở Tương Vương. Nay thuộc hai tỉnh Hồ Bắc và Hồ Nam (Trung Quốc).

(2) Dĩnh : Kinh đô của nước Sở.

nước Triệu, ở đó ít lâu chờ xem.

Trang Tân rời nước Sở, sang Triệu ở mới được năm tháng, quả nhiên Tân đã công hâm đất Yên, Dinh, Vu, Thương Dung... của Sở (năm 279 trước công nguyên). Vua Sở Tương Vương phải chạy trốn ở Thành Dương, gặp muôn vàn khó khăn. Khi ấy Sở Tương Vương nhớ đến Trang Tân, bèn cho người ruồi ngựa nhanh sang Triệu để đón Trang Tân về. Trang Tân băng lòng đi.

Trang Tân về đến Thành Dương (năm 277 trước công nguyên), Sở Tương Vương nói với Trang Tân :

— Ta không nghe theo lời khuyên của tiên sinh, nay sự thế đã xảy ra đến bước này, ta phải làm sao đây ?

Trang Tân đáp :

— Tục ngữ nói : “Thấy thỏ rời mồi đi tìm chó săn, vẫn chưa phải là muộn; mất đàn dê rời mồi lo sửa chuồng, cũng chưa phải là trễ”. Tôi nghe nói xưa kia, vua Thang của Thương và vua Vũ của Chu chỉ có trăm dặm đất mà tạo lập ra được thiên hạ; còn vua Kiệt của Hạ và vua Trụ của Ân tuy có cả thiên hạ mà phải bị tiêu vong. Nay nước Sở tuy nhỏ, nhưng nếu cắt chỗ dài bù vào chỗ ngắn thì đất đai cũng có đến mấy ngàn dặm, chứ nào phải chỉ trăm dặm thôi đâu !

Đại vương chưa thấy con chuồn chuồn ư ? Nó có sáu cái chân và bốn cái cánh, tự do bay lượn giữa trời đất, hơi cúi đầu đã bắt được con ruồi, con muỗi để ăn, hơi ngửa mặt lên đã hứng được giọt sương ngọt để uống, tự cho rằng mình sống vô tư, không bon chen với đời, sẽ không gặp phải tai họa gì. Có ngờ đâu những cậu bé nghịch ngợm lấy keo nhựa bôi vào sợi dây rồi giăng cao lên ba trương để chuồn chuồn đậu dính vào rồi bắt xuống, bỏ làm mồi cho lú kiến.

“Chuồn chuồn chỉ là con vật nhỏ bé, con chim sẻ vàng lớn hơn nhưng cũng giống như chuồn chuồn. Nó bay lượn xuống là mổ được những hạt gạo trắng, nó bay cất lên là đậu nghỉ ở những

cành cây sum suê lá, nó tự do vỗ cánh bay lượn, tự cho rằng mình sống vô tư, không bon chen với đời, sẽ không gặp phải tai họa gì. Có ngờ đâu những chàng công tử tay trái cầm ná, tay phải cầm đạn, nhắm bắn vào thân chim đang bay cao bảy tám trượng. Cổ của chim trở thành điểm bắn. Ban ngày nó hãy còn đậu hót trên cành cây rậm rạp, thế mà đến tối đã trở thành món ăn chua mặn rồi. Chỉ trong khoảnh khắc chim đã rơi vào tay của chàng công tử nọ.

“Chim sẻ vàng chỉ là con vật nhỏ bé, con ngỗng trời lông vàng lớn hơn con chim sẻ thế mà cũng giống như con sẻ. Nó bơi lội vùng vẫy trên sông biển, đáp xuống nghỉ ở hồ ao; cắm cổ xuống đất là ăn được con chạch, con chép, ngang cổ lên là gấp được cù ấu, cọng cỏ thơm; đang rộng sáu chiếc lông cánh khỏe mạnh, bay lướt trong gió mát, lượn lờ bồng bềnh trên không trung, tự cho rằng mình sống vô tư, không bon chen với đời, sẽ không gặp phải tai họa gì. Có ngờ đâu những người thợ săn đang lầm le điều chỉnh cung tên, sửa soạn nhả tên bắn vào thân chim đang bay cao bảy tám trượng. Nó bị mũi tên nhọn xuyên qua thân cùng với sợi dây tơ buộc vào mũi tên, chim nghiêng ngả quay cuồng rớt trong luồng gió mát xuống đất. Ban ngày hãy còn bơi lội tung tăng trên sông hồ, vậy mà đến tối đã bị hầm nấu trong nồi rồi.

“Con ngỗng trời lông vàng chỉ là con vật nhỏ bé, đến như việc của Thái Linh Hầu cũng giống như vậy. Ông rong ruổi về phía nam đến những dãy núi cao ngất trời, ông lên phía bắc leo núi Vu nổi tiếng, uống giòng nước trong của suối Như, ăn cá tươi của sông Tương, tay trái ôm nàng thiếp trẻ đẹp, tay phải khoác mỹ nữ đáng yêu, cùng họ vui vầy nơi miền Thượng Thái kinh đô, không lo chi việc nước cá. Nhưng có ngờ đâu Tử Phát⁽¹⁾ đang nhận lệnh của vua Sở Linh Vương, dùng dây nhô trói ông ta dẫn về gặp vua Sở !

(1) Tử Phát là đại phu nước Sở. Có sách gọi là công tử Khí Tật.

“Câu chuyện của Thái Linh Hầu chỉ là chuyện nhỏ mà thôi, đến như việc của đại vương đây cũng giống như thế. Ở bên trái cạnh đại vương là Châu Hầu, bên phải là Hạ Hầu, cùng ngồi xe đi với đại vương có Yên Lăng Quân và Thọ Lăng Quân, ăn cơm gạo lấy từ các thái ấp, tiêu xài tiền bạc để dành trong quốc khố, cùng bọn chúng du hí hưởng lạc khắp miền Văn Mộng, bô bê công việc của quốc gia xâ tắc, mà không biết rằng tên Nhương Hầu đang vâng lệnh của vua Tân Chiêu Vương, chiếm lấy vùng đất phía trong Quy Tái, sẽ ném đại vương ra bên ngoài !”.

Vua Sở Tương Vương nghe xong lời của Trang Tân, mặt đã biến sắc, toàn thân rung rẩy, lấy ấn phù⁽¹⁾ cấp cho Trang Tân, phong làm Dương Lăng Quân, cấp cho Trang Tân đất ở Hoài Bắc (năm 277 trước công nguyên).

(1) Cái thè làm bằng chứng, một hình thức như giấy chứng nhận

LONG DƯƠNG KHÓC VÌ CÁ

(*Long Dương thế ngư*)

Vua Ngụy An Hy Vương và Long Dương Quân cùng ngồi chung một thuyền để câu cá. Long Dương Quân câu được hơn mươi con cá, bỗng nước mắt chảy ròng ròng. Vua An Hy Vương nhìn thấy Long Dương Quân khóc, lấy làm thương hại hỏi rằng :

— Có điều chi không vui ? Nếu có, sao không nói cho ta biết ?

Long Dương Quân đáp :

— Thần không có điều chi không vui.

An Hy Vương hỏi :

— Thế tại sao lại khóc ?

Long Dương Quân đáp :

— Vì thần là con cá mà đại vương câu được.

An Hy Vương nói :

— Nói như vậy nghĩa là sao ?

Long Dương Quân nói :

— Khi thần câu được cá, thần rất mừng, về sau câu được cá lớn hơn, thần định bỏ những con cá câu được lúc đầu. Nay thần với dáng người xấu xí này mà được dịp hầu hạ bên cạnh đại vương, thật là vinh dự. Chức tước của thần đã được phong là

“quân”, tại triều đình được các triều thần kính nể, đi ra đường mọi người đều phải nép ra nhường đường. Nhưng, trong thiên hạ có rất nhiều người đẹp, khi họ nghe thần được sủng ái trước mặt đại vương, họ sẽ vén vạt áo đẹp của mình chạy nhanh đến bên cạnh đại vương để xin được sủng ái. Đến khi ấy, thần trở thành con cá nhỏ mà đại vương câu được đầu tiên và thần nghĩ cũng sắp đến lúc mình bị quẳng đi rồi, sao không đau lòng rời lện được !

Vua Ngụy An Hy Vương thương hại nói :

— Ôi dào ! Lo buồn như vậy sao không nói sớm cho ta biết ?

Rồi sai truyền lệnh cho khắp nước biết rằng :

— Kẻ nào dám dâng mỹ nhân, kẻ đó nhất luật bị tịch thu gia sản và giết cả họ !

CHẾT CHẮNG HÈ SỢ

(*Tử phất cảm úy*)

Phạm Tuy vừa tới, vua Tân Chiêu Vương thân bước ra sân nghênh đón (năm 271 trước công nguyên), nói với Phạm Tuy rằng :

— Quả nhân vốn ra phái đến nhờ tiên sinh chỉ giáo, chỉ vì tình hình Nghĩa Cự rất cấp bách nên hằng ngày phải tâu hỏi thái hậu sắp đặt. Nay công chuyện Nghĩa Cự coi như đã kết thúc, quả nhân mới có thì giờ thỉnh giáo tiên sinh. Thật là có lỗi, vì quá lâm cảm nên đến với tiên sinh hơi muộn.

Vua Tân cung kính tiếp đãi đúng theo lễ khách và chủ. Phạm Tuy cũng từ tạ khiêm nhường. Hôm đó, những ai trông thấy phong độ của Phạm Tuy thảy đều nghiêm trang kính nể.

Vua Tân Chiêu Vương cho các cận thần ta hữu lui ra ngoài, không còn ai khác trong cung. Vua Tân Chiêu Vương bèn thăng người quỳ xuống cầu xin rằng :

— Tiên sinh vui lòng dạy bảo quả nhân điều chi không ?

Phạm Tuy lúng túng chỉ biết vâng vâng, dạ dạ.

Một lát sau, Tân Chiêu Vương lại thỉnh giáo, Phạm Tuy vẫn chỉ đáp : vâng vâng, dạ dạ. Diễn ra liên tục ba lần như vậy.

Vua Tân Chiêu Vương vẫn quỳ và ưỡn thẳng người hỏi rằng :

— Lê nào tiên sinh không vui lòng chỉ giáo quả nhân ?

Phạm Tuy vội vàng tạ tội rằng :

— Đâu dám vậy ! Thần nghe nói xưa kia Lữ Thượng ⁽¹⁾ lúc gặp vua Văn Vương chỉ là một ngư ông câu cá bên bờ phía bắc sông Vị mà thôi, hai bên chưa có tâm sự gì gắn bó với nhau, nhưng đợi khi Lữ Thượng nói xong lời, vua Văn Vương liền bái Lữ Thượng làm thái sư, mời cùng ngồi chung xe về triều, vì lời bàn của Lữ Thượng hết sức hệ trọng. Quả nhiên về sau vua Văn Vương nhờ sự giúp đỡ của Lữ Thượng mà tóm thâu được thiên hạ, tự lên ngôi đế vương. Giả như vua Văn Vương khi ấy xa rời Lữ Thượng, không đàm đạo thâm tình với Lữ Thượng thì nhà Chu đâu có được cái đức hạnh làm thiên tử, mà Văn Vương và Võ Vương cũng đâu có làm nên vương nghiệp của họ được. Nay thần chỉ là dân thường ăn gùi nằm nhờ nơi xứ lạ, chưa thật quen biết đại vương, nếu có điều chi muốn bày tỏ với đại vương thì đó chỉ là chuyện khuôn phép vua tôi. Với tình nghĩa cốt nhục chí thân giữa con người với nhau, thần muốn bày tỏ tấm lòng trung thành thô thiển của mình, nhưng chưa biết rõ ý của đại vương như thế nào. Đại vương đã hỏi ba lần mà thần không dám đáp, chính là vì nguyên nhân đó. Không phải thần sợ nên không dám nói, biết rằng hôm nay nói ra, ngày mai sẽ bị chết thê thảm, thần vẫn không sợ. Chỉ cần đại vương chịu tin và cho làm theo lời thần nói thì dù có chết thần cũng không đau khổ, dù có bị đày ải lưu vong thần cũng không coi đó là tai họa, dù có bị sơn minh giá làm người cùi hủi, xoa tóc bù xù già làm người điên, thần cũng không coi đó là nhục. Ngũ Đế ⁽²⁾ sáng suốt như thế mà còn chết, tam vương ⁽³⁾ nhân ái như thế mà còn chết, ngũ bá ⁽⁴⁾ tài giỏi như thế mà còn chết, Ô Hoạch ⁽⁵⁾ hung mạnh như thế mà còn chết, Mạnh

(1) *Lữ Thượng* tức Lữ Vọng, họ Khương, tên Thượng, tổ tiên được phong ở đất Lữ nên gọi là Lữ Thượng.

(2) *Ngũ Đế* là năm đời vua thời thượng cổ : Phục Hi, Thần Nông, Hoàng Đế, Đường Nghiêu, ngũ Thuấn.

(3) *Tam vương* là ba đời vua : Hạ Vũ, Thương Thang và Chu Văn Vương với Võ Vương.

(4) *Ngũ bá* là năm đời bá thời Xuân Thu : Tề Hoàn Công, Tống Vương Công, Tân Văn Công, Tân Mục Công, Sở Trang Công.

(5) *Ô Hoạch* là lực sĩ thời xưa.

Bôn và Hạ Dục⁽¹⁾ dũng cảm như thế mà còn chết, chết là điều không ai tránh khỏi. Con người đã không thể sống mãi mãi được, chỉ cần giúp được phần nào cho nước Tân, đó là ước nguyện lớn nhất của thần, có gì phải sợ chứ ? Năm ấy, Ngũ Tử Tư nằm trốn trong cái bao hành lý mà qua thoát cửa ải Chiêu quan, đêm đi, ngày ăn náu. Khi Ngũ Tử Tư đi đến sông Lăng⁽²⁾, bụng đói là, phải bò lê ra phố chợ nước Ngô để xin ăn. Nhưng về sau Ngũ Tử Tư đã phục hưng được nước Ngô, giúp vua Ngô là Hạp Lư xưng bá thiên hạ. Nếu như để cho thần được hiến kế như Ngũ Tử Tư, rồi có bị cầm tù, suốt đời không được gặp đại vương nữa, miễn lời cầu xin của mình được thu nhận và làm theo, thì thần có gì mà buồn ?

Ngày xưa, Ki Tử⁽³⁾ và Tiếp Dư⁽⁴⁾ lấy sơn son vào người để giả làm người cùi hủi, xõa tóc bù xù giả làm người điên, nhưng đáng tiếc họ không giúp ích được gì cho Ân và Sở. Nay nếu thần có làm như Ki Tử, như Tiếp Dư, miễn sao giúp được bậc quân vương tài giỏi anh minh là vinh dự lớn lao đối với thần rồi, có gì mà cảm thấy nhục ? Thần lo là sợ rằng thiên hạ thấy thần tận trung mà bị giết chết, rồi họ cảm miệng không chịu nói, cùm chân không chịu tiến lên, không còn ai chịu thân cận với Tân nữa. Nay đại vương đối với trên thì sợ thái hậu chuyên quyền nghiêm khắc, đối với dưới thì bị bọn gian thần lộng hành làm cho mê hoặc, giam mình trong chốn thâm cung, sớm tối không rời khỏi tay thái phó và thái bảo⁽⁵⁾, suốt đời mê muội không phân biệt được gian tà. Nếu cứ tiếp tục như thế, nặng thì mất nước tiệt tông, nhẹ thì có thân nguy khốn, đó là điều thần lo sợ vậy ! Còn như cái cảnh nghèo khốn, nhục nhã, cái họa chết chóc, tận diệt,

(1) Hạ Dục, Mạnh Bôn đều là dung sĩ của nước Vệ.

(2) Sông Lăng có sách gọi là sông Lật hay sông Vĩnh Dương, hiện thuộc tỉnh Giang Tô (Trung Quốc).

(3) Ki Tử là chú của vua Ân, chức thái sư, vì can vua Trụ mà bị bỏ ngục, giả làm người điên.

(4) Tiếp Dư là người nước Sở thời Xuân Thu. Giả làm người điên để trốn đời.

(5) Thái bảo : người nuôi nàng thái tử. Thái phó : người dạy dỗ thái tử.

thần đâu dám vì thế mà lo buồn. Thần chết mà nước Tân được giàu mạnh, như vậy chết còn hơn sống !

Vua Tân Chiêu Vương quỳ xuống, nói :

— Sao tiên sinh lại nói như thế ! Nước Tân ở nơi héo láng xa xôi, quả nhân lại ngu muội, vậy mà tiên sinh vẫn đoái hoài, vui lòng đến nơi đây, rõ là trời đã giao phó quả nhân cho tiên sinh, nhằm để bảo tồn tông miếu của tiên vương ! Nay quả nhân được tiên sinh chỉ dạy, đó là do trời phù hộ tiên vương, không nỡ vứt bỏ kẻ con cháu của tiên vương ! Sao tiên sinh lại nói những lời như vậy ! Bất kỳ việc lớn hay việc nhỏ, dù là việc trên của thái hậu hay việc dưới của đại thần, xin tiên sinh chỉ dạy hết cho quả nhân, xin đừng nghi ngờ quả nhân nữa !

Phạm Tuy nghe xong, lạy vua Tân Chiêu Vương hai lạy, Tân Chiêu Vương cũng lạy đáp hai lạy. Phạm Tuy liền nêu ra kế sách “Viễn giao, cận công”⁽¹⁾, chủ trương trước hết đem toàn lực tiến đánh Hàn và Ngụy, nhằm chiếm lấy đất đai là chính, không đem quân đi đánh nơi xa nhằm tránh lãng phí không cần thiết. Xin bang giao với Sở, Triệu... để cù lập Hàn và Ngụy. Vua Tân Chiêu Vương nghe theo. Trong vòng mười năm, đất Hàn ở phía bắc Hoàng Hà đều bị Tân chiếm sạch.

(1) Ở xa thì bang giao liên minh, ở gần thì đánh chiếm.

NÉM XƯƠNG CHO CHÓ TRANH NHAU

(Đầu cốt đấu cầu)

Kẻ sĩ trong thiên hạ tụ tập tại nước Triệu để bàn việc cam kết liên minh hợp tung, nhằm đánh Tân. Tể tướng nước Tân là Ứng Hầu Phạm Tuy nói với vua Tân Chiêu Vương (năm 266 trước công nguyên) rằng :

— Đại vương chớ lo, thần có thể giải tán chúng. Tân không có thù oán gì với kẻ sĩ trong thiên hạ, sở dĩ họ hợp nhau lại mưu tính đánh Tân, chẳng qua là muốn mình được thăng quan phát tài đó thôi. Hãy xem bầy chó của đại vương kia ! Con nào nầm thì nầm, con nào đứng thì đứng, con nào đi thì đi, con nào dừng lại thì dừng, không cắn nhau. Nhưng nếu quăng cho chúng một khúc xương, lập tức chúng xúm lại há miệng nhẹ nanh cắn sủa nhau loạn xạ. Tại sao vậy ? Tại vì chúng có sẵn tính tranh ăn.

Vì thế, Phạm Tuy sai Đường Tuy dẫn đoàn hát múa, đem theo năm ngàn nén vàng đi sang đất Vũ An của nước Việt bày yến tiệc, nói với những người ở đây rằng :

— Những kẻ sĩ tụ họp ở Hàm Đan, ai chịu đến trước lấy những nén vàng này ?

Tuy không phai là tất cả các mưu sĩ đến dự bàn hợp tung đều nhận được vàng, nhưng kẻ nào đã nhận được vàng thì đều gọi anh xưng em với Đường Tuy hết.

Phạm Tuy lại bảo Đường Tuy :

— Các hạ muốn lập công ngoại giao với Tân, không cần biết đem vàng đi cho những ai, chỉ cần biết xài cho hết số vàng đó, công sẽ càng nhiều. Nay lại sai người đem thêm năm ngàn nén vàng nữa cho các hạ xài.

Đường Tuy lại lên đường đến Vũ An để mua chuộc kẻ sĩ, bỏ ra chưa tới ba ngàn nén vàng, các mưu sĩ đã tự tranh nhau rồi.

QUÂN CHỐT PHÒ TÁ QUÂN TƯỚNG

(*Tán kỵ tá kiêu*)

Đường Tuy là người nước Tề (có thể là Đường Tuy đã ném xương cho chó tranh nhau) yết kiến Xuân Thành Quân nước Sở (năm 241 trước công nguyên), nói :

— Người nước Tề cho rằng sửa soạn vẻ đẹp bên ngoài và tu dưỡng phẩm hạnh bên trong thì được hưởng bông lộc, nhưng tôi không học theo lối đó. Tôi không sợ lội qua sông suối, đi hơn một ngàn dặm đến đây chỉ để ngưỡng mộ tiết nghĩa cao thượng của hiền công, muốn sự nghiệp của hiền công càng thêm lớn lao vững chắc. Tôi nghe nói những Mạnh Bôn, Chuyên Chư thân đeo giáo nhọn gươm bén, mọi người đều gọi họ là dung sĩ. Còn nàng Tây Thi chỉ bận áo vải thô, thế mà thiên hạ vẫn gọi nàng là mỹ nữ. Nay hiền công được vinh dự làm tướng nước Sở hùng mạnh, lo phòng chống sự xâm lăng quấy nhiễu của các nước chư hầu Trung Nguyên. Nhưng, cái mình mong muốn thì không thành, cái mình cần có thì không được, đó là vì thiếu quá nhiều những kè sỉ phò tá có tài cán. Khi đánh cờ, quân cờ có hình con cú, giống như một tướng soái, nó có thể ăn hết những quân cờ khác, đó là vì những quân cờ rời rạc kia bao vây, ngăn chặn các lối, giúp nó dễ dàng ăn hết các quân. Nhưng một quân cờ hình cú này không thắng nổi năm quân cờ khác, đó là lẽ phải ràng ranh. Nay tại sao hiền công không phải là quân cờ hình chim cú kia, và các tôi thần là những quân tốt riêng lẻ !

MÃO QUAN VÀ MUI XE NỐI NHAU NƯỜM NUỢP

(Quan cái tương vọng)

Sau khi Ngụy và Tân liên minh với nhau, Tề với Sở liên kết lại định đánh Ngụy (năm 266 trước công nguyên). Ngụy sai sứ thần đi cầu cứu Tân. Mũ mào của sứ thần và mui xe nối dài nhau trên đường đi⁽¹⁾, nhưng Tân vẫn không chịu sai quân đi cứu viện. Nước Ngụy có một người tên là Đường Thư, đã ngoài chín mươi tuổi, đến nói với vua Ngụy An Hy Vương rằng :

— Lão thần xin được đi sứ sang phía tây để du thuyết vua Tân xuất quân trước khi thần trở về, có được không ?

— Đa tạ ! — Vua Ngụy An Hy Vương cung kính nói, rồi cho xe đưa Đường Thư đi sang Tân.

Đường Thư yết kiến vua Tân Chiêu Vương, vua Tân nói :

— Lão tiên sinh đã mệt mỏi, lại phải đi đường xa đến đây, vất vả quá. Nước Ngụy đã liên tiếp sai sứ đến cầu cứu, quả nhân biết Ngụy nguy cấp lắm rồi.

Đường Thư nói :

— Đại vương đã biết Ngụy nguy cấp, vậy mà vẫn không cho viện binh đến cứu, chúng tôi rằng những muội thần lo trù tính công việc cho đại vương không làm tròn bổn phận của mình. Hơn nữa, Ngụy là một nước lớn có hàng vạn chiến xa, sở dĩ chịu xưng

(1) Ý nói sứ giả đi cầu cứu Tân, nối tiếp nhau qua lại nudem nướp.

là phiên thuộc phía đông của Tân, chịu nhận áo mao cắn dai của Tân ban cho, xuân thu nhị kỳ dâng đồ cúng tế cho Tân, là vì Ngụy cho rằng Tân mạnh, xứng làm nước đồng minh của mình. Nay quân của Tề, Sở đã áp sát kinh đô của Ngụy rồi, thế mà viện binh của đại vương vẫn chưa tới, nước Ngụy lo lắng, có thể phải cắt đất giao kết liên minh với Tề, Sở. Đến khi ấy, đại vương có cử binh đi cứu Ngụy, cũng đã muộn rồi. Như vậy là làm mất đi một nước Ngụy có hàng vạn chiếc binh xa, ngược lại đã làm mạnh thêm hai nước thù địch là Tề và Sở, vì vậy mà lão thần cho rằng muu thần của đại vương chưa làm tròn bổn phận của mình.

Vua Tân nghe xong sực tinh ra, lấy làm ân hận, liền ra lệnh cho xuất quân, ngày đêm đi chi viện cho Ngụy. Tề, Sở hay tin bèn cho rút quân về.

KHÔNG THỂ KHÔNG QUÊN

(Bất khả bất vong)

Tín Lăng Quân Ngụy Vô Kị giết tướng Ngụy là Tấn Bỉ, giành quyền thống lĩnh quân đội, đã dẫn quân đi Hàm Đan cứu Triệu, đại phá quân Tân, cứu vãn vận mạng nguy vong của Triệu. Khi vua Triệu Hiếu Thành đích thân ra ngoài thành nghênh tiếp (năm 275 trước công nguyên), tôi thèn của Ngụy là Đường Thư (người đã di sứ sang Tân) nói trước với Tín Lăng Quân rằng :

— Tôi nghe nói : “Sự việc có cái không được biết, có cái không thể không biết; có cái không được quên, có cái không thể không quên”.

Tín Lăng Quân hỏi rằng :

— Tiên sinh muốn ám chỉ việc gì ?

Đường Thư đáp :

— Người ta căm ghét ta, ta không thể không biết nguyên nhân vì sao ta bị căm ghét; ta căm ghét người, không thể để cho người đó biết nguyên do ta căm ghét họ; người ban ơn cho ta, ta không được quên; ta làm ơn cho người, ta nên quên. Nay các hạ giết Tấn Bỉ, cứu Hàm Đan, phá quân Tân, bảo toàn nước Triệu, đó là ân đức lớn lao đối với Triệu. Giờ vua Triệu thân hành ra ngoài thành nghênh đón các hạ, xin các hạ chờ có lén mặt lên mày, yết kiến vua một cách tự nhiên coi như không có việc gì xay ra ! Tôi mong các hạ hãy quên đi cái ân đức đối với nước Triệu !

Tín Lăng Quân cung kính nói :

— Tín Lăng Quân Vô Kị tôi rất vui lòng làm theo sự chỉ giáo của tiên sinh.

ĐỐI CHÁC KẺ SỐNG

(*Dĩ sinh nhân thị*)

Thượng khanh nước Triệu là Ngu Khanh nói với vua Triệu Hiếu Thành (năm 266 trước công nguyên) rằng :

— Thông thường người ta muốn người khác đến triều kiến mình hay muốn mình đi triều kiến người khác ?

Vua Triệu Hiếu Thành nói :

— Ai cũng muốn người khác đến triều kiến mình, chứ có ai muốn mình đi triều kiến người khác đâu ?

Ngu Khanh nói :

— Nước Ngụy làm chủ liên minh giao ước hợp tung, người chống Triệu làm chủ liên minh là Phạm Toa. Nay đại vương đem đất trăm dặm, đô ấp vạn hộ dân giao cho Ngụy để cầu Ngụy giết Phạm Toa. Phạm Toa chết rồi thì mọi việc giao ước hợp tung sẽ chuyển sang cho Triệu.

Vua Triệu Hiếu Thành nói :

— Phải.

Vì thế, vua Triệu bèn sai người đem đất trăm dặm dâng cho vua Ngụy làm điều kiện xin vua Ngụy giết Phạm Toa. Thật kỳ lạ, vua Ngụy An Hy lại bằng lòng, lập tức sai quan Tư Đồ bắt giam Phạm Toa. Nhân lúc chưa bị đem giết, Phạm Toa vội viết thư dâng lên vua Ngụy An Hy, tâu rằng :

— Tôi nghe nói vua Triệu dâng đất trăm dặm để xin đại vương giết Phạm Toa. Giết chết một Phạm Toa vô tội là một việc nhỏ, còn thu được trăm dặm đất lại là một cái lợi lớn, tôi tự cảm thấy mừng cho đại vương. Tuy là có lợi, nhưng cần nhớ một điều :

một trâm dặm đất không thu về được và mạng người đã bị giết chết không bắt nó sống lại được, khi đó đại vương sẽ bị chư hầu thiên hạ cười chê. Cho nên tôi trộm nghĩ rằng dùng kè chết để đổi chắc đâu có lợi bằng dùng kè sống để đổi chắc.

Phạm Toa viết thêm thư cho người kế nhiệm chức tể tướng của mình là Tín Lăng Quân Ngụy Vô Kì, thư viết rằng :

— Triệu và Ngụy là hai nước ngang sức nhau. Nay vua Triệu gửi đến một bức thư bé tí, thế mà vua Ngụy không ngần ngại vì vua Triệu mà giết đi Toa vô tội này. Tuy Phạm Toa tôi tài hèn đức kém, nhưng cũng đã từng giữ chức tể tướng của nước Ngụy, đã từng vì Ngụy mà mang tội với Triệu. Một nước, nếu triều đình không có tôi thần làm rường cột thì dù có được thêm đất ở ngoài biên cương, cũng đâu có cách gì trấn giữ được. Nay người giữ được nước Ngụy, không có ai bằng hiền công, đại vương nghe theo lời vua Triệu, sau khi giết xong Toa này, nếu nước Tân hùng mạnh đòi hỏi giống y như Triệu, thậm chí còn dâng đất nhiều hơn Triệu, đến khi ấy hiền công làm gì được để ngăn cản sự đòi hỏi vô lý của Tân hùng mạnh kia ? Đó là điều khó khăn phiền phức lớn cho hiền công đây !

Tín Lăng Quân nói :

— Quả là tai hại ! Người kế tiếp có lẽ là đến phiên tôi rồi !

Bèn vội vào tâu với vua Ngụy An Hy, cuối cùng thả Phạm Toa ra.

THƯƠNG CON PHẢI TÍNH KẾ LÂU DÀI

(Âi tử kế viễn)

Thái hậu nước Triệu mới chấp chính, Tân thừa cơ đánh Triệu liên. Triệu cầu cứu Tề (năm 265 trước công nguyên), Tề nói :

— Nhất định phải đưa Trường An Quân⁽¹⁾ sang đây làm con tin, Tề mới chịu xuất quân cứu viện.

Thái hậu không chịu làm như vậy, các quan đại thần cố khuyên hết lời. Thái hậu nói từng chữ thật rõ ràng với các hầu thần tả hữu :

— Ai còn nhắc đến chuyện đưa Trường An Quân đi làm con tin, già này sẽ nhô vào mặt họ.

Quan Tả sư là Xúc Chiệp⁽²⁾ xin vào yết kiến Thái hậu. Thái hậu mặt mày giận dữ chờ Xúc Chiệp đến. Xúc Chiệp chậm rãi bước vào, đến trước mặt thái hậu tạ tội rằng :

— Lão thần có tật ở chân, đi đứng không được thuận tiện lắm, nên lâu rồi không đến bái kiến thái hậu. Thần trộm đoán, có lẽ ngọc thể của thái hậu cũng không được khỏe như vậy, cho nên mới đến thăm thái hậu.

Thái hậu nói :

(1) Trường An Quân là tên hiệu do Triệu thái hậu phong cho con nhỏ của mình, là em của vua Triệu Hiếu Thành. Triệu thái hậu là vợ của vua Triệu Huệ Văn, khi chồng mất, bà lên cầm quyền vì con còn nhỏ. Tân nhân đó đánh Triệu.

(2) Xúc Chiệp là vị lão thành của nước Triệu.

— Già này muốn đi đâu phải ngồi lên xe đây.

Xúc Chiệp hỏi :

— Hằng ngày ăn uống không giảm sút chứ ?

Thái hậu nói :

— Chỉ húp chút cháo thôi !

Xúc Chiệp nói :

— Lão thần gần đây cũng biếng ăn, phải gắng sức lăm đẽ mỗi ngày đi bộ chầm chậm vài ba dặm mới dần dần thấy thèm ăn, cơ thể có phần dễ chịu hơn.

Thái hậu nói :

— Đáng tiếc là già này không làm được như vậy.

Thấy sắc mặt của thái hậu trở nên ôn hòa hơn, quan Tả sứ bèn nói tiếp :

— Lão thần có một đứa con trai tên là Thư Kỳ, tuổi còn rất nhỏ, chẳng có năng khiếu bắn linh gì. Tôi thi đã già yêu rồi, rất cưng chiều nó. Xin thái hậu cho nó lắp vào chỗ thiếu vedgesi để canh giữ cung vua, thần xin mang tội chết để tâu cùng thái hậu.

Thái hậu nói :

— Dễ thôi ! Nó bao nhiêu tuổi ?

Quan Tả sứ đáp :

— Dạ, mươi lăm tuổi ạ. Tuy nó còn nhỏ, nhưng nhân lúc lão thần đây còn sống, định tìm cho nó một nơi nương thân sau này.

Thái hậu hỏi :

— Đàn ông mà cũng yêu thương con mình như vậy sao ?

Quan Tả sứ đáp :

— Bảm, còn thương hơn đàn bà thương nữa kia.

Thái hậu cười, nói :

— Đàn bà chúng tôi thương con dữ lắm !

Quan Tả sứ nói :

— Lão thần trộm nghĩ, lão phụ⁽¹⁾ cung Yên hậu⁽²⁾ nhiều hơn cung Trường An Quân.

Thái hậu nói :

— Ông làm rồi, không cung bằng Trường An Quân đâu !

Quan Tả sứ nói :

— Cha mẹ thương yêu con cái là phải tính đến chỗ lâu dài sau này cho con cái. Nhớ năm nào khi lão phụ tiên đưa Yên hậu, đã níu lấy gót chân của nàng mà khóc, thương cho nàng phải theo chồng về xứ lạ xa xôi, đau buồn thương xót cho nàng biết đường nào. Khi nàng đã xuất giá về nhà chồng, lão phụ vẫn chưa nguôi thương nhớ, vì mỗi lần cúng tế, bà đều cầu khấn cho Yên hậu rằng : "Xin đừng để cho nàng phải trở về". Đó chẳng phải là đã lo nghĩ đến chỗ lâu dài cho con cái, muốn Yên hậu có con cháu đời đời nối nghiệp vua đế sao ?

Thái hậu nói :

— Phải.

Quan Tả sứ nói tiếp :

— Nay, xét lui lại ba đời trước. Tính từ khi nước Triệu đại phu chi gia trở thành chư hầu chi quốc, trải qua mấy đời con cháu của vua được phong hầu, rồi các lớp con cháu sa của họ nữa, có được tiếp nối tồn tại như vậy không ?

Thái hậu nói :

— Không.

Quan Tả sứ nói :

— Không riêng gì nước Triệu, con cháu của các chư hầu khác được phong cũng vậy, họ có tiếp tục tồn tại như vậy không ?

Thái hậu nói :

(1) Cách xưng hô đã trở nên thân mật (ý chỉ Thái hậu).

(2) Yên hậu : con gái của Triệu thái hậu, già cho vua Yên, tức hoàng hậu của nước Yên.

— Già này không nghe nói.

Quan Tả sư nói :

— Đó là bởi vì hễ gần thì chính thân minh gặp họa, còn hễ xa hơn thì con cháu mình gặp họa. Đâu phải con cháu của vua chúa đều không tốt, chỉ tại họ có tước vị cao mà không có công lao, họ có bỗng lộc hậu mà không phải làm lụng, lại còn có biết bao nhiêu là của cải quý giá khác ! Nay lão phụ muôn con là Trường An Quân có được ngôi vị vinh hiển, bằng cách cấp nhiều đất màu mỡ, cho thật nhiều của cải quý giá, nhưng lại không bảo cho con biết nhân lúc này mà lập công trạng với đất nước. Đến khi thái hậu ngã xuống, Trường An Quân làm sao đứng chân vững ở nước Triệu ? Lão thần nghĩ rằng lão phụ lo tính cho Trường An quân quá thiển cận, cho nên mới cảm thấy lão phụ thương Trường An Quân không bằng thương Yên hậu.

Thái hậu đã nghĩ ra, nói :

— Thôi được ! Nhờ ông tính sao đó cho khéo thì tính.

Vì thế Triệu sửa soạn trăm cỗ xe, đưa Trường An Quân sang Tề làm con tin. Tề theo lời hứa xuất quân đi cứu Triệu.

HỎI PHẢI CÓ GỐC CÓ NGỌN

(*Văn hữu bản mạt*)

Vua Tề tên là Kiến sai sứ giả qua thăm Triệu Uy Hậu⁽¹⁾ (năm 264 trước công nguyên). Thư gửi đến chưa kịp mở, Uy hậu liền hỏi sứ Tề :

— Năm nay có được mùa khá không ? Dân chúng bình yên chứ ? Nhà vua cũng bình yên chứ ?

Sứ giả đáp :

— Thần phung mệnh vua Tề đến vấn an Uy hậu. Uy hậu không hỏi thăm Tề Vương trước mà hỏi thăm mùa màng dân chúng trước. Như vậy có phải đặt cái thấp hèn lên trước, đặt cái tôn quý ra sau hay không ?

Uy hậu nói :

— Không phải ! Nếu không có mùa màng thu hoạch thì làm sao có dân ? Nếu không có dân thì làm sao có vua ? Theo cách hỏi của nhà ngươi, như vậy có phải là bỏ cái gốc mà đi hỏi cái ngọn trước hay không ?

Uy hậu hỏi tiếp sứ Tề :

— Nước Tề có một vị ân sĩ là Chung Ly tiên sinh, ông ấy vẫn mạnh khỏe chứ ? Cung cách làm người của ông ấy là : Người nào có lúa gạo thì hãy để cho họ có cơm ăn, người nào không có lúa gạo thì cũng hãy để cho họ có cơm ăn; người nào có quần áo thì hãy để cho họ có cái mặc, người nào không có quần áo cũng hãy để cho họ có cái mặc. Như vậy là ông ấy đã giúp vua Tề nuôidưỡng dân chúng, vì sao đến giờ này vẫn chưa giao cho ông ấy

(1) Vợ của vua Triệu Huệ Văn — hoàng hậu nước Triệu.

một chức vụ gì ? Đợi ông ấy lập nhiều công lao sự nghiệp lớn hơn nữa phải không ? Diệp Dương tiên sinh có mạnh khỏe không ? Cung cách làm người của ông ấy là : thương xót kẻ quan phu quả phụ⁽¹⁾, trẻ mồ côi, người già cô đơn, cứu giúp những người túng bẩn, nghèo khổ, thiếu ăn thiếu mặc. Như vậy là ông ấy giúp vua Tề chăm lo cuộc sống cho trăm dân, cớ sao đến giờ vẫn chưa giao cho ông ấy một chức vụ gì, đợi ông ấy lập nhiều công lao sự nghiệp lớn hơn nữa phải không ? Tiêu thư Anh Nhi Tử mang họ Bắc Cung vẫn khỏe mạnh đầy chúa ? Để phụng dưỡng cha mẹ, nàng đã cởi hết vòng vàng, hoa tai, suốt đời ở vây không lấy chồng. Đó là người nêu gương cho trăm dân biết hiếu thuận với cha mẹ, tại sao đến giờ này vẫn không biếu dương phong danh hiệu cho nàng ? Không chịu phong chức cho hai người ân sĩ có công lao và sự nghiệp, không chịu khen ngợi phong danh hiệu cho người con gái hiếu thảo như vậy thì làm sao trị được nước Tề, yêu mến nuôi dưỡng được muôn dân ? Tử Trọng⁽²⁾ ở Ô Lăng còn sống không ? Cung cách làm người của ông ấy là : Đối với trên, không chịu làm tôi thần cho vua Tề, đối với dưới, không biết tè gia, ở giữa thì không chịu giao lưu với các chư hầu, như vậy là dǎn dắt người dân biến thành kẻ vô dụng vứt đi, tại sao đến giờ vẫn chưa giết hắn đi ?

(1) Góá vợ, góá chồng.

(2) *Tử Trọng* : Cò nói gọi là Trọng Tử hay Trần Trọng, là một thế gia của Tề, khinh thường phú quý, chẳng màng vương hầu, ở ẩn đất Ô Lăng (tỉnh Sơn Đông nay), không thờ vua Tề vô đạo, có tiết tháo liêm khiết như Bá Di, chết vì đổi. Có người chê trách.

BẮT NGƯỜI MÌNH YÊU PHẢI CHẾT THEO

(*Dì ái tuân táng*)

Tuyên thái hậu nước Tân thầm yêu say đắm Sứu phu nước Ngụy. Thái hậu bệnh nặng, lúc sắp chết (265 trước công nguyên) hạ lệnh :

— Làm tang cho ta, phải chôn sống Ngụy Sứu phu theo ta !

Ngụy Sứu phu rất sợ chết, nghe nói vậy, mặt mày ủ dột. Dung Nhuế thay Ngụy Sứu phu đi cầu xin Tuyên thái hậu :

— Thái hậu cho rằng người chết rồi còn biết nữa sao ?

Thái hậu buôn bã, mệt mỏi nói :

— Không còn biết nữa !

Dung Nhuế nói thẳng rằng :

— Người tài giỏi thông thái như thái hậu, biết rõ rằng chết rồi thì không còn biết gì nữa, tại sao bắt người mà lúc còn sống mình yêu thương phải chết oan uổng để chôn theo bên cạnh cái xác chết vô tri vô giác của mình. Nếu như bảo rằng người chết vẫn còn biết thì có lẽ tiên vương nằm dưới ba tấc đất tức giận chồng chất từ lâu, thái hậu lo chuộc lại lỗi làm e không còn kịp, có đâu ranh rỗi mà lén lút tư tình với Ngụy Sứu phu ?

Thái hậu đành phải nói :

— Thôi được !

Rồi bỏ ý định tuân táng Ngụy Sứu phu.

THUỐC BẤT TỬ

(Bất tử chỉ được)

Có người dâng thuốc trường sinh bất tử cho vua Sở⁽¹⁾, viên hầu thần lo việc tiếp khách đem thuốc vào cung. Viên phó quan thị vệ nhìn thấy bèn đến lục xét một hồi, hỏi :

— Có uống được không ?

Viên hầu thần đáp :

— Được !

Viên phó quan thị vệ giật lấy thuốc bất tử uống tột vô bụng.

Vua Sở đang mơ tưởng sống hoài không chết, khi biết thuốc trường sinh bất tử của mình bị giật mất, hết sức tức giận bèn hạ lệnh giết tên phó quan. Viên phó quan nhờ người tâu với vua Sở rằng :

— Tôi có hỏi viên hầu thần, ông ấy nói là uống được, nghe theo lời ông nên tôi mới lấy thuốc uống. Như vậy là tôi không có tội, tội ở viên hầu thần. Hơn nữa, người khách dâng cho thuốc trường sinh bất tử, tôi mới uống vào, lập tức bị đại vương giết, như vậy thuốc “trường sinh bất tử” vốn là “thuốc tất tử” à ? Đại vương giết một tôi thần vô tội, chứng tỏ rằng đại vương đã bị người ta lừa gạt.

Vua Sở như đã hiểu ra, bèn tha chết cho viên phó quan đã nuốt hết thuốc trường sinh bất tử.

(1) Tức vua Sở Khoanh Tương.

NGƯA THIÊN LÝ KÉO XE MUỐI

(Ký phục diêm xa)

Thuyết khách Hân Minh yết kiến tể tướng nước Sở là Xuân Thành Quân Hoàng Hiết (năm 262 trước công nguyên), phải chờ ròng rã ba tháng mới được tiếp. Hai người nói chuyện một hồi, Xuân Thành Quân rất mến Hân Minh. Hân Minh muốn nói chuyện tiếp tục, nhưng Xuân Thành Quân nói :

— Tôi đã hiểu tiên sinh rồi, tiên sinh nên đi nghỉ đây !

Hân Minh cung kính nói :

— Tôi muốn hỏi các hạ một câu, chỉ sợ nó thô thiển đáng buồn cười ! Không biết các hạ với Nghiêu, ai tài giỏi thông thái hơn ?

Xuân Thành Quân đáp :

— Tiên sinh hỏi hơi quá, tôi đâu sánh được với Nghiêu.

Hân Minh hỏi :

— Thế theo các hạ, tôi có thể so với Thuấn được không ?

Xuân Thành Quân đáp :

— Tiên sinh tức là Thuấn rồi !

Hân Minh nói :

— Không đúng ! Xin để tôi nói rõ cho các hạ nghe : thực ra các hạ không tài giỏi thông thái bằng Nghiêu, tài năng của tôi cũng không bằng Thuấn. Ông Thuấn tài năng phùng sự ông Nghiêu thông thái, cũng phải mất ba mươi năm mới được ưa chuộng. Nay các hạ chỉ qua một lúc nói chuyện mà hiểu được tôi, vậy là các hạ thông thái hơn Nghiêu, còn tôi thì tài năng hơn Thuấn.

Xuân Thân Quân nói :

— Nói thật chí lý !

Rồi sai môn lại ghi tên Hân Minh tiên sinh vào sổ các tân khách, chú rõ cứ năm ngày tiếp kiến một lần.

Có một lần, Hân Minh nói với Xuân Thân Quân :

— Các hạ có nghe chuyện con ngựa thiền lý chưa ? Khi con ngựa giỏi này đã đến tuổi kéo xe, người ta bắt nó kéo chiếc xe chờ đầy muối lên núi Thái Hành, bốn cái móng của nó nứt toạc ra, đầu gối quy xuống, đuôi nó bô thõng xuống, bụng thở phồng lên xộp xuống, nước muối chảy đầy đất, nó mệt đến vã mồ hôi khắp thân mình, nó gắng sức kéo chiếc xe nặng nề lên đến nửa chừng dốc núi thì tụt trở xuống, nó cố hết sức kéo cái càng xe nhưng vẫn không nhích lên được. May mắn gấp lúc Bá Nhạc ⁽¹⁾ đi qua, nhìn thấy con ngựa, bèn mở dây dẫn nó ra khỏi xe, xoa vào lưng nó mà khóc, rồi cởi áo gai mịn đắp lên thân ngựa. Con ngựa thiền lý cúi đầu xuống thở phì hơi, rồi ngẩng đầu lên hí vang lanh lánh như tiếng khua của vàng đá, dội đèn thiên đình. Tại sao vậy ? Vì con ngựa thiền lý hiểu rằng Bá Nhạc là người tri kỷ của nó ! Nay tệ nhân không có tài cán chi, khốn khó chốn quê làng, ở nơi hang cùng ngõ hẻm của những người nghèo khổ, lưu lạc trong đám người hèn kém, đã lâu lầm rồi. Nay có lẽ nào các hạ vô tình rửa sạch vết nhơ cho tôi, xóa đi cái vận xấu cho tôi và để tôi gào thét lên vài tiếng vì các hạ ?

(1) Bá Nhạc họ Tôn, tên Dương, người thời Tân Mục Công, có tài coi tướng ngựa.

TRUI RÈN CỨNG RẮN TRONG LỬA

(*Hỏa trung thủ lật*)

Tân Chiêu Vương nói với công tử Tha :

— Trong trận chiến hỗn loạn năm kia, nước Hàn làm đội quân xung kích, hợp lực cùng các nước chư hầu đánh Tân. Hàn giáp với Tân, rộng không đầy ngàn dặm, vậy mà trở mặt phản phúc, không chịu giao kết liên minh. Trước đây, trong trận đánh Lam Điền giữa Tân và Sở, nước Hàn một đạo cử quân tinh nhuệ chi viện cho Tân, nhưng khi thấy quân Tân thất thế thì chuyển qua giúp Sở, có thể thấy nước này không giữ lời hứa liên minh, chỉ làm cái gì có lợi cho mình thôi. Quả nước Hàn là tai họa ở trong lòng tôi, tôi định đánh nó, có được không ?

Công tử Tha nói :

— Nếu đại vương dốc toàn lực đánh Hàn thì Hàn tất phải khiếp sợ, mà hễ Hàn khiếp sợ thì chúng ta không cần đánh mà vẫn cắt thu được nhiều đất.

Vua Tân Chiêu Vương cho là phải, bèn chia quân kéo đi làm hai ngả tiến đánh Hàn (năm 263 trước công nguyên). Một đường kéo đến Vinh Dương, một đường tiến gần Thái Hành sơn. Quả nhiên nước Hàn trong triều ngoài ngõ đâu đâu cũng náo động kinh hoàng, liền sai Dương Thành Quân sang Tân tạ tội, xin dâng đất Thượng Đàng để cầu hòa. Mặt khác, vua Hàn lại sai công tử Hàn Dương đi báo cho thái thú ở đất Thượng Đàng là Cận Hoàng biết, sửa soạn dâng đất Thượng Đàng cho Tân. Cận Hoàng nói :

— Thường nghe nói rằng : “Kẻ tiểu nhân xách bình đi lấy nước cũng hiểu được rằng không được đánh mất cái bình nước mà mình trông giữ”. Tuy đây là lệnh của vua ban xuống, nhưng nếu

tôi để mất Thượng Đàng, vua và công tử vẫn trách tôi. Vậy xin để tôi khuyễn khích dân chúng và binh lính nơi Thượng Đàng này ứng phó với Tân, nếu không thành, xin chịu chết để giữ trọn chức trách của mình.

Công tử Hàn Dương vội quay về tâu lại với vua Hàn Hoàn Huệ Vương, Hoàn Huệ Vương buồn rầu nói :

— Ta đã hứa với tể tướng ưng hầu của Tân (Phạm Thư) rồi, nếu không giao đất có nghĩa là lừa gạt ông ta.

Vì thế vua Hàn sai Phùng Định đi giữ chức thái thú ở Thượng Đàng thay cho Cận Hoàng (năm 262 trước công nguyên).

Phùng Định nhậm chức được ba mươi ngày, bèn sai người lén đi cầu xin vua Triệu Hiếu Thành, rằng :

— Nước Hàn không thể giữ đất Thượng Đàng, sẽ phải cắt đất giao cho Tân. Nhưng dân chúng nơi đó không muốn bị Tân thống trị, chỉ muốn quy thuận nước Triệu thôi. Nay vùng Thượng Đàng có bảy mươi ấp phố chợ, đều muốn dâng hết cho đại vương, chỉ chờ đại vương phán quyết.

Vua Triệu Hiếu Thành rất vui mừng, bèn đem việc này bàn với Bình Dương Quân Triệu Báo, hỏi ông nên làm thế nào ? Bình Dương Quân Triệu Báo nói :

— Thánh nhân nói : “Vô duyên vô cớ mà được lợi, tất chuộc lấy họa lớn”.

Vua Triệu Hiếu Thành nói :

— Người ta ngưỡng mộ cái đức cái nghĩa của ta, sao gọi là không có duyên cớ ?

Triệu Báo đáp :

— Tân nuốt trôi đất của Hàn cốt là nhằm cắt đứt mối liên lạc giữa vùng Thượng Đàng với Hàn, từ lâu Tân coi việc cắt lấy đất Thượng Đàng này là rất nhẹ nhàng dễ dàng. Vả lại sở dĩ Hàn muốn giao đất Thượng Đàng lại cho nước ta, chỉ vì muốn chuyên cái họa chiến tranh sang cho ta. Tân phải đánh đắm cực khổ như thế, còn Triệu chỉ muôn ngồi không hưởng lợi. Nước Tân lớn mạnh đã không lấy được đất Thượng Đàng của nước Hàn nhỏ yếu thì nước Triệu nhỏ yếu làm thế nào giành được đất Thượng Đàng

từ nước Tân lớn mạnh ? Nay đại vương nhận đất Thượng Đảng, liệu có nguyên cớ gì không ? Thôn quê nước Tân rộng lớn và đông dân, chuyên chở lương thực thông suốt, những binh lính cảm tử thiến chiến đều được cấp đất màu mỡ, pháp luật nghiêm minh, xã tắc thanh bình. Một đất nước như thế, ta đừng bao giờ giao chiến với họ. Xin đại vương xem xét thận trọng !

Vua Triệu Hiếu Thành bỗng nhiên giận dữ nói :

— Đã dụng trăm vạn đại quân công đánh, hết năm này qua năm khác mà chẳng thấy hạ được một thành nào. Nay không cần dùng binh mà thu được bảy mươi ngôi thành trì, tại sao bỏ đi, không lấy ?

Triệu Báo ra về, vua lại gọi Triệu Thắng và Triệu Vũ đến bảo :

— Nước Hàn không giữ được đất Thượng Đảng, nay thái thú đất Thượng Đảng dâng đất ấy cho quái nhân, tổng cộng có bảy mươi thành trì.

Triệu Thắng và Triệu Vũ đều nói :

— Dù đã dụng binh hơn một năm rồi mà không hạ được thành nào, nay người không mà thu được bảy mươi thành, thật là đại phúc đại lợi.

Ví thế vua Triệu sai Triệu Thắng đi Thượng Đảng nhận đất (năm 262 trước công nguyên). Triệu Thắng đến Thượng Đảng, truyền lệnh rằng :

— Vua nước Triệu ta bằng lòng phong cho thái thú một thành lớn có ba vạn hộ dân, phong cho các quan chủ huyện mỗi người một ngàn hộ dân, tất cả các quan lại đều được thăng quan ba cấp; mỗi hộ dân được ban phát sáu nén vàng để an cư thuận thảo.

Phùng Đình cúi đầu rơ lè nói :

— Như vậy tôi đã làm một việc ba lần bất nghĩa : chỉ biết giữ đất cho vua mà không biết chết vì danh dự chức trách, lại còn đem đất giao cho người khác, đó là cái bất nghĩa thứ nhất; vua chủ đã hứa dâng đất cho Tân, thế mà tôi không chịu phục tùng, đó là cái bất nghĩa thứ hai; bán rẻ đất đai của vua chủ để người

hướng lợi, đó là cái bất nghĩa thứ ba.

Phùng Đình từ chối không dám nhận đất phong của Ngụy, quay trở về nước Hàn, tâu với vua Hàn Hoàn Huệ Vương rằng :

— Nước Triệu biết Hàn không giữ được đất Thượng Đang, nay đã cử quân đi chiếm lấy.

Vua Hàn vội sai sứ thần đi báo cho Tân biết :

— Triệu đã sai quân đánh chiếm Thượng Đang.

Vua Tân Chiêu Vương bị chọc tức giận đùng đùng, liền sai công tử Khởi và Vương Nghị làm tướng dẫn quân đi đánh nhau lớn với Triệu ở Trường Bình (năm 261 trước công nguyên).

VÚT BỎ CÁI MÓNG ĐỂ GIỮ TOÀN THÂN

(*Quyết phiền toàn khu*)

Biện sĩ Ngụy Mâu nói với nịnh thần nước Triệu là Kiến Tín
Quân rằng :

— Có một người dùng dây kết thành một cái vòng và tròng
vào chân con cọp, nhưng cọp kia hung dữ, vùng vẫy làm sứt móng
vuốt để tụt dây mà chạy đi. Không phải cọp không tiếc móng vuốt
của mình, nhưng nó biết không nên vì cái móng còn con mà để bị
chôn vùi tẩm thân dài bảy thước của nó. Đó là cách quyết đoán
dứt khoát sau khi cân nhắc nặng nhẹ kỹ lưỡng. Trí nước cũng
giống như vậy. Nhưng mà một quốc gia không chỉ giống như một
con cọp dài bảy thước ! Dưới mắt của nhà vua, tẩm thân của các
hạ còn không bằng cái móng còn con của con cọp kia. Xin các hạ
hãy suy tính kỹ lại.

KHÔNG ĐƯỢC CẦU HÒA VỚI TÂN

(Chế cầu tại Tân)

Hai nước Tân và Triệu đánh nhau ở Trường Bình, quân Triệu thua, một đô úy bị giết (năm 260 trước công nguyên). Vua Triệu Hiếu Thành cho gọi trọng thần Lâu Xương và thượng khanh Ngu Khanh vào nói :

— Ta muốn cử đội cảm tử lén đánh úp Tân, hai khanh thấy thế nào ?

Lâu Xương tâu xin :

— Làm như vậy chẳng ích gì, chỉ bằng sai đại thần đi sứ sang Tân giảng hòa.

Ngu Khanh nói :

— Người xướng giảng hòa cho rằng nếu không giảng hòa thì quân ta bị đánh bại, dường như cái quyền có giảng hòa hay không là nằm trong tay người Tân. Đại vương có nghĩ rằng nước Tân muốn đánh bại ta không ?

Vua Triệu Hiếu Thành nói :

— Bình Tân sẽ đánh tất, đương nhiên là họ muốn đánh bại ta.

Ngu Khanh nói :

— Khẩn cầu đại vương nghe theo lời của thần, sai sứ đem châu báu đi cầu thân với Sở và Ngụy. Hai nước Sở, Ngụy muốn được châu báu của đại vương thì tất phải tiếp sứ thần của ta. Một

khi sứ thần của Triệu đi vào Sở và Ngụy thì Tân sẽ nghĩ rằng các nước chư hầu trong thiên hạ đã hợp tung với nhau, do đó vua Tân tất sẽ sợ hãi, như vậy cuộc hòa đàm với Tân mới trôi chảy thuận lợi.

Nhưng vua Triệu không nghe theo lời cầu của Ngu Khanh, trái lại còn sai Bình Dương Quân Triệu Báo đi cầu hòa với quân Tân, và sai Trịnh Chu đi giao thiệp với Tân (năm 260 trước công nguyên). Sau khi Tân cho phép Trịnh Chu đi vào nước Tân, vua Triệu Hiếu Thành mới cho gọi Ngu Khanh đến bảo :

— Đang có hòa đàm rồi đây, khanh thấy như thế nào ?

Ngu Khanh nói :

— Cuộc hòa đàm của đại vương sẽ không thành, quân của Triệu tất sẽ bại nữa. Chẳng bao lâu sứ giả của các nước chư hầu trong thiên hạ đến chúc mừng thắng lợi sẽ tụ tập tại nước Tân. Trịnh Chu là quý nhân của nước Triệu, nay đến Tân, vua Tân và ứng hầu (tể tướng Phạm Thư của Tân) tất phải đón tiếp long trọng Trịnh Chu, để nhầm khoe khoang với các chư hầu. Như vậy, Sở và Ngụy sẽ cho rằng Triệu và Tân đang hòa đàm với nhau, sẽ không cất binh đi cứu Triệu nữa. Tân biết chư hầu thiên hạ không cứu Triệu, sẽ không bao giờ chịu hòa đàm với Triệu.

Quả nhiên Triệu không cầu hòa được với Tân, quân Triệu lại còn bị đánh bại. Về sau, vua Triệu Hiếu Thành đành phải tự thân vào Tân để triều cống, bị Tân giữ lại mãi đạt được hòa đàm.

VUA CŨNG SAI NỮA

(*Vương diệc quá hỉ*)

Nước Ngụy sai người đến nước Triệu (năm 254 trước công nguyên), định nhờ lời du thuyết của Bình Nguyên Quân Triệu Thắng mà ký kết liên minh hợp tung với Triệu. Bình Nguyên Quân Triệu Thắng du thuyết năm lần bảy lượt mà vua Triệu Hiếu Thành vẫn không ưng thuận. Khi Bình Nguyên Quân lui ra, gặp Ngu Khanh, dặn đi dặn lại rằng :

— Có vào cung thì nên khuyên vua già nhập liên minh hợp tung nhé !

Ngu Khanh vào cung, vua Triệu Hiếu Thành bảo :

— Bình Nguyên Quân giúp Ngụy vừa mới đến cầu xin hợp tung, quả nhân không chịu. Khanh thấy việc này như thế nào ?

Ngu Khanh đáp :

— Ngụy sai rồi !

Vua Triệu Hiếu Thành nói :

— Phải ! Vì thế quả nhân không nghe theo.

Ngu Khanh lại nói :

— Đại vương cũng sai rồi.

Vua Triệu Hiếu Thành hỏi :

— Cái gì ?

Ngu Khanh nói :

— Thường khi một nước mạnh và một nước yếu kết giao với nhau, nước mạnh bao giờ cũng ngồi hưởng cái lợi, còn nước yếu bao giờ cũng chịu gánh cái hại. Nay nước Ngụy đến cầu xin hợp tung mà đại vương không chịu tham dự, như vậy có nghĩa là nước Ngụy tự tìm lấy cái hại còn đại vương thì bỏ qua mất cái lợi, vì vậy khanh nói nước Ngụy sai rồi, mà đại vương cũng sai luôn.

GIẤU KÍN VIỆC CÁO TỪ RA ĐI

(*Phục sự từ hành*)

Lâu Hoân sắp đi sứ sang nước khác, trong lòng ẩn chứa nhiều điều kín. Khi cáo từ ra đi, Lâu Hoân nói với vua Triệu Huệ Văn rằng :

— Thần đã hết tài cạn trí, có lẽ từ nay không còn gặp lại đại vương nữa !

Vua Triệu Huệ Văn nói :

— Vậy nghĩa là sao ? Ta vốn định tự tay viết một bức thư để ủy quyền cho hiền khanh đi làm việc kia mà ! Không phải lo, đi rồi mọi việc sẽ thuận lợi.

Lâu Hoân nói :

— Đại vương chưa biết việc công tử Mâu Di gặp nạn ở Tống sao ? Công tử Mâu Di vốn là người quyền quý cao sang. Sau đó Văn Trương được sủng ái ở Tống, làm tổn thương đến công tử Mâu Di, người Tống ai cũng tin đó là sự thật. Nay quan hệ giữa thần với đại vương đâu có bằng quan hệ giữa công tử Mâu Di với Tống, còn người ta ghét thần thì còn ghét hơn cả Văn Trương nữa, vì thế mà thần nói từ nay không còn gặp lại đại vương nữa.

Vua Triệu Huệ Văn nói :

— Khanh hãy yên tâm mà đi ! Ta hứa sẽ không bao giờ nghe những lời xàm xiêm nói xấu hiền khạnh.

Vì thế Lâu Hoản mới ra đi sứ ở nước khác. Không bao lâu, Lâu Hoản làm phản ở Trung Mâu, rồi bỏ trốn sang nước Ngụy. Khi Lâu Hoản vừa có dấu hiệu làm phản, đã có điệp viên tâu báo cho vua Triệu biết, nhưng vua Triệu không tin, bảo rằng :

— Ta đã bàn việc này với Lâu Hoản rồi.

CON VẬT LÀM TỔN THƯƠNG ĐỒNG LOẠI CỦA NÓ

(*Vật thương kỵ loại*)

Tân đánh Ngụy, chiếm Ninh Ấp (năm 257 trước công nguyên), các nước chư hầu đều sai sứ đến chúc mừng. Vua Triệu Hiếu Thành cũng sai sứ đến chúc, nhưng đi về đến ba lần mà vẫn không gặp được vua Tân. Vua Triệu Hiếu Thành lấy làm lo lắng, nói với các hầu thần tả hữu rằng :

— Nước Tân mạnh lại chiếm được Ninh Ấp, rồi sẽ không chế luôn cả nước Tề, nước Triệu. Nay các nước chư hầu trong thiên hạ đều đến chúc mừng, ta cũng sai sứ đi hết lần này đến lần khác, nhưng không gặp được vua Tân. Như vậy là vua Tân định dụng binh đánh ta đây, phải làm sao bây giờ ?

Hầu thần tả hữu nói :

— Liên tục ba lần mà không gặp được vua Tân, như vậy là chọn không đúng người làm sứ thần rồi. Có một vị biện sĩ tên là Lượng Nghị, đại vương có thể sai ông ta đi thử xem.

Lượng Nghị được vua triệu đến, rồi nhận lệnh đi sang Tân. Lượng Nghị đến Tân, trước hết dâng thư lên vua Tân Chiêu Vương, thưa rằng :

— Đại vương mở rộng lãnh thổ đến Ninh Ấp, chư hầu thiên hạ đều đến chúc mừng, vua của tê quốc cũng thầm chúc mừng đại vương, không dám thờ ơ, nên mới sai đặc sứ đem lễ vật đến triều

định của đại vương ba lần đều không được yết kiến đại vương. Nếu sứ thần không có tội, xin đại vương nhận lấy niềm vui được bái chúc của họ ! Nếu sứ thần có tội, xin đại vương cho biết rõ.

Tân Chiêu Vương sai người trả lời Lượng Nghị rằng :

— Ta cần ở Triệu việc gì, nếu dù lớn dù nhỏ đều làm theo đúng thì ta sẽ nhận thư và công lê, còn nếu không làm theo đúng lời ta thì xin mời sứ giả đi về !

Lượng Nghị nói :

— Hạ thần đến Tân chúc mừng vốn là muôn xin được vâng nghe theo ý của đại vương, đâu dám làm điều chi ngược lại ? Chỉ cần đại vương ban lệnh, hạ thần liền theo đúng như thế mà làm, không dám chậm trễ.

Vì thế Tân Chiêu Vương đã tiếp kiến đặc sứ nước Triệu là Lượng Nghị, thốt ra những lời ngạo mạn :

— Bình Dương Quân Triệu Báo và Bình Nguyên Quân Triệu Thắng đã khinh lòn quả nhân. Nếu vua Triệu giết hai người đó thì thôi, nếu không chịu giết thì quả nhân dẫn ngay liên quân chư hầu đến dưới chân thành Hàm Đan.

Lượng Nghị đáp :

— Triệu Báo và Bình Nguyên Quân Triệu Thắng là anh em cùng mẹ của vua Triệu Hiếu Thành, cũng giống như Diệp Dương Quân và Kinh Dương Quân đối với đại vương vậy. Đại vương lấy hiếu hảo để trị nước, danh tiếng truyền khắp thiên hạ. Hèn có quần áo đẹp mặc vừa hay thức ăn ngon hợp khẩu vị đều phân chia hết cho Diệp Dương Quân và Kinh Dương Quân. Quần áo, ngựa xe của Diệp Dương Quân và Kinh Dương Quân cũng giống với quần áo, ngựa xe của đại vương. Hạ thần nghe nói : “Nếu ổ chim bị xáo trộn, trứng chim bị làm vỡ thì phượng hoàng không bay tới; nếu mổ thai con thú, đốt chết con thú thì con kỵ lân không chạy đến”. Nay nếu nhận lệnh của đại vương về tâu lại cho vua tệ quốc biết, vua của tệ quốc sợ uy danh của đại vương, không bao giờ dám

bất tuân lệnh. Nhưng, như vậy chẳng phải làm tôn thương đến
tâm lòng của Diệp Dương Quân và Kinh Dương Quân đó sao ?

Vua Tân Chiêu Vương nói :

— Thôi được ! Vậy thì đừng cho hai kẻ đó nắm quyền triều
chính.

Lượng Nghị nói :

— Vua của tê quốc có hai người em trai cùng mẹ mà không
biết dạy dỗ để dẫn đến đắc tội với đại vương, hạ thần sẽ van xin
vua của tê quốc bãi truất hai người đó đi, không để cho họ tham
dự chính sự nữa, làm đúng theo ý của đại vương.

Vua Tân Chiêu Vương nghe xong lấy làm vui thích, bèn
nhận lấy quốc thư và cống lê, còn ưu đãi Lượng Nghị nữa.

TÌNH CHỮA THÂN, LỜI ĐÃ THẮM

(*Giao thiển ngôn thâm*)

Thuyết khách Phùng Kỵ xin yết kiến vua Triệu Hiếu Thành, hầu thân tả hữu sắp xếp giờ vào yết kiến cho Phùng Kỵ. Khi Phùng Kỵ imin thấy vua Triệu Hiếu Thành, chỉ biết chắp tay, cúi đầu, muốn nói mà không dám nói. Vua hỏi tại sao ? Phùng Kỵ đáp rằng :

— Thần đã từng tiến dẫn một người đi bái kiến Phục Tử. Sau đó Phục Tử nói riêng với thần : "Khách của các hạ có ba cái lỗi : ngó tôi mà cười, như vậy là khinh lòn; khi đàm luận mà không khen ngợi thầy, như vậy là bội phản thầy; chưa kết thân mà lời lẽ thông thiết, như vậy là ăn nói không có mực thước". Thần nói chống lại rằng : "Không thể nói như vậy được. Nhìn người mà cười là tỏ sự vui vẻ hòa nhã; khi đàm luận không ca ngợi thầy đó là chuyện thường thấy; chưa kết thân mà nói năng thầm thiết, đó là tỏ sự hết lòng". Xưa kia, vua Nghiêu tiếp kiến Thuấn trên cánh đồng hoang, ngồi nói chuyện trên bãi dâu rợp bóng mát, đến khi bóng dâu ngả về một bên thì cũng là lúc Nghiêu giao xong thiên hạ lại cho Thuấn. Y Doãn phải gánh nồi chảo, cái vồ, cái ván giặt quần áo ⁽¹⁾ để đi du thuyết vua Thương Thang, ông chưa thành danh mà đã được giao chức vương công. Nếu chưa kết thân thì đâu có nói được lời thầm thiết, vua Nghiêu đâu có giao thiên hạ lại cho Thuấn, và Y Doãn đâu có nhận được

(1) Y Doãn muốn gặp vua Thang, nhưng không yết kiến được, bèn làm đầu bếp, lấy việc nấu nướng mà khuyên vua Thang cách trị nước.

quan tước tam công.

Vua Triệu Hiếu Thành nói :

— Nói chí lý !

Phùng Kỵ liền hỏi :

— Thế chưa kết thân như kè ngoại thần⁽¹⁾ này, giờ muốn bàn chuyện thâm sâu với đại vương, có được không ?

Vua Triệu Hiếu Thành thành thật nói :

— Xin tiên sinh chỉ giáo thêm !

Vì thế Phùng Kỵ mới vui vẻ cởi mở nói.

(1) Ngoại thần : Tôi thần nước này tự xung với vua một nước khác.

QUÝ NHUNG CHẾT THẨM

(*Quý nhi thảm tử*)

Bình Nguyên Quân Triệu Thắng nói với em trai là Bình Dương Quân Triệu Bảo rằng :

— Ngụy công tử tên Mâu đi du ngoạn ở Tân một dao, khi công tử muốn trở về phương đông, đến cáo từ tể tướng Ứng Hầu nước Tân, Ứng hầu nói với công tử rằng : “Công tử sắp đi rồi, lê nào không có chỉ dạy điều chi sao ?”. Công tử Mâu đáp : “Dù cho các hạ không hỏi đến tôi, tôi cũng sẽ nói với các hạ lời chân thật : Địa vị là cao quý, có địa vị rồi, dù không muốn tiền của, tiền của vẫn cứ đến. Có tiền của rồi, dù không muốn cao lương mỹ vị, cao lương mỹ vị vẫn cứ đến. Có cao lương mỹ vị rồi, dù không muốn kiêu kỳ xa xỉ, kiêu kỳ xa xỉ vẫn cứ khêu gợi và dắt dẫn ta. Mà hễ kiêu kỳ xa xỉ rồi thì dù không muốn chết thê thảm cũng khó mà tránh được. Giở lại sử sách ra xem, người ta gặp phải loại thảm họa này quá nhiều”. Ứng hầu cung kính đáp tạ : “Công tử nói ra những lời đó chính là ám chỉ tôi, tình yêu thật sâu dày”. Anh rất may mắn được nghe những lời như vậy, ghi nhớ mãi trong lòng. Mong em cũng đừng quên.

Người em là Bình Dương Quân nói :

— Em xin ghi nhớ mãi lời của anh !

QUAN LANG TRUNG LÀM MÁO CHO VUA

(Lang trung vi quan)

Vẻ đẹp của Kiến Tín Quân được ái mộ ở Triệu.

Khi công tử Ngụy Mâu⁽¹⁾ đi ngang qua nước Triệu, vua Triệu Hiếu Thành tiếp đón công tử. Khi ấy, phia trước chỗ vua Triệu Hiếu Thành ngồi có để một tảng lụa gấm dài cả thước, sửa soạn kêu thợ đến làm một cái mào vua. Người thợ thấy có khách quý đến, bèn nhanh trí lui ra. Công tử Ngụy Mâu đáp lễ thân tình xong, vừa bước đi vừa nhìn dài lụa gấm kia, trở lại chỗ ngồi của mình. Vua Triệu Hiếu Thành nói với công tử Ngụy Mâu :

— Công tử ngồi đại xa đi ngang qua tệ quốc, quả nhân mới hân hạnh được đón tiếp công tử. Quả nhân rất muốn nghe những cao kiến của công tử về cách trị lý thiên hạ.

Công tử Ngụy Mâu nói :

— Đại vương quý trọng đất nước như đại vương quý trọng khúc lụa gấm này thì đất nước của đại vương sẽ thái bình yên ổn.

Vua Triệu nghe xong lấy làm không vui, vẻ mặt bất bình, bảo :

— Tiên vương không biết quả nhân bất tài nên mới để cho quả nhân kế vị ngôi vua, nào dám coi thường đất nước đến như vậy ?

Công tử Ngụy Mâu nói tiếp :

— Xin đại vương đừng giận, hãy nghe tôi nói kỹ đây. Đại vương có một thước lụa gấm đẹp như thế này, tại sao không kêu quan lang trung túc vệ đến cắt may thành chiếc mào vua ?

(1) Công tử nước Ngụy tên là Mâu.

Vua Triệu Hiếu Thành nói :

— Quan lang trung không biết làm mao.

Công tử Ngụy Mâu nói :

— Có can hệ chi đâu ? Dù làm hư mao cũng đâu có hại gì cho đất nước của đại vương ! Vậy mà đại vương phải đợi kêu ông thợ mao đến làm. Nay đại vương mời thợ đến trị nước, ngược lại làm cho đất nước đông lạnh vô dụng, thật là lạ. Xã tắc sắp diêu tàn, việc cúng tế tiên vương cũng sắp bị ngừng, vì đại vương không giao việc nước cho người thợ tài giỏi sửa sang, mà lại đi giao cho người thợ có sắc đẹp ⁽¹⁾. Vả lại tiên đế của đại vương đã cưới đâu té ngưu ⁽²⁾ cùng với Mã Phục Quân Triệu Xa đi giao chiến với Tân, Tân đã ngăn chận được các mũi tiến của tiên đế. Nay đại vương lại lái Kiến Tín Quân tông đi lung tung, muốn đánh nhau với nước Tân lớn mạnh, tôi sợ rằng vua Tân sẽ xé nát cỗ xe của đại vương ra !

(1) Ám chỉ Kiến Tín Quân.

(2) Câu này, Ngụy Mâu có ý chơi chữ : Đầu tê tức là Tê Thủ — chức quan của Công Tôn Diễn.

MUA NGựa ĐỢI NGƯỜI XEM TƯỚNG

(*Mai mā dài công*)

Có một vị khách ⁽¹⁾ đến yết kiến vua Triệu Hiếu Thành, nói rằng :

— Tôi nghe nói đại vương định sai người đi mua ngựa thiêng lý, việc ấy có không ?

Vua Triệu Hiếu Thành đáp :

— Có !

Người khách hỏi :

— Sao đến bây giờ vẫn chưa sai người đi ?

Vua đáp :

— Chưa tìm được người giỏi biết xem tướng ngựa.

Người khách lại hỏi :

— Sao đại vương không sai Kiến Tín Quân đi ?

Vua đáp :

— Kiến Tín Quân đang hận ta vì việc mua ngựa, lại cũng không biết coi tướng ngựa.

Người khách hỏi :

— Thế sao đại vương không sai bà Kỷ Cơ đi ?

(1) Người của một nước khác đến.

Vua đáp :

— Kỷ Cơ là đàn bà, càng không biết coi tướng ngựa.

Người khách hỏi :

— Mua được ngựa tốt có ích gì cho đất nước ?

Vua đáp :

— Chẳng giúp ích gì cho đất nước cả.

Người khách hỏi tiếp :

— Mua nhầm ngựa xấu thì có hại gì cho đất nước ?

Vua đáp :

— Chẳng hại gì cho đất nước cả.

Người khách nói :

— Đã mua ngựa tốt hay mua ngựa xấu đều không có lợi mà cũng không có hại gì đối với đất nước, thế thì tại sao đại vương lại khăng khăng đòi tìm người giỏi biết xem tướng ngựa mới chịu mua. Nay đại vương cai trị thiên hạ, cách làm mà sai sót thì quốc gia sẽ tan nát, tông miếu cũng không còn cúng tế nữa, tại sao đại vương khi đi tìm người giỏi để trị nước, mãi đem xà tắc giao cho Kiến Tín Quân, nghĩa là sao vây ?

Vua Triệu Hiếu Thành chưa kịp trả lời thì vị khách lại nói tiếp :

— Sách *Thi chính cương yếu* do Quách Yên⁽¹⁾ viết, có mục gọi là “Tang ung”, đại vương có biết không ?

Vua Triệu Hiếu Thành đáp :

— Chưa nghe nói bao giờ.

Người khách nói :

— Gọi là “Tang ung” nghĩa là trong thân cây dâu có con sâu

(1) Quách Yên còn gọi là Cô Yên, Bốc Yên hay Yên Quách, là vị quan lo việc coi bối ở nước Triệu.

đục khoét đến nỗi chảy nhựa ra, giống như bị nỗi mụn nhọt sưng to vậy. Nay bên cạnh vua nào là những tông thất thân cận, những phu nhân, hầu thiếp, mỹ nhân được sủng ái. Những người đế giống như con sâu đục khoét kia, họ khéo léo nhàn lúc đại vương đắm chìm trong say mê mà đòi hỏi đại vương ban cho họ những cái họ muốn. Những người này đã muốn làm gì thì làm ở trong cung đình thì các đại thần sẽ làm điều càn quấy trái phép ở ngoài triều đình, giống như mụn nhọt sưng bị vỡ ra. Cho nên nói ánh sáng nhật nguyệt ⁽¹⁾ đã bị bóng đen làm tổn hại, đó là vì bèn trong đã có những con sâu gặm nhấm rồi. Đã cần thận đề phòng kỹ những người mình căm ghét, nhưng tai họa lại đến từ những người mà mình yêu chuộng.

(1) Ám chỉ vua Triệu, vì vua được ví như mặt trời mặt trăng.

NGƯỜI BỆNH HIẾM NGHÈO CÒN THƯƠNG XÓT ĐẾN VUA

(*Lệ nhân lân vương*)

Có một vị thực khách nói với Xuân Thành Quân Hoàng Hiết rằng :

— Thương Thang coi đất căn cứ là chuyện nho nhặt, Chu Vũ Vương lấy kinh đô Hạo làm đất căn cứ, tất ca chặng qua là đất rộng trăm dặm thì có thể cai trị được thiên hạ. Nay Tuân Tử là bậc hiền nhân trong thiên hạ, thế mà các hạ cấp cho ông ấy trăm dặm đất Lan Lăng để làm chỗ dựa, tôi cho rằng rất không có lợi cho các hạ. Các hạ thấy như thế nào ?

Xuân Thành Quân nói một cách mơ hồ :

— Lời ông nói rất có lý !

Vì thế Xuân Thành Quân sai người từ tuyệt Tuân Khanh (năm 255 trước công nguyên).

Tuân Khanh rời nước Sở đi sang Triệu. Vua Triệu tôn ông làm thương khanh (năm 254 trước công nguyên).

Có một vị thực khách lại nói với Xuân Thành Quân rằng :

— Ngày xưa Y Doãn rời Hạ đi sang Ân. Ân liền phát khởi hưng thịnh, còn Hạ bị diệt vong. Quân Trọng rời Lỗ đi sang Tề, nước Lỗ liền suy yếu còn nước Tề thì giàu mạnh lên. Do đó thấy rằng, hiền nhân ở đâu thì vua chúa ở đó được tôn trọng, đất nước ở đó được giàu mạnh nhanh chóng. Nay Tuân Tử là bậc hiền nhân trong thiên hạ, sao các hạ lại từ tuyệt ông ta ?

Xuân Thành Quân tinh ngô, nói trân trọng rằng :

— Tôi sẽ mời ông ấy trở lại.

Vì thế Xuân Thành sai người sang Triệu mời Tuân Khanh về (năm 254 trước công nguyên).

Tuân Khanh viết một bức thư cảm tạ dịu dàng rằng :

— “Ngay người bệnh phong cùi cũng thương xót quốc vương”, đó là câu nói rất không cung kính, nhưng cần phải hiểu hết ý nghĩa sâu xa của lời nói đó. Nó nói về những ông vua đã bị tội thần giết chết ấy mà ! Những ông vua non trẻ chỉ biết dựa vào tài năng của mình chứ đâu có cách gì biết được con người gian tà, vì vậy mà các đại thần lẩn át hết quyền hành về việc chung cũng như việc tư, ngăn chặn mọi cuộc nổi dậy. Phé truật vua cao niên và tài giỏi để lập nên hạng vua u mê yếu đuối; phé truật người con trưởng dòng dõi chính thức để lập lên bọn người bất hợp pháp. đó là phương cách của bọn gian thần chỉ biết lò cho thần chúng ! Sách Xuân Thu đã có lời nhắc nhở : “Con vua Sở tên là Vi đi thăm một nước lân cận, chưa ra khỏi nước đã nghe tin vua Sở bệnh, liền quay trở về thăm viếng, thừa lúc ấy lấy đoạn dây quai mõ của vua siết cổ vua đến chết, rồi tự lên ngôi làm vua (Sở Linh Vương). Phu nhân nước Tề là Thôi Trữ, rất xinh đẹp, có tư tình với Tề Trang Công, Thôi Trữ lại dẫn già thần đi đánh Tề Trang Công, Trang Công bị vây hãm, phải cầu xin phân chia nước Tề cho Thôi Trữ, nhưng Thôi Trữ không chịu. Tề Trang Công lại cầu xin được trở về tự sát tại miếu thờ tổ tiên, Thôi Trữ không cho. Tề Trang Công chỉ còn cách phai leo tường chạy trốn, nhưng bị tên bắn trúng vào đùi, Thôi Trữ giết chết Tề Trang Công, lập em trai của Trang Công là Cảnh Công kế ngôi vua.

“Đời sau có chuyện : Lý Doái chuyện quyền triều chính ở Triệu, cha chủ (tên gọi vua Triệu Vũ Linh sau khi thoái vị) bị vây hãm ở Sa Khâu, đói khát một trăm ngày rồi phải chết. Náo Xí chuyện quyền triều chính nước Tề, rút gân vua Tề Mẫn Vương rồi treo trần miếu, qua một đêm thì Tề Mẫn Vương bị chết treo”.

Người bị bệnh phong cùi tự khắp thân họ nỗi mụn sưng lên, nhưng họ chưa đau khổ bằng ngày xưa bị siết cổ bằng quai

nón cho đến chết, bị tên bắn loạn xạ vào đùi, và đâu bằng sau đó bị rút gân, bị dối chết thê thảm. Những bậc vua chúa đã bị tội thần hám hại đó, họ đau buồn về mặt tinh thần và họ khổ đau về mặt thể xác còn lớn lao hơn người mắc bệnh phong cùi. Từ đó mà xét, người cùi hủi thương xót quốc vương cũng không có gì quá đáng ! Tôi đã biết một bài phú như thế này :

Vàng ngọc và châu sáng trang sức đâu có biết tự deo lên
người,

Lê phục của hoàng hậu và áo lụa thô đâu có tự biết khác
nhau chỗ nào,

Cô gái trong cánh cửa và mỹ nữ phóng dâng xa hoa đều
không có ai làm mai mối,

Mô mẫu (1) xấu xí nhưng khi làm nũng thì thật đáng yêu.

Coi người mù như người sáng mắt, coi người diếc như
người thính tai,

Nói đúng thành sai, lấy lành làm dữ.

Ôi ! Trời kia ! Sao mà đời này giống nhau n hư vậy.

Thơ kia đã nói đúng : “Trên trời cao khí thiêng kia, đừng có
động đến nó sẽ chuốc lấy bệnh tật và đau khổ !”.

(1) Mô mẫu : Tên người đàn bà thời thượng cổ Trung Hoa, vợ thứ tư của vua
Hoàng Đế, mắt mày rất xấu xí, nhưng đức hạnh vẹn toàn. Về sau chỉ người
đàn bà đức hạnh.

KHÁC HÀNG VĂN ĐỂ CHUNG ĐƯỢC

(Kỳ hóa khả cự)

Người đất kinh đô Bột Dương của nước Vệ là Lữ Bất Vi làm ăn buôn bán ở kinh đô Hàm Đan của nước Triệu, gặp người con trai thứ của vua Tân Hiếu Văn đang làm con tin ở Triệu, tên là Dị Nhân⁽¹⁾, Lữ Bất Vi vội quay trở về nhà nói với cha mình :

— Làm ruộng thì lời gấp mấy lần ?

Người cha trả lời :

— Gấp mười lần.

— Buôn bán châu ngọc thì lời gấp mấy lần ?

— Gấp một trăm lần.

— Làm vua một nước thì lời gấp mấy lần ?

— Vô kể !

Vì thế Lữ Bất Vi nói :

— Nay chúng ta đã làm ruộng vất vả mà vẫn không no ấm, nếu như ta dựng nước và phò lập vua thì tiền lời có thể lưu lại cho con cháu đời sau. Con trai thứ của vua Tân là Dị Nhân đang làm con tin ở nước Triệu, bị quản thúc ở Liêu thành, rất buồn bức, con xin đi phụng sự Dị nhân, có được không ạ ?

Rồi Lữ Bất Vi đi gặp Dị Nhân, nói rằng :

— Người anh khác mẹ với quý nhân có đủ tư cách nối ngôi vua, lại có mẹ được vua yêu và nắm giữ nhiều quyền hành trong cung. Nay quý nhân đây đã không có mẹ nắm được quyền hành trong cung, lại bị gửi đi ở nước thù địch sẽ có nhiều biến đổi khó

(1) Dị Nhân sau lên ngôi vua Tân, hiệu là Trang Tương Vương.

lương trước được. Một khi hai nước Tân và Triệu phản bội hiệp ước liên minh thì chính quý nhân đây biến thành đất phân rồi. Giờ nếu quý nhân nghe theo kế của tôi, tìm cách trở về nước của quý nhân, sẽ được kế tục ngôi vua. Tôi giúp quý nhân đi thuyết Tân, nhất định Tân sẽ sai người sang mời quý nhân về.

Rồi Lữ Bất Vi sang Tân, nói với Dương Tuyền Quân là em trai của hoàng hậu Hoa Dương rằng :

— Các hạ mang tội chết, các hạ có biết không ? Các thực khách của các hạ đều chiếm hết các chức vị cao, còn các môn hạ của thái tử thì chẳng có vinh hiển chi cả; kho phủ của các hạ chứa đầy châu báu ngọc ngà, tuấn mã của các hạ buộc đầy chuồng, hậu cung chen chúc nhiều mỹ nữ. Nay tuổi vua đã cao, đến khi vua băng, thái tử lên ngôi thì vận mệnh của các hạ còn nguy hơn trứng đẻ đầu đảng, sinh mệnh của các hạ còn ngắn ngủi hơn con phù du sáng sinh chiều chết. Tôi có một kế sách, các hạ theo đó mà làm, không những làm cho các hạ giàu sang phú quý mà còn làm cho các hạ vui hưởng muôn đời, yên ổn vững chắc như có núi Thái sơn kèm giữ bốn bên, không còn lo nguy vong nữa.

Dương Tuyền Quân vội đứng thẳng lên, nhờ Lữ Bất Vi chỉ dạy. Lữ Bất Vi nói tiếp :

— Tuổi tác của quân vương đã cao, hoàng hậu không có con, Tử Hề mới có tư cách nối ngôi vua, lại phải nhờ Sĩ Thương phò tá. Ngày nào vua băng, Tử Hề lên ngôi, Sĩ Thương sẽ nắm quyền thì công vào cung của hoàng hậu sẽ trở nên lạnh lẽo mọc đầy cỏ bông cỏ cao hoang dại. Dị Nhân con vua là một người tài giỏi, bị đem đi làm con tin ở nước Triệu, ở trong nước không có mẹ ruột nắm quyền nên thường ngóng cổ trông về phương tây, chỉ mong được trở về nước. Nếu hoàng hậu chịu xin vua lập Dị Nhân làm thái tử thì Dị Nhân từ chối không có nước trở thành người có nước, còn hoàng hậu từ chối không có con trở thành người có con.

Dương Tuyền Quân nghe xong, cho là phải, bèn đi vội vào cung thuyết phục hoàng hậu. Hoàng hậu nóng lòng muốn gặp Dị Nhân, nên xin vua Triệu cho trả Dị Nhân về Tân.

Nước Triệu chưa có ý định thả Dị Nhân về, Lữ Bất Vi lại

đến thưa với vua Triệu :

— Dị Nhân là con cưng của vua Tân, không có mẹ ruột ở trong triều, cho nên hoàng hậu muốn nhận làm con. Nếu Tân muốn diệt Triệu, họ không cần chần chờ kéo dài vì lo cho đứa con còn ở trên đất Triệu, như vậy Triệu chẳng qua chỉ cầm giữ một vật thế chấp không có giá trị gì cả. Nếu Triệu lịch thiệp đưa Dị Nhân trở về nước kế tục ngôi vua thì Dị Nhân không bao giờ quên ơn Triệu đã ban cho mình, chắc hẳn sẽ tự đến kết giao liên minh với Triệu. Vua Tân đã già rồi, một khi vua Tân mất, nếu Triệu còn giữ vương tử Dị Nhân làm con tin thì đâu có cách gì kết liên minh với Tân được.

Triệu nghe theo lời xin của Lữ Bất Vi, đưa trả Dị Nhân về nước Tân một cách long trọng. Dị Nhân về đến Tân, Lữ Bất Vi bảo Dị Nhân mặc y phục nước Sở vào bái kiến hoàng hậu. Hoàng hậu nhìn dáng bộ Dị Nhân, lấy làm hài lòng, luôn khen Dị Nhân khôn ngoan.

Hoàng hậu cười vui vẻ và nói : "Ta cũng là người nước Sở", liền nhận Dị Nhân làm con, đổi tên là Tử Sở.

Vua Tân Hiếu Văn bảo Tử Sở đọc một đoạn Kinh thư nghe, Tử Sở thành thật thưa :

— Con từ nhỏ đã bị đưa ra nước ngoài làm con tin, không có thầy dạy con học, cho nên không đọc được Kinh thư.

Vua Tân nghe xong, không bắt Tử Sở đọc nữa, mà kéo sát lại bên mình.

Về sau, Tử Sở tìm một dịp xin với vua Tân Hiếu Văn :

— Trước đây quân vương đã từng lưu lại nước Triệu ⁽¹⁾, bậc hào kiệt nước Triệu đều ngưỡng mộ tên tuổi của quân vương, nay quân vương về nước rồi, họ vẫn chiêm ngưỡng về phía tây ⁽²⁾. Nếu quân vương không sai đặc sứ sang thăm viếng họ, e họ có lòng

(1) Vua Tân trước kia đã có lúc làm con tin ở Triệu.

(2) Tức nước Tân.

oán giận. Và nêu ra lệnh cho cửa ai biên cương đóng sớm mà mở trễ.

Vua Tân Hiếu Văn thấy Tử Sở nói rất chí lý, kế sách hay lạ.

Hoàng hậu thừa lúc đó khuyên vua lập Tử Sở làm thái tử. Vì thế vua Tân Hiếu Văn cho gọi tể tướng vào dặn rằng :

— Các con khác của quả nhân đều không bằng Tử Sở, ta muốn lập Tử Sở làm thái tử.

Tử Sở kế vị ngôi vua Tân (năm 250 trước công nguyên), giao cho Lữ Bát Vi chức tể tướng, phong hiệu “Vân Tín Hầu”, cấp bông lộc mươi hai huyện Lam Điền. Và phong cho hoàng hậu làm thái hậu Hoa Dương, truyền các nước chư hầu đến Tân dâng thành chúc thọ thái hậu.

ĐẬP BỂ ĐẾ MỞ CÁI VÒNG ĐÔI

(Chùy giải liên hoàn)

Sau khi Tề Mẫn Vương bị giết, thái tử Pháp Chương mai danh ẩn tích chạy trốn sang thành Cử (1), làm thuê trong nhà quan thái sử. Con gái của quan thái sử thấy tướng mạo của Pháp Chương rất lạ, cho không phải là người thường, vì thế này nở ý yêu thương, thường lén đem quần áo, thức ăn cho Pháp Chương, không bao lâu, họ thầm đính chuyện trăm năm. Sau đó các khanh đại phu nước Tề đã bỏ trốn sang thành Cử muốn lập một vị vua mới, bèn đi khắp nơi tìm kiếm thái tử. Cuối cùng thái tử Pháp Chương đứng ra chịu nhận thân thế của mình và được lập làm vua Tề. Tương Vương tức vị, lập nàng con gái quan thái sử làm hoàng hậu, không lâu sau sinh hạ vương tử tên là Kiến. Viên quan thái sử vẫn tức giận con gái của mình, mắng rằng :

— Mày đi lấy chồng mà chẳng cần mai mối tác hợp chi hết, không phải là con gái của ta nữa. Mày đã làm nhục cả cuộc đời của ta !

Người con gái đã trở thành hoàng hậu, thế mà viên quan thái sử vẫn không hề lui tới thăm nom. Nhưng bà hoàng hậu này rất giỏi giang thông thái, không vì cha mình không thừa nhận mình là con mà làm mất đi lòng hiếu thảo vốn có của người con gái.

Vua Tề Tương Vương chết (năm 265 trước công nguyên), người con tên Kiến nối ngôi làm vua nước Tề, Vương hậu phủ rèm nghe việc triều chính. Bà rất kính trọng nước Tân và cũng chán tình tin cậy qua lại với các nước chư hầu khác, cho nên vua Tề

(1) Tên một nước chư hầu đời Chu, nay thuộc tỉnh Sơn Đông Trung Quốc

Kiến lên ngôi đã hơn mươi năm rồi mà chưa hề gặp phải sự rắc rối nào do kẻ thù bên ngoài gây ra.

Vua Tân Chiêu Vương từng sai sứ thần đem chiếc vòng đeo bằng ngọc sang Tề tặng cho vương hậu, và cũng để thăm dò ý của vương hậu, nói rằng :

— Kể si đã mưu trí của nước Tề có mở được cái vòng trí tuệ này không ?

Vương hậu cầm lấy chiếc vòng đeo bằng ngọc đưa cho quần thần xem, quả không có ai biết cách mở ra được. Vì thế vương hậu lấy cái vò đậm vỡ chiếc vòng ngọc ngay tại chỗ, nói với viên sứ thần của nước Tân rằng :

— Ta đã mở được rồi đó !

Khi vương hậu lâm bệnh nặng, nói lại với vua Tề Kiến rằng :

— Trong số quần thần chỉ có người này, người này là dụng được.

Vua Tề Kiến nói :

— Xin vương hậu viết tên ra.

Vương hậu đáp :

— Được !

Đợi ta hữu đem giấy mực ra định ghi thì vương hậu tờ ra không vui, nói :

— Già này quên rồi !

Vương hậu mất (năm 249 trước công nguyên), Diên Hậu Thắng làm tể tướng nước Tề, ông này thường nhận hồi lộ của các diệp viên nước Tân, sai rất nhiều tân khách qua Tân. Đến Tân, số tân khách này đều thay đổi sứ mệnh mà vua Tề Kiến giao phó, lại còn khuyên vua Tề Kiến đi triều kiến vua Tân. Từ đó nước Tề lơi lỏng việc bảo vệ quốc phòng.

CHA ĐÁNH CON ĐỒ

(*Phụ công tử thủ*)

Quân của Ngụy đánh thành Quản của Tân (năm 247 trước công nguyên), nhưng không có cách gì hạ được. Tín Lăng Quản dò hỏi biết được một người ở đất An Lăng tên là Súc Cao có người con cầm quân giữ thành Quản, bèn sai người đến nói với An Lăng Quản rằng :

— Xin các hạ sai Súc Cao đến thành Quản, tôi sẽ nhận ông ấy là ngũ đại phu, giao cho làm Trì tiết úy⁽¹⁾.

Nhưng An Lăng Quản nói lại với sứ giả rằng :

— An Lăng là một nước nhỏ, vua ở đây không thể tùy tiện sai bảo dân chúng được, sứ giả hãy tự đi tìm Súc Cao, ta chỉ có thể sai người dẫn đường mà thôi.

Sứ giả của Tín Lăng Quản đến nhà của Súc Cao, truyền lệnh của Tín Lăng Quản, Súc Cao bảo :

— Sở dĩ Tín Lăng Quản trọng dụng Súc Cao này là vì muốn lợi dụng tôi đi đánh thành Quản. Làm cha mà đi đánh thành do con mình thủ giữ, thiên hạ sẽ cười cho. Thân làm con giữ thành, thấy cha đến đánh thành, rồi đầu hàng, như vậy là phản lại vua của mình. Còn làm cha mà đi dạy con mình phản lại vua, thì kẻ đó không phải là người Tín Lăng Quản chuộng, vì vậy tôi xin dám bái lạy mà từ chối.

Sứ giả quay về tâu lại. Tín Lăng Quản nổi giận, lại sai đặc sứ đi uy hiếp An Lăng Quản, rằng :

— Đất dai ở An Lăng cũng giống như cua Ngụy. Nếu ta

(1) *Trì tiết úy* : Chức giữ cái thẻ làm tin (tiết) khi di sứ sang nước khác.

không hạ được thành Quân thì binh Tân sẽ đánh nước Ngụy của ta, khi ấy quốc gia sẽ lâm vào cảnh nguy khốn. Mong rằng các hạ bắt sống Súc Cao nộp cho ta. Nếu các hạ không giao nộp Súc cao, ta sẽ sai mươi vạn đại quân đến sửa lại thành An Lăng này.

An Lăng Quân cung kính nói :

— Tiên quân của tôi là Thành hầu đã nhận chiếu lệnh của vua Ngụy Tương Vương giữ lấy đất này, lúc ấy tự tay nhận lấy bản luật lệ của đại phu, trong đó viết rằng : “Còn giết cha, tôi giết vua thì theo phép thường mà xử tử, không được tha gián. Dù triều đình có đại xá, song nếu kẻ tôi thần đầu hàng dâng thành và bỏ thành chạy trốn đều không nằm trong mục đặc xá”. Nay Súc Cao kính cẩn từ chối chức quan trọng yếu mà các hạ giao cho là nhằm để giữ đúng quan hệ luân thường giữa cha con, mà các hạ đã bảo là “phải bắt sống và giao nộp”, như vậy chẳng khác gì báo tôi làm trái lại chiếu lệnh của vua Ngụy Tương Vương và vứt bỏ bản luật lệ của đại phu. Có chết tôi cũng không dám làm việc đó.

Súc Cao hay tin, nói với bạn rằng :

— Tín Lăng Quân là người hung dữ, cứng rắn, lời của An Lăng quân bay đến tai ông ta thì nước mình ắt có tai họa. Tôi tuy giữ được thân, nhưng lại đánh mất cái nghĩa tôi thề, tôi làm sao để vua mình bị Ngụy xâm lấn được ?

Rồi Súc Cao đến quán khách là nơi Tín Lăng Quân cất cứ đặc sứ đi, siết cổ tự tử.

Tín Lăng Quân hay tin súc Cao tự tử, mặc đồ tang màu trắng, cung kính chịu tang Súc Cao, lại sai sứ giả đến tạ lỗi An Lăng quân, nói rằng :

— Tín Lăng Quân Ngụy Vô Kỵ tôi là kẻ tiêu nhân, vì lo lắng quá mà quên trí, đã lỡ lời với các hạ, tôi xin cúi lạy hai lạy thành khẩn mong các hạ tha thứ.

CHIM SỢ CÀNH CÂY CONG

(Kinh cung chi điểu)

Các chư hầu trong thiên hạ một lần nữa giao kết liên minh hợp tung để chống lại nước Tân hùng mạnh. Nước Triệu sai Ngụy Gia đi yết kiến tể tướng nước Sở là Xuân Thành Quân Hoàng Hiết (năm 241 trước công nguyên), nói rằng :

— Các hạ có vị đại tướng nào đã cầm quân không ?

Xuân Thành Quân nói :

— Có, tôi định cử Lâm Vũ Quân⁽¹⁾ làm thống soái.

Ngụy Gia hỏi :

— Hồi còn nhỏ tôi thích bắn cung tên, xin lấy việc bắn cung tên làm tí dụ, được chăng ?

Xuân Thành Quân đáp :

— Được chứ !

Ngụy Gia nói :

— Một hôm, tôi thần nước Ngụy là Cảnh Luy cùng vua Ngụy ngồi ở dưới một cái đài cao, ngửa mặt nhìn chim bay. Cảnh Luy tâu với vua Ngụy rằng : “Thần chi cần bắt sợi dây cung không có tên, cũng có thể bắn hạ được con chim”. Vua Ngụy chưa tin hỏi : “Thuật bắn cung tên giỏi đến mức thần diệu như vậy ư ?”. Cảnh Luy đáp : “Thưa vâng”. Một lát sau, có một con nhạn

(1) Lâm Vũ Quân là tướng nước Sở, thường bàn về binh pháp với triết gia Tuân Tử.

lớn từ phía đông bay tới, Cảnh Luy chỉ bặt sợi dây cung không có mũi tên, phát ra tiếng dây kêu vu vu, con nhạn lớn ưng phai âm thanh ấy và rơi xuống. Vua nhìn lóa mắt, khen nức nở rằng : “Thuật bắn cung của tiên sinh quả thật đến mức thần diệu như vậy ư ?”. Cảnh Luy thưa : “Con nhạn đó có vết đau ẩn giấu ở trong thân của nó”. Vua Ngụy hỏi : “Làm sao tiên sinh biết được ?”. Cảnh Luy đáp : “Vì nó bay rất chậm chạp, tiếng kêu lại rất thảm thiết. Bay chậm là vì vết thương cũ của nó đang đau, kêu thảm thiết vì nó đã lạc bầy từ lâu. Vết thương cũ chưa lành, lòng sợ hãi chưa hết, do đó khi nghe tiếng dây cung thì nó hoảng hốt cố hết sức bay lên thật cao, và như vậy vết thương cũ bị vỡ ra, đau đớn không chịu nổi rồi rơi xuống”. Trước đây Lâm Vũ Quân từng bị quân Tề đánh tan tác, mặc phai “chứng bệnh khiếp Tân”, không thể cử ông ấy làm thống soái chống Tân được.

TRẺ MÀ GIÀ DẶN

(*Thiếu niên lão thành*)

Văn Tín hầu (tức Lữ Bát Vi) rất không vui. Một già thần tên là Cam La hỏi rằng :

— Sao quân hầu có vẻ không vui như vậy ?

Văn Tín hầu nói :

— Vừa mới đựng vào tướng ! Ta vừa sai Cương Thành Quân Thái Trạch đi làm tội hầu nước Yên (năm 241 trước công nguyên), qua ba năm, nước Yên mới đưa thái tử Đan sang Tân làm con tin (năm 239 trước công nguyên). Ta mới vừa đi mời Trương Đường sang nước Yên làm tể tướng, nhưng ông ấy không chịu đi.

Cam La nói :

— Thần có thể bảo ông ấy đi.

Văn Tín hầu quát :

— Thôi ngươi đi ! Ta đích thân đi mời ông ấy mà ông ấy còn không chịu, ngươi bảo ông ấy thế nào được ?

Cam La nói :

— Hạng Thác thời Xuân Thu, mới bảy tuổi mà đã làm thầy Không Tử⁽¹⁾. Nay thần đã mười hai tuổi rồi, xin quân hầu cho thần đi trước thử xem sao, cứ chi vội quát mắng thần như thế ?

(1) Hạng Thác rất thông minh, mới bảy tuổi mà Không Tử phải phục là giỏi hơn mình.

Cam La chạy đi yết kiến Trương Đường, thưa rằng :

— Công lao của các hạ so với Vũ An Quân Bạch Khởi, ai hơn ai ?

Trương Đường đáp :

— Vũ An Quân chiến thắng kẻ thù, đánh lấy đất đai, không biết bao nhiêu mà kể, phá thành trì chiếm huyện ấp cũng không biết bao nhiêu mà kể. Công của tôi không sánh được với công của Vũ An Quân.

Cam La hỏi dồn :

— Các hạ biết chắc công của mình không bằng Vũ An Quân chứ ?

Trương Đường trả lời :

— Biết chắc như vậy !

Cam La hỏi :

— Ứng hầu Phạm Thư được trọng dụng ở Tân, so với Văn Tín hầu Lữ Bất Vi, ai chuyên quyền hơn ?

Trương Đường trả lời :

— Ứng hầu không chuyên quyền bằng Văn Tín hầu.

Cam La hỏi :

— Các hạ biết chắc là không chuyên quyền bằng Văn Tín hầu phải không ?

Trương Đường trả lời :

— Biết chắc mà !

Cam La thấy cần thiết nói rõ sự thật ra là :

— Năm ấy Ứng hầu muốn đánh Triệu, Vũ An Quân ngăn chặn Ứng hầu lại, nên kết cuộc Ứng hầu bị siết cổ chết tại Đô Bưu cách kinh đô Hàm Dương bảy dặm. Nay Văn Tín hầu đích thân mời các hạ đi làm tể tướng ở nước Yên, các hạ không dám đi, thần không biết rồi đây các hạ sẽ chết ở nơi đâu ?

Trương Đường vội bái phục, nói rằng :

— Người nhò tài giỏi của ta, mau mau giúp kẻ già nua này an bài công việc, ta bằng lòng đi nước Yên.

THỜI CỦA NGƯỜI BUÔN BÁN GIỎI

(*Lương thương ty thời*)

Người nước Triệu tên là Hy Tả bái kiến nịnh thần nước Triệu là Kiến Tín Quân, Kiến Tín Quân cùu nhau với Hy Tả rằng :

— Tể tướng nước Tân là Văn Tín hầu (tức Lữ Bất Vi) thật là vô lễ đối với tôi. Khi Tân sai người sang làm quan ở nước Triệu ta, tôi còn bổ nhiệm họ làm đến quan thừa tướng, phong tước vị ngũ đại phu nữa kia ! Thế mà Văn Tín hầu đối xử với tôi, thật có thể nói là hết sức không lịch sự.

Hy Tả nói :

— Tôi không cho rằng yếu nhân nắm quyền hành hiện nay không bằng các thương nhân.

Kiến Tín Quân nghe vậy, tức giận nói rằng :

— Ông coi thường yếu nhân nắm quyền, đi kính trọng kê buôn bán trực lợi ấy ư ?

Hy Tả đáp :

— Dạ không ! Dạ không ! Một thương nhân tốt không mặc cả giá với người khác, họ chỉ ngồi yên đợi thời cơ : giá hạ thì nhập hàng về, giá lên thì tung hàng ra bán. Xưa vua Chu Văn Vương bị giam cầm trong song cửa, Chu Văn Vương cũng bị giam trong cầm cung, nhưng rồi họ cũng chắt được đầu vua Trụ treo lên trên cột cờ thái bạch, đó là nhờ biết im lặng chờ thời cơ tốt. Nay các hạ không chống nổi Văn Tín hầu về mặt quyền lực, mà đi trách ông ấy đối xử không lịch sự với các hạ, tôi thấy rằng như vậy là không thỏa đáng.

Vì thế Văn Tín hầu truyền lệnh sửa soạn ngựa xe, tiền bạc cho Trương Đường lên đường. Mọi việc đã được lo liệu êm xuôi, ngày ra đi cũng đã định, Cam La nói với Văn Tín hầu :

— Xin cho thần mượn năm cỗ xe binh để thần đến nước Yên trước, nói dối lời thân thiện trước với vua Triệu.

Vì thế Cam La đi yết kiến vua Triệu Địch Tương. Vua Triệu nghe có đặc sứ của Tân đến, vội ra ngoài thành đón, chỉ thấy một đứa trẻ con, hết sức thất vọng. Cam La không để ý đến việc đó, bèn ngẩng cao đầu lên hỏi rằng :

— Đại vương có nghe tin thái tử Đan nước Yên đi làm con tin ở nước Tân không ?

Vua Triệu trả lời :

— Có nghe.

Cam La lại hỏi :

— Đại vương có nghe tin Trương Đường đến nước Yên làm tể tướng không ?

Vua Triệu trả lời :

— Có nghe.

Cam La nói tiếp :

— Thái tử Đan của Yên đi làm con tin ở Tân rõ nước Yên không dám lừa gạt nước Tân. Còn Trương Đường đi đến nước Yên làm tể tướng là rõ nước Tân không dám lừa gạt nước Yên. Hai nước Tân, Yên không gạt nhau thì họ sẽ bắt tay nhau để đánh Triệu, khi ấy Triệu sẽ rất nguy. Sở dĩ Tân tố cho Yên biết là không lừa dối nhau là cốt nhầm đánh Triệu mở rộng địa bàn giữa các con sông đó thôi. Nay nếu đại vương cắt năm thành giao cho thần để mở rộng lãnh thổ giữa các con sông của Tân thì thần tâu xin vua Tân trả thái tử nước Yên trở về Yên, rồi giúp nước Triệu lớn mạnh đi đánh nước Yên nhỏ yếu.

Vua Triệu bèn vì Cam La mươi hai tuổi mà cắt năm thành giao cho Tân, quả thật không lâu, Tân trả thái tử của Yên về nước, nước Triệu thừa cơ hội đó xuất quân đánh Yên, chiếm lấy ba mươi sáu huyện ở Thương Cốc, dâng một phần mươi số đất đã chiếm đó cho Tân.

UY QUYỀN VÌ MẸ MÀ BỊ CHE KHUẤT

(Uy yểm ư mâu)

Vua Tân muốn gặp ân sỉ Đốn Nhược⁽¹⁾ (năm 238 trước công nguyên). Đốn nhược nói :

— Thần có một cái tánh la : khi yết kiến vua thì không quỳ lạy, nếu đại vương không bắt thần lạy thì thần vào yết kiến, còn nếu bắt thần lạy thì thần xin từ chối không vào yết kiến.

Vua Tân bằng lòng, Đốn Nhược mới đi vào cung yết kiến vua, tâu rằng :

— Đại vương ngài có biết không ? Trong thiên hạ có hạng người hữu thực mà vô danh, cũng có hạng người vô thực chỉ hữu danh, lại có hạng người vừa vô danh vừa vô thực.

Vua Tân nói :

— Ta không hiểu ngươi muốn nói gì ?

Đốn Nhược thong thả nói rõ ràng :

— Hạng người hữu thực mà vô danh là những thương nhân, tuy họ không cay cấy chân lấm tay bùn, nhưng họ có lúa gạo đầy bồ, gọi đó là “hữu thực mà vô danh”. Còn hạng người vô thực mà hữu danh là những nông phu, mùa xuân tuyết mới tan, gió lạnh mà phải ra đồng cày cấy, mùa hè phơi lưng ở dưới nắng để cuốc cỏ, thế mà không có hột lúa hột gạo nào. gọi đó là “vô thực mà hữu danh”. Hạng người vừa vô thực vừa vô danh chính là đại vương đây ! Tuy được lập lên làm đấng chí tôn giàu sang bậc nhất mà không có cái danh của hiếu, tuy có trong tay ngàn dặm đất đai

(1) Vua Tân Thủy Hoàng, Đốn Nhược là người nước Tân.

rộng lớn có thể phụng dưỡng mẫu hậu, nhưng lại không có thực của hiếu.

Vua Tân nghe xong nổi giận, đang chờ hỏi tội thì Đốn Nhược nói tiếp :

— Sơn Đông có sáu nước lớn, uy quyền của đại vương không đánh chiếm họ được, mà trước hết nên coi ở mẫu hậu⁽¹⁾. Thần trộm nghĩ đại vương không nên như vậy.

Vua Tân vội hỏi :

— Có thể thôn tính sáu nước Sơn Đông được không ?

Đốn Nhược đáp :

— Nước Hàn là yết hầu của thiên hạ, nước Ngụy là cái bụng của thiên hạ. Đại vương giao cho tôi vạn nén vàng để đi du thuyết, tôi sẽ nói cho các quan tướng hai nước Hàn, Ngụy đến quy thuận Tân, như vậy có nghĩa là đã chinh phục được Hàn và Ngụy, có thể tính đến chuyện thống nhất thiên hạ.

Vua Tân bảo :

— Nước đang gặp cơn nghèo, e không lấy đâu ra đủ vạn nén vàng.

Đốn Nhược nói :

— Thiên hạ chưa bao giờ có thái bình, nếu không hợp tung thì cũng liên hoành. Nếu chính sách liên hoành thành công thì nước Tân xưng đế thiên hạ, còn nếu giao ước hợp tung thành công thì nước Sở xưng bá thiên hạ. Tân xưng đế thi thiên hạ giàu có, còn Sở xưng bá thì dù đại vương có đến vạn nén vàng cũng không được hưởng riêng, khi ấy chỉ dùng hết cho chi phí quân đội.

Vua Tân nghe xiêu lòng, bèn lấy vạn nén vàng giao Đốn Nhược, sai đi qua phía đông du thuyết Hàn, Ngụy, thu phục tể tướng và tướng soái của hai nước đó quy thuận về Tân. Rồi đi lên phía bắc du thuyết Yên, Triệu, giết tướng Lý Mục của Triệu. Sau đó bốn nước Yên, Triệu, Hàn, Ngụy đều phục tùng lệnh của Tân, ngay vua Tề là Kiến cũng phải đi chầu triều ở Tân, tất cả đều nhờ công du thuyết của Đốn Nhược.

(1) Mẹ của Tân Thủy Hoàng là Ha Cơ, vốn là vợ thứ của Lữ Bất Vi, khi có thai với Lữ Bất Vi thì về làm vợ Di Nhân — cha của Tân Thủy Hoàng — nhưng vẫn còn tư thông với Lữ Bất Vi và với một người khác nữa.

CÁI HỌA KHÔNG CHẾT

(Vô vọng chi họa)

Vua Sở Khảo Liệt không có con, tể tướng Xuân Thành Quân Hoàng Hiết lấy làm lo lắng, đi tìm kiếm những cô gái xem ra có thể sinh được con trai để dâng cho vua Khảo Liệt, thế mà vẫn không đẻ con. Lúc ấy có một người nước Triệu tên là Lý Viên cho rằng em gái của mình là tuyệt sắc giai nhân, muốn dâng em gái cho vua Sở. Lý Viên dẫn em gái mình đến nước Sở, mới nghe nói rằng vua Sở vô sinh, nên sợ không được vua Sở tin cậy, bèn đến làm thực khách ở nhà Xuân Thành Quân.

Ít lâu sau, Lý Viên xin Xuân Thành Quân cho phép đi về nhà, rồi cố ý ở nhà quá hạn mới trở lại nhà Xuân Thành Quân. Xuân Thành Quân chỉ hỏi vì sao ở nhà lâu như thế, Lý Viên đáp :

— Vua Tề sai người đến xin cưới em gái tôi, tôi có uống với vị sứ giả ấy vài chén nên mới trễ hẹn.

Xuân Thành Quân hỏi :

— Đã gả chưa ?

Lý Viên đáp :

— Dạ chưa.

Xuân Thành Quân động lòng trắc ẩn, nói :

— Cho tôi gặp mặt em gái của ông một chút được không ?

Lý Viên đáp :

— Dạ rất dễ.

Lý Viên dâng em gái mình cho Xuân Thành Quân (năm 247 trước công nguyên), nàng được Xuân Thành Quân sủng ái ngay. Khi biết em gái mình mang thai, bèn bày mưu cho nàng.

Em gái của Lý Viên chọn lúc chung chăn gối thích hợp nhất, nói với Xuân Thành Quân rằng:

— Vua Sở tin yêu ông còn hơn anh em. Ông đã làm tể tướng nước Sở hai mươi mấy năm rồi, chứ quên là vua Sở chưa có con ! Vua Sở băng rồi, tất phải do anh em của vua nối ngôi. Ông vua mới sẽ trọng dụng người thân của họ, làm sao ông được tin yêu lâu dài được ? Chẳng những vậy thôi đâu ! Ông đã chuyên quyền quá lâu, chắc có nhiều điều đặc tội với những người anh em của vua, nếu mấy người này được kế vị ngôi vua thì tai họa sẽ giáng xuống thân ông, như vậy làm sao giữ được tướng án và đất phong ở Giang Đông chứ ? Nay thiếp đã có thai mà người khác không ai biết việc này. Thiếp được ông yêu dấu chưa lâu, nếu nghĩ đến thân thế cao quý của ông mà đem dâng thiếp cho vua Sở, vua Sở tất sẽ yêu quý thiếp. Nếu trời phù hộ cho thiếp sinh được con trai thì chính con của ông sẽ được làm vua nước Sở, tất cả đất phong của Sở đều thuộc về ông. Làm như thế so với đem thân gánh tội không lương trước được, liệu dâng nào hơn ?

Xuân Thành Quân cho là phải, bèn đưa em gái của Lý Viên đến ở một nơi riêng yên tĩnh sau đó đi khen cái tốt đẹp của em gái Lý Viên trước mặt vua Khảo Liệt. Quả nhiên vua Sở cho vời em gái của Lý Viên tiến cung, rất mực yêu quý nàng. Cuối cùng vua Sở Khảo Liệt sinh được con trai, liền lập làm thái tử, và em gái của Lý Viên được làm hoàng hậu, do đó vua Khảo Liệt rất tin yêu Lý Viên, và Lý Viên cũng đã nǎm được triều chính (nǎm 247 trước công nguyên).

Lý Viên đã làm cho em gái mình trở thành hoàng hậu và làm cho cháu trai của mình trở thành thái tử, rất lo sợ Xuân Thành Quân tiết lộ hết mưu cơ, nhưng lại hết sức kiêu ngạo, bèn lén lút nuôi quân thích khách, định giết Xuân Thành quân để bịt miệng. Những việc làm này nhiều người nước Sở đã biết được.

Xuân Thành Quân làm tể tướng nước Sở đến nǎm thứ hai mươi lăm, thái tử nước Sở mới mười tư, vua Sở Khảo Liệt bệnh nặng không dậy được (nǎm 238 trước công nguyên). Lúc ấy có thuyết khách nước Triệu là Chu Anh chạy đến bảo Xuân Thành

Quân rằng :

— Đời có cái diễm phúc bất ngờ mà cũng có cái họa lạ bất ngờ. Nay các hạ đang ở vào cái đời biến đổi bất thường, lại hầu hạ một ông vua phản phúc cũng bất thường, thì làm sao không có người xuất hiện bất ngờ được chứ ?

Xuân Thành Quân hỏi :

— Thế nào là diễm phúc bất ngờ ?

Chu Anh nói :

— Các hạ đã làm tể tướng nước Sở hơn hai mươi năm rồi, danh nghĩa là một tướng quốc, nhưng sự thực chẳng khác chi ông vua nước Sở, hơn nữa năm người con của các hạ đều làm tể tướng của các nước chư hầu. Nay vua đang bị bệnh nặng, có thể mất trong sớm tối, thái tử thì yếu ớt, nằm hoài không dậy được. Các hạ đã là tướng quốc của áu chúa, vì thế mà nghiệp chính trị nước, giống như Y Doản, Chu Công vậy, đợi khi áu chúa lớn lên, sẽ nhường lại cho vua nắm lấy xá tắc. Nếu không như vậy thì có thể đoạt ngôi thay vua, quay mặt về hướng nam mà xưng vương, chiếm lấy cả nước Sở. Đó là cái diễm phúc bất ngờ đấy !

Xuân Thành Quân lại hỏi :

— Thế nào là cái họa lạ bất ngờ ?

Chu Anh nói :

— Lý Viên kia không hề là một viên tướng hay một vị tể tướng, mà chỉ là anh vợ của vua thôi. Đã không phải là vị đại tướng cầm quân, thế mà lén lút nuôi dưỡng kẻ giết người từ lâu rồi. Nếu vua băng, Lý Viên tất sẽ vào cung trước hết, giành nắm triều đình theo mưu đồ sắp đặt trước của ông ta, rồi giả mạo lệnh vua để giết các hạ, bịt đầu mỗi. Đó gọi là cái họa lạ bất ngờ đấy !

Xuân Thành Quân hỏi tiếp :

— Còn thế nào là con người không ngờ tới được ?

Chu Anh nói :

— Trước hết các hạ cho tôi giữ chức lang trung làm túc vệ trong cung vua, đến khi vua băng, Lý Viên đi vào cung, tôi sẽ thay các hạ lấy gươm bén đâm vào ngực Lý Viên, giết chết hắn. Đó gọi là người không ngờ được đấy !

Xuân Thành Quân lắc đầu bảo :

— Tiên sinh hãy dẹp chuyện đó lại đi ! Đừng bàn tới nữa. Tánh tình của Lý Viên rất nhu nhược, tôi đối xử với ông ấy rất tốt, tại sao lại phải cay độc như vậy ?

Chu Anh đã nói ra những lời không được Xuân Thành Quân nghe theo, trong lòng rất lo sợ, bèn vội trốn đi biệt tăm biệt tích.

Mười bảy ngày sau, vua Sở Khảo Liệt băng, quả nhiên Lý Viên xông vào cung trước hết, chuỵen thích khách nấp sẵn bên trong các cửa tang. Xuân Thành Quân vào cung sau, khi đi qua cửa, bị bọn thích khách của Lý Viên ở hai bên cửa đâm chết, rồi chặt đầu ném ra ngoài cửa, cái đầu lăn đi xa. Tiếp đó, Lý Viên sai người giết hết gia thuộc của Xuân Thành Quân.

Người con mà người em gái của Lý Viên sinh ra, tức là hậu duệ của Xuân Thành Quân, cuối cùng được lập làm vua, tức Sở U Vương.

Cùng năm đó, Tân Thủy Hoàng cất lên ngôi được chín năm, mới phát giác ra Mục Độc tư thông với hái hậu, nổi lên làm loạn, rồi bị tru di tam tộc, ngay như tướng quốc Lữ Bất Vi cũng liên lụy bị phế làm dân thường.

THUYẾT KHÔNG ĐƯỢC THÌ NHẬN LẤY CÁI CHẾT

(Thuyết nan kiến tru)

Liên quân bốn nước Yên, Triệu, Ngô, Sở định công đánh Tân (năm 235 trước công nguyên), vua Tân⁽¹⁾ chiêu tập quần thần và tân khách gồm sáu mươi người đến luận bàn về việc này, hỏi rằng :

— Bốn nước họ kết với nhau thành một trận đồ để đánh Tân. Nay ta phải lo liệu đến nát óc những công việc ở trong nước, còn ngoài nước thì quân của Tân thua hết trận này đến trận khác, phải làm sao bây giờ ?

Quần thần nghe xong đều nín thinh. Một lúc sau, tân khách của nước Ngụy là Diêu Cổ đứng lên nói rằng :

— Tôi xin vì đại vương đi sứ bốn nước để phá tan liên minh của họ, ngăn không cho họ xuất quân đánh Tân.

Vì thế, Vua Tân liền cấp cho Diêu Cổ trăm chiếc chiến xa, ngàn cân vàng, và để cho Diêu Cổ mặc áo của mình, đội mào của mình và đeo kiếm của mình.

Diêu Cổ cáo biệt vua Tân, bôn ba khắp các nước niền Sơn Đông, phá tan mưu lược hợp tung đánh Tân, lại còn giao ước liên

(1) Tức Tân Thùy Hoàng sau này.

minh với từng nước, biến thành những nước thân thiện của Tân. Diêu Cố về nước tâu lại với vua, vua Tân rất vui mừng bèn phong ngay cho Diêu Cố một ngàn hộ, giữ chức thượng khanh.

Hàn Phi⁽¹⁾ một mực đi đến Tân ngay lúc ấy (năm 233 trước công nguyên), vì lợi ích của nước Hàn và của các nước chư hầu khác, nhưng do chưa nắm rõ thực hư, nên nói những lời gièm pha trước mặt vua Tân, rằng :

— Diêu Cố đã đem ngọc ngà châu báu đi du thuyết Ngô, Sở ở phía nam, rồi sang Yên, Đại ở phía bắc, mất hết ba năm trời, giao ước liên minh giữa Tân và bốn nước chưa chắc đã vững, thế mà châu báu trong kho phủ của Tân đã bị dùng sạch hết rồi. Như vậy là Diêu Cố đã mưu dùng quyền hạn của vua và bảo vật của nước để đi kết giao chư hầu riêng tư ở nước ngoài, xin đại vương xem xét kỹ lại. Hơn nữa, Diêu Cố vốn là con của một viên quan giữ cửa ở kinh đô Đại Lương của Ngụy, đã từng là tên trộm cắp ở Ngụy, sau đó đi làm quan ở Triệu lại bị đuổi. Chọn dùng hàng người như vậy để bàn bạc việc lớn của quốc gia với hắn thì còn đâu là thượng sách khuyến dụ quân thần.

Vua Tân bèn vời Diêu Cố vào trách hỏi :

— Nghe nói ngươi lấy châu báu của ta đi kết giao riêng tư với chư hầu, có chuyện ấy không ?

Diêu Cố trả lời rất tự nhiên vui vẻ :

— Có chứ !

Vua Tân mắng :

— Đã có, ngươi còn mặt mũi nào đến gặp ta nữa ?

Diêu Cố đáp rằng :

— Vì Tăng Sâm có hiếu với cha mẹ, nên tất cả các ông bà cha mẹ trong thiên hạ này đều mong muốn Tăng Sâm làm con

(1) *Hàn Phi* là công tử nước Hàn, giỏi về trị nước, lúc đó qua giúp nước Tân.

mình. Vì Ngũ Tử Tư trung với vua, nên tất cả các ông vua trong thiên hạ đều mong Ngũ Tử Tư làm tôi thần cho mình. Con gái mà trinh tiết giỏi giang thì những người đàn ông trong thiên hạ đều muốn cưới làm vợ. Nay Diêu Cô trung thành với đại vương mà đại vương không hiếu, nếu đã như vậy, tôi không đi nương nhờ bốn nước đó thì còn đi đâu nữa ? Ví như tôi không trung với đại vương thì vua chúa bốn nước kia làm sao trọng dụng tôi được ? Xưa kia Hạ Kiệt vì nghe theo lời gièm pha mà giết tướng giặc Quan Long Bàng, An Trụ cũng nghe theo lời gièm pha mà giết chết trung thần Tỷ Can. Rốt cuộc đều rơi vào cảnh thân tàn nước mất. Nếu nay đại vương cũng nghe theo lời xàm tấu thì cũng sẽ không có trung thần nữa đâu.

Vua Tân quở mắng :

— Hừm ! Người chỉ là con của một tên lính gác cửa, là tên trộm cướp ở Ngụy, là một tên tội thần bị đuổi ra khỏi nước Triệu.

Diêu Cô vẫn với nét mặt tự nhiên, đáp :

— Vâng ! Vâng ! Khuông thái công là người nước Tề bị vợ đuổi ra khỏi nhà, đi làm nghề mổ thịt bán ở Triều Ca, bán ế ẩm đến nỗi thịt hôi thối, là tội thần bị Tử Lương đuổi ra khỏi biên cương, sau đó về làng Cúc Tân đi làm công vặt không ai chịu mướn, nhưng Chu Văn Vương tin dùng ông ấy mà tạo nên nghiệp vua. Quản Trọng xuất thân từ một gian thương hoang dã, không nỡ nương tựa ở Nam Dương, phải ngồi cuì đầu trong xe tù ở nước Lỗ, nhưng vua Tề Hoàn Công tin dùng Quản Trọng mà xưng bá thiên hạ. Bạch Lý Hê là kẻ ăn mày của nước Ngu, đã được chuộc về với giá năm bộ da dê, vua Tân Mục Công bổ nhiệm Bạch Lý Hê làm tể tướng nhờ đó mà xưng bá Tây Nhung⁽¹⁾. Vua Tân Văn Công trọng dụng tướng cướp ở Trung Sơn mà thắng quân Sở ở thành Bộc⁽²⁾. Bốn kẻ sĩ đó đều xuất thân hèn kém, người mang tiếng xấu, bị thiên hạ khinh miệt, nhưng bậc minh chủ thì tin dùng họ, vì biết họ có thể lập được công nhiều, nghiệp lớn ! Nếu

(1) Tây Nhung là phía tây Trung Hoa.

(2) Thành Bộc : nay thuộc tỉnh Sơn Đông (Trung Quốc).

họ trốn tránh như hạng ẩn sĩ Biện Tùy, Vũ Quang, Thân Đò Địch thì vua làm sao tin dùng họ được ? Do đó có thể thấy rằng, bậc vua anh minh không câu nệ tội thần xuất thân thấp kém, cũng không câu nệ tội lỗi của họ trước kia, chỉ xét họ có giúp ích được cho mình hay không. Phàm những vị vua có công xây nên cơ nghiệp bất hủ cho nước nhà thì dù có lời gièm pha sàm bậy từ ngoài vào, cũng không tin. Còn kẻ có danh tiếng vang lừng khắp thiên hạ mà không có công lao gì thì cũng không khen thưởng họ. Làm được như vậy, quần thần không còn dám đòi hỏi vô lý đối với đại vương.

Vua Tân nghe xong, chuyển giận thành vui, nói rằng :

— Đúng như thế.

Vì thế vua Tân lại trọng dụng Diêu Cố, còn Hàn Phi đại mồm kia không bao lâu bị giết chết.

CÙNG ĐƯỜNG, TÌM ĐOẢN KIẾM

(*Đồ cùng truy kiếm*)

Thái tử Đan của nước Yên đang làm con tin ở Tân, trốn về nước Yên (năm 232 trước công nguyên), tận mắt nhìn thấy Tân sắp diệt lục quốc, đã cho quân đánh xuống sông Dịch, e thảm họa mất nước sắp giáng xuống tới nơi. Thái tử Đan vì thế lo lắng không yên, vừa về đến cửa khẩu liền nói với quan thái phó Cúc Vũ :

— Thế của Yên và Tân phải một mất một còn, mong thái phó tìm ra cách.

Cúc Vũ đáp :

— Đất của Tân nằm ở khắp thiên hạ, nếu Tân uy hiếp ba nước Hán, Triệu, Ngụy thì vùng đất phía bắc sông Dịch của Yên không thể nào yên được. Tại sao để bụng mãi không chịu quên đi cái hận nhỏ nhoi bị lăng nhục kia đi, muốn mạo hiểm động đến cái “vẩy ngược”⁽¹⁾ của vua Tân làm chi ?

Thái tử Đan hỏi :

— Đã như thế, làm sao tránh được họa của Tân ?

Thái Cúc Vũ nói :

— Xin thái tử vào trong an nghỉ ! Để tôi suy tính.

Ít lâu sau, tướng Phàn Ô Kỳ của Tân trốn qua Yên, thái tử

(1) Hỏi thái tử Đan làm con tin ở Tân, bị Tân khinh rẻ, lăng nhục. Ngày xưa người ta tin rằng dưới cổ con rồng có cái vảy mọc ngược, ai đụng đến sẽ bị nó cắn chết. Vì vua Tân cũng vậy, có nghĩa là chọc tức vua Tân.

Đan dung nạp tướng Phàn Ô Kỳ. Thái phó Cúc Vũ can ngăn, rằng :

— Không nên như thế ! Tân Vương Chính kia ⁽¹⁾ rất bạo ngược, vô đạo, từ lâu đã oán hận nước Yên, bao nhiêu đó đã đủ làm cho người ta lo sợ rồi, huống hồ nay vua Tân hay tin tướng Phàn Ô Kỳ của Tân được thu dụng ở Yên ! Như vậy có khác gì đem thịt để trên đường con hổ đói sẽ đi qua, tai họa của nước Yên không thể nào cứu được. Dù Quan Trọng, Yến Anh ⁽²⁾ có sống lại cũng bó tay hết cách. Xin thái tử đưa Phàn tướng quân sang Hung Nô để tránh Tân lấy cớ đánh Yên. Sau đó giao ước với ba nước phía tây là Hán, Triệu, Ngụy; liên minh với Tề, Sở ở phía nam, giao kết với Thiên Vu ở phía bắc ⁽³⁾. Như vậy mới mong đánh Tân được.

Thái tử Đan nói :

— Mưu kế của thái phó phải cần rất nhiều thời gian. Lòng tôi rối như tờ vò, không còn biết mưu kế của thái phó có được hay không. Chỉ sợ tai họa áp xuống ngay, không thể chờ đợi thêm giây phút nào nữa. Hơn nữa, không phải chỉ có bấy nhiêu thôi đâu ! Phàn tướng quân kia đã cùng đường rồi nên mới đến nhờ cây ta, ta quyết không vì Tân hùng mạnh kia uy hiếp mà đưa người bạn đáng thương của ta sang đất Hung Nô. Ta thà vì việc này mà kết liễu mạng sống của ta, mong thái phó tìm ra mưu kế khác !

Thái phó Cúc Vũ nói :

— Kinh đô Kế Khâu của Yên có Điện Quang tiên sinh, trí và dũng của ông rất cao sâu, thái tử có thể bàn tính kín với ông ấy.

Thái tử nói :

(1) Tức Tân Thùy Hoàng.

(2) Quán Trọng, Yến Anh là người có tài trị nước, từng làm tể tướng nước Tề.

(3) Đời Hán xưng vua Hung Nô là Thiên Vu, tiếng Hung Nô có nghĩa là “Lớn như trời”.

— Xin nhờ thái phó tiến dẫn để kết giao với Điện Quang tiên sinh, có được không ?

Thái phó Cúc Vũ đáp :

— Đương nhiên rồi !

Cúc Vũ bèn đi bái kiến Điện Quang, nói rõ lòng dạ của thái tử, rồi nói :

— Thái tử muốn bàn việc nước với tiên sinh.

Điện Quang nói :

— Cung kính cung không bằng vâng lệnh !

Vì thế thái phó Cúc Vũ đưa Điện Quang đi bái kiến thái tử. Thái tử quỳ xuống để nghênh đón Điện Quang, nghênh mình di lùi để dẫn đường, rồi lại quỳ xuống để lau sạch chỗ ngồi. Dợi Điện Quang tiên sinh ngồi xong, ta hữu không còn ai, thái tử mới rời chỗ ngồi, cung kính mời tiên sinh Điện Quang chỉ dạy, thưa rằng :

— Thế của Yên và Tân không thể cả hai đều đứng vững, xin tiên sinh lưu ý cho.

Điện Quang nói :

— Tôi nghe nói ngựa Kì, ngựa Kí⁽¹⁾ đang lúc sung sức, mỗi ngày có thể chạy được ngàn dặm, đến khi già yếu thì chạy thua cả hàng ngựa tồi. Nay thái tử nghe thấy là lúc Điện Quang này sung sức, chứ không biết tinh lực của tôi đã mệt hết rồi. Tuy vậy, Điện Quang này không dám xem nhẹ việc nước. Tôi có một người bạn tốt tên là Kinh Kha⁽²⁾. Xin được tiến cử.

Thái tử nói :

(1) Ngựa Kì, Ngựa Kí : loại ngựa giỏi, khỏe, chạy nhanh

(2) Kinh Kha là tên hiệu của Thủ Phi, người nước Vệ. Ông người ta gọi ông là khát khanh, qua Yên người ta gọi là Kinh khanh. Người ham đọc sách, giỏi kiếm, gặp việc bắt bình thường can thiệp.

— Xin nhờ tiên sinh tiến dâng để kết giao với Kinh Kha, có được không ?

Điền Quang đáp :

— Đương nhiên rồi.

Điền Quang liền đứng dậy bước nhanh ra, thái tử Đan tiến ra đến cửa, dặn rằng :

— Lời tôi thưa với tiên sinh và lời tiên sinh nói đều là việc lớn hết sức cơ mật của quốc gia, xin tiên sinh chớ để lộ ra.

Điền Quang cúi đầu cười nói :

— Thưa vâng !

Thế rồi Điền Quang lom khوم đi tìm Kinh Kha, nói :

— Tôi với ông là chỗ bạn thân thiết, ở nước Yên này không ai không biết. Nay thái tử nghe tài danh tôi là lúc tôi còn sung sức, chứ đâu có biết nay thân tôi không còn được như trước nữa, lại còn bảo rằng : “Thế của Yên và Tân là một mảnh một cùn, xin tiên sinh lưu ý hơn cho”. Điền Quang tôi không coi ông là người ngoài nên mới tiến cử ông với thái tử, xin túc hả vào cung yết kiến thái tử.

Kinh Kha nói :

— Tuân lệnh !

Điền Quang bảo :

— Tôi nghe nói việc làm của bậc trưởng lão không làm cho kẻ khác nghi ngờ. Nay thái tử có dặn tôi rằng : “Những gì nói ra là việc lớn hết sức cơ mật của quốc gia, xin tiên sinh chớ để lộ ra”. Như thế chúng tôi rằng thái tử nghi ngờ tôi rồi ! Một người làm việc mà để người khác nghi ngờ, như vậy không phải là kẻ sĩ hiệp nghĩa có khi tiết”.

Điền Quang muốn dùng cách tự sát để khích lệ Kinh Kha

nên nói tiếp :

— Xin túc hạ mau mau đi yết kiến thái tử, nói rằng Điền Quang này đã chết rồi, mượn cái chết để tỏ cho thái tử biết tôi không hề tiết lộ cơ mật quốc gia.

Nói xong, Điền Quang tự đâm vào cổ chết.

Kinh Kha di yết kiến thái tử, báo tin Điền Quang đã chết và chuyển lại lời nhán của Điền Quang là không hề tiết lộ cơ mật. Thái tử Đan nghe xong, lạy hai lạy, quỳ xuống, vừa di băng hai gối vừa khóc, nghẹn ngào một lúc rồi nói :

— Sở dĩ Đan tôi xin Điền tiên sinh đừng nói ra là muốn cho đại sự được thành. Nay Điền tiên sinh lại lấy cái chết để tỏ rằng không hề tiết lộ cơ mật, như vậy là không đúng với ý của tôi rồi !

Kinh Kha ngồi xuống xong, thái tử mới rời chỗ ngồi của mình, cúi đầu nói với Kinh Kha rằng :

— Điền Quang tiên sinh không biết Đan tôi bất tài, nên mới để tôi được giải bày trước mặt tiên sinh đây, đó là do trời cao kia còn thương xót nước Yên, không nỡ bỏ rơi Đan tôi đơn côi không ai giúp ! Nay vua Tân có lòng tham như hổ đói, không bao giờ thỏa được ham muốn, không chiếm hết đất đai trong thiên hạ, không chinh phục được hết các chư hầu trong thiên hạ, vua Tân sẽ không ngừng xâm lược. Nay Tân đã bắt sống được vua Hàn (năm 230 trước công nguyên), thôn tính hết đất đai của nước Hàn, còn đưa quân đánh Sở ở phía nam, áp sát nước Triệu ở phía bắc. Tướng Tân là Vương Tiên dẫn mấy chục vạn quân tiến đến sát sông Chương, thành Nghiệp, Lý Tin thì xuất quân ở Thái Nguyên và Vân Trung của nước Triệu. Khi Triệu không chống cự nổi sẽ phải hàng Tân. Sau khi Triệu đầu hàng Tân, đại họa sẽ rơi xuống nước Yên. Yên là nước nhỏ yếu, trước kia bị quân Tân bao vây nhiều lần. Nay dù có dốc hết quân trong cả nước cũng không đủ để chống lại Tân, hơn nữa chư hầu trong thiên hạ đã thàn phục trước uy lực của Tân hết cả rồi, không còn dám xuất diện lập liên minh hợp tung nữa.

Tôi có riêng một kế, nếu có được một dung sỹ kiệt xuất trong

thiên hạ để cử đi sứ sang Tân, dùng quyền lợi lớn để mua chuộc vua Tân. Vua Tân tham quà cáp thì ý định của tôi sẽ thành. Nếu uy hiếp được vua Tân, bắt ông ta phải trả lại đất đai cho chư hầu mà ông ta đã chiếm, giống như Tào Mạt dọa Tề Hoàn Công⁽¹⁾, như vậy là tốt nhất không còn gì bằng. Nếu không được như vậy thì giết chết vua Tân ngay tại chỗ. Trong lúc các tướng Tân đang thu tóm binh quyền ở bên ngoài, các đại thần tranh quyền đoạt lợi ở bên trong, vua tôi của Tân nghi kỵ lẫn nhau, nước Yên ta nhân cơ hội đó mà hợp các nước chư hầu trong thiên hạ là thành liên minh hợp tung như trước, thì có thể đạt được ý định của ta là đánh bại Tân. Đó là ước nguyện lớn nhất của tôi, nhưng còn chưa biết nên làm thế nào mới thành, xin Kinh Kha lưu ý nhiều hơn.

Suy nghĩ một lúc lâu, Kinh Kha mới nói :

— Đây là việc lớn của quốc gia, tôi hèn kém, sợ không gánh vác nổi.

Thái tử Đan cúi đầu chồm về phía trước, van nài Kinh Kha đừng từ chối. Cuối cùng Kinh Kha miễn cưỡng nhận lời.

Vì thế thái tử Đan tôn Kinh Kha làm thượng khanh, cho ở khách quán loại cao sang. Hằng ngày thái tử đến thăm hỏi, cung phụng thịt heo, thịt dê, thịt bò ngon nhất và các báu vật quý lạ, thẳng hoặc dâng cà ngựa xe và mỹ nữ. Kinh Kha muôn gì đều được làm vừa lòng tất thảy.

Qua một thời gian rất lâu, Kinh Kha vẫn chưa có ý định đi sang Tân, trong khi đó tướng Tân là Vương Tiễn đã đánh tan Triệu, bắt sống vua Triệu, chiếm hết lãnh thổ của Triệu (năm 228 trước công nguyên). Rồi Tân tiếp tục tiến quân lấn ra phía bắc, đến tận biên giới mặt nam của nước Yên. Thái tử Đan càng lo sợ, cầu xin Kinh Kha rằng :

— Quân của Tân sớm muộn gì cũng vượt qua sông Dịch,

(1) Tào Mạt làm tướng nước Lỗ thua Tề phải dâng đất cho Tề. Trong khi vua Tề Hoàn Công hội kiến với Lỗ Trang Công, Tào Mạt theo hầu vua Lỗ lấy dao ra uy hiếp Tề Hoàn Công, bắt phải trả đất lại cho Lỗ.

như vậy dù có muốn hàn phụng túc hạ lâu dài, liệu có được không ?

Kinh Kha nói :

— Không đợi thái tử đến nhắc, tôi cũng mong đi yết kiến vua Tân. Nhưng ngặt một nỗi nay đi mà không có một thứ gì để đáng cho vua Tân tin cậy, và như vậy cũng không có cách gì đến gần vua Tân được. Nay vua Tân đã treo giải thưởng một ngàn cân vàng và phong ấp một vạn hộ cho ai lấy được đầu Phàn tướng quân. Nếu như cắt được đầu của Phàn tướng quân, cộng thêm tấm bàn đôn đất đai ở Đốc Cang của nước Yên, đem đi dâng cho vua Tân thì vua Tân sẽ vui vẻ tiếp kiến tôi, và tôi mới báo đáp được lòng tin cậy giao phó của thái tử.

Thái tử nói :

— Phàn tướng quân đã cùng đường mạt lộ mới chạy đến nhờ cậy tôi, tôi không thể nhẫn tâm vì cái lợi riêng của mình mà làm điều không xứng với bạn. Xin túc hạ hãy nghĩ ra kế khác !

Kinh Kha biết thái tử không nỡ, bèn tự đi gặp Phàn tướng quân, nói rằng :

— Vua Tân đối với tướng quân có thể nói là quá đáng, cha mẹ họ hàng đều bị giết. Nay nghe nói vua Tân treo giải một ngàn cân vàng và một phong ấp có vạn hộ để mua lấy đầu của tướng quân, tướng quân tính như thế nào đây ?

Phàn tướng quân ngửa mặt lên trời, than một tiếng dài, tuôn nước mắt, nói :

— Mỗi lần nhớ tới những việc đó, tôi thường đau nhói đến tận xương tủy, chỉ không biết phải làm như thế nào cho tốt thôi !

Kinh Kha nói :

— Giờ chỉ nói một câu thôi là có thể giải được tai họa cho Yên và trả thù sâu như biển cả cho tướng quân. Không biết ý của tướng quân ra sao ?

Phàn Ô Kỳ nghiêng người ra trước hỏi :

— Làm cách nào vậy ?

Kinh Kha đáp :

— Xin được lấy cái đầu của tướng quân để đem dâng lên cho vua Tân, vua Tân tất sẽ vui mừng mà tự tiếp kiến tôi. Lúc đó tay trái tôi tóm lấy tay áo của vua, tay phải cầm kiếm đâm vào ngực vua. Như thế là đã báo thù được cho tướng quân, lại rửa sạch được cái nhục mà nước Yên bị lăng mạ — Ngừng một lát, Kinh Kha nói tiếp — Lê nào tướng quân có ý nghĩ khác sao ?

Phàn Ô Kỳ bèn kéo toạc cổ áo, để hở phần cổ của mình ra, nắm chặt lấy cổ tay, sắc mặt nghiêm trang, nói :

— Đây là điều mà đêm ngày tôi cắn răng nghiên lợi suy nghĩ khô tâm bấy lâu nay, nay mới được các hạ chỉ bảo.

Phàn Ô Kỳ nói xong liền dâm cổ chết ngay tại chỗ (năm 228 trước công nguyên). Thái tử Đan hay tin, vội đến ôm xác Phàn Ô Kỳ khóc than thảm thiết. Việc đã lỡ không còn cách nào khác, bèn cắt đầu của Phàn Ô Kỳ đặt vào một cái hộp, niêm phong kín lại.

Trước đây thái tử đã có dự định dò tìm nột thanh đoản kiếm bén nhất trong thiên hạ, và biết một người nước Triệu tên là Từ Phu Nhân có thanh đoản kiếm như vậy, mà lại với giá một trăm nén vàng, rồi bảo thợ tẩm thuốc độc vào lõi kiếm. Đem thanh đoản kiếm đó đi thử vào người, chỉ cần kiếm chạm vào rốn một chút máu thì người đó chết ngay tức khắc, không ai sống được. Rồi cuối cùng thái tử Đan thỉnh kiếm đem ra đưa cho Kinh Kha tự cuộn cẩn thận vào tấm bành đồ vùng đất Đốc Cang.

Thái tử Đan vui vẻ sửa soạn hành trang cho Kinh Kha để đi sứ ngay sang Tân.

Nước Yên có một dung sĩ tên là Tân Vũ Dương⁽¹⁾, lén mười ba tuổi đã giết người, không ai dám liếc mắt nhìn ông ta. Thái tử Đan rất chuộng Tân Vũ Dương và cử làm phó sứ.

Kinh Kha vẫn chưa vội đi, đang đợi một người nữa để cùng đi sang Tân. Người này ở rất xa nên mãi vẫn chưa đến, Kinh Kha

(1) Tân Vũ Dương có sách viết là Tân Vu Dương, mạnh khỏe, có tật là khi xúc động thì sắc mặt biến thành trắng bệch.

cố nán đợi, vẫn chưa chịu đi.

Thời gian trôi qua khá lâu, Khi Kha vẫn chưa dời bước. Thái tử thấy Kinh Kha quá chậm chạp, ngờ Kinh Kha đã thay đổi ý định, nên van nài Kinh Kha một lần nữa :

— Ngày giờ không còn nhiều nữa, lẽ nào Kinh khanh không biết sao ? Tôi sẽ sai Tân Vũ Dương đi trước vậy !

Kinh Kha bỗng nổi giận, lớn tiếng trách thái tử :

— Hôm nay nếu ra đi mà không trở lại được, há chẳng biến thành một kè vô tri đây sao ? Nay phải xách một thanh đoan kiếm đi sâu vào nước Tân hùng mạnh không thể lường trước được sẽ ra sao, sở dĩ tôi nán lại chưa đi là vì còn đợi một tráng sĩ. Giờ thái tử cho là chậm trễ, vậy thì tôi quyết ra đi !

Kinh Kha đi ngay (năm 228 trước công nguyên). Thái tử và các tân khách biết rõ việc này nên đều mặc đồ tang màu trắng tiễn đưa Kinh Kha. Đi tới bờ sông Dịch, tế xong thần dương, Kinh Kha bước lên đường đi xa. Những người đi tiễn đưa còn lưu luyến nên đi tiễn thêm một đoạn đường nữa. Người bạn thân của Kinh Kha là Cao Tiệm Ly vừa đi vừa gảy đàn, Kinh Kha hát hòa theo, tiếng hát thật là bi tráng, những người đi tiễn đưa đều sụt sùi rơi lệ. Kinh Kha vừa bước vừa ca rằng :

Gió vi vu, hè ! nước sông Dịch lạnh tê

Tráng sĩ ra đi hè không trở về !

Tiếp theo Kinh Kha lại hát một bài với cung âm vú rất bi tráng khảng khái, sôi sục, khiến những người đi tiễn nghe như bị phẫn kích tròn xoe tròng mắt, như bị truyền súc cảm giận làm tóc dựng lên đỡ lấy chiếc mào đang đội trên đầu. Rồi Kinh Kha lên xe đi, không ngoái nhìn lại.

Đến kinh đô Hàm Dương của nước Tân, Kinh Kha trước hết đem lễ vật quý là một ngàn nén vàng hồi lộ cho viên quan thứ tư tên là Mông Gia — một sủng thần của vua Tân — Mông Gia vào tâu với vua Tân :

— Vua Yên đã thực sự khiếp sợ uy nghiêm của đại vương, không dám khởi binh chống lại đại vương, xin đem cả nước làm

nội thần cho Tân, sánh cùng hàng với các chư hầu, tiến cống phục dịch như một quận huyện của Tân, chỉ xin được giữ thờ tông miếu của tiên vương. Vua Yên quá ư khiếp sợ, không dám tự sang dây bày tỏ, nên đã chặt đầu Phàn Ô Kỳ và dâng bản đồ đất Độc Cang của Yên, cho vào cái hộp gỗ, phong kín lại. Vua Yên tự làm lễ bái dâng ở triều đình rồi mới sai sứ giả đến yết kiến đại vương. Nay đang chờ lệnh của đại vương.

Vua Tân nghe vậy, rất mừng, bèn mặc triều phục, bày lê long trọng nghênh đón thượng khách, tiếp sứ giả nước Yên tại cung Hán Dương (năm 227 trước công nguyên).

Kinh Kha bưng cái hộp gỗ đựng đầu lâu Phàn Ô Kỳ, Tân Vũ Dương bưng hộp gỗ đựng tấm địa đồ, theo thứ tự tiến vào cung Hán Dương. Đến thăm tam cấp của cung điện bồng sắc mặt của Tân Vũ Dương biến thành trắng bệch, chân tay run lẩy bẩy, các quan thần nhìn thấy lấy làm lạ. Kinh Kha ngoài đầu lại nhìn Tân Vũ Dương, cười, rồi quỳ xuống nhìn về phía trước, lạy tạ tội thay cho Tân Vũ Dương, thưa rằng :

— Ông ấy là người quê mùa man di ở phương bắc, chưa từng thấy cung điện uy nghiêm của thiên tử, cho nên hỡ ngỡ và hoảng sợ, cúi đầu xin đại vương rộng lòng tha thứ để ông ấy làm tròn sứ mạng trước mặt đại vương.

Vua Tân bảo Kinh Kha :

— Hãy đứng dậy, đem tấm bản đồ do Vũ Dương cầm kia lại cho ta !

Kinh Kha đỡ lấy cuộn bản đồ, nâng lên đem dâng cho vua Tân. Vua Tân lấy làm vừa lòng đặc chí, ngồi ung dung thư thái, cầm lấy tấm bản đồ từ tay Kinh Kha để mở ra xem, từ từ mở cho đến cuối cùng thì thấy chiếc đoán kiếm hiện ra. Kinh Kha tay trái níu chặt lấy ống tay áo của vua Tân, tay phải cầm chặt đoán kiếm đậm một cái thật mạnh, nhưng không trúng vào người vua Tân. Vua Tân hoảng sợ bật ngửa người ra phía sau, bò mà chạy, tay áo bị kéo đứt. Vua Tân vội tuốt kiếm ra, nhưng kiếm quá dài, trong

cơn hoảng sợ, không kịp rút kiếm từ trong cái bao quá chật, chỉ biết nắm lấy cái bao kiếm mà thôi. Kinh Kha đuổi theo giết vua Tân, vua Tân chạy vòng quanh cột cung điện. Các quan thần sợ đến ngẩn người. Việc xảy ra nhanh chóng bất ngờ, không ai biết phải đối phó ra sao. Theo pháp lệnh nước Tân, các quan thần đứng hầu ở trên điện, không được mang theo bất kỳ loại binh khí nào. Các viên lang trung được phép mang binh khí để phòng vệ đều đứng ở phía sau bậc thềm, vua không tự ra lệnh bằng miệng thì không được vào. Chính lúc khẩn cấp đó, vua Tân không kịp gọi lính ở dưới điện vào, vì thế Kinh Kha mới đuổi rượt vua Tân được. Vua Tân trong cơn hoảng loạn nguy cấp, không có gì để đánh trả Kinh Kha, chỉ có tay không đánh nhau với Kha. Lúc đó quan ngự y Hạ Vô Thư lấy gói thuốc đang cầm ném vào Kinh Kha. Vua Tân vẫn chạy xoay tròn xung quanh cột cung điện. Quá hoảng hốt không nghĩ ra cách đối phó, không biết phải làm sao. Lúc đó hầu thần tả hữu thét to :

— Đại vương cho kiếm ra phía sau lưng ! Cho kiếm ra sau lưng !

Vua Tân đây bao kiếm ra sau lưng rồi tuốt kiếm ra được, đánh lại Kinh Kha, một đường kiếm đã cắt đứt đùi trái của Kinh Kha. Kinh Kha bị thương ngã xuống, phỏng thanh đoản kiếm vào đầu vua Tân, nhưng không trúng, chỉ đâm pháp vào cột cung điện. Vua Tân hung giận lại chém thêm tám nhát vào Kinh Kha. Kinh Kha tự biết việc không thành, ngồi tựa vào chân cột cung điện, cười mỉa tiếng như điên dại mà thống thiết, lớn tiếng mắng rằng :

— Sở dĩ việc không thành là vì ta muốn bắt sống mi, bắt buộc mi phải giao ước trao trả lại đất đã chiếm, lấy đó báo đáp thái tử nước Yên.

Hầu thần tả hữu bước tới trước giết chết Kinh Kha, vua Tân hãy còn hoa mắt một lúc lâu.

Cuối cùng vua Tân luận công khen thưởng quần thần, còn tội đáng phạt, mỗi người có khác nhau. Vua Tân thưởng Hạ Vô Thư sáu ngàn lượng vàng, khen rằng :

— Vô Thư thương ta, đã lấy gói thuốc ném vào Kinh Kha.

Vua Tân càng căm hận nước Yên, liền tăng thêm binh đến Triệu. Hạ lệnh Vương Tiên dẫn toàn quân đánh nước Yên (năm 226 trước công nguyên). Vua Yên là Hỉ và thái tử Đan cùng ván vỡ triều thần dẫn tinh binh rút đi giữ Liêu Đông. Tướng Tân là Lý Tín dẫn quân đuổi theo vua Yên. Vua Yên nghe theo kế của vua Đại tên là Gia⁽¹⁾, giết thái tử Đan để dâng vua Tân, nhưng binh Tân vẫn tiến đánh mạnh, không chịu dừng. Năm năm sau, quân Tân diệt nước Yên, bắt sống vua Yên là Hỉ (năm 222 trước công nguyên). Năm sau, vua Tề là Kiến nhập triều ở Tân bị đói chết. Cuối cùng Tân thôn tính hết thiên hạ (năm 221 trước công nguyên).

Về sau, người bạn của Kinh Kha là Cao Tiệm Ly giỏi tay đàn, được Tân Thủy Hoàng triệu vào triều kiến, tuy vì thân thế bại lộ mà bị tội làm đui mù hai mắt, nhưng vẫn cố sống lẩn tránh, lấy hòn chì nặng gắn vào cây đàn, chờ thời cơ trả thù cho nước Yên. Trong một buổi hội đánh đàn thật vui, Cao Tiệm Ly bất ngờ vung cây đàn lên rồi đập thẳng xuống người Tân Thủy Hoàng đang ngồi bên cạnh, tiếc rằng đánh không trúng mà bị giết chết.

(1) Sau khi nước Triệu bị diệt, một vị công tử của Triệu tên là Gia, dắt vài trăm người trong họ qua đất của Đại, tự lập làm đại vương (vua nước Đại).

KHI KẺ BÌNH DÂN ÁO VÀI NỐI DẬY

(*Bố y chi nộ*)

Vua Tân Thủy Hoàng sai sứ giả đến nói với An Lăng Quân (năm 225 trước công nguyên) rằng :

— Ta bằng lòng đem năm trăm dặm đất đổi lấy vùng đất An Lăng, vậy An Lăng Quân hãy thuận theo ta !

Nhưng An Lăng Quân đáp rằng :

— Đội ơn đại vương đã đem đất lớn đổi lấy đất nhỏ, thật quý hóa quá. Nhưng, đất An Lăng này là quốc thổ của tiên vương để lại, tôi xin được giữ gìn nó mãi mãi, không dám đổi cho ai hết !

Tân Thủy Hoàng vì thế lấy làm không vui, An Lăng Quân bèn sai (lại một Đường Thư khác không phải Đường Thư đã nói ở trước) đi giao thiệp với Tân.

Tân Thủy Hoàng nói với Đường Thư :

— Ta muốn đem năm trăm dặm đất đổi lấy vùng An Lăng, nhưng An Lăng Quân không chịu, như vậy nghĩa là sao ? Tân đã diệt hai nước Hán và Ngụy rồi, sở dĩ An Lăng quân còn giữ được mảng đất năm mươi dặm như hòn bi kia là vì An Lăng Quân là bậc cao niên trung hậu nên ta không để ý đến. Nay ta đem đất rộng gấp mười lần để mở rộng bản đồ đất đai của An Lăng Quân thế mà An Lăng Quân làm trái lại ý của ta, dám khinh thường ta ư ?

Đường Thư đáp :

— Không ! Không phải như vậy, An Lăng Quân thừa hưởng

quốc thô từ tay của tiên vương chỉ muốn gìn giữ nó, dù là đất rộng ngàn dặm đi nữa, cũng không dám đổi, huống hồ chỉ đổi có năm trăm dặm ?

Vua Tân giận dữ nói với Đường Thư :

— Tiên sinh chắc từng nghe nói thiên tử nổi giận chứ ?

Đường Thư bình tĩnh trả lời :

— Hạ thần chưa hề nghe.

Tân Thủy Hoàng nói dằn mạnh :

— Thiên tử mà nổi giận thì giết bỏ có đến hàng trăm vạn thây người, máu đỏ chảy dài hàng ngàn dặm.

Đường Thư thản nhiên hỏi :

— Thế đại vương đã nghe nói người bình dân áo vải nổi giận chưa ?

Tân Thủy Hoàng cười khẩy rằng :

— Hừm ! Tui bình dân nổi giận chỉ qua là lột mũ xuống, quẳng dép đi chân không, đập vào đầu thế thôi.

Đường Thư dừng đặc nói :

— Đó là sự nổi giận của những người bình thường chứ không phải sự nổi giận của kẻ chí sĩ. Trước kia, khi Chuyên Chư đâm Ngô Vương Liêu⁽¹⁾ thì sao chối che khuất mặt trăng, khi Nhiếp Chính⁽²⁾ đâm Hàn Khôi thì luồng khí tráng xuyên qua mặt trời, khi Yếu Ly đâm Khánh Ky⁽³⁾ thì chim ưng sà xuống cung

(1) Chuyên Chư là thích khách Vương Liêu là vua nước Ngô. Ngô Vương là Hợp Lư sai Chuyên Chư giết Vương Liêu. Vương Liêu thích ăn cá nướng, Chuyên Chư giấu dao trong bụng con cá dùng dao đâm Vương Liêu.

(2) Nhiếp Chính là người Chiến Quốc. Nghiêm Trọng Tử hiềm khích với Hàn Khôi nên cậy Nhiếp Chính giết

(3) Yếu Ly là người nước Ngô, Hợp Lư sau khi sai Chuyên Chư giết Vương Ly, nay sai giết Yếu Ly giết con Vương Liêu là Khánh Ky.

điện. Ba người đó đều là những chí sĩ bình dân chưa chất trong lòng biết bao điều tức giận mà chưa nói ra được, đến nỗi nó phải linh ứng bốc lên tận trời rồi giáng hạ xuống thành những đầm lợn trên. Nay có thêm tôi nữa, như vậy là bốn người. Khi kê chí sĩ nói giận thì chỉ có hai người phải chết, máu chỉ chảy năm bước mà thôi, mọi người trong thiên hạ phải mặc áo tang trắng và phải để tang. Hôm nay đã đến lúc rồi !

Đường Thư tuột gươm đứng dậy. Vua Tân tái mặt quỳ thảng lừng tạ lỗi Đường Thư nói rằng :

— Mọi tiên sinh ngồi xuống hà cứ gì phải nói giận như vậy ! Ta đã rõ rồi.

Hai nước Hán và Ngụy đã bị diệt vong, chỉ có vùng đất An Lăng năm mươi dặm là được giữ nguyên vẹn mãi mãi, đó là nhờ có Đường Thư tiên sinh.

**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU:
TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỀN TRUNG QUỐC**

(Bộ bách khoa toàn thư về văn học cổ TQ)

Phát hành trong năm 1995

- 1 - **Luận ngữ** (*Hoa nhân đích thánh kinh*) Thánh kinh của người Trung Hoa
- 2 - **Mạnh Tử** (*Nho gia linh hồn*) Linh hồn của nhà nho.
- 3 - **Lão Tử** (*Đạo đức đích ảo bì*) Ảo bì về đạo.
- 4 - **Trang Tử** (*Đại tự nhiên đích trí tuệ*) Trí tuệ của vó tri.
- 5 - **Mặc Tử** (*Nhẫn giả chí tồ*) Tố sứ của đức nhẫn nhặn.
- 6 - **Tuân Tử** (*Cảnh thế chí thư*) Sách cảnh giác đời.
- 7 - **Liệt Tử** (*Thâm tư đức hiền già*) Tư tưởng sâu sắc của bậc hiền nhân.
- 8 - **Hàn Phi Tử** (*Pháp gia đích đại thành*) Sự tích tụ tư tưởng pháp gia.
- 9 - **Tả truyện** (*Liệt quốc phong vân đồ*) Bức tranh về cuộc điện liệt quốc.
- 10 - **Chiến quốc sách** (*Thần thương thiệt kiếm lục*) Sách chép những lời danh thép
- 11 - **Thượng thư** (*Thương cổ chí thư*) Sách chép về thời thương cổ.
- 12 - **Lễ ký** (*Lễ sự kinh diển*) Kinh diển về việc lễ.
- 13 - **Thi kinh** (*Viễn cổ đích hồi thanh*) Tiếng vọng lại thời xa xưa
- 14 - **Sở tử** (*Thi chí ai huyền*) Đòng thơ buồn hận.
- 15 - **Sử ký** (*Sử chí cự cấu*) Cơ cấu lớn của lịch sử.
- 16 - **Tôn Tử binh pháp** (*Chế thắng vù kinh*) Sách võ kinh, mưu lược để quyết thắng địch.
- 17 - **Quản thiết luận** (*Phủ quốc chí đạo*) Đạo làm giàu cho đất nước
- 18 - **Hoài Nam Tử** (*Thuyết tiên luật đạo*) Sách nói về tiên, bàn về đạo
- 19 - **Sơn Hải Kinh** (*Cổ lão đích tàng bao đồ*) Những bức tranh về báu vật tàng giấu từ thời xưa
- 20 - **Nhạc phủ** (*Hữu thanh đích thi thiên*) Một thiên thơ cổ có âm thanh.
- 21 - **Bảo phác từ** (*Khởi hồi thanh thuật*) Phép tiên linh nghiêm.
- 22 - **Nhan thị gia huấn** (*Vong tử thánh long*) Sách dạy dỗ con nén người.
- 23 - **Lạc Dương giả lam ký** (*Cố đô thịnh sụ*) Việc hưng thịnh tại cố đô Lạc Dương
- 24 - **Đường đại thi tuyển** (*Khóa viet thời đại đích phong bì*) Thơ tuyển thời Đường
- 25 - **Đường đại truyền kỳ** (*Ký ngụ bút doan đích giao cấu*) Chuyện truyền kỳ đời Đường
- 26 - **Chinh quán chính yếu** (*Luận chính đích bảo diển*) Những mẫu mực quý về chính trị đời Đường
Thái Tông.
- 27 - **Đường Tống Từ Tuyển** (*Độc thụ nhất xi đích từ chương*) Từ tuyển đời Đường, Tống.

- 28 - Đường Tống Bát Đại Gia (*Khó ai chích nhân khẩu đích tán văn*) Tám nhà thơ lớn đời Đường - Tống
- 29 - Thông Điển (*Điển chế đích bách khoa toàn thư*) Bách khoa toàn thư về điện chế cổ Trung Quốc.
- 30 - Lục Tô Đàm Kinh (*Thiền tông đích tinh hoa*) Tinh hoa phái thiền tông.
- 31 - Cao Tăng Truyền (*Phật môn đệ tử đích truyền ký*) Truyền ký về các đệ tử của Phật.
- 32 - Thế thuyết tân ngữ (*Nhân văn xã hội đích tốn miêu*) Sách bàn rõ việc đời thời xưa.
- 33 - Tư trị thông giám (*Hùng vĩ đích thư trung đế quốc*) Bộ sử chép về chính trị cổ của Trung Quốc.
- 34 - Nguyên nhân tàn khốc (*Tưu diên ca tích đích tàn xướng*) Những bài tàn ca người đời Nguyên viết dùng để hát vui trong tiệc rượu.
- 35 - Hí khúc cổ sự (*Phỏng vấn văn nghệ đích tập thành*) Những tuồng tích cổ nổi tiếng của Trung Quốc.
- 36 - Thần tiên truyện (*Trung Quốc đích "Thiên Phương Dạ Đàm"*) Truyền thần tiên của Trung Quốc.
- 37 - Tống Minh thoại bản (*Ấn tại chí thượng doan thiên tiểu thuyết*) Các truyện ngắn thời Tống, Minh in trên giấy.
- 38 - Nhàn tình ngẫu ký (*Thuận tình tự thích đích sinh hoạt lạc chương*) Cách hưởng thú thanh tao ngày xưa.
- 39 - Tam Quốc Diễn Nghĩa (*Võ thanh đích bi hì*) Truyền Tam Quốc Diễn Nghĩa.
- 40 - Tây Du Ký (*Khoáng thế đích kỳ thu*) Cuốn sách kỳ ảo truyền rộng muôn đời.
- 41 - Hồng Lâu Mộng (*Thạch dấu đích chấn hám*) Đệ nhất tinh thư của Trung Quốc xưa.
- 42 - Thùy Hử truyện (*Thảo mäng anh hùng phò*) Cuốn sách viết về sự tích các anh hùng nơi rừng núi.
- 43 - Liêu Trai chí dị (*Dâ quý cô hồn huyết lệ thiên*) Cuốn sách ghi lại bí tinh của ma quỷ.
- 44 - Phong Thần Bàng (*Thần ma nhân yên phong, yên luci*) Sách chép về chiến tranh giữa thần, tiên, người và ma quỷ.
- 45 - Thiên Công khai vật (*Khoa uyển kỳ ba*) Sách ghi chép về công nghệ cổ của Trung Quốc.
- 46 - Đông Kinh Mộng Hoa Lục (*Bắc Tống kiêm binh toa văn tạp ký*) Sách ghi lại những điều vụn vặt nghe được ở kinh đô nhà Tống.
- 47 - Nho Lâm Ngoại Sử (*Phúng thích tiểu thuyết đích kiệt tác*) Kiệt tác phàm về châm biếm
- 48 - Minh Thanh tiểu phẩm (*ca, Khúc, tiểu, ma, đích chán văn*) Sách chép thật về vui buồn, yêu ghét ở đời.
- 49 - Văn sử thông nghĩa (*Sử bút văn tam đích giao dung*) Sách bàn về nghĩa, lý văn sử (luyện viết sử)
- 50 - Minh Di đài phóng lục (*Báo quốc vô môn đích tranh ngôn*) Sách bàn về thuật trị nước.
- 51 - Lào Tân Du Ký (*Thanh sơn lục thủy đích ưu tư*) Sách viết về thủ du lâm xưa.
- 52 - Kinh hoa duyên (*Kinh tư lý đích thần thoại*) Tiểu thuyết bách khoa toàn thư.

TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC

CHIẾN QUỐC SÁCH

THẦN THƯƠNG THIỆT KIẾM LỤC
GHI CHÉP NHỮNG LỜI LỄ ĐANH THÉP

NGUYỄN VĂN ÁI biên dịch
TRẦN KIẾT HÙNG hiệu đính

Chịu trách nhiệm xuất bản :

HOÀNG VĂN BỐN

Biên tập : **HIẾU DŨNG**

Trình bày : **CHÂU NHIÊN KHANH**

Sửa bản in : **NGUYỄN HỒNG TRANG**

In 1000 bản, khổ 14,5 x 20,5. In tại XN in Đường Sắt

Số đăng ký KHXB 49 VH/ĐN/642. Cục Xuất Bản cấp ngày 17.11.94

Quyết định xuất bản số 114/QĐXB ngày 6.3.95

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8.95

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI, Số 4 Nguyễn Trãi, Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại : (01.61) 22613 – Ban Biên tập : (01.61) 25292

